

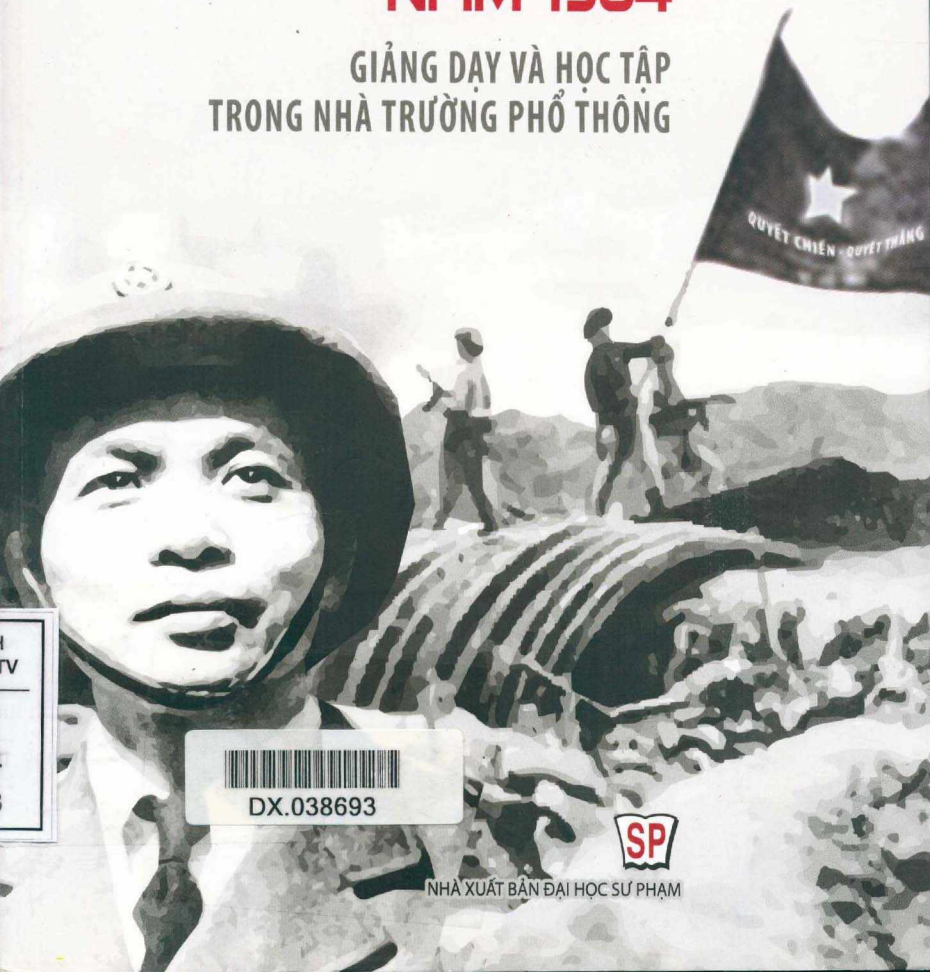
ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT

GS.TS. NGUYỄN THỊ CÔI (Chủ biên)

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

- ★ CHÀO MỪNG
KỶ NIỆM 60 NĂM
CHIẾN THẮNG
ĐIỆN BIÊN PHỦ
(7/5/1954 - 7/5/2014)
- ★ CHÀO MỪNG
NGÀY SÁCH
VIỆT NAM 21/4



DX.038693



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SỬ PHẠM



"Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa dân tộc lấn xuống dốc và tam nưn rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn... Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới".

★ Chủ tịch Hồ Chí Minh



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

GS.TS. NGUYỄN THỊ CÔI (Chủ biên) – TS. NGUYỄN THỊ BÍCH
TS. NGUYỄN THỊ THẾ BÌNH – TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG
TS. NGUYỄN VĂN NINH – ThS. NGUYỄN HẢI HÀ
ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH – ThS. LÊ THỊ THU



**CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ
ĐIỆN BIÊN PHỦ
NĂM 1954
GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG**



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bản quyền xuất bản thuộc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Mọi hình thức sao chép đều là vi phạm pháp luật.

Mã số: 01.01. 7/22 – TK 2014

M U C L U C

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN 1. HƯỚNG DẪN CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 TRONG MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG	7
A. Vì sao phải dạy học về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ở trường phổ thông?	7
I. Chiến thắng Điện Biên Phủ – mốc vàng trong lịch sử dân tộc	7
II. Dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa to lớn đối với thế hệ trẻ.....	8
B. Dạy học về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ nói riêng, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 nói chung ở trường phổ thông	11
I. Âm mưu của Pháp – Mĩ ở Đông Dương, kế hoạch Nava	12
II. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của quân dân ta.....	13
III. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.....	14
C. Dạy học về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ như thế nào?	18
I. Sử dụng tài liệu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong giờ học nội khoa ở trên lớp	18
II. Tiến hành dạy học về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ tại bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng ở trung ương và địa phương	46
III. Tiến hành bài học về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại di tích lịch sử cách mạng (thực địa) cho học sinh lớp 9.....	54
IV. Tổ chức tham quan học tập về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.....	65
V. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa về chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.....	71

PHẦN 2. NHỮNG MẪU CHUYỆN, TƯ LIỆU VỀ SỰ KIỆN, NHÂN VẬT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954.....	103
I. Sự chỉ đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Tư lệnh mặt trận trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ	103
II. Những mẫu chuyện, tư liệu về quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ.....	118
III. Những mẫu chuyện, tư liệu về diễn biến và kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ	147
IV. Chiến thắng Điện Biên Phủ dưới góc nhìn quốc tế	181
KẾT LUẬN.....	196
PHẦN 3. PHỤ LỤC	197
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	217



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỜI NÓI ĐẦU

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”
(Chủ tịch Hồ Chí Minh)*

Nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi – những người làm công tác giáo dục lịch sử, biên soạn cuốn sách *“Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 – giảng dạy và học tập trong nhà trường phổ thông”*.

Cuốn sách được biên soạn nhằm mục đích giúp giáo viên phổ thông hiểu rõ và cập nhật những kiến thức lịch sử về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 nói chung, chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng. Trên cơ sở đó lựa chọn nội dung, cách tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp về sự kiện lịch sử trọng đại này ở trên lớp cũng như ngoài lớp. Đồng thời, các tác giả cũng hi vọng giúp học sinh có tài liệu cụ thể để tham gia vào các hoạt động học tập. Qua đó các em sẽ nhớ lâu, hiểu sâu sắc những kiến thức về chiến thắng Điện Biên Phủ – “Là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử” (Chủ tịch Hồ Chí Minh). Mặt khác, qua những tư liệu sinh động, các tác giả cũng mong muốn phổ biến kiến thức lịch sử dân tộc cho đông đảo bạn đọc nói chung. Vì vậy, bên cạnh phần hướng dẫn dạy học, các tác giả đã sưu tầm và cung cấp những tư liệu, mẫu chuyện về nhân vật, sự kiện nhằm phục vụ cho hoạt động dạy, học, tìm hiểu của giáo viên, học sinh và những người quan tâm.

Để biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã tham khảo tài liệu nghiên cứu, các bài viết về chiến thắng Điện Biên Phủ của các nhân chứng lịch sử, các nhà sử học, các nhà giáo dục lịch sử trong và ngoài nước.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các tác giả đã cung cấp những tư liệu quý báu đó. Trong quá trình biên soạn cuốn sách, tập thể tác giả chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc.

*Thay mặt các tác giả
GS.TS. Nguyễn Thị Côi*



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHẦN 1

HƯỚNG DẪN CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 TRONG MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

A. VÌ SAO PHẢI DẠY HỌC VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG?



downloadsachmienphi.com

I. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ – MỐC VÀNG TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Điện Biên Phủ là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng. Đây là một thung lũng rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc, có lòng chảo Mường Thanh dài gần 20km, rộng từ 6 đến 8 km, cách Hà Nội khoảng 300km, cách Luông Pha Băng (Lào) khoảng 200km. Thung lũng này nằm gần biên giới Việt – Lào, trên một đầu mối giao thông quan trọng. Từ đây có những con đường toả đi khắp vùng Tây Bắc, có thể đi Sầm Nưa, Luông Pha Băng thuộc vùng Thượng Lào, hoặc tới Phong Sa Lý ở Trung Lào...

Đường thủy từ Điện Biên đi các nơi cũng rất thuận lợi. Từ Mường Thanh theo sông Nậm Rốm vào sông Nậm Nứa, cập vào Pắc U, sông Nậm U có thể đi đến sông Mê Kông rộng lớn rồi tới Luông Pha Băng. Từ đất Mường Pồn (cách trung tâm Mường Thanh 20km) xuôi thuyền theo sông Nậm Mắc vào sông Đà, ngược lên Mường Lay – Phong Thổ (Lai Châu) rồi sang Mường Là thuộc Trung Quốc... Trên vùng đất Điện Biên từ lâu đời đã có nhiều tộc người khác nhau sinh sống (Thái, H' Mông, Lào, Kinh...) với những truyền thống văn hoá đặc sắc, họ đã có nhiều đóng góp trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam độc lập ra đời, nhưng thực dân Pháp được chính quyền Tưởng Giới Thạch (Trung Quốc) và thực dân Anh tiếp tay đã quay trở lại xâm lược Việt Nam. Chúng chiếm đóng nhiều nơi thuộc Tây Bắc, trong đó có Điện Biên (2/1946). Cùng với nhân dân cả nước, các dân tộc Tây Bắc sớm bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ để bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ 1946 đến 1953 quân dân ta đã làm nên nhiều chiến thắng: Biên giới Thu - Đông 1950, Hoà Bình Đông - Xuân 1951 - 1952, Tây Bắc Thu - Đông 1952, Thượng Lào Xuân - Hè 1953. Các thắng lợi của quân dân ta đã làm cho thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề về lực lượng và gặp nhiều khó khăn về tài chính. Điều này đã tác động đến tình hình chính trị của nước Pháp. Trước tình thế không thể đảo ngược được tình hình trên chiến trường, Chính phủ Pháp được Nhà Trắng đồng ý cử tướng Nava (Navarre) làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Nava tập trung mọi cố gắng thực hiện kế hoạch quân sự mới theo hai bước. Nhưng những thắng lợi trong chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân ta đã làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản.

Trước tình hình kế hoạch Nava không thể đem lại thắng lợi trên mặt trận quân sự, để giành thế mạnh trên bàn đàm phán, thực dân Pháp phải tìm một cú điểm để có trận thắng lớn, đạt mục đích đề ra. Cú điểm đó chính là Điện Biên Phủ - một vị trí chiến lược quan trọng. Chúng xây dựng nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, coi đó là “pháo đài bất khả xâm phạm”, thách thức quân ta đánh lên để tiêu diệt. Thế nhưng với quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, trong 55 ngày đêm “khoét núi, mở hầm, mưa dầm, cơm vắt”, quân ta đã giành thắng lợi. Chiến thắng Điện Biên Phủ làm “chấn động địa cầu” và ghi vào lịch sử dân tộc “như một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”¹.

II. DẠY HỌC VỀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ CÓ Ý NGHĨA TO LỚN ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ

Thứ nhất, việc dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ giúp học sinh hiểu rõ về một sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc.

Đứng trước âm mưu mới của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (thể hiện ở kế hoạch Nava), quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

¹ Hồ Chí Minh (2002). *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, HN, tr. 261.

và với sự chủ động, sáng tạo đặc biệt của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng bước làm phá sản âm mưu của địch. Những thắng lợi đầu tiên trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954 đã làm cho kẻ địch từ một nơi tập trung quân là Đồng bằng Bắc Bộ phải phân tán thành năm nơi. Khi địch biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm nhằm nhử chủ lực của ta lên để tiêu diệt, thì với trận quyết chiến chiến lược qua ba đợt tấn công (từ 13/3 đến 7/5/1954), quân dân ta đã làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã tác động mạnh mẽ tới Hội nghị Giơnevơ và dẫn tới kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống xâm lược Pháp và can thiệp Mĩ. Đồng thời chiến thắng Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã đánh dấu sự sụp đổ của chế độ thực dân cũ. Nó cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Cái tên “Việt Nam, Hồ Chí Minh, Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp” đã trở thành nguồn động viên đối với các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do.

Thứ hai, học tập về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ nói riêng, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 nói chung góp phần rèn luyện cho học sinh nhiều kĩ năng học tập. Khi quan sát lược đồ về vị trí địa lí, hay diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ kết hợp với miêu tả, tưởng tượng sẽ giúp học sinh phát triển óc tri giác, hình dung tưởng tượng lại sự kiện lịch sử. Trên cơ sở đó biết phân tích, so sánh, đánh giá để hiểu sâu bản chất của chiến thắng. Qua việc tìm đọc các tài liệu về Điện Biên Phủ để thuyết trình, tham gia trò chơi hay giải các bài tập, học sinh sẽ được rèn luyện kĩ năng sử dụng tài liệu để trình bày, giải quyết một vấn đề lịch sử. Qua việc tìm hiểu trao đổi về tiểu sử và chiến công của các tướng lĩnh, bộ đội ta cũng như âm mưu hành động của một số tướng tá, binh lính Pháp... sẽ giúp cho học sinh rèn luyện kĩ năng đánh giá nhân vật lịch sử (chính diện, phản diện)... Chính những hoạt động này sẽ giúp các em nhớ lịch sử trên cơ sở hiểu sự kiện.

Thứ ba, những dữ kiện cụ thể về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ có giá trị giáo dục to lớn, xây dựng những tư tưởng tình cảm, đạo đức đúng đắn cho thế hệ trẻ nói chung, học sinh nói riêng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc ta được làm nên không chỉ bằng tài trí, khối óc mà cả xương máu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Sự kiện lịch sử vĩ đại này viết tiếp truyền thống anh hùng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và gắn liền với tên tuổi Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Những tấm gương chiến đấu kiên cường, hi sinh dũng cảm để hoàn thành nhiệm vụ của các chiến sĩ ta có tác dụng gợi dậy trong trái tim học sinh niềm kính yêu, sự ngưỡng mộ và ý chí quyết tâm noi gương các anh hùng liệt sĩ trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Chính vì vậy những con người thật, việc

làm thật trong chiến dịch Điện Biên Phủ có ưu thế giáo dục cho thế hệ trẻ truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh từ việc đề ra chủ trương chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, đặt quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đến mục tiêu, phương châm, kế hoạch tác chiến... đã thể hiện sáng ngời đường lối đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chủ động sáng tạo trong chỉ đạo chiến dịch của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Điều này có giá trị giáo dục cho học sinh lòng biết ơn, sự tin tưởng vững chắc vào đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đó là đường lối vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để giành thắng lợi quyết định trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời đó cũng là sự tiếp thu và phát triển những bài học kinh nghiệm của cha ông, đưa cuộc chiến tranh nhân dân đến đỉnh cao, trong đó chiến thắng Điện Biên Phủ là một biểu hiện rực rỡ. Thực hiện khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”* theo lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ để cung cấp lương thực, đạn dược cho một binh lực to lớn. Sức chiến đấu ngoan cường, sự thông minh tài giỏi của các chiến sĩ trên chiến trường và dân công hoả tuyến trở thành một trong những nhân tố quyết định sự thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Họ đã làm nên những kì tích mà tưởng như con người không thể làm được. Những biểu tượng chân thực, xúc động về các sự kiện trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân dân ta sẽ giúp học sinh nhận thức sâu sắc về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử nói chung, chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng. Qua đó giáo dục cho các em niềm tin, lòng kính yêu, biết ơn quần chúng nhân dân. Đồng thời qua những sự kiện, hình ảnh cụ thể về sự đóng góp mạnh mẽ của quần chúng nhân dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ, học sinh sẽ hiểu sâu sắc hơn tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp dựng nước và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối quân sự đúng đắn, tự lập, tự cường kết hợp chặt chẽ với sự giúp đỡ của các nước anh em, đặc biệt là sự phối hợp trên chiến trường với các nước bạn Lào và Campuchia. Đây chính là biểu tượng của việc kết hợp lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế trong sáng để tạo nên sức mạnh to lớn đấu tranh chống đế quốc, giành độc lập, tự do. Vì vậy, qua những sự kiện cụ thể trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ còn có giá trị giáo dục cho thế hệ trẻ tinh thần đoàn kết quốc tế.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ không chỉ có ý nghĩa lớn lao đối với đất nước ta, mà còn có ý nghĩa quốc tế sâu rộng. Đó chính là cơ sở để giáo dục cho thế hệ trẻ niềm tự hào về chiến công của dân tộc, các em phải có trách nhiệm kế thừa, phát huy những chiến công oanh liệt mà cha ông đã tạo nên.

Tóm lại, kiến thức lịch sử có vai trò to lớn trong cuộc sống nói chung, đối với sự phát triển đất nước thời kì hội nhập quốc tế nói riêng. Kiến thức lịch sử không chỉ là cơ sở để hoạch định đường lối chính sách phát triển đất nước phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, mà còn cung cấp cho chúng ta những bài học kinh nghiệm vô giá trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và các kiến thức tinh hoa văn hoá nhân loại. Đặc biệt, kiến thức lịch sử có tác dụng to lớn trong giáo dục các thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống, bản sắc dân tộc để không bị hoà tan khi hội nhập với thế giới và khu vực.

Chiến thắng Điện Biên Phủ – mốc vàng trong lịch sử dân tộc đã lùi xa chúng ta 60 năm nay, song âm vang và ấn tượng về sự kiện vĩ đại đó nó vẫn sâu đậm trong tâm trí mỗi người Việt Nam. Day học sự kiện lịch sử trọng đại này không chỉ trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức, kĩ năng cần thiết, mà quan trọng hơn là qua những kiến thức đó khơi dậy trong trái tim của các em tình yêu Tổ quốc, niềm tự hào về chiến công của cha anh, lòng kính yêu, biết ơn Đảng và các bậc tiền bối đã hi sinh xương máu để bảo vệ độc lập tự do của dân tộc. Đồng thời qua đó giáo dục cho các em trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước hôm nay. Đây chính là lí do cần phải dạy học và nâng cao hiệu quả dạy học về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ở trường phổ thông.

B. DẠY HỌC VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NÓI RIÊNG, CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 NÓI CHUNG Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954. Vì vậy ở đây chúng tôi trình bày những nội dung lịch sử cơ bản của cả chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954. Khi tiến hành các bài học lịch sử nội khoá, giáo viên cần căn cứ vào nội dung sách giáo khoa, mục tiêu, đối tượng học sinh của từng cấp, lớp học để lựa chọn kiến thức và khai thác tư liệu ở phần hai vào dạy học cho phù hợp.

I. ÂM MƯU CỦA PHÁP – MĨ Ở ĐÔNG DƯƠNG, KẾ HOẠCH NAVA

– Âm mưu mới của Pháp – Mĩ

+ Qua 8 năm kháng chiến, lực lượng của ta đã lớn mạnh một cách toàn diện và liên tiếp giành những thắng lợi ngày càng to lớn trên mặt trận quân sự, vùng giải phóng được mở rộng. Chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất, Mặt trận Liên Việt và khối liên minh công nông ngày càng được củng cố hơn. Nhân dân thế giới ngày càng đồng tình, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

+ Thực dân Pháp ngày càng suy yếu và gặp nhiều khó khăn, về quân sự Pháp bị thiệt hại nặng nề (bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 39 vạn quân và tiêu tốn hơn 2.000 tỉ frăng, vùng chiếm đóng bị thu hẹp).

Mâu thuẫn giữa phân tán và tập trung lúc này càng thêm sâu sắc, tinh thần quân địch càng thêm sút kém. Khó khăn lớn nhất của địch trên chiến trường là ngày càng đi vào thế bị động phòng ngự, thiếu hẳn một lực lượng cơ động chiến lược mạnh để đối phó với các cuộc tấn công mới của ta. Từ khó khăn về quân sự dẫn tới khó khăn về tài chính, kinh tế, chính trị xã hội...

+ Trước sự sa lầy và thất bại của thực dân Pháp, đế quốc Mĩ ra sức can thiệp vào chiến trường Đông Dương, ép Pháp phải kéo dài và mở rộng chiến tranh đồng thời tích cực chuẩn bị thay thế Pháp.

– Kế hoạch Nava

+ Với sự thoả thuận của Mĩ, Chính phủ Pháp cử tướng Nava làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava đã vạch ra kế hoạch chiến lược với hi vọng trong 18 tháng giành lấy thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

+ Nội dung kế hoạch Nava

Kế hoạch Nava được chia thành hai bước

Bước thứ nhất: Trong Thu – Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công chiến lược để bình định ở miền Trung và Nam Đông Dương, đồng thời ra sức mở rộng ngụy quân, tập trung binh lực, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh.

Bước thứ hai: Từ Thu – Đông 1954 chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho chúng nhằm kết thúc chiến tranh.

Thực hiện kế hoạch trên, thực dân Pháp đã tăng thêm 12 tiểu đoàn bộ binh đưa từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên sang, đồng thời tăng thêm 10 vạn lính ngụy, xin Mĩ tăng thêm viện trợ quân sự (viện trợ của Mĩ lúc này chiếm tới 73% chi phí chiến tranh Đông Dương). Chúng nâng tổng số quân chủ lực lên tới 84 tiểu đoàn

với 480.000 người. Riêng đồng bằng Bắc Bộ đóng 44 tiểu đoàn. Đồng thời, thực dân Pháp tiến hành nhiều cuộc càn quét bình định vùng chiếm đóng, mở các cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hoá để phá kế hoạch tiến công của ta.

II. CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG - XUÂN 1953 - 1954 CỦA QUÂN DÂN TA

- *Chủ trương, kế hoạch*

Trước tình hình địch, ta và trên cơ sở đánh giá đúng lực lượng ta qua các chiến dịch từ năm 1950 đến 1953, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954.

- Nắm vững nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch là chính, phương hướng chiến lược của ta là: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà ở đó địch tương đối yếu nhưng chúng không thể bỏ, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai đồng thời buộc địch phải bị động phân tán lực lượng, đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán lực lượng mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng.

+ Chủ trương trên thể hiện phương châm: Tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt, đánh ăn chắc, tiến ăn chắc.

- *Diễn biến cuộc chiến đấu*

Quyết tâm chiến lược của ta là phải đập tan kế hoạch Nava ngay từ bước đầu. Vì vậy trong Đông - Xuân 1953 - 1954, quân ta mở một loạt chiến dịch tiến công ở hầu khắp chiến trường Đông Dương.

+ Khi địch tập trung lực lượng lớn ở đồng bằng Bắc Bộ để uy hiếp vùng tự do của ta, ta đã tập trung lực lượng mạnh bạo tiến công lên Tây Bắc (12/1953), giải phóng Lai Châu, buộc địch phải bị động, vội vã điều quân từ đồng bằng Bắc Bộ lên tăng cường cho Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung quân thứ hai của thực dân Pháp sau đồng bằng Bắc Bộ.

+ Phối hợp với quân giải phóng Pha Thét Lào, cùng thời gian này, ta tiến công vào hướng Trung Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng thị xã Thà Khẹt, bao vây, uy hiếp Xavanakhét và căn cứ Xê nô. Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Xê nô. Xê nô trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của thực dân Pháp.

+ Tiếp đó đầu năm 1954, liên quân Việt - Lào mở cuộc tiến công địch ở Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu, toàn tỉnh Phong Sa Lý, mở rộng căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào. Lo sợ, Nava buộc phải dùng đường hàng không đưa quân

từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Luông Pha Băng và Mường Sài, biến hai địa điểm này thành nơi tập trung binh lực thứ tư của Pháp.

+ Đầu tháng 2/1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch, bộ đội chủ lực của ta bất ngờ tiến công Bắc Tây Nguyên, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều sinh lực địch, giải phóng toàn tỉnh Kon Tum, một vùng rộng lớn tới 20 vạn dân, uy hiếp Plâycu. Thắng lợi này buộc Pháp phải bỏ dở cuộc tiến công Tuy Hoà (Phủ Yên) để tăng cường lực lượng cho Plâycu. Plâycu biến thành nơi tập trung binh lực thứ năm của địch.

+ Phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính, phong trào chiến tranh du kích đã phát triển mạnh ở vùng sau lưng địch từ đồng bằng Bắc Bộ đến Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ, làm cho địch phải phân tán thêm lực lượng để chống đỡ.

Như vậy thắng lợi trong Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân ta đã làm cho địch từ một nơi tập trung quân phải phân tán thành năm nơi, điều đó chứng tỏ kế hoạch của Nava bước đầu bị phá sản. Từ chỗ chỉ giữ thế chủ động ở chiến trường chính là Bắc Bộ, giờ đây ta đã tiến lên giữ thế chủ động chiến lược trên toàn bộ chiến trường Đông Dương. Những thắng lợi đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân ta tiến lên mở trận "quyết chiến chiến lược" ở Điện Biên Phủ.

III. CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

- *Pháp - Mĩ có âm mưu gì ở Điện Biên Phủ?*

+ Nava tập trung mọi cố gắng thực hiện kế hoạch quân sự mới. Trung tâm của kế hoạch Nava là tổ chức khối chủ lực tác chiến bằng việc tăng cường đồn quân bắt lính, rút lực lượng chiến đấu về tập trung xây dựng binh lực nhằm thực hiện kế hoạch tác chiến theo hai bước trên.

+ Nhưng khi kế hoạch Nava bị phá sản, phát hiện chủ lực của ta tiến lên Tây Bắc, Nava quyết định co lực lượng về giữ Điện Biên Phủ.

+ Điện Biên Phủ là một thung lũng nằm ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào, cách Hà Nội 300km, cách Luông Pha Băng 200km, cách hậu phương của ta (Việt Bắc, Thanh - Nghệ - Tĩnh) từ 300km đến 500km. Đối với Pháp, đây là một vị trí chiến lược then chốt, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân trong âm mưu xâm lược ở Đông Dương và Đông Nam Á về lâu dài. Còn về trước mắt Điện Biên Phủ có tác dụng thu hút chủ lực của ta, giam chân và tiêu diệt chủ lực của ta, tạo điều kiện cho chúng bình định đồng bằng Bắc Bộ, đánh chiếm Liên khu V, thực hiện bộ phận chủ yếu của kế hoạch Nava trong Đông - Xuân 1953 - 1954, do vậy Pháp cố nắm giữ. Điện Biên Phủ từ chỗ không nằm trong nội dung kế hoạch Nava đã trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava.

+ Thực hiện âm mưu trên, Nava tăng cường số quân chiếm đóng ở Điện Biên Phủ lên tới 16.200 quân, gồm những đơn vị thuộc các binh chủng tinh nhuệ nhất ở

Đông Dương. Chúng cho xây dựng nơi đây thành 49 cứ điểm, 2 sân bay, chia làm 3 phân khu: Trung tâm Mường Thanh, Bắc và Nam. Tất cả các vị trí đều nằm trong công sự và giao thông hào chìm dưới mặt đất rất kiên cố... Chính vì vậy Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả xâm phạm”, “cái bẫy hiểm ác”, “cái máy nghiền khổng lồ”... và tuyên bố giữ căn cứ này với bất cứ giá nào. Nếu bộ đội Việt Nam đánh vào thì Điện Biên Phủ sẵn sàng “nghiền nát bộ đội chủ lực Việt Nam”.

– *Đứng trước âm mưu, hành động của địch, chủ trương của ta như thế nào?*

Muốn đập tan được kế hoạch Nava, tiến tới chấm dứt chiến tranh, phải tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ.

+ Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị và Trung ương Đảng họp. Trên cơ sở chủ trương lớn trong Đông – Xuân và nhận định đúng tình hình ta – địch, Hội nghị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ với mục tiêu là tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.

+ Sự chuẩn bị của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cho chiến dịch: Ta đã điều đại bộ phận lực lượng chủ lực lên tham gia chiến dịch, gồm 4 đại đoàn bộ binh (308, 312, 316, 304), một đại đoàn công pháo và nhiều tiểu đoàn công binh, thông tin, vận tải, quân y... Thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương, các cấp để bảo đảm chi viện cho tiến tuyến. Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiến tuyến” hàng vạn thanh niên xung phong phối hợp với các đơn vị công binh mở đường ra tiến tuyến dưới bom đạn bắn phá của địch. Dân công ngày đêm chuyển lương thực, đạn dược cho bộ đội... Tổng số khoảng 55.000 quân, hàng chục nghìn tấn vũ khí, đạn dược, 27.000 tấn gạo... đã chuyển ra mặt trận. Như vậy Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và địch.

– *Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ*

Chiến dịch diễn ra làm ba đợt:

+ *Đợt 1* (từ 13/3 đến 17/4/1954) quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc của địch. Đầu tiên ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam nằm trên 3 quả đồi cao ở phía Bắc do một tiểu đoàn lê dương và một số đơn vị nguy binh đóng giữ. Máy bay địch chẳng hoà lực để bảo vệ Him Lam, nhưng pháo của ta đã dập tắt được hoà lực địch, yểm hộ cho bộ binh tiến lên. Sau nửa giờ lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của quân ta đã phất cao trên cả 3 quả đồi. Quân ta tiếp tục tiêu diệt địch ở cứ điểm Độc Lập và Bản Kéo. Toàn bộ phân khu phía bắc của địch bị tiêu diệt, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 2.000 địch.

+ *Đợt 2* (từ 30/3 đến 26/4/1954) quân ta tiến công vào các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm như E1, D1, C1, C2, A1... Ở đây có 3 tiểu đoàn tinh nhuệ của

địch đóng giữ, mất khu này coi như mất Mường Thanh. Cho nên ta ra sức đánh, địch cố sức giữ. Cuộc chiến đấu ác liệt kéo dài trong nhiều tuần lễ, đặc biệt là trên hai quả đồi A1, C1. Ngày đêm sống trong khói lửa, bụi cát, thiếu ăn, thiếu nước, thiếu thuốc men... các chiến sĩ của ta vẫn bền gan chiến đấu, bám sát trận địa, giành giật từng tấc đất với địch. Cuối cùng, ta chiếm được phần lớn các vị trí, riêng A1, C1 mỗi bên giữ một nửa quả đồi. Mặt khác, ta thắt chặt vòng vây, chia cắt địch không chế đi đến triệt đường tiếp tế của chúng, tạo điều kiện để chuyển sang tổng công kích tiêu diệt địch. Sau đợt này, Mĩ đã khẩn cấp tăng viện cho Pháp, đe dọa ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ. Ta kịp thời khắc phục khó khăn, nâng cao quyết tâm giành thắng lợi.

+ Đợt 3 (1/5 đến 7/5/1954) quân ta đồng loạt tiến công phân khu trung tâm và phân khu Nam.

Tối 1/5, quân ta xung phong bắt ngờ tiêu diệt địch chiếm hoàn toàn đồi C1. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, địch định phá vòng vây tháo chạy sang Lào vào đêm 7/5. Song chiều ngày 6/5, sau một tiếng nổ vang trời ở đồi A1, quân ta đánh chiếm toàn bộ các đồi phía Đông. Địch bị hất toàn bộ xuống lòng chảo Mường Thanh. Cuộc tổng công kích của ta bắt đầu. Những cánh quân của ta từ các phía tới tập đánh vào chỉ huy sở của địch. Chiều 7/5/1954. Đờ Cát (de Castries) cùng toàn bộ ban tham mưu bị bắt. Bọn địch còn sống sót kéo cờ trắng lũ lượt ra hàng.

Sau gần hai tháng chiến đấu liên tục và mãnh liệt của bộ đội ta, chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn thắng lợi. Cùng thời gian này, các chiến trường toàn quốc đẩy mạnh cuộc đấu tranh nhằm tiêu hao, giam chân, phân tán lực lượng địch tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành toàn thắng.

– *Kết quả, ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*

Kết quả

+ Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Quân dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 địch, thu 19.000 súng các loại, phá 162 máy bay, 81 đại bác, giải phóng nhiều vùng trong cả nước.

+ Riêng mặt trận Điện Biên Phủ, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 địch, trong đó có 1 thiếu tướng, bắn rơi, phá hủy 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Ý nghĩa

+ Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc tiến công của ta trong chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, là thắng lợi to lớn nhất của ta trong 9 năm

kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ. Nó đã đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của ta về quân sự, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh – trực tiếp mở ra khả năng kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

+ Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm cho kế hoạch Nava – cố gắng cao nhất của Pháp – Mĩ hoàn toàn bị phá sản, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, tạo cơ sở thực lực để đi đến kí kết Hiệp định Giơnevơ về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương.

+ Đây là đỉnh cao của truyền thống anh hùng bất khuất, ý chí quyết tâm “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

+ Đây không chỉ là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, mà còn là chiến công chói lọi của các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Vì vậy, nó đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

– *Nguyên nhân thắng lợi*

Trước hết cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng ta đã đề ra chủ trương, phương châm đánh địch đúng đắn và có quyết tâm cao. Chính vì vậy, Đảng ta huy động được sức mạnh của toàn dân, toàn quân vào cuộc chiến đấu chống kẻ thù ở mặt trận chính là Điện Biên Phủ và các chiến trường phối hợp để tiêu diệt sinh lực địch, giành thắng lợi.

Thứ hai, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi là do toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, dũng cảm chiến đấu vì độc lập tự do. Với tinh thần “Thà hi sinh tất cả, chứ không chịu mất nước nhất định không chịu làm nô lệ”, quân dân ta đã vượt mọi khó khăn, gian khổ, không quản ngại hi sinh, nêu cao truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng để chiến đấu giành thắng lợi.

Thứ ba, đó là thắng lợi của tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong liên minh chống kẻ thù chung.

Thứ tư, thắng lợi của quân dân ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ còn là thắng lợi của sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, cũng như sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

C. DẠY HỌC VỀ CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NHƯ THẾ NÀO?

I. SỬ DỤNG TÀI LIỆU VỀ CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG GIỜ HỌC NỘI KHOA Ở TRÊN LỚP

1. Mục tiêu chung và mức độ chương trình giữa các cấp học

Mục tiêu chung của bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông nhằm giúp cho học sinh có được những kiến thức cơ bản, cần thiết về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới; góp phần hình thành ở học sinh thế giới quan khoa học, giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, truyền thống dân tộc, cách mạng, bồi dưỡng các năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội¹. Mục tiêu đó quy định mục tiêu trong từng cấp học, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học... khác nhau sao cho phù hợp với đối tượng nhận thức.

Do mục tiêu mỗi cấp học khác nhau, nên mức độ chương trình cũng khác nhau. Chương trình Tiểu học đặt ra nhiệm vụ chính là tạo biểu tượng và hiểu biết ban đầu cho học sinh về một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu qua các chặng đường lớn của lịch sử dân tộc.

Chương trình Trung học cơ sở và Trung học phổ thông được xây dựng theo nguyên tắc đồng tâm kết hợp đường thẳng. Sự khác nhau về mức độ chương trình của hai cấp học này không phải ở khối lượng nội dung, ở chi tiết các sự kiện lịch sử (bởi ở Trung học cơ sở, thời lượng cho phép gấp rưỡi ở Trung học phổ thông), mà chủ yếu là mức độ nhận thức sâu hơn ở cấp Trung học phổ thông về bản chất của các sự kiện lịch sử, về nguyên nhân của các biến chuyển lịch sử, của sự đa dạng các mô hình xã hội, về lí luận nhận thức xã hội và ở sự rèn luyện thành thạo hơn các kĩ năng học tập, vận dụng kiến thức vào các tình huống mới². Như vậy, sự khác biệt về mức độ nhận thức giữa cấp trung học phổ thông với trung học cơ sở không phải là độ rộng của kiến thức, mà là độ sâu của kiến thức và nâng lên về nhận thức lí luận.

2. Mục tiêu của bài học về chiến thắng Điện Biên Phủ giữa các cấp học

Khi dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ, giáo viên cần dựa vào mục tiêu của bài học trong từng cấp học để xác định nội dung kiến thức cơ bản và phương pháp, phương tiện dạy học cho phù hợp với đối tượng nhận thức. Cụ thể:

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, HN, tr. 5.

² Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009, Tlđd, tr. 31.

a. Đối với cấp Tiểu học, học sinh được học môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 5. Với lứa tuổi trung bình là 11 tuổi, khả năng nhận thức của học sinh còn hạn chế, tư duy chủ yếu là trực quan. Vì vậy, khi dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ giáo viên phải chọn lọc kiến thức cốt lõi nhất, đảm bảo tính hình ảnh sinh động, hấp dẫn, gắn liền với những câu chuyện về nhân vật hay sự kiện điển hình, tránh đưa vào kiến thức lí luận nặng nề và những số liệu khô khan, khó học, khó nhớ. Theo đó, mục tiêu cơ bản cần đạt về kiến thức của bài 17 “*Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*” trong sách giáo khoa lớp 5 là: học sinh biết tường thuật sơ lược chiến thắng Điện Biên Phủ (nêu một vài tấm gương tiêu biểu trong chiến dịch, ví dụ hình ảnh Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, những người dân công phục vụ chiến dịch); trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ. Về thái độ, giáo dục cho học sinh lòng khâm phục, tự hào về những anh hùng đã hi sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Về kĩ năng, bước đầu hình thành cho học sinh kĩ năng quan sát lược đồ, tranh ảnh và trình bày diễn biến một trận đánh.

b. Đối với cấp Trung học cơ sở, theo phân phối chương trình chiến thắng Điện Biên Phủ được học trong bài 27 “*Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc*”, gồm 2 tiết. Bài này được dạy cho đối tượng là học sinh lớp 9, có độ tuổi trung bình là 15. Đây là lứa tuổi học sinh có sự biến chuyển nhiều về tâm sinh lí, thể lực đang phát triển mạnh, khả năng tư duy lí luận đã phát triển hơn, nhưng chưa ổn định. Vì vậy, so với lứa tuổi 11 của học sinh lớp 5, khả năng nhận thức của học sinh lớp 9 cao hơn rất nhiều. Theo đó, mục tiêu kiến thức cần đạt trong bài này cũng rộng và cao hơn. Cụ thể, học sinh biết, hiểu được âm mưu, thủ đoạn mới của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ qua kế hoạch Nava; biết được chủ trương và kết quả của cuộc tiến công chiến lược 1953 – 1954; diễn biến chính và hiểu ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ; những nét chính về quá trình đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ và kết quả của nó; ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). Về tư tưởng, bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, lòng khâm phục về những người đã chiến đấu, hi sinh vì đất nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Về kĩ năng, rèn luyện cho học sinh kĩ năng phân tích, đánh giá sự kiện, nhân vật lịch sử, sử dụng lược đồ, tranh ảnh.

c. Đối với cấp Trung học phổ thông, theo phân phối chương trình, chiến thắng Điện Biên Phủ dành cho học sinh lớp 12 ở bài 20 “*Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)*”, gồm 2 tiết. So với học sinh lớp 9 Trung học cơ sở, học sinh lớp 12 lứa tuổi 18 đã có sự trưởng thành về thể lực và trí tuệ, khả năng tư duy logic, khái quát phát triển mạnh. Các em không dễ chấp nhận

kiến thức áp đặt của người khác, mà muốn khám phá, tìm hiểu tự mình tìm ra kiến thức. Vì vậy, khi dạy học bài này học sinh cần nhận thức được những kiến thức cơ bản sau: hiểu được hoàn cảnh dẫn đến âm mưu, thủ đoạn mới của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ thể hiện trong kế hoạch Nava; hiểu được chủ trương, diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp; diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ; hiểu được quá trình đấu tranh trên mặt trận ngoại giao và nội dung của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương; đánh giá được ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp; hiểu được mối quan hệ giữa mặt trận ngoại giao và quân sự và tác động của chúng trong việc kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; so sánh với Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 để thấy được bước tiến trong đấu tranh ngoại giao của ta.

Như vậy, về mục tiêu kiến thức của bài này ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông không khác nhau nhiều về số lượng, mà khác chủ yếu là cách tiếp cận kiến thức, độ sâu của kiến thức và mức độ nhận thức lí luận. Tức là, trong quá trình dạy học, với đối tượng học sinh lớp 12, giáo viên chủ yếu hướng dẫn học sinh chủ động, tích cực phát hiện kiến thức và phải huy động nhiều hơn các thao tác tư duy như phân tích, so sánh, đánh giá, giải thích, liên hệ để đi sâu vào bản chất của sự kiện, tìm ra những mối liên hệ, sự tác động của các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Theo đó, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh được nâng dần lên ở mỗi cấp học.

3. Phương pháp sử dụng tài liệu khi dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ ở cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

Để tái hiện đầy đủ, sinh động, hấp dẫn về chiến thắng Điện Biên Phủ, ngoài kiến thức thức cơ bản trong sách giáo khoa, cần khai thác triệt để, phù hợp và hiệu quả nguồn tài liệu tham khảo phong phú. Tài liệu phục vụ để dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ gồm nhiều nguồn: tài liệu thành văn (tài liệu lịch sử, tài liệu văn học); tài liệu hình ảnh (tranh ảnh, lược đồ, phim tư liệu, mô hình, sa bàn ...); tài liệu âm thanh (bài hát)... Tuy nhiên, trong quá trình dạy học giáo viên cần chọn lọc nguồn tư liệu và sử dụng hợp lí, phù hợp với đối tượng nhận thức, thời lượng của tiết học và mục tiêu của bài học. Đồng thời, do khả năng nhận thức và mức độ tư duy của mỗi cấp học khác nhau nên cách sử dụng nguồn tài liệu cho đối tượng học sinh ở các cấp học cũng khác nhau.

a. Ở cấp Tiểu học

Khi dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ cho đối tượng học sinh lớp 5 cấp Tiểu học, học sinh cần biết được sơ lược về sự chuẩn bị đầy đủ, chu đáo của Đảng,

toàn dân cho chiến dịch Điện Biên Phủ; khái quát diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ; Biết được tấm gương chiến đấu hi sinh dũng cảm của Phan Đình Giót; nêu được ngắn gọn ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ. Theo đó, giáo viên phải chọn lọc nguồn tài liệu nhằm cụ thể hoá kiến thức cơ bản và phù hợp với đối tượng nhận thức là học sinh lớp 5, lứa tuổi 11, 12. Nguồn tài liệu cũng chủ yếu do giáo viên cung cấp, trong đó cần chú ý nhiều hơn các hình ảnh trực quan sinh động, tạo điều kiện cho học sinh nhận thức dễ dàng hơn.

Để học sinh có hình ảnh về sự chuẩn bị về chủ trương, đường lối của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, giáo viên cho học sinh quan sát hình 1 *Mùa đông 1953, Bộ Chính trị họp thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ* (sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5, tr. 38) và nêu câu hỏi: “*Em biết ai trong số những nhân vật trong ảnh?*”. Tiếp đó, giáo viên kể cho học sinh nghe về cuộc họp quan trọng có ý nghĩa quyết định về chủ trương tác chiến của ta qua đoạn tư liệu: “Trước âm mưu mới của Pháp – Mĩ trong cuộc chiến tranh Đông Dương, tháng 12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (thuộc căn cứ địa Việt Bắc) để thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ của Tổng Quân uỷ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được chỉ định trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch. Mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào”. Để cụ thể hoá nội dung kênh hình đó, giáo viên cung cấp thông tin cho học sinh: “... Trong ảnh là hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và các Ủy viên Bộ Chính trị đang bàn về kế hoạch tác chiến. Đứng từ trái qua phải là Nguyễn Chí Thanh, Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh, Trường Chinh và cuối cùng là Võ Nguyên Giáp... Bộ Chính trị đã phân tích tình hình, chỉ rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của địch cũng như của ta, cuối cùng quyết định đưa bộ đội chủ lực của ta lên hướng Tây Bắc, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó, ta nhân đó tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời đẩy mạnh hoạt động ở các chiến trường sau lưng địch”¹. Đồng thời khẳng định, bức ảnh thể hiện rõ không khí khẩn trương của cuộc kháng chiến trước tình hình mới, tầm quan trọng của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Để giúp học sinh hiểu được sự chuẩn bị mọi mặt của quân dân ta cho trận Điện Biên Phủ, cụ thể hoá khẩu hiệu “*Tất cả cho tiến tuyến, tất cả để chiến thắng*”,

¹ Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thị Côi, Bùi Tuyết Hương, 2006, *Hướng dẫn sử dụng tranh ảnh, lược đồ trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5*, NXB Giáo dục, HN, tr. 86.

² Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), 2009, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử Trung học cơ sở (phần Lịch sử Việt Nam)*, NXB Giáo dục, HN, tr. 170.

tuyệt đối vào thời gian và mức độ nhận thức của học sinh, giáo viên có thể lựa chọn tư liệu để cung cấp cho học sinh. Ví dụ, kể về hình ảnh dân công hỏa tuyến ngày đêm vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược phục vụ mặt trận bằng nhiều phương tiện như đi bộ, dùng xe đạp thồ, thuyền, xuống, ngựa, xe cơ giới kết hợp với cho học sinh quan sát hình 2 *Đoàn xe thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ*: “Để phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ, dân công ta ở các tỉnh, đặc biệt là vùng tự do (Thanh Hoá, Nghệ An) và chiến khu Việt Bắc đã tích cực lên đường. Họ sử dụng xe đạp thồ, quang gánh, gùi... để vận chuyển lương thực lên Điện Biên Phủ. Trong quá trình vận chuyển, dân công đã có sáng kiến cải tiến chiếc xe đạp thồ bằng cách làm thêm giá đỡ và nối dài tay lái bằng một đòn tre để dễ điều khiển. Từ đó, chiếc xe đạp thồ được gọi là chiếc xe thồ. Bức ảnh trong sách giáo khoa là cảnh một đội xe thồ đang chở lương thực phục vụ tiền tuyến, xe nào cũng cắm dây lá cây nguy trang để tránh máy bay địch ném bom. Những ngày Tết Giáp Ngọ (1954), trời rét thấu xương, mưa phùn lất phất, nhưng những chiến sĩ dân công với xe thồ chở nặng vẫn lên đường. Càng đến gần mặt trận, càng gian nan vất vả. Lên dốc, xe chở nặng phải ba, bốn người đẩy. Xuống dốc, phải có người giữ dây giảm tốc độ, nhiều xe không còn má phanh, dân công phải dùng cả dép cao su làm má phanh... Ròng rã hàng tháng trời, đoàn xe thồ mới có mặt ở điểm giao hàng gần Điện Biên Phủ. Địch ném bom liên tục nhưng không ngăn cản được ý chí của dân công. Khi xe đạp hỏng, họ vận chuyển bằng đôi vai. Trong các đoàn dân công đẩy lên phong trào thi đua thồ hàng. Anh Cao Văn Tỵ người Thanh Hoá lập kỉ lục thồ 320kg, sau đó anh Ma Văn Thắng, người Phú Thọ vượt lên thồ được 370kg. Những chiếc xe thồ chở đầy lương thực, thực phẩm nối tiếp nhau lên Điện Biên Phủ cung cấp gạo, thức ăn để bộ đội ta ăn no, đánh thắng...”¹; hoặc giáo viên có thể lựa chọn và kể cho học sinh nghe câu chuyện về bộ đội ta kéo pháo vào trận địa: “Việc dùng sức người để kéo khối sắt thép nặng hàng tấn vượt qua núi cao, vực thẳm là một việc làm vô cùng khó khăn nhưng cũng thật là vĩ đại và kì công. Ta dự định trong 3 đêm sẽ đưa pháo vào đến Bản Nghịu, nhưng thực tế đã kéo tới 7 đêm mà pháo vẫn chưa đến được vị trí tập kết. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy chiến dịch đã quyết định: Đại đội 351 pháo binh đưa lực lượng vào khu vực Nà Tím, Nà Hi để giảm 3 ngày đường kéo pháo. Trong ảnh, chúng ta thấy các chiến sĩ pháo binh đang gò lưng kéo khẩu pháo lên đèo, cả người và pháo đều phải nguy trang bằng lá cây. Đường rừng thì hẹp, bề ngang chỉ vừa đủ bề ngang của khẩu pháo. Các chiến sĩ đã phải buộc dây chèo vào khẩu pháo và đứng thành hai hàng, người nọ đứng sát vào người kia. Quan sát kĩ

¹ Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thị Côi, Bùi Tuyết Hương, 2006, Sdd, tr. 87, 88.

bức ảnh, ta còn thấy ở cuối khẩu pháo còn có nhiều chiến sĩ đẩy pháo và kéo pháo đến đâu thì có người chèn pháo đến đấy, để phòng pháo trượt xuống dốc. Ngoài ra, có một chiến sĩ đứng ngoài hai hàng hô: một, hai, ba, hò dô ta...! Cứ thế, cứ thế, với lòng yêu nước, quyết tâm tiêu diệt giặc, các chiến sĩ pháo binh của quân đội ta đã kéo được các khẩu pháo vào trận địa, sẵn sàng nã những đòn sấm sét xuống đầu quân thù¹. Trong quá trình kể chuyện giáo viên có thể lược bớt nội dung cho phù hợp với thời gian và đối tượng nhận thức. Sau đó, giáo viên tổ chức cho học sinh phát biểu cảm tưởng của mình về câu chuyện, cần nhấn mạnh ý chí quyết tâm sắt đá, tinh thần đoàn kết quân dân vì mục đích cao cả là “tất cả để chiến thắng”.

Nếu thời gian cho phép, giáo viên có thể kể cho học sinh nghe về tấm gương của anh hùng Tô Vĩnh Diện. Trước khi kể, giáo viên nêu câu hỏi: “Em biết Tô Vĩnh Diện là ai? Hành động của anh gọi cho em suy nghĩ gì?”. Giáo viên cũng có thể yêu cầu một học sinh có khả năng đọc tốt đọc cho cả lớp nghe đoạn tư liệu sau: “Anh Tô Vĩnh Diện sinh năm 1924, trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Nông Trường, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá. Thuở nhỏ, anh phải đi ở cho người giàu trong vùng để kiếm ăn, cuộc sống cơ cực lắm! Thế là năm 25 tuổi anh xung phong vào bộ đội. Từ đó, cuộc đời anh bước sang một trang mới.

Để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Tô Vĩnh Diện được cấp trên điều về làm Tiểu đội trưởng một đơn vị pháo cao xạ và có nhiệm vụ kéo pháo vào chiến trường Điện Biên Phủ. Hồi ấy, pháo cao xạ là một loại vũ khí hiện đại và được coi là tài sản quý của bộ đội ta. Vì vậy, anh và đồng đội không quản ngại nặng nhọc, khó khăn, đã vượt qua bao núi cao, vực thẳm trên một chặng đường hơn một nghìn km để đưa pháo tới vị trí tập kết an toàn... Anh xứng đáng là niềm tự hào của quê hương Nông Cống, Thanh Hoá². Sau đó, giáo viên cho học sinh phát biểu cảm nghĩ của mình về nhân vật Tô Vĩnh Diện (cảm phục trước hành động dũng cảm, hi sinh thân mình để cứu pháo của anh). Cũng có thể, giáo viên cho học sinh chuẩn bị trước tài liệu ở nhà, rồi đến lớp kể lại ngắn gọn câu chuyện và giáo viên chốt lại nội dung và ý nghĩa câu chuyện.

Để học sinh nhận thức được khái quát diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ, giáo viên sử dụng lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ để lược thuật. Nếu điều kiện cho phép có thể cho học sinh xem một đoạn phim tư liệu, hoặc sử dụng bản đồ điện tử được thiết kế đầy đủ màu sắc, âm thanh, tái hiện sinh động diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ qua ba đợt. Trước khi trình bày, giáo viên yêu cầu học sinh

¹ Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), 2009, Sdd, tr. 175, 176.

² Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Vũ Thị Hoà, Nguyễn My Lê, 2008, *Truyện kể về các nhân vật trong lịch sử Việt Nam, dành cho học sinh Tiểu học*, NXB Giáo dục, HN, tr. 147, 148.

suy nghĩ câu hỏi: *Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra mấy đợt? Cuộc chiến giữa ta và địch diễn ra như thế nào? Kết quả của chiến dịch ra sao?* Tiếp đó, giáo viên giới thiệu cho học sinh các kí hiệu trong bảng chú giải và lược thuật diễn biến trận đánh trên lược đồ. Trong quá trình lược thuật diễn biến, giáo viên kể cho học sinh nghe tấm gương hi sinh dũng cảm của anh Phan Đình Giót (kết hợp cho học sinh quan sát ảnh chân dung Phan Đình Giót): “Phan Đình Giót sinh năm 1920, người huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình anh nghèo lắm. Bố anh mất sớm vì chết đói. Mới 13 tuổi anh đã phải cùng mẹ đi làm thuê, cày mướn, rồi lên rừng kiếm gỗ đốt than. Có thời gian anh phải đi ở cho nhà giàu rất cơ cực. Năm tròn 30 tuổi anh xung phong vào bộ đội. Lúc đầu, anh không đủ tiêu chuẩn vì quá nhẹ cân. Sau đó, anh nghĩ ra một cách là bỏ thêm cát, sỏi vào túi áo cho nặng cân để đủ tiêu chuẩn vào bộ đội... Phan Đình Giót được truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”¹. Với đối tượng là học sinh tiểu học, giáo viên có thể chọn lọc và rút bớt nội dung câu chuyện, nhưng vẫn đảm bảo tính chân thực và hấp dẫn. Sau đó, giáo viên có thể yêu cầu học sinh lên bảng chỉ trên lược đồ vị trí của Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, trung tâm Mường Thanh và phân khu phía Nam Hồng Cúm. Đồng thời, cho học sinh phát biểu cảm nghĩ của mình khi được nghe câu chuyện về anh hùng Phan Đình Giót. Hoặc có thể kiểm tra khả năng nhận thức của học sinh bằng cách yêu cầu học sinh kể lại ngắn gọn câu chuyện anh Phan Đình Giót, hay nêu ngắn gọn diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Về kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ, giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào sách giáo khoa để tìm hiểu.

Như vậy, đối với cấp Tiểu học, học sinh chỉ cần nắm được một vài nội dung cốt lõi nhất của chiến thắng Điện Biên Phủ. Việc sử dụng tài liệu tham khảo cũng hạn chế, chủ yếu do giáo viên cung cấp dưới hình thức kể chuyện, qua đó tạo cho giờ học giàu tính hình ảnh, sinh động, dễ hiểu, phù hợp với học sinh nhỏ tuổi. Tuy nhiên, cũng cần nêu một số câu hỏi gợi mở tư duy học sinh và sử dụng kết hợp với nhiều phương tiện trực quan để học sinh dễ nhận thức và tạo sự hấp dẫn, hứng thú hơn.

b. Ở cấp Trung học cơ sở

Bài 27: *Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954)* được dạy trong 2 tiết, gồm 4 mục lớn, để cập đến giai đoạn kết thúc cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Kiến thức cơ bản tập trung ở cả 4 mục. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học, giáo viên nên dành nhiều thời gian cho mục II và III, cần nhấn mạnh một số nội dung cốt lõi như cuộc

¹ Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Vũ Thị Hoà, Nguyễn My Lê, 2008, Sdd, tr. 148, 149.

tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 gồm 4 chiến dịch tiến công chủ yếu vào 4 hướng (Tây Bắc, Thượng Lào, Trung Lào, Tây Nguyên). Thắng lợi của 4 chiến dịch làm phá sản bước đầu kế hoạch Nava. Chiến dịch Điện Biên Phủ làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava, là thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Theo đó, nguồn tài liệu sử dụng cũng cần tập trung làm sâu sắc, cụ thể kiến thức cơ bản này trên cơ sở phù hợp với đối tượng nhận thức là học sinh lớp 9, độ tuổi 15, 16. Cách tiếp cận nguồn tài liệu cũng phong phú hơn so với cấp Tiểu học, trong đó chú trọng nhiều hơn đến tính tích cực tìm hiểu, tự nhận thức của học sinh. Cụ thể:

Khi dạy mục 1. *Kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ*, để cụ thể hoá về hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Nava, giáo viên bổ sung tư liệu về sự thất bại của Pháp sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam (hơn 39 vạn quân bị loại khỏi vòng chiến đấu, kinh tế và tài chính suy sụp, nhân dân phản đối...). Đồng thời, phân tích âm mưu của Mĩ là tiếp tục can thiệp sâu vào chiến tranh ở Đông Dương (thông qua việc tăng viện trợ để ép Pháp phải kéo dài cuộc chiến tranh), hướng dẫn học sinh so sánh tỉ lệ ngân sách của Mĩ viện trợ cho Pháp qua các năm; tán thành việc đưa Nava sang làm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương và đề ra kế hoạch Nava. Như vậy, thông qua kiến thức cơ bản của sách giáo khoa, nguồn tài liệu tham khảo và sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh hiểu được: sau 8 năm tiến hành chiến tranh ở Đông Dương, thực dân Pháp gặp rất nhiều khó khăn, kế hoạch Nava ra đời trong thế bị động trên chiến trường, lại lệ thuộc vào Mĩ.

Sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung cơ bản của kế hoạch Nava qua sách giáo khoa (thực hiện trong hai bước), giáo viên cung cấp tài liệu, hướng dẫn học sinh nghiên cứu và rút ra nhận xét, kết luận: Kế hoạch Nava là cố gắng cuối cùng, là sự nỗ lực cao nhất của Pháp có sự can thiệp Mĩ tại Đông Dương. Chính phủ Pháp đặt nhiều hi vọng vào kế hoạch quân sự mới để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”. Tuy nhiên, kế hoạch Nava ra đời trong thế bị động, nên ngay từ đầu đã bỏ lỡ những điểm yếu.

Để cụ thể hoá việc triển khai thực hiện kế hoạch Nava của địch, giáo viên gọi học sinh đọc đoạn tư liệu tham khảo trong sách giáo khoa (tr. 119) “Thực hiện kế hoạch Nava, thực dân Pháp xin Mĩ tăng thêm viện trợ quân sự (gấp hai lần so với trước, chiếm hơn 73% chi phí chiến tranh ở Đông Dương... tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh gồm 44 tiểu đoàn... ra sức tăng cường nguy quân”. Sau đó, gợi ý để học sinh suy nghĩ câu hỏi “Vì sao Mĩ tiếp tục can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương?”, phân tích kế hoạch Nava và sự can thiệp của Mĩ đã gây cho ta những

khó khăn mới. Đòi hỏi Đảng ta phải sáng suốt để ra chủ trương mới để tiếp tục đưa cuộc kháng chiến đến kết thúc thắng lợi.

Ở mục II. *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954*, mục 1. *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954*, để học sinh hiểu rõ hơn vai trò của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc hoạch định chủ trương tác chiến Đông – Xuân 1953 – 1954, giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát hình 52 sách giáo khoa và trình bày sự hiểu biết của mình về sự kiện này. Sau đó, giáo viên chốt lại bằng đoạn tư liệu: “... Trong ảnh là hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và các Ủy viên Bộ Chính trị đang bàn về kế hoạch tác chiến. Đứng từ trái qua phải là Nguyễn Chí Thanh, Phạm Văn Đồng, Hồ Chí Minh, Trường Chinh và cuối cùng là Võ Nguyên Giáp... Bộ Chính trị đã phân tích tình hình, chỉ rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của địch cũng như của ta, cuối cùng quyết định đưa bộ đội chủ lực của ta lên hướng Tây Bắc, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó, ta nhân đó tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời đẩy mạnh hoạt động ở các chiến trường sau lưng địch”¹... Sau đó, yêu cầu học sinh nhận xét về vai trò của Đảng trong việc đề ra chủ trương tác chiến phù hợp (chủ động, sáng suốt, đúng đắn).

Để hướng dẫn học sinh nhận thức diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, giáo viên trình bày, nêu vấn đề: Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân ta mở các chiến dịch tiến công địch ở nhiều nơi trên chiến trường Đông Dương. Theo đó, giáo viên hướng dẫn sử dụng lược đồ *Hình thái chiến trường trên các mặt trận Đông – Xuân 1953 – 1954* (hình 53 – sách giáo khoa) hoặc bản đồ giáo khoa điện tử (nếu có), kết hợp với kiến thức trong sách giáo khoa thông báo diễn biến của cuộc tiến công. Cần giải thích các kí hiệu trên lược đồ, chỉ rõ các hướng tiến công chủ yếu của ta (Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào, Tây Nguyên) – nơi có vị trí chiến lược quan trọng, nhưng địch tương đối yếu hoặc sơ hở. Chỉ trong vòng 2 tháng, quân ta đã buộc địch phải bị động điều quân từ đồng bằng Bắc Bộ ứng cứu cho Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luông Pha Bông và Plâycu. Nếu có thời gian, cũng có thể yêu cầu một học sinh lên bảng trình bày khái quát các hướng tiến công của ta trong chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và kết quả. Sau đó, giáo viên cho học sinh thảo luận câu hỏi “*Vì sao nói thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta đã làm phá sản bước đầu kế hoạch Nava?*”. Qua suy nghĩ, học sinh lí giải được: trung tâm điểm của kế hoạch Nava là tập trung quân cơ động, nhưng từ một nơi tập trung quân là đồng bằng

¹ Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), 2009, Sdd, tr. 170.

Bắc Bộ, Pháp đã phải bị động phân tán lực lượng thành năm nơi, vùng giải phóng của ta ngày càng mở rộng. Vì vậy, kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản.

Trong mục 2. *Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)*, để tìm hiểu âm mưu của Pháp – Mĩ ở Điện Biên Phủ và lí giải *Vì sao Pháp – Mĩ chọn Điện Biên Phủ để xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương? Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng như thế nào?* Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo¹, quan sát lược đồ treo tường (hoặc bản đồ giáo khoa điện tử cứ điểm Điện Biên Phủ) và trao đổi, thảo luận về vị trí của Điện Biên Phủ. Giáo viên gọi một học sinh lên bảng xác định vị trí của Điện Biên Phủ và trình bày sự nhận thức của mình về địa danh này.

Sau khi học sinh phát biểu, giáo viên chốt lại kiến thức qua tài liệu: phát hiện quân chủ lực của ta tiến quân lên Tây Bắc, Nava điều quân về giữ Điện Biên Phủ. Đây là một thung lũng nằm ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào, cách Hà Nội 300km, cách Luông Pha Băng 200km, cách hậu phương của ta (Việt Bắc, Thanh – Nghệ – Tĩnh) từ 300 đến 500km. Đối với Pháp, đây là vị trí chiến lược then chốt, có thể trở thành một căn cứ lực lượng và không quân của chúng ở Đông Dương và Đông Nam Á. Điện Biên Phủ từ chỗ không nằm trong nội dung của kế hoạch Nava đã trở thành tâm điểm của kế hoạch Nava.

Để thực hiện mưu đồ trên, Nava tăng dần số quân chiếm đóng ở Điện Biên Phủ lên 16.200 tên, xây dựng ở đây 49 cứ điểm, 2 sân bay, chia làm ba phân khu: Trung tâm Mường Thanh, Bắc và Nam. Tất cả các vị trí đều nằm trong công sự và giao thông hào chìm dưới mặt đất rất kiên cố... Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả xâm phạm”, “cái máy nghiền khổng lồ” và đưa ra lời tuyên bố sẽ giữ căn cứ này với bất cứ giá nào.

Để tìm hiểu về chủ trương của Đảng và Chính phủ và sự chuẩn bị của quân dân ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ, giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu nội dung sách giáo khoa và một số tư liệu tham khảo² và hình ảnh tiêu biểu như hình 52. Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định chủ trương tác chiến Đông – Xuân 1953 – 1954 (sách giáo khoa Lịch sử lớp 9, tr. 120); hình 55. Bộ đội ta kéo pháo vào Điện Biên Phủ; đoàn xe đạp thồ phục vụ chiến dịch (anh Ma Văn Thắng), kể chuyện về anh hùng Tô Vĩnh Diện lấy thân mình cứu pháo³, bài hát “Hò kéo pháo” (có thể gọi tình thần xung phong của học sinh, hoặc giáo viên hát; hay cho học sinh nghe một đoạn băng video); cũng có thể gọi học sinh đọc một đoạn trong bài thơ “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” của Tố Hữu:

¹ Xem phần 2 của sách này.

² Xem phần 2 của sách này.

³ Xem phần 2 của sách này hoặc xem tư liệu viết ở phần Tiểu học.

“Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
 Chiến sĩ anh hùng
 Đầu nung lửa sắt
 Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt
 Máu trộn bùn non
 Gan không núng
 Chí không mòn

...

Những đồng chí chèn lưng kéo pháo
 Nát thân, nhắm mắt còn ôm
 Những bàn tay xẻ núi, lăn bom
 Nhất định mở đường cho xe ta ra chiến trường tiếp viện
 Và những chị, những anh ngày đêm ra tiền tuyến
 Mấy tầng mây gió lớn mưa to
 Dốc Pha Đin chị gánh anh thồ
 Đèo Lũng Lô anh hò chị hát
 Dù bom đạn xương tan thịt nát
 Không sờn lòng không tiếc tuổi xanh ...”

Hoặc, giáo viên có thể gọi học sinh đọc trích đoạn bài thơ *Chiến công lịch sử* (*Diễn ca chiến thắng Điện Biên Phủ*) của Phạm Chí Nhân, khi tái hiện cảnh quân dân ta xẻ núi làm đường, kéo pháo:

“Quân ta chia các đường chuẩn bị
 Dọn đường đưa vũ khí nặng vào
 Bốn bề rừng rậm đèo cao
 Đánh thua sức búa sức dao mở đường.
 Xe đã bò quanh nương cải bẹ
 Pháo đã treo bên mé vực sâu
 Nghìn tay xẻ núi, bắc cầu
 Rừng thiêng nhường bước, non cao cúi nhìn...”²

Sau đó cho học sinh nhận xét về không khí chuẩn bị cho chiến dịch của quân và dân ta.

Để tìm hiểu *diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ*, giáo viên sử dụng lược đồ treo tường (hoặc lược đồ giáo khoa điện tử “*Diễn biến chiến dịch*

¹ Phan Ngọc Liên (Tuyển chọn), 2004, *Chiến thắng Điện Biên Phủ toàn thư*, NXB Từ điển bách khoa, HN, tr. 559.

² Phan Ngọc Liên (Tuyển chọn), 2004, Sdd, tr. 556.

Điện Biên Phủ 1954” để lược thuật diễn biến của chiến dịch. Trước đó, cần giải thích hệ thống kí hiệu trên lược đồ. Để xây dựng đoạn lược thuật, giáo viên dựa vào những tư liệu cụ thể ở phần 2 sách này (trong đó chú ý tấm gương hi sinh của anh Phan Đình Giót). Trước khi lược thuật, giáo viên cần lí giải vì sao mở đầu chiến dịch, ta tấn công địch cụm cứ điểm Him Lam thuộc phân khu phía Bắc? Để giúp học sinh hiểu rõ hơn về cứ điểm Him Lam, giáo viên cung cấp tư liệu: “Trung tâm để kháng Him Lam là một trung tâm phòng ngự kiên cố nhất của địch. Vị trí này thuộc phân khu trung tâm, cách Mường Thanh 2,5km, có nhiệm vụ che chở cho phân khu trung tâm và án ngữ con đường từ Tuần Giáo đến Điện Biên, ngăn chặn hướng tiến công chính của quân ta vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Him Lam do một tiểu đoàn lê dương tăng cường, thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 mà địch cho là một trong những đơn vị thiện chiến nhất của chúng chiếm giữ. Địch bố trí thành ba cứ điểm yểm hộ lẫn nhau, có trận địa phòng ngự vững chắc, có nhiều hỏa điểm lợi hại và cả một hệ thống công sự phụ bằng mìn và dây thép gai bố trí thành bãi, có nơi rộng đến 100 – 200m...”¹. Trên cơ sở đó, giáo viên hướng dẫn học sinh rút ra kết luận vì sao ta chọn và quyết tâm đánh thắng trận đầu ở Him Lam (vị trí chiến lược quan trọng). Nếu có điều kiện, giáo viên cho học sinh xem đoạn phim ngắn về cuộc tiến công của ta vào cứ điểm Him Lam để thấy được tinh thần quyết tâm đánh thắng địch của quân ta. Đồng thời phân tích, đợt tiến công thứ nhất diễn ra nhanh chóng chỉ trong vòng 4 ngày (13 – 17/3/1954), toàn bộ phân khu phía Bắc, gồm ba cứ điểm (Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo) bị tiêu diệt gọn.

Trong quá trình lược thuật diễn biến đợt tiến công thứ hai, giáo viên hướng dẫn học sinh lí giải vì sao đợt 2 kéo dài nhất (từ ngày 30/3 đến 26/4/1954), quyết liệt nhất (quân Pháp tập trung đông quân nhất – 2/3 quân số trong tổng số 16.200 quân, được trang bị nhiều vũ khí hiện đại, có hãm chỉ huy của tướng Đờ Cát...). Kết thúc đợt 2 đã hình thành thế bao vây, chia cắt, khống chế địch, tiến sát khu trung tâm Mường Thanh, cắt đứt đường tiếp tế hàng không của địch. Mĩ khẩn cấp viện trợ cho Pháp 150 máy bay và đe dọa ném bom nguyên tử xuống Điện Biên Phủ. Nếu có thời gian, giáo viên có thể kể cho học sinh nghe câu chuyện về đào hàng trăm km giao thông hào để thắt chặt vòng vây địch của bộ đội công binh và cuộc chiến khốc liệt ở đồi A1 (ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, cuối cùng kết thúc đợt 2 ta và địch mỗi bên chiếm một nửa quả đồi). Nếu có điều kiện, giáo viên giới thiệu cho học sinh gương anh hùng Lưu Viết Thoảng².

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, *Điện Biên Phủ*, NXB Chính trị Quốc gia, HN, tr. 152, 153.

² Xem phần 2 của sách này (gương anh hùng Lưu Viết Thoảng).

Đợt tiến công thứ 3 diễn ra trong một tuần, ta lần lượt tiêu diệt các cứ điểm còn lại ở khu trung tâm Mường Thanh (đồi C1, A1 và đồng loạt tấn công trung tâm Mường Thanh) và phần khu phía Nam (Hồng Cúm). Để tái hiện sự kiện tướng Đờ Cát và bộ tham mưu địch bị bắt, giáo viên sử dụng đoạn tư liệu sau: “Tối 1/5 quân ta xung phong bất ngờ tiêu diệt địch, chiếm hoàn toàn đồi C1. Chiều 6/5, tiếng nổ của khối bộc phá 1.000kg ở đồi A1 mở đầu hiệu lệnh tổng công kích của quân ta. 17h30 ngày 7/5, quân ta đánh thẳng vào trung tâm Mường Thanh, bao vây hãm Đờ Cát. Tạ Quốc Luật chỉ huy một nhóm chiến sĩ truy kích địch. Hai chiến sĩ Vinh và Nhỏ chuẩn bị nhảy xuống hầm Đờ Cát. Bốn chiếc xe tăng của địch đổ quanh hầm nhả đạn để bảo vệ chỉ huy. Vinh và Nhỏ bò sát tới gần ném lựu đạn, một chiếc xe bốc cháy, một chiếc đứt xích, còn lại hai chiếc khác bỏ chạy, hầm chỉ huy không người bảo vệ. Hai chiến sĩ, mỗi người xông vào một cửa hầm và ném lựu đạn. Trong đám khói mịt mù, Vinh giáp mặt với tướng Đờ Cát. Đúng lúc đó, các chiến sĩ khác cũng xông tới. Họ cùng với Vinh bắt sống tướng Đờ Cát và toàn bộ bộ chỉ huy...”¹. Sau đó, yêu cầu học sinh nhận xét về khí thế của ta trong đợt tổng công kích vào sào huyệt của kẻ thù.

Tiếp theo, giáo viên tổ chức học sinh trao đổi về kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong đó, cần nhấn mạnh ý nghĩa trong nước và quốc tế của chiến thắng Điện Biên Phủ: là chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, “báo hiệu sự thất bại của chủ nghĩa thực dân cũ”, “là tiếng chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân cũ”. Điện Biên Phủ trở thành biểu tượng và niềm tự hào không chỉ của người Việt Nam mà còn của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đồng thời, giáo viên yêu cầu học sinh rút ra nguyên nhân thắng lợi của ta và thất bại của địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ở tiết 2, khi tìm hiểu mục III. *Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954)*, giáo viên chia lớp làm 4 nhóm để trao đổi, thảo luận 4 vấn đề: *hoàn cảnh của Hội nghị Giơnevơ; diễn biến của Hội nghị Giơnevơ; nội dung của Hiệp định Giơnevơ; ý nghĩa của Hiệp định*. Sau đó, giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt ý: Chủ trương của Đảng và Chính phủ ta là muốn giải quyết vấn đề kết thúc chiến tranh bằng hoà bình (ta đã kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946...). Thắng lợi của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954 và đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải ngồi đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ. Phái đoàn ta do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn được mời họp với tư cách của một dân tộc chiến thắng.

¹ Phan Ngọc Liên (Chủ biên), 1999, *Thiết kế bài giảng lịch sử ở trường trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 291, 292.

Trong quá trình tìm hiểu diễn biến của Hội nghị, giáo viên hướng dẫn học sinh lí giải được: Hội nghị diễn ra giằng co, kéo dài và quyết liệt do lập trường hai bên khác biệt nhau: lập trường của ta là chấm dứt chiến tranh trên toàn Đông Dương, giải quyết vấn đề quân sự và chính trị cho cả ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Phía Pháp – Mĩ thiếu thiện chí, ngoan cố, chưa muốn kết thúc chiến tranh ở Đông Dương, tìm cách phá hoại Hội nghị.

Về nội dung Hiệp định, học sinh dựa vào sách giáo khoa để trả lời.

Về ý nghĩa Hiệp định, học sinh trả lời theo sách giáo khoa. Ở đây, giáo viên cần hướng dẫn học sinh đánh giá mặt tích cực và hạn chế của Hiệp định (ở Việt Nam mới giải phóng miền Bắc, ở Lào chỉ có hai tỉnh Sầm Nưa và Phong Sa Ly, Campuchia không có vùng tập kết). Đó là sự thắng lợi chưa trọn vẹn.

Để tìm hiểu ý nghĩa lịch sử và nêu được nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giáo viên có thể chia lớp thành hai nhóm và hướng dẫn học sinh tìm hiểu sách giáo khoa, trao đổi theo nhóm, trả lời câu hỏi. giáo viên nhận xét, bổ sung, nhấn mạnh:

Về ý nghĩa:

– Trong nước: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc đã buộc Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương về mặt pháp lí, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ trên đất nước ta: Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sau này.

– Quốc tế: Là một đòn nặng nề giáng vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng. Thắng lợi này cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới, có tác dụng cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.

Về nguyên nhân thắng lợi:

+ Có sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Ngay từ đầu cuộc kháng chiến, Đảng đã đề ra đường lối toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quốc tế; kết hợp hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến phù hợp với điều kiện nước ta.

+ Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân và mặt trận thống nhất được củng cố, mở rộng. Đảng đã xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, có chiến lược, chiến thuật phong phú, sáng tạo; đã xây dựng được một hậu phương ngày càng rộng lớn và vững chắc – nhân tố quan trọng bảo đảm cho thắng lợi ở tiền tuyến. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, dũng cảm chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc.

+ Đó là thắng lợi của tinh đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung; là thắng lợi của sự giúp đỡ từ Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân khác; sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ trên thế giới.

Như vậy, so với cấp Tiểu học, nội dung kiến thức cũng như nguồn tư liệu phục vụ cho bài chiến thắng Điện Biên Phủ ở cấp Trung học cơ sở được nâng lên một mức độ đáng kể. Ở đây, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp dạy học, nhiều biện pháp sư phạm phát huy tính tích cực, chủ động trong nhận thức của học sinh. Đồng thời, bước đầu cho học sinh chủ động, tự giác tiếp cận các nguồn tài liệu, tự nghiên cứu và rút ra nhận xét, đánh giá và bổ sung, nâng cao nhận thức của mình. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học ở trên lớp giáo viên cần căn cứ vào đối tượng nhận thức cụ thể, thời gian của tiết học, sự cân đối giữa kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa với tài liệu bổ sung bên ngoài và mục tiêu của bài học, để lựa chọn nguồn tài liệu tham khảo cho phù hợp và khai thác hiệu quả.

c. Ở cấp Trung học phổ thông

Trên cơ sở kiến thức cơ bản học sinh đã được học ở lớp 9 về chiến thắng Điện Biên Phủ, đến lớp 12, bài 20 *Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)* học sinh cũng được học trong 2 tiết, số lượng kiến thức không tăng đáng kể so với cấp Trung học cơ sở, nhưng độ sâu của kiến thức và nhận thức lí luận đòi hỏi cao hơn. Vì vậy, giáo viên chủ yếu sử dụng các phương pháp dạy học nhằm khuyến khích học sinh tự học, khả năng tái hiện kiến thức và vận dụng kiến thức để tiếp thu kiến thức mới và đánh giá sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử. Theo đó, cách tiếp cận các nguồn tài liệu cũng phong phú, đòi hỏi học sinh phải tích cực, chủ động, tự giác khai thác và nghiên cứu tài liệu hiệu quả để chiếm lĩnh kiến thức một cách sáng tạo. Để hướng dẫn học sinh lớp 12 học tốt bài này, giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ các thiết bị dạy học và nguồn tài liệu tham khảo phong phú như bản đồ giáo khoa treo tường (hay bản đồ điện tử về kế hoạch Nava, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ); một số hình ảnh tiêu biểu như Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định mở cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1953; Bộ Chính trị, Trung ương Đảng họp tháng 12/1953 quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ; anh hùng

Tô Vinh Diện, Phan Đình Giót, tướng Đờ Cát bị bắt sống, Lá cờ chiến thắng bay trên nóc hầm Đờ Cát, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương; một số đoạn phim tư liệu liên quan đến bài dạy (Pháp – Mĩ triển khai kế hoạch Nava, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ 1954...); một số đoạn tài liệu tham khảo nhằm cụ thể hoá cho sự chuẩn bị, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ. Vì là đối tượng lớp 12, nên trước khi học bài này, giáo viên yêu cầu học sinh tự tìm hiểu ở nhà một số tài liệu tham khảo chủ yếu nhằm cụ thể hoá cho kiến thức cơ bản của bài. Trong quá trình dạy học trên lớp, giáo viên kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh, đồng thời bổ sung thêm những tư liệu cần thiết (tài liệu viết, hiện vật, phim, ảnh). Cụ thể:

Khi tìm hiểu mục I. Âm mưu mới của Pháp – Mĩ trong kế hoạch Nava, giáo viên nêu vấn đề *Vì sao bước sang Đông – Xuân 1953 – 1954, Pháp – Mĩ đề ra kế hoạch Nava?* và yêu cầu học sinh tìm hiểu sách giáo khoa để trao đổi. Để cụ thể hoá về hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Nava, giáo viên yêu cầu học sinh nêu số liệu và hình ảnh nói về sự thất bại nặng nề của Pháp sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam (*hơn 39 vạn quân bị loại khỏi vòng chiến đấu, tiêu tốn hơn 2.000 tỉ frăng, kinh tế và tài chính trong nước suy sụp, nhân dân phản đối...*). Từ đó, nhận xét và rút ra hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Nava (Pháp gặp nhiều khó khăn trên chiến trường và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở chính quốc).

Để giúp học sinh hiểu rõ hơn âm mưu của Mĩ, giáo viên cung cấp cho học sinh tài liệu nghiên cứu để thảo luận: “Aixenhao (Eisenhower) đã nhiều lần tuyên bố, quyết không để cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế tiến thêm một bước nào ở Đông Nam Á, đặc biệt là Đông Dương mà chúng coi là một vị trí chiến lược hết sức quan trọng. Chúng đã không ngừng gây áp lực với thực dân Pháp, đòi hỏi thực dân Pháp phải có những cố gắng chiến tranh mới, đồng thời cũng tích cực chuẩn bị để thay thế cho Pháp. Đi đôi với việc tăng cường viện trợ mọi mặt, đế quốc Mĩ đã buộc Pháp phải trao trả quyền “độc lập” cho các chính phủ bù nhìn, tạo điều kiện chính trị để Mĩ có thể nắm trực tiếp các chính phủ này. Viện trợ quân sự của chúng vào năm 1953 hàng tháng đã lên đến trên hai vạn tấn, có tháng lên đến bốn vạn tấn. Chúng lại phái sang hàng trăm nhân viên quân sự, cử một phái đoàn quân sự để kiểm soát thực dân Pháp và các chính quyền bù nhìn, ngày càng trực tiếp tham gia vào việc điều khiển chiến tranh ở Đông Dương.” Sau đó, yêu cầu học sinh thảo luận: Vì sao Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương? Biểu hiện của sự can thiệp như thế nào? Sự can thiệp của Mĩ vào chiến tranh Đông Dương gây cho ta những khó khăn gì? Trả lời những câu hỏi này giúp học sinh hiểu sâu sắc được tham vọng của Mĩ là tích cực chuẩn bị thay thế Pháp, nhằm kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương.

Vào giữa năm 1953, với sự thoả thuận của Oasinhton, Chính phủ Pháp chỉ định tướng Nava làm Tổng chỉ huy các lực lượng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Ngay sau khi sang Việt Nam, Nava đã đề ra kế hoạch quân sự mới mang tên mình – kế hoạch Nava. Nếu điều kiện cho phép giáo viên cho học sinh quan sát chân dung tướng Nava và trình bày hiểu biết của mình về nhân vật này. Sau đó, giáo viên dựa vào tài liệu ở phần 2 để chốt lại và nhấn mạnh: “Nava là một nhân tài quân sự trong hàng tướng trẻ tuổi của quân đội Pháp, có tri thức và nhãn quan chiến lược, đã từng cộng tác trực tiếp với Thống chế Gioăng trong Bộ tham mưu khối quân sự Bắc Đại Tây Dương. Sau một thời gian rất ngắn điều tra và nghiên cứu chiến trường, Nava đã phác hoạ ra một kế hoạch chiến lược tương đối hoàn chỉnh nhằm cải biến tình hình hòng chuyển bại thành thắng và trong một thời gian ngắn giành lấy một thắng lợi chiến lược có tính chất quyết định”¹. Nếu thời gian không cho phép, giáo viên có thể thông báo nhanh thông tin này và nhấn mạnh Nava là một tướng trẻ, có tài mưu lược, đã lập nhiều chiến công.

Trong quá trình tìm hiểu nội dung cơ bản của kế hoạch Nava, ngoài việc hướng dẫn học sinh tìm hiểu trong sách giáo khoa, giáo viên có thể cụ thể hoá qua lược đồ giáo khoa điện tử. Kế hoạch Nava gồm hai bước:

Bước 1: trong Thu – Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Bộ; xây dựng lực lượng quân cơ động mạnh.

Bước 2: từ Thu – Đông 1954 thực hiện tiến công chiến lược ở chiến trường Bắc Bộ, cố giành thắng lợi quyết định, đi đến kết thúc chiến tranh. Trọng tâm là tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ.

Để hiểu rõ hơn việc triển khai thực hiện kế hoạch Nava, giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu đoạn tư liệu sau: “Chính phủ Pháp quyết định gấp rút điều quân để tăng viện cho chiến trường Đông Dương. Còn Chính phủ Mĩ thì sử dụng ngay 400 triệu đôla để tổ chức nguy quân ở Việt Nam, quyết định tăng gấp rưỡi viện trợ quân sự cho Pháp (năm 1953 là 650 triệu đô la và năm 1954 là 1.264 triệu đôla, chiếm 73% chi phí chiến tranh Đông Dương), cung cấp thêm trang bị cho nhiều tiểu đoàn và trung đoàn pháo binh, cơ giới, vận tải, tăng thêm 123 máy bay, 212 tàu chiến các loại. Các phái đoàn quân sự Mĩ Trapnen, Ô Đanien liên tiếp sang Đông Dương đốc thúc, giám sát việc thực hiện kế hoạch... Bước vào Thu – Đông năm 1953, địch đã tập trung được một lực lượng cơ động gồm 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương và để thực hiện bước đầu của kế hoạch Nava, chúng đã tập trung ở

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 69.

đồng bằng Bắc Bộ một lực lượng cơ động khá mạnh gồm 44 tiểu đoàn tức là trên 50% lực lượng cơ động của chúng lúc đó trên chiến trường toàn Đông Dương”.¹ Sau đó, hướng dẫn học sinh rút ra nhận xét về âm mưu và hành động của Pháp và Mĩ khi thực hiện kế hoạch Nava: đây cố gắng cuối cùng, là sự nỗ lực cao nhất của Pháp có sự can thiệp Mĩ tại Đông Dương. Trung tâm điểm của kế hoạch Nava là tập trung quân, xây dựng một lực lượng cơ động mạnh. Chính phủ Pháp đặt nhiều hi vọng vào kế hoạch quân sự mới này. Thủ tướng Pháp Lanien bấy giờ đã nói: “*Kế hoạch Nava chẳng những được Chính phủ Pháp, mà cả những người bạn Mĩ cũng tán thành. Nó cho phép chúng ta hi vọng đủ mọi điều*”.

Chuyển sang phần II. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, mục 1. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, khi dạy học phần *Chủ trương của ta*, giáo viên nêu vấn đề: Trước âm mưu mới của Pháp – Mĩ trong kế hoạch Nava, Đảng và Chính phủ ta đã đề ra chủ trương gì? rồi yêu cầu học sinh cả lớp theo dõi đoạn phim tư liệu “Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1954 – 1953” để trả lời câu hỏi trên. Trong điều kiện không có phim tư liệu, giáo viên cho học sinh quan sát hình “Bộ Chính trị Trung ương Đảng bàn chủ trương chiến lược trong Đông – Xuân 1953 – 1954” (đã viết ở phần Trung học cơ sở) và tự đọc đoạn tư liệu: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ; do phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng”. Tiếp đó, giáo viên tổ chức cho học sinh phân tích và đánh giá về chủ trương chiến lược của Đảng. Đồng thời, giải thích thêm tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội ta là: “Phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là trường kì kháng chiến, tự lực cánh sinh, vì vậy ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kì thắng, không chắc chắn thắng thì kiên quyết không đánh. Chỉ được đánh thắng, không được đánh không thắng”²... “Phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Trong điều kiện cho phép, giáo viên có thể yêu cầu học sinh lí giải vì sao Đảng ta đề ra phương châm tác chiến như vậy? Để trả lời được câu hỏi này, giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích sâu hơn: “tích cực, chủ động nghĩa là nắm lấy cơ hội tốt, tìm chiến trường có điều kiện thuận lợi cho ta không có lợi cho địch

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 75, 76.

² Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 86.

mà tiến công quân địch, tiêu diệt sinh lực của chúng; nghĩa là quyết không đi vào chỗ bị động đối phó với địch, mà trái lại phải điều động quân địch theo ý muốn của ta; lại có nghĩa là chưa có cơ hội thì tạo nên cơ hội để tiêu diệt chúng... Cơ động, linh hoạt tức là sẵn sàng chuẩn bị tác chiến với một kẻ địch như thế này, nhưng cũng sẵn sàng tác chiến với một kẻ địch như thế khác, có thể tác chiến với kẻ địch chưa tăng cường, nhưng cũng có thể tác chiến với kẻ địch tăng cường hay rút lui...¹. Đồng thời, yêu cầu học sinh nhận xét về phương hướng chiến lược của Đảng ta. Sau khi học sinh trả lời, giáo viên nhấn mạnh: thể hiện tính chủ động chiến lược – điều khiển địch, buộc chúng phải phân tán theo kế hoạch của ta để tiêu diệt chúng và làm chúng không thể tập trung quân được.

Như vậy, trên cơ sở tìm hiểu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo kết hợp với phim tư liệu, giáo viên hướng dẫn học sinh nhận thức được chủ trương chiến lược sáng suốt, đúng đắn của Đảng ta. Đó là nhân tố quan trọng dẫn tới sự thắng lợi của ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Tiếp theo, giáo viên trình bày nêu vấn đề: Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân ta mở các chiến dịch tiến công địch ở nhiều nơi trên chiến trường Đông Dương. *Vậy diễn biến và kết quả của các chiến dịch này như thế nào?* Giáo viên sử dụng bản đồ giáo khoa điện tử *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954* (hoặc *Lược đồ hình thái chiến trường trong Đông – Xuân 1953 – 1954* trong sách giáo khoa tr. 148). Với đối tượng là học sinh lớp 12, giáo viên có thể yêu cầu học sinh dựa vào nội dung sách giáo khoa lên bảng trình bày khái quát diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của quân ta trên bản đồ. Sau đó, giáo viên bổ sung, phân tích sâu hơn các hướng tiến công của ta. Như vậy, trong nội dung phần này ở cấp Trung học cơ sở giáo viên là người lược thuật diễn biến cuộc tiến công và yêu cầu học sinh thảo luận câu hỏi “*Vì sao nói thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của ta đã làm phá sản bước đầu kế hoạch Nava?*”. Ở cấp Trung học phổ thông, học sinh phải dựa vào kiến thức có trong sách giáo khoa, sử dụng lược đồ để trình bày nhận thức của mình về diễn biến của cuộc tiến công này. Từ đó, tự lí giải được câu hỏi trên: trong cuộc tiến công Đông – Xuân 1953 – 1954 quân dân ta đã phối hợp với quân dân Lào chủ động tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng hai thị xã, hai tỉnh, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng thành 5 nơi tập trung quân. Như vậy, kế hoạch tập trung quân của địch ở đồng bằng Bắc Bộ bị thất bại. Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản.

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sđd, tr. 93, 94.

Tiếp đó giáo viên dẫn dắt chuyển sang mục 2. *Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954): Bị thất bại trong Đông – Xuân 1953 – 1954, Pháp – Mĩ đã làm gì? Kế hoạch Nava bị phá sản hoàn toàn như thế nào? Giáo viên nêu câu hỏi để học sinh tìm hiểu: Vì sao Pháp – Mĩ lại chọn Điện Biên Phủ để xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương? Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng như thế nào?*

Để hiểu rõ hơn vị trí của Điện Biên Phủ, nếu có thời gian giáo viên có thể hướng dẫn học sinh quan sát trên lược đồ và trình bày hiểu biết của mình về khu vực này. Cũng có thể yêu cầu học sinh tự nghiên cứu đoạn tư liệu: “Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc. Cánh đồng Điện Biên Phủ chiều dài khoảng 18km, chiều rộng từ 6 đến 8km. Đây là cánh đồng lớn nhất, giàu có nhất và dân cư đông đúc nhất trong bốn cánh đồng lớn ở Tây Bắc. Điện Biên Phủ ở gần biên giới Việt – Lào, nằm trên ngã ba nhiều đường lớn và đường nhỏ quan trọng, phía đông bắc nối liền với Lai Châu, phía đông và đông nam nối liền với Tuần Giáo, Sơn La, Nà Sản, phía tây thông với Luông Pha Băng, phía nam thông với Sầm Nưa. Đối với đế quốc Pháp – Mĩ, Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, một vị trí chiến lược cơ động ở giữa miền Bắc Việt Nam, Thượng Lào và miền Tây Nam Trung Quốc, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân có tác dụng rất lợi hại trong âm mưu xâm lược của chúng ở vùng Đông Nam Á¹”. Sau đó, yêu cầu học sinh nhận xét về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên Phủ và âm mưu mới của địch: phát hiện quân chủ lực của ta tiến quân lên Tây Bắc, Nava điều quân về giữ Điện Biên Phủ. Đây là một thung lũng nằm ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào, cách Hà Nội 300km, cách Luông Pha Băng 200km, cách hậu phương của ta (Việt Bắc, Thanh – Nghệ – Tĩnh) từ 300 đến 500km. Đối với Pháp, đây là vị trí chiến lược then chốt, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân trong âm mưu xâm lược của chúng ở Đông Dương và Đông Nam Á. Trước mắt, Điện Biên Phủ có tác dụng thu hút chủ lực của ta, tạo cho chúng bình định đồng bằng Bắc Bộ, đánh chiếm Liên khu V. Điện Biên Phủ từ chỗ không nằm trong nội dung của kế hoạch Nava đã trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava.

Để cụ thể hoá kế hoạch của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu lực lượng và cách bố phòng của chúng thông qua đoạn tư liệu sau: “Lực lượng của địch ở Điện Biên Phủ lúc đầu có khoảng 6 tiểu đoàn, đến sau tăng lên dần để đối phó với cuộc tiến công của ta. Khi quân ta bắt đầu tiến công Điện Biên Phủ thì lực lượng của chúng đã tăng lên đến 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh. Trong quá trình chiến dịch, chúng tiếp tục tăng thêm... tổng số binh lực

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 116, 117.

là 16.200 tên... Lực lượng của địch ở Điện Biên Phủ được bố trí thành tập đoàn cứ điểm gồm ba phân khu yểm trợ lẫn nhau, tất cả có 49 cứ điểm. Mỗi cứ điểm đều có khả năng phòng ngự; nhiều cứ điểm được tổ chức lại thành những cụm cứ điểm gọi là “trung tâm để kháng phức hợp”, có lực lượng cơ động, có hỏa lực mạnh, có hệ thống công sự vững chắc, xung quanh có hào giao thông và hàng rào dây thép gai, có khả năng độc lập phòng ngự khá mạnh...”¹. Qua đó, học sinh hiểu được tính chất kiên cố, nguy hiểm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và lí giải được vì sao Pháp – Mĩ coi Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả xâm phạm”, “cái máy nghiền khổng lồ” và đưa ra lời tuyên bố sẽ giữ căn cứ này với bất cứ giá nào. Để học sinh thấy rõ hơn sự kiên cố của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giáo viên có thể dựa vào tư liệu ở phần 2 của sách này để cung cấp cho học sinh về vị trí địa lí, cách bố phòng của địch ở Điện Biên Phủ².

Để tìm hiểu chủ trương tác chiến, quyết tâm của Đảng và Chính phủ ta ở chiến dịch Điện Biên Phủ, giáo viên dựa vào sách giáo khoa và tài liệu tham khảo (ở phần 2) về Hội nghị đầu tháng 12/1953; tranh ảnh..., yêu cầu học sinh tìm hiểu và rút ra nhận xét.

Để tăng thêm phần sinh động cho bài giảng và cụ thể hoá về sự chuẩn bị của quân dân ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, giáo viên có thể sử dụng một số tư liệu (xem phần 2 của sách); cho học sinh quan sát ảnh “*Bộ đội ta kéo pháo vào Điện Biên Phủ*” và sử dụng câu chuyện “*kéo pháo vào kéo pháo ra*” – một quyết định khó khăn nhất trong đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp để phục vụ cho chuyển hướng tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” (xem tư liệu ở phần 2 của sách). Qua đó, giúp học sinh nhận thức được quyết tâm cao độ của quân dân ta, sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc, đặc biệt là tài năng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nếu có thời gian giáo viên (hoặc yêu cầu học sinh) hát một đoạn trong bài hát “Hò kéo pháo” để không khí lớp học sôi nổi; cũng có thể yêu cầu học sinh dựa vào tư liệu ở phần 2 của sách nêu lên chiến công của quân dân ta chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ (học sinh chọn một trong những chuyện như đoàn dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược phục vụ chiến dịch; chuyện về kiện tướng xe đạp thổ Ma Văn Thắng; anh hùng Tô Vĩnh Diện lấy thân mình cứu pháo... và rút ra nhận xét về tinh thần và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trước trận “quyết chiến chiến lược”.

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sđd, tr. 117.

² Xem tư liệu ở phần 2 của sách này.

Để tìm hiểu *Diễn biến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)*, giáo viên nêu vấn đề: Sau hơn hai tháng tích cực chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, ngày 13/3/1954, quân ta bắt đầu nổ súng tiến công địch. *Vậy chiến dịch diễn ra như thế nào?* Tiếp đó, giáo viên sử dụng lược đồ giáo khoa điện tử “*Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954*” hoặc lược đồ treo tường hay xem một đoạn phim ngắn về diễn biến chiến dịch. Sau đó, yêu cầu học sinh lên bảng trình bày ngắn gọn diễn biến chiến dịch. Khi tìm hiểu đợt một của chiến dịch (13 đến 17/3/1954), ta tấn công vào tuyến phòng ngự của địch ở Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo. Nhiệm vụ của quân ta trong đợt một là “tiêu diệt cả ba trung tâm để kháng vòng ngoài đợt xuất hơn hết của địch, tiêu diệt một bộ phận sinh lực, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng, tạo điều kiện cho quân ta thắt chặt vòng vây và mở cuộc tiến công vào khu trung tâm”¹. Tìm hiểu phần này học sinh cần lí giải được câu hỏi Vì sao ta chọn tấn công vào cụm cứ điểm Him Lam mở đầu chiến dịch Điện Biên Phủ? Cuộc chiến tại Him Lam diễn ra như thế nào? Em biết gì về anh hùng Phan Đình Giót? Để giúp học sinh hiểu rõ hơn về cứ điểm Him Lam, giáo viên cung cấp tư liệu: “Trung tâm để kháng Him Lam là một trung tâm phòng ngự kiên cố nhất của địch. Vị trí này thuộc phân khu trung tâm, cách Mường Thanh 2,5km, có nhiệm vụ che chở cho phân khu trung tâm và án ngữ con đường từ Tuần Giáo đến Điện Biên, ngăn chặn hướng tiến công chính của quân ta vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Him Lam do một tiểu đoàn lê dương tăng cường, thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 mà địch cho là một trong những đơn vị thiện chiến nhất của chúng chiếm giữ. Địch bố trí thành ba cứ điểm yểm hộ lẫn nhau, có trận địa phòng ngự vững chắc, có nhiều hoả điểm lợi hại và cả một hệ thống công sự phụ bằng mìn và dây thép gai bố trí thành bãi, có nơi rộng đến 100 – 200m...”². Trên cơ sở đó, giáo viên cho học sinh thảo luận câu hỏi và rút ra kết luận vì sao ta chọn và quyết tâm đánh thắng trận đầu ở Him Lam. Nếu có điều kiện, giáo viên cho học sinh xem đoạn phim ngắn về cuộc tiến công của ta vào cứ điểm Him Lam để thấy được tinh thần quyết tâm đánh thắng địch của quân ta.

Để tăng tính sinh động của bài giảng, trong quá trình lược thuật diễn biến của trận đánh, giáo viên (hay học sinh) có thể kể về tấm gương chiến đấu và hi sinh dũng cảm của anh Phan Đình Giót³ (kết hợp với tranh ảnh chân dung nhân vật). Qua câu chuyện, học sinh không chỉ hiểu rõ hơn tính khốc liệt của cuộc chiến, tấm gương chiến đấu dũng cảm, ngoan cường của anh Phan Đình Giót, mà còn giáo dục học sinh thái độ trân trọng, biết ơn đối với các anh hùng đã hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 154.

² Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 152, 153.

³ Xem tư liệu ở phần 2 của sách này.

Khi lược thuật diễn biến đợt hai của chiến dịch Điện Biên Phủ (30/3 đến 26/4/1954), ta tấn công đánh chiếm các ngọn đồi phía đông Mường Thanh, đánh chiếm sân bay, triệt đường tiếp tế và tiếp viện, thắt chặt vòng vây, từng bước thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của phân khu, học sinh lí giải được *Vì sao đây là đợt quan trọng nhất, kéo dài nhất, ác liệt nhất?* (vị trí của phân khu nằm giữa cánh đồng Mường Thanh, là cửa ngõ phân khu trung tâm, nơi đây quân Pháp tập trung đông quân nhất – 2/3 quân số trong tổng số 16.200 quân, được trang bị nhiều vũ khí hiện đại, có hãm chỉ huy của tướng Đờ Cát; yếu tố bất ngờ lúc này không còn; Mĩ ra sức viện trợ cho Pháp, thậm chí dọa ném bom nguyên tử...). Nếu có điều kiện, giáo viên yêu cầu học sinh kể mẫu chuyện về đào công sự, giao thông hào thắt chặt vòng vây địch; hay cuộc chiến quyết liệt giữa ta và địch trên đồi A1: “Đặc biệt trên đồi A1, tức là cao điểm quan trọng nhất trong năm ngọn đồi, cũng là điểm cuối cùng che chở cho phân khu trung tâm, cuộc chiến đấu diễn ra hết sức gay go, từ đêm 30/3 đến ngày 4/4/1954. Trong đêm đầu, quân ta đánh chiếm 2/3 vị trí. Đến tảng sáng và suốt ngày hôm sau, địch tăng cường lực lượng, có pháo binh và xe tăng yểm hộ đánh chiếm lại 2/3 vị trí. Đêm 31/3, quân ta tiến công lần thứ hai; cuộc chiến kéo dài đến sáng ngày 1/4, kết quả, ta chiếm lại 2/3 vị trí; nhưng tiếp đó địch lại phản kích nhiều lần chiếm lại một phần trận địa đã mất. Sang đêm 1/4, ta tổ chức cuộc tiến công lần thứ ba; cuộc chiến đấu giằng co, quyết liệt; cho đến ngày 4/4 ta và địch giành nhau từng tấc đất một; địch đã lợi dụng hầm ngầm và trận địa kiên cố để chống lại quân ta, cuối cùng mỗi bên giữ một nửa điểm cao”¹. Qua đó, học sinh tự lí giải được vị trí chiến lược quan trọng của đồi A1 và tài hiện sinh động cuộc chiến khốc liệt tại cao điểm này.

Khi lược thuật đợt ba của chiến dịch (1/5 đến 7/5/1954), ta tiến công chiếm các cao điểm còn lại ở phía đông, tấn công trung tâm Mường Thanh và phân khu phía nam (Hồng Cúm), học sinh cần nhận thức được chỉ trong vòng một tuần, quân ta tiến hành tổng công kích tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Để hiểu rõ hơn cuộc tiến công tiêu diệt cứ điểm đồi A1, giáo viên cung cấp đoạn tư liệu sau: “20 giờ 45 phút (ngày 6/5/1954), quân ta mở cuộc tiến công vào đồi A1. Ở đây, trong thời gian chuẩn bị, công binh ta đã đào một đường hầm ngầm đi sâu vào giữa ngọn đồi và đặt sẵn một tấn thuốc nổ. Được sự phối hợp chặt chẽ của công binh, sau tiếng nổ mạnh mẽ của bộc phá, quân ta đã chia làm nhiều mũi, từ nhiều hướng đánh vào vị trí của địch, tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn dù lê dương chiếm đóng ở đó. Chúng ta đã đánh chiếm điểm cao cuối cùng”². Qua tìm hiểu tư liệu, học sinh

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 168, 169.

² Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 183.

tư lý giải được sự mưu trí, dũng cảm và sự phối hợp chặt chẽ của các quân binh chủng của ta mới đem đến thắng lợi ở cao điểm A1.

Để tái hiện sinh động sự kiện Thiếu tướng Đờ Cát và Bộ tham mưu của Pháp bị bắt sống chiều ngày 7/5/1954, giáo viên gợi ý để học sinh trình bày sự chuẩn bị của mình ở nhà; hoặc cung cấp đoạn tư liệu sau: “15h chiều ngày 7/5/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thông báo: Tất cả các đơn vị đã được lệnh tổng công kích.

Lê Trọng Tấn ra lệnh cho Trung đoàn 141 tiến sau đội hình Trung đoàn 209. Đến lúc này, Trung đoàn phó Thắng Bình đã ra lệnh cho Đại đội 360 phát triển sang 508, 509. Lê Trọng Tấn tiếp tục lệnh cho Hoàng Cầm bám sát địch, thọc thẳng vào phân khu Mường Thanh, Đại đội 360 như mũi tên lao vút đến chiếc cầu sắt bắc qua sông Nậm Rốm.

Tiếng hô: “Bắt sống Đờ Cát” đã cổ vũ anh em xông lên. Khẩu đại liên bốn nòng của địch lỏng lẻo bắn sang. Đạn súng cối nổ tung trên mặt cầu. Tổ ba người vọt tiến sang bên kia cầu nhanh như chớp. Một quả bom địch ném trúng mặt đường. Tổ đi đầu dừng lại trước ngã ba đường. Vừa lúc đó có tên cai đồng chạy qua. Anh em liền hỏi hăm Đờ Cát. Tên cai đồng liền chỉ vào vị cao to, xung quanh có bốn xe tăng như bốn con hổ đang bắn đạn ra loạn xạ. Luật cho đánh thủ pháo làm đứt xích một xe tăng, một chiếc bốc cháy bùng bùng còn hai chiếc kia bỏ chạy vội vàng. Luật ra lệnh đánh xuống hầm, Vinh và Nhỏ phân công nhau: Nhỏ bịt một cửa hầm, Vinh tiến vào cửa hầm chính. Theo hiệu lệnh chung, Vinh và Nhỏ ném hai quả thủ pháo. Khói vừa tan thì một sĩ quan trong Bộ tham mưu của tướng Đờ Cát giơ tay xin hàng, Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật xuống hầm cùng 2 chiến sĩ Vinh và Nhỏ bắt sống toàn bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ – trong đó có Thiếu tướng Đờ Cát. Đó là lúc Đờ Cát vừa ra lệnh đầu hàng và qua làn sóng điện từ biệt vợ con. Câu đầu tiên Đờ Cát nói với Tạ Quốc Luật là “Xin đừng bắn tôi”¹.

Đối với học sinh lớp 12, khi tìm hiểu phần diễn biến của chiến dịch, giáo viên cũng có thể phân lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm có nhiệm vụ tìm đọc tài liệu ở nhà (giáo viên hướng dẫn) về diễn biến của một đợt tiến công và lên lớp sẽ lược thuật lại diễn biến của sự kiện. Trong mỗi đợt tiến công gắn liền với những tấm gương của các anh hùng như Phan Đình Giót, Chu Văn Mùi... Sau đó, giáo viên nhận xét, bổ sung và chốt lại diễn biến của chiến dịch. Ở đây chúng tôi cung cấp tư liệu ở mức tối đa để giáo viên có nhiều cơ hội lựa chọn trong quá trình tiến hành bài học trên lớp. Tuy nhiên, do thời gian có hạn, nên giáo viên phải chọn lọc một vài tư liệu phù hợp và khai thác hiệu quả.

Tiếp theo, giáo viên tổ chức học sinh trao đổi về kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng thời, yêu cầu cả lớp thảo luận câu hỏi: “*Vì sao nói chiến*

¹ Lê Trọng Tấn, 2002, *Từ Đồng Quan đến Điện Biên*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.

thắng Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?”.

Để có thêm cơ sở cho học sinh đánh giá tầm vóc của chiến thắng, giáo viên cung cấp một số tài liệu sau: “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và nói chung các chiến thắng Đông – Xuân 1953 – 1954 là những chiến thắng to lớn nhất của lực lượng vũ trang và của nhân dân ta từ trước đến nay. Các chiến thắng vĩ đại đó đã đánh dấu một sự tiến bộ vượt bậc, một sự chuyển biến lớn lao trong quá trình phát triển tiến lên của cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta chống đế quốc Pháp xâm lược có bọn can thiệp Mĩ giúp sức, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến... Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại và các chiến thắng Đông – Xuân nói chung đã mở ra một cục diện chính trị mới, góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ 1954”¹.

Ngoài ý kiến đánh giá của ta, giáo viên yêu cầu học sinh đọc nhanh một số tài liệu của người nước ngoài và tự đánh giá về nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của ta và thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ:

“Nava và các sĩ quan Pháp biết rằng phương tiện vận chuyển của Việt Minh chỉ là xe đạp, giới tình báo Pháp tính toán: xe đạp hai bánh, có thể thổ với mức độ cao nhất gấp từ hai đến hai lần rưỡi trọng lượng người điều khiển xe. Vóc dáng bé nhỏ của người Việt Nam thì Tây không lạ. Nhưng thực tế lại không như vậy. Một xe thổ vận chuyển được tới 500 pao (250kg). Dùng đòn gánh tấp vào khung xe, các thanh tre nẹp thêm vào nan hoa, người của ông Giáp tăng sức tải của xe lên bằng 10 đến 12 người bốc vác. Mà ông Giáp có đội quân xe thổ tới nghìn vạn người. Trọng lượng mang tải không tính bằng cân mà lên hàng tấn. Đội quân xe thổ không cần đường lớn, lại dễ nguy trang, các máy bay trinh sát của Pháp bay cả ngày cũng “không phát hiện thấy gì đặc biệt”².

“Về nghệ thuật dùng pháo của ông Giáp, không ai xác định rõ ràng bằng chính Nava. Nava viết: “Bộ chỉ huy Việt Minh đã dùng phương pháp lạ lùng trong nghệ thuật chiến tranh. Khẩu pháo được đặt trong các hầm sâu và có nguy trang bảo vệ. Khi bắn xong một loạt lại kéo pháo vào các hầm mới dưới làn đạn bắn trả của pháo binh Pháp. Từ vị trí mới, nó lại phát hoả. Mỗi cụm pháo đều được pháo phòng không bảo vệ. Điều đó làm cho sự đánh giá của chúng tôi về pháo binh Việt Minh hoàn toàn sai lầm. Trong cuộc chiến đấu đầy rẫy những điều kinh ngạc như vậy”.

Ông Giáp bắt đầu đánh lớn. Pirôt (Piroth) vẫn không biết gì về đối thủ của mình, vẫn coi thường có bao nhiêu pháo thật, bao nhiêu pháo nòng bằng tre? Kết quả là Pirôt đem tính mạng mình trả giá cho sự coi thường đó...

¹ Võ Nguyên Giáp, 1994, Sdd, tr. 192, 197.

² Dẫn theo: Phan Ngọc Liên (Tuyển chọn), 2004, Sdd, tr. 645, 646.

Ngoài sự đánh giá sai đối phương, sự bất đồng ý kiến trong nội bộ tướng lĩnh Pháp ở Đông Dương và sự lăm tưởng của bản thân tướng Nava – người chỉ huy tối cao cũng là nguyên nhân quan trọng của sự thất bại nặng nề của họ ở Điện Biên Phủ... Ngoài sự rạn nứt trong nội bộ tướng lĩnh với nhau, sự không tin tưởng nhau làm cho các tướng lĩnh Pháp không nhận được báo cáo chính xác. Việc viên tổng chỉ huy Pháp ập ù trong lòng niềm tin vào khả năng ông Giáp không đánh lớn cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự thất bại đau đớn của Điện Biên Phủ”¹.

“Tướng Giáp là một vị chỉ huy xuất sắc trên cả hai phương diện. Trước hết, ông hiểu rất rõ kẻ địch của mình và có khả năng vận động khôn khéo để giành thắng lợi. Trước khi bắt đầu chiến dịch, tướng Giáp đã thành công trong việc đánh lạc hướng người Pháp về sức mạnh quân đội của mình, do đó đã khai thác được thực tế là quân Pháp xem thường ông. Ông cũng hiểu rõ những điểm mạnh của kẻ địch, như không quân và tìm mọi cách hạn chế hoặc phá hủy các thế mạnh này. Thứ hai, tướng Giáp hiểu rõ các binh sĩ của mình. Ông đã thành công trong việc duy trì tinh thần chiến đấu ở mức độ cao và cổ vũ họ...”

Quân đội Việt Minh đã rất giỏi trong việc phát huy những ưu thế của họ đối với người Pháp. Trước hết, họ có lợi thế về địa hình... Việt Minh cũng có lợi thế là có khả năng chủ động triển khai chiến dịch... Việt Minh cũng có lợi thế về công tác do thám... Việt Minh lại được ngụy trang rất tài tình trong các cánh rừng trên các sườn đồi bao quanh... Một lợi thế khác của Việt Minh là sự hỗ trợ của Trung Quốc... Tuy nhiên, những lợi thế chính của Việt Minh là thất bại của chỉ huy quân Pháp trong việc không đánh giá đúng quy mô quân đội của tướng Giáp”².

Với học sinh lớp 12, nếu được tiếp xúc với nguồn tư liệu này (có thể do giáo viên cung cấp hay tự sưu tầm, tìm hiểu) sẽ giúp học sinh hiểu và đánh giá khách quan về nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của ta và thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ (sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc (toàn Đảng, toàn quân, toàn dân); quân đội ta chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, mưu trí; tài thao lược quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; sự chủ quan đánh giá không đúng về đối phương của thực dân Pháp; sự mâu thuẫn trong nội bộ tướng lĩnh lãnh đạo Pháp...).

Ở phần III (tiết 2) *Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương*, mục 1. *Hội nghị Giơnevơ*, giáo viên tổ chức học sinh trao đổi, thảo luận một số vấn đề: *Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương diễn ra trong bối cảnh lịch sử như thế nào? Lập trường của ta và Pháp – Mĩ trong quá trình diễn ra Hội nghị*

¹ Dẫn theo: Phan Ngọc Liên (Tuyển chọn), 2004, Sdd, tr. 650, 651.

² Dẫn theo: Phan Ngọc Liên (Tuyển chọn), 2004, Sdd, tr. 661.

Giơnevơ? Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơnevơ? Vì sao khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết, nhưng phía Mi lại tuyên bố không chịu ràng buộc bởi Hiệp định?

Học sinh dựa vào sách giáo khoa, quan sát hình 56 trong sách giáo khoa *Toàn cảnh Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương* (tr. 153) và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

Ở đây giáo viên cần hướng dẫn học sinh nhận thức được: Ngay từ đầu cuộc chiến tranh, chủ trương của Đảng và Chính phủ ta là muốn giải quyết vấn đề kết thúc chiến tranh bằng đường lối hoà bình (ta đã kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946...). Trước những hành động trắng trợn của Pháp, ta buộc phải tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp lần thứ hai. Những thắng lợi lớn qua các chiến dịch, đặc biệt, thắng lợi của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954 và đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc Pháp phải ngồi vào Hội nghị Giơnevơ để bàn về việc kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.

Trong quá trình diễn ra Hội nghị, lập trường kiên định của ta là chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương, giải quyết vấn đề quân sự và chính trị cho cả ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Phía Pháp – Mi tỏ thái độ ngoan cố, chưa muốn kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.

Đối với học sinh lớp 12, nếu thời gian cho phép, giáo viên có thể cung cấp đoạn tư liệu sau để học sinh trao đổi, hiểu rõ thiện chí hoà bình, sự kiên quyết của ta và thái độ ngoan cố của địch: “Bidôn, đại diện cho thực dân Pháp khẳng định: “đâu có kháng chiến Lào và Campuchia! Đó là chuyện bịa, chuyện ma”. Phạm Văn Đồng, đại diện Việt Nam đáp: “Chúng tôi đến đây để nói chuyện nghiêm túc. Nhưng nếu ông Bidôn muốn nói chuyện ma, chúng tôi cũng sẵn sàng nói chuyện ma với ông” (cả Hội nghị cười). Đại diện Liên Xô: “Ma gì mà được cả nhân dân Việt Nam ủng hộ, ma gì mà đã đánh quân đội các ông thất điên bát đảo”. Phạm Văn Đồng nói tiếp: “Cách đây hai năm, trong Hội nghị Liên hợp quốc bàn về tình hình Đông Dương, ông cũng gọi chúng tôi là ma. Thì bây giờ ma đã đến đây, bằng xương bằng thịt ngồi đối diện với các ông, với thế giới, các ông có muốn nghe ma nói chuyện không?”... Cuộc đấu tranh gay go, nhưng phái đoàn ta vẫn bình tĩnh, kiên quyết”¹. Qua đó, học sinh nhận thức được lập trường kiên định của ta, cũng như sự thông minh, dí dỏm, quyết đoán của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng – người đứng đầu phái đoàn ngoại giao của ta.

¹ Phan Ngọc Liên (Chủ biên), 1999, Sdd, tr. 294.

Về nội dung của Hiệp định Giơnevơ, học sinh tự tìm hiểu trong sách giáo khoa. Để nhấn mạnh giá trị của Hiệp định, giáo viên có thể yêu cầu học sinh thảo luận câu hỏi: “*Nội dung nào của Hiệp định Giơnevơ thể hiện thắng lợi lớn nhất của ta? Vì sao?*”. Qua phân tích, học sinh nhận thức được, việc các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương là thắng lợi ngoại giao lớn nhất.

Đồng thời, giáo viên cho học sinh so sánh với Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 để thấy được bước tiến trong đấu tranh ngoại giao của ta và rút ra điểm hạn chế của Hiệp định, lí giải vì sao có sự hạn chế đó (do thái độ ngoan cố của Pháp và những âm mưu của Mĩ, nhất là trong bối cảnh “chiến tranh Lạnh” nên đã gây khó khăn cho ba nước Đông Dương (ở Việt Nam chỉ có miền Bắc được giải phóng, ở Lào chỉ có hai tỉnh Sầm Nưa và Phong Sa Ly, Campuchia không có vùng tập kết – giáo viên sử dụng lược đồ cho học sinh quan sát vùng giải phóng; Mĩ tuyên bố cam kết tôn trọng Hiệp định, nhưng không chịu kí vào văn bản).

Về ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ, giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào sách giáo khoa và kiến thức đã học để tự nhận thức.

Tìm hiểu về *Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)*, giáo viên có thể chia lớp thành hai nhóm hướng dẫn học sinh tìm hiểu và nhận thức được nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Nhưng cần lí giải rõ hơn, vì sao trong hai nguyên nhân, thì nguyên nhân chủ quan mang tính quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ và có những dẫn chứng cụ thể thông qua kiến thức đã học.

Về ý nghĩa lịch sử, giáo viên nhấn mạnh ý nghĩa đối với trong nước và quốc tế.

Phần *Kết thúc bài học*, giáo viên tổ chức cho học sinh củng cố kiến thức thông qua kiểm tra hoạt động nhận thức của học sinh: *Nhân dân ta đã đánh thắng Pháp trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và ở chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ như thế nào? Vì sao nói chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất, quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)? Tại sao quân dân ta lại chiến thắng?*

Tiếp đó, để chuẩn bị cho bài học sau, giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài mới và giao *Bài tập về nhà*, yêu cầu học sinh lập niên biểu những sự kiện chính về thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1945 – 1954) để củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã học.

Khuyến khích học sinh lựa chọn và hoàn thành một trong hai bài tập sau:

Thứ nhất: Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu để cập đến những đóng góp của địa phương em cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

Thứ hai: Viết một bài luận ngắn về lời nhận định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *“Cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta mà đỉnh cao nhất là Điện Biên Phủ đã chứng minh hùng hồn một chân lí của thời đại là: Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ, khi đã đoàn kết đứng dậy, theo một đường lối đúng đắn, kiên quyết chiến đấu cho độc lập và tự do, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược của bọn đế quốc thực dân hung hãn nhất”*.

II. TIẾN HÀNH DẠY HỌC VỀ CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ, BẢO TÀNG CÁCH MẠNG Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Bảo tàng là cơ quan sưu tầm, giám định và trưng bày các tài liệu, hiện vật có tính chất nguyên gốc, đầu tiên của tri thức về lịch sử phát triển của xã hội và tự nhiên, về lịch sử cuộc đấu tranh cách mạng. Bảo tàng thực hiện hai chức năng: chức năng nghiên cứu khoa học và chức năng giáo dục.

Tư liệu, hiện vật ở bảo tàng lịch sử cách mạng, nhà truyền thống là phương tiện trực quan rất quan trọng, góp phần tạo biểu tượng lịch sử chân thực, cụ thể, chính xác cho học sinh. Những tư liệu ở bảo tàng lịch sử, cách mạng, nhà truyền thống không phản ánh các loại kiến thức mang tính lí luận, khái quát, nó thể hiện rất rõ các sự kiện, hiện tượng cụ thể hay diễn tả chứng minh những sự kiện quan trọng nhất của một đất nước, ở một thời kì lịch sử nhất định. Tư liệu ở bảo tàng được sắp xếp có hệ thống theo trình tự thời gian, là phương tiện trực quan rất có giá trị đối với học sinh trong nhận thức lịch sử. Tư liệu của bảo tàng lịch sử, cách mạng còn có ý nghĩa giáo dục tình cảm, đạo đức sâu rộng cho học sinh, đặc biệt là trong tình hình hiện nay. Bảo tàng lịch sử, cách mạng có ý nghĩa to lớn đối với việc giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, nâng cao trình độ nhận thức chính trị và nhân cách cho học sinh. Khi tri giác các tài liệu, hiện vật trong bảo tàng lịch sử, cách mạng giúp học sinh phát triển các kĩ năng bộ môn như quan sát, đối chiếu, so sánh, kĩ năng sử dụng và tự tạo các đồ dùng trực quan như vẽ bản đồ, lập niên biểu...

Vai trò, ý nghĩa của bảo tàng lịch sử, cách mạng trong dạy học lịch sử dân tộc, địa phương ở trường phổ thông là vô cùng quan trọng.

Dạy học về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ có thể tiến hành tại các bảo tàng lịch sử, cách mạng trung ương, bảo tàng lịch sử cách mạng địa phương và nhà truyền thống. Ở đây, chúng tôi trình bày dự kiến tiến hành bài học tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

* Vài nét về Bảo tàng Lịch sử Quân sự.

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam thành lập ngày 22/12/1959, là một trong những bảo tàng quốc gia nằm trên đường Điện Biên Phủ, ở trung tâm thành phố Hà Nội. Tại đây có công trình kiến trúc nổi tiếng Cột Cờ Hà Nội – một di tích văn hoá quốc gia. Bảo tàng Lịch sử Quân sự là một cuốn sử sinh động về lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam. Bảo tàng phản ánh quá trình hình thành và phát triển của các lực lượng vũ trang cách mạng, phản ánh những sự tích, những chiến công hiển hách của các lực lượng vũ trang nhân dân qua các thời kì phát triển của cách mạng nước ta. Những tấm gương chiến đấu hi sinh của các anh hùng liệt sĩ làm chói sáng chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc ta. Các tài liệu, hiện vật trưng bày trong Bảo tàng Lịch sử Quân sự thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ đối với lực lượng vũ trang, tình gắn bó, đoàn kết keo sơn giữa quân với dân, tài trí sáng tạo của quân đội ta trong chiến đấu cũng như trong xây dựng lực lượng.

Trưng bày của Bảo tàng Lịch sử Quân sự được bố trí thành hai phần cơ bản:

Phần trưng bày ngoài trời: Sử dụng không gian ngoài sân giữa các khu vực, các phòng để trưng bày những loại vũ khí, khí tài lớn đã giúp chiến sĩ ta lập công trong chiến đấu. Một số loại súng được công binh xưởng của ta sáng tạo như DKZ, SKZ, những khẩu đại pháo, sơn pháo, xe tăng 384, máy bay Mig 21... Những vũ khí đã làm nên chiến công hiển hách của quân đội ta. Một số xác máy bay (có cả B-52), xe thiết giáp, pháo tự hành “Vua chiến trường” của Mĩ, nhiều loại bom Mĩ... là những chiến lợi phẩm mà ta thu được.

Phần các phòng trưng bày của Bảo tàng: thể hiện lịch sử ra đời và phát triển của Quân đội Nhân dân Việt Nam, được phân chia thành 4 phần nhỏ có nội dung chủ yếu như sau:

Phần thứ nhất: Bao gồm các tài liệu, hiện vật, hình ảnh phản ánh quá trình hình thành của lực lượng cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930 – 1945, được chia làm hai phòng:

– Phòng 1: “Sự ra đời của lực lượng vũ trang nhân dân” giới thiệu từng bước sự hình thành các lực lượng vũ trang ngay từ khi Đảng ta ra đời, theo chủ đề:

- + Tự vệ đồ.
- + Du kích Bắc Sơn.
- + Du kích Nam Kỳ.

– Phòng 2: “Lực lượng vũ trang cùng toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám”.

Nội dung chủ yếu giới thiệu những tài liệu, hiện vật, hình ảnh về sự ra đời của đội Cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Thành lập các khu

giải phóng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về sửa soạn khởi nghĩa. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945...

Phần thứ hai: Nội dung chủ yếu là giới thiệu sự nghiệp vẻ vang của quân đội ta trong cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mĩ (1945 – 1954). Phần này được thể hiện qua 3 phòng trưng bày:

– Phòng 3: “Lực lượng vũ trang cùng toàn dân đánh thắng chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp (1945 – 1947).

Nội dung trưng bày vạch rõ dã tâm của thực dân Pháp xâm lược. Quyết tâm và những thắng lợi đầu tiên của quân và dân ta. Phòng trưng bày theo chủ đề:

+ Âm mưu của các thế lực đế quốc, thực dân và đường lối kháng chiến của Đảng ta.

+ Kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

+ Hà Nội kháng chiến trong 60 ngày đêm khói lửa.

+ Chiến thắng Việt Bắc Thu – Đông 1947.

– Phòng 4: “Sự phát triển lực lượng vũ trang lớn mạnh toàn diện – đẩy mạnh chiến đấu giành quyền chủ động trên chiến trường”. Các tư liệu được sắp xếp theo chủ đề:

+ Phát triển chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

+ Xây dựng lực lượng chủ lực.

+ Đẩy mạnh vận động chiến.

+ Chiến dịch Biên giới 1950.

– Phòng 5: “Xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh toàn diện – chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954 – Chiến dịch Điện Biên Phủ”. Nội dung trưng bày theo chủ đề:

+ Chiến dịch Hoà Bình 1951.

+ Chiến dịch Tây Bắc 1952.

+ Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

Phần thứ 3: “Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, hiện đại đánh thắng đế quốc Mĩ xâm lược, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 1954 – 1975”.

Đây là phần trưng bày chủ yếu của bảo tàng. Nội dung trưng bày phản ánh sự trưởng thành của Quân đội Nhân dân Việt Nam, các lực lượng vũ trang trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước. Sự ra đời và trưởng thành của quân giải phóng Miền Nam. Nội dung phản ánh theo chủ đề:

+ Quân và dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại của lần thứ nhất, lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

+ Sự trưởng thành của lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Từ Đồng khởi đến chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh.

+ Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

+ Những hình ảnh thời kì 1973 – 1975 với cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

+ Những bảng vàng thống kê thành tích chiến đấu, mô hình sa bàn địa đạo Củ Chi, lũy thép Vĩnh Linh, hàng rào điện tử Mac Namara (Mc Namara), sa bàn đường mòn Hồ Chí Minh, sa bàn chiến dịch Hồ Chí Minh...

Phần thứ tư: “Lực lượng vũ trang nhân dân từ năm 1975 đến nay”.

Nội dung phản ánh về cuộc phản công và tiến công tiêu diệt tập đoàn phản động xâm lược Pôn Pốt (12/1978). Đánh bại quân bành trướng Trung Quốc năm 1979.

Những tư liệu, hiện vật ở Bảo tàng Lịch sử Quân sự được trình bày một cách hệ thống theo trình tự thời gian, phản ánh các chặng đường phát triển của lịch sử dân tộc. Nội dung trưng bày của Bảo tàng phù hợp với tiến trình lịch sử dân tộc ở lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

Khi tổ chức dạy học về nội dung lịch sử này tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, giáo viên cần căn cứ vào nội dung sách giáo khoa, sách chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ, đối tượng học sinh để lựa chọn tài liệu, hiện vật cho phù hợp.

*** Tổ chức dạy học bài *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ* tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam cho học sinh lớp 12.**

1. Mục tiêu bài học

Học xong bài này, học sinh đạt được:

* Kiến thức:

– Biết và hiểu được những kiến thức cơ bản của bài học về:

+ Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của kế hoạch Nava. Tại sao thực dân Pháp lại triển khai kế hoạch này?

+ Phương hướng chiến lược đúng đắn của Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh trong chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

+ Diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ.

– Năm vững khái niệm chiến cuộc, chiến dịch, chiến lược quân sự...

* Kỹ năng:

– Phát huy tối đa tính tích cực của học sinh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của

giáo viên. Các em chủ động lĩnh hội kiến thức, khắc sâu và làm phong phú thêm kiến thức đã học qua việc nghe thuyết minh, trực tiếp tri giác tài liệu, hiện vật, sa ảnh, sa bàn chiến dịch Điện Biên Phủ. Qua đó gây hứng thú trong học tập lịch sử, nâng cao hiệu quả bài học, học sinh nắm vững bài học ngay sau khi kết thúc bài học.

– Phát triển khả năng quan sát, đối chiếu, so sánh, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, kĩ năng đọc và sử dụng sa bàn, bản đồ...

* Thái độ:

– Có lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Biết ơn và có niềm tin vào sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân, lòng biết ơn sâu sắc đối với những chiến sĩ, những anh hùng dân tộc, các thế hệ cha anh...

2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

* Đối với giáo viên:

– Liên hệ với cán bộ quản lí và hướng dẫn viên của Bảo tàng, lập kế hoạch chi tiết. Xác định thời gian, địa điểm, số lượng học sinh tham gia...

– Giáo viên tìm hiểu kĩ nội dung phòng trưng bày. Những tư liệu, hiện vật có liên quan đến bài học cần khai thác (tư liệu, hiện vật, hình ảnh tiêu biểu).

– Giáo viên soạn giáo án chi tiết, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp.

– Dự kiến một số tình huống sư phạm có thể xảy ra và biện pháp giải quyết.

– Quán triệt kĩ cho học sinh về nội quy và yêu cầu của giờ học.

* Đối với học sinh:

– Đọc kĩ sách giáo khoa, tìm hiểu các câu hỏi trong sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo.

– Nắm vững nội quy, mục đích, kế hoạch giờ học.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học

a. Ổn định lớp và giới thiệu khái quát Bảo tàng

– Tập trung học sinh dưới sân Bảo tàng, gần cầu thang lên phòng trưng bày về chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

– Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, giáo viên nhắc lại nội quy, yêu cầu của giờ học, nêu mục đích của giờ học.

– Giới thiệu tổng quan về Bảo tàng Lịch sử Quân sự và phòng trưng bày số 5 “Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954” (nội dung này có thể do giáo viên hoặc hướng dẫn viên của Bảo tàng thực hiện từ 7 đến 10 phút).

“Bảo tàng Lịch sử Quân sự được khánh thành vào ngày 22/12/1959. Là một trong những bảo tàng quốc gia nằm ở trung tâm thành phố Hà Nội. Trong bảo tàng có công trình kiến trúc lịch sử nổi tiếng Cột Cờ Hà Nội (chỉ cho học sinh thấy) – một di tích lịch sử văn hoá quốc gia. Cột cờ được xây dựng năm 1805, hoàn thành vào năm 1812, có chu vi 180m, cao gần 31m. Bảo tàng là cuốn sử sinh động của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Phản ánh quá trình hình thành và phát triển của các lực lượng vũ trang cách mạng. Bảo tàng được bố trí thành hai phần trưng bày. Phần trưng bày ngoài trời, trưng bày những loại vũ khí, khí tài lớn của quân đội ta đã lập công như pháo 105mm, 75mm, xe tăng, máy bay... Những chiến lợi phẩm quân ta thu được của địch như pháo tự hành, xe thiết giáp, xác máy bay, một số loại bom...

Các phòng trưng bày của Bảo tàng được chia làm bốn phần, phản ánh lịch sử phát triển của các lực lượng vũ trang nhân dân từ khi ra đời. Trải qua các thời kì phát triển kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mĩ và cho đến nay.

Phòng trưng bày về: “Chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954” sẽ là nơi cô (thầy) và các em tiến hành giờ học. Phòng này làm sống lại thời kì ta chủ động mở các cuộc tiến công trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954 và trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Những tư liệu, hiện vật hình ảnh về chiến thắng Điện Biên Phủ là nội dung chủ yếu của phòng trưng bày, nhằm giới thiệu tâm vóc của trận quyết chiến chiến lược giữa ta và địch. Chiến dịch Điện Biên Phủ được giới thiệu sinh động bằng một sa bàn lớn, được thuyết minh bằng hệ thống đèn tín hiệu di động mô tả hướng tiến của ta... kết hợp chiếu phim minh hoạ. Thông qua tìm hiểu phương tiện trực quan này, các em hãy lí giải: Tại sao thực dân Pháp và can thiệp Mĩ lại để ra kế hoạch Nava? Nội dung của kế hoạch Nava như thế nào? Để đối phó lại âm mưu quân sự mới của địch, Đảng ta có chủ trương ra sao? Thực hiện chủ trương chiến lược trong Đông – Xuân 1953 – 1954, quân dân ta đã giành thắng lợi như thế nào? Nguyên nhân của những thắng lợi này?

– Tiếp theo giáo viên và học sinh vào phòng trưng bày.

b. Kiểm tra bài cũ

Giáo viên dựa vào bản đồ hình thái chiến trường Đông Dương đặt câu hỏi: “Từ sau chiến thắng Biên giới Thu – Đông 1950, em cho biết quân ta đã giữ vững và phát triển thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính như thế nào?”

Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào bản đồ và bảng thành tích chiến đấu để trả lời. Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh khác nhận xét và đánh giá.

c. Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Tìm hiểu kế hoạch Nava

– Giáo viên hướng dẫn học sinh học tập qua tư liệu, tranh ảnh, hiện vật trong phòng trưng bày (hoạt động này kéo dài khoảng 20 đến 25 phút).

– Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát ảnh Nava sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp, tìm hiểu nội dung kế hoạch Nava cùng một số hiện vật khác và thảo luận: Tại sao thực dân Pháp lại đề ra kế hoạch Nava, tâm điểm của kế hoạch Nava? Sau khi học sinh thảo luận, giáo viên chốt: Thực dân Pháp gặp phải những khó khăn chống chọi ở trong nước và Đông Dương. Với kế hoạch Nava là chúng mong muốn giành được một thắng lợi quyết định để tìm một lối thoát trong danh dự... Trọng tâm của kế hoạch Nava là tập trung lực lượng cơ động chiến lược mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ nhằm quyết chiến chiến lược với ta.

Hoạt động 2: Tìm hiểu chủ trương của ta đối phó với kế hoạch Nava và những thắng lợi đầu tiên

Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác:

+ Ảnh Bộ Chính trị họp tháng 9/1953 quyết định chủ trương chiến lược của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954.

+ Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bản đồ chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

Sau đó giáo viên đặt câu hỏi và tổ chức học sinh trao đổi.

+ Để đối phó với kế hoạch Nava chủ trương của ta là gì? Em có nhận xét gì về chủ trương của ta?

Tiếp đó, giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi để nắm vững điểm mấu chốt của chủ trương. Điểm mấu chốt ấy khác gì với điểm trung tâm của kế hoạch Nava. Sau khi học sinh trao đổi, giáo viên chốt lại.

Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu bản đồ: Cuộc tiến công chiến lược của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954, ảnh Bế Văn Đàn và cử một học sinh trình bày những thắng lợi đầu tiên trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

Hoạt động 3: Phân tích âm mưu của thực dân Pháp – Mĩ ở Điện Biên Phủ

Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát ảnh Nava, Cônhi, Daniel đi kiểm tra Điện Biên Phủ, sa bàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để các em trao đổi: Tại sao thực dân Pháp lại chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược với ta?

Sau khi học sinh trao đổi, giáo viên khẳng định: Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng án ngữ ở ngã ba 3 nước Việt Nam, Trung Quốc, Lào. Có cánh đồng

Mường Thanh tiện lợi cho cơ giới hoạt động, xung quanh có núi cao bảo vệ, máy bay có thể lên xuống dễ dàng, là vựa lúa dồi dào... Nava cho xây dựng ở Điện Biên Phủ một tập đoàn cứ điểm mạnh (ba phân khu với 49 cứ điểm phòng ngự liên hoàn, với 16.200 quân tinh nhuệ nhất, vũ khí tối tân nhất). Vì vậy chúng coi đây là “Pháo đài bất khả xâm phạm, sẵn sàng nghiền nát bộ đội chủ lực của Việt Minh”.

Hoạt động 4: Tìm hiểu chủ trương của ta và công tác chuẩn bị cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Giáo viên nêu vấn đề: Trên cơ sở nghiên cứu các tư liệu:

- Ảnh Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ngày 6/12/1954.
- Bảng phương án tác chiến lần 1, lần 2 của ta.
- Ảnh dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược...
- Hiện vật chiếc xe đạp của dân công Ma Văn Thắng.
- Ảnh kéo pháo và trận địa.

Các em hãy lí giải: Tại sao ta lại chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với địch? Công tác chuẩn bị chiến dịch của ta như thế nào? Tại sao ta chuyển phương án từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc tiến chắc? Em có suy nghĩ gì về điều này?

Giáo viên có thể chia lớp thành hai nhóm để tự quan sát tư liệu, sau đó tổ chức cho các nhóm trình bày ý kiến, trao đổi thảo luận. Cuối cùng giáo viên chốt lại để các em thấy được chủ trương đúng đắn và quyết tâm của Đảng ta trong việc chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược; tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; vai trò của quân dân trong công tác chuẩn bị, nhấn mạnh những tấm gương anh hùng, chiến sĩ trong công tác chuẩn bị: Tô Vĩnh Diện, Ma Văn Thắng... Chính đây là một trong những nhân tố dẫn tới thắng lợi của ta trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Hoạt động 5: Trình bày diễn biến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị theo dõi chiến dịch Điện Biên Phủ qua sa bàn để trả lời câu hỏi: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra và thắng lợi như thế nào? Sau khâu ổn định, cán bộ của Bảo tàng hướng dẫn học sinh theo dõi qua sa bàn.

Giáo viên chia lớp thành ba nhóm (nhóm 1, 2 ngồi vòng trên, xung quanh sa bàn, nhóm 3 đứng xung quanh sa bàn để nghe hướng dẫn viên trình bày). Sau đó ba nhóm học sinh đứng lên trình bày diễn biến từng đợt tấn công của ta trên sa bàn. Tiếp đó, giáo viên chốt lại từng đợt tấn công, kết hợp với ảnh và chiến công của nhân vật lịch sử: Phan Đình Giót, Chu Văn Mùì, Tạ Quốc Luật, Vinh, Nhỏ...

Hoạt động 6: Phân tích ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Giáo viên yêu cầu học sinh tự do đi quan sát, nghiên cứu lại hình ảnh, tư liệu trưng bày (khoảng 20 phút). Sau đó tập hợp lại để trao đổi về ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

4. Kết thúc bài học

Giáo viên đánh giá tổng kết, nhận xét về giờ học. Yêu cầu học sinh làm bài thu hoạch và sưu tầm tư liệu về các anh hùng Phan Đình Giót, Trần Can, Tô Vĩnh Diện và Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Kiểm tra hoạt động nhận thức học tập của học sinh bằng bài kiểm tra nhanh 15 đến 20 phút (giáo viên chuẩn bị trước).

III. TIẾN HÀNH BÀI HỌC VỀ CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TẠI DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG (THỰC ĐỊA) CHO HỌC SINH LỚP 9¹

1. Mục tiêu

Bên cạnh mục tiêu giống như tiến hành bài học ở trên lớp, tại bảo tàng (như trên đã trình bày), tiến hành bài học tại di tích nhằm khai thác lợi thế của các chứng tích lịch sử giúp học sinh nắm vững kiến thức của bài học. Đặc biệt qua việc tiếp xúc với chứng tích, học sinh phát triển khả năng quan sát, hình dung, tưởng tượng, phân tích, đánh giá... Từ đó gợi dậy trong trái tim học sinh niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước, biết ơn; niềm tin vào Đảng, Bác Hồ, các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do của đất nước và suy nghĩ về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước.

2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

* Đối với giáo viên:

Giáo viên cần tìm hiểu kỹ những chứng tích, địa danh liên quan đến bài học.

Khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ cách thành phố Hà Nội khoảng 500km về phía tây. Chiến trường Điện Biên là một di tích lịch sử ghi lại chiến công oanh liệt của quân và dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến anh dũng chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

¹ Bài học này chủ yếu dành cho học sinh tỉnh Điện Biên

Tại thung lũng Điện Biên đã diễn ra cuộc chiến đấu cực kì anh dũng của quân dân Việt Nam suốt 55 ngày đêm với đội quân viễn chinh xâm lược của thực dân Pháp (13/3/1954 – 7/5/1954), bắt sống tướng Đờ Cát và toàn bộ ban chỉ huy, loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 quân địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã gây một tiếng vang lớn chấn động địa cầu, khắp năm châu đều biết đến Điện Biên Phủ – Việt Nam.

Ở đây có các di tích nổi bật là đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu và sân bay Mường Thanh, hầm chỉ huy của tướng Đờ Cát, Tượng đài chiến thắng... Quần thể di tích Sở chỉ huy chiến dịch ở xã Mường Phăng, cách thành phố Điện Biên Phủ gần 30km, bên cạnh khu du lịch hồ Pá Khoang có phong cảnh đẹp nổi tiếng. Nổi hai lần làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái là một đường hầm dài 96m, đào xuyên qua đồi để tránh bom và đạn đại pháo. Những bậc cấp dẫn lên miệng hầm (cũng là lán của Đại tướng) nay đã phủ rêu phong của thời gian.

Với bài *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*, giáo viên có thể chọn một trong những di tích trong khung dưới đây để tiến hành bài học hoặc những di tích ở gần nhau. Khi tiến hành cần chú ý: Nếu chọn di tích liên quan đến nội dung bài thì các phần khác của bài vẫn phải dạy học bình thường với các đồ dùng trực quan truyền thống

a. Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ

Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ nằm trong một khu rừng nguyên sinh tại địa phận xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cách thành phố Điện Biên Phủ 30km về phía đông. Sở chỉ huy chính là nơi làm việc của các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái... Gần với Sở chỉ huy có đài quan sát trên đỉnh núi độ cao trên 1.000m, từ đài quan sát này có thể bao quát hoạt động và diễn biến ở thung lũng Mường Thanh. Đến Sở chỉ huy, học sinh sẽ được tìm hiểu các địa điểm:

- Chòi canh gác số 1
- Hầm thông tin liên lạc
- Đài quan sát
- Lán ở và làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
- Lán ở và làm việc của Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái
- Đường hầm xuyên núi dài 96m nối liền lán của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái
- Hầm của Ban cố vấn Trung Quốc

- Nhà hội trường
- Hầm Ban chính trị

b. Đồi A1

Đồi A1 là di tích nằm ở phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, cách trung tâm không xa. Đồi A1 là cứ điểm quan trọng bậc nhất trong tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Đồi A1 nằm dài theo hướng tây bắc – đông nam, bao gồm 2 đỉnh: tây bắc cao hơn 490m, đông nam cao hơn 493m. A1 là kí hiệu mà quân đội Việt Nam đặt cho quả đồi. Ở đây có đài kỉ niệm được xây theo kiểu “tam sơn”, ở giữa cao, hai bên thấp và đều có hình mái đầu đao. Phía trước là lư hương, ở giữa là tấm bia, phù hiệu Quốc kì, sao vàng nền tròn đỏ, xung quanh là vòng tường hoa.

Bên cạnh đài kỉ niệm là xác một trong hai chiếc xe tăng nặng 18 tấn mà địch đưa từ trung tâm Mường Thanh lên để phản kích quân đội Việt Nam. Một di tích quan trọng nữa là hố hình phễu to bằng cái “ao đình” cạn. Đó là dấu tích trận nổ khối bộc phá nghìn cân của quân ta mà chiến sĩ ta thường gọi “đào hầm để trị hầm”, trị cả hầm, cả lô cốt cổ thủ của giặc.

c. Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ

Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ là một tượng đài để kỉ niệm sự kiện trận Điện Biên Phủ năm 1954 – là tượng đài bằng đồng lớn nhất Việt Nam hiện nay. Quần thể tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ gồm hình tượng 3 bộ đội đứng quay lưng vào nhau, nâng một em bé Thái, trên cùng là lá cờ “Quyết chiến quyết thắng”. Tượng có chiều cao 16,6m, chất liệu bằng đồng thau, trong ruột kết cấu bê tông cốt thép, trọng lượng 220 tấn. Bộ tượng cao 3,6m kết cấu bê tông cốt thép, bên ngoài ốp đá mỹ nghệ, gồm 3 tầng hình chữ nhật xếp chéo lên nhau. Tượng đài do nhà điêu khắc Nguyễn Hải – người từng được trao giải thưởng Hồ Chí Minh thiết kế trên cơ sở tượng Điện Biên Phủ của ông trong thập niên 60 (1960 – 1965).

Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ được đặt trên đồi D1 nằm ở vị trí trung tâm thành phố Điện Biên Phủ – tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tham khảo ý kiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng việc thực hiện một kế hoạch khảo sát, Viện Quy hoạch Đô thị – Nông thôn (Bộ Xây dựng) đã đề xuất chọn địa điểm đồi D1. Nằm ở vị trí trung tâm khu di tích, cao khoảng 50m so với cánh đồng Mường Thanh, đây là địa điểm cả khu vực đều nhìn thấy... Người thực hiện việc đúc đồng là Nguyễn Trọng Hạnh ở huyện Ý Yên (Nam Định).

Công trình được khánh thành vào ngày 30/4/2004 nhân dịp kỉ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

d. Cứ điểm Him Lam

Cùng với Độc Lập (phía bắc), Bản Kéo (tây bắc), Him Lam là một trong ba trung tâm để kháng được coi là cửa ngõ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trong tất cả các vị trí thuộc tập đoàn cứ điểm, Him Lam được quân Pháp xây dựng đầu tiên trên điểm cao gần 500m gồm ba cứ điểm trên ba quả đồi nằm ngay cửa ngõ đông bắc cánh đồng Mường Thanh, án ngữ con đường Tuần Giáo – Điện Biên, cách phân khu trung tâm 2,5km. Với vị trí đầu sóng ngọn gió nên Him Lam được xây dựng thành vị trí kiên cố nhất của tập đoàn cứ điểm. Có lưới lửa mạnh bố trí rất cẩn mật vừa yểm hộ lẫn nhau, vừa ngăn chặn mọi con đường ta có thể tiến vào; hệ thống công sự phụ gồm dây thép, vật chướng ngại, bãi mìn có nơi rộng tới 100m. Đây là pháo đài do chính tay một cố vấn Mỹ ở chiến trường Triều Tiên vẽ vẽ kiểu và trực tiếp đôn đốc xây dựng tổ hào phòng ngự. Đảm nhận giữ gìn Him Lam là tiểu đoàn 3 thuộc ban lữ đoàn lê dương thứ 13 (III/13è DBLE). Đây là đơn vị có bề dày chiến tích đã được xây dựng gần 100 năm. Lực lượng bảo vệ được trang bị súng có kính ngắm điện tử phát hiện mục tiêu ban đêm. Him Lam được trọng pháo ở Mường Thanh và Hồng Cúm yểm hộ theo một kế hoạch hoả lực dày đặc. Lực lượng dự bị với xe tăng, pháo binh, không quân chi viện sẵn sàng tiến hành phản kích trong trường hợp Him Lam bị tấn công. Do đó cả tướng Nava, Cônhi và Đờ Cát đều tin rằng trung tâm để kháng Him Lam (Béatrice) đủ sức đứng vững.

– Giáo viên nói rõ mục đích, yêu cầu bài học, yêu cầu học sinh tìm hiểu nội dung trong sách giáo khoa trước ở nhà.

– Chuẩn bị đồ dùng dạy học cần thiết cho những kiến thức không liên quan đến di tích.

– Chuẩn bị giáo án cụ thể, chi tiết cho tiến trình bài học phù hợp với bài học tiến hành tại thực địa.

– Liên hệ với nhân chứng lịch sử hoặc cán bộ phận quản lí khu di tích.

– Chuẩn bị bài tập nhóm chi tiết để học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

* Đối với học sinh:

– Các em đọc trước sách giáo khoa và chuẩn bị tâm thế cho giờ học, bởi vì tại thực địa, các em không thể học cụ thể nội dung từng sự kiện mà tập trung nhiều tới sự kiện liên quan đến di tích.

- Các nhóm chuẩn bị nội dung theo sự phân công của giáo viên
- + Nhóm 1: Chuẩn bị nội dung chính giai đoạn 1 của chiến dịch.
- + Nhóm 2: Chuẩn bị nội dung chính giai đoạn 2 của chiến dịch.
- + Nhóm 3: Chuẩn bị nội dung chính giai đoạn 3 của chiến dịch.
- Học sinh mang theo những đồ dùng trực quan cần thiết dưới sự phân công của giáo viên.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học

Bài học tại thực địa đảm bảo những yêu cầu của một bài nội khoá, đồng thời kết hợp với hoạt động ngoại khoá. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ có thể tiến hành bài học tại các khu di tích sau: khu di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, cứ điểm Him Lam, đồi A1 và Tượng đài chiến thắng.

Trong phạm vi của tài liệu này, chúng tôi trình bày dự kiến tiến hành bài học tại khu di tích Sở chỉ huy của quân ta. Tuy nhiên, tùy vào từng điều kiện cụ thể, giáo viên có thể chọn một trong những di tích nói trên để tiến hành bài học.

a. Ổn định lớp

- Kiểm soát sĩ số, ổn định lớp
- Kiểm tra bài cũ: Em hãy cho biết chủ trương của ta nhằm đối phó với kế hoạch Nava. Em hãy đánh giá về kế hoạch Nava sau chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

b. Dẫn dắt vào bài mới

Các em học sinh thân mến, cô (thầy) trò chúng ta đang đứng trên một địa danh rất nổi tiếng, nơi mà cách đây đúng 60 năm đã diễn ra một sự kiện “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” – chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954). Sự kiện này đã chấm dứt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ. Mỗi tấc đất, cánh rừng nơi đây đã nhuộm đầy xương máu, đó là xương máu của cả những người thắng trận và những kẻ bại trận. Vậy làm thế nào mà dân tộc nhỏ bé như chúng ta có thể giành chiến thắng? Làm thế nào để một kẻ thù hùng mạnh như thực dân Pháp phải gơ tay xin hàng vô điều kiện? Cô (thầy) trò chúng ta sẽ cùng nhau quay ngược thời gian trở về chính địa điểm này của 60 năm về trước, tìm hiểu về một chiến dịch lịch sử, chiến dịch được coi là “một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX” – chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

c. Nội dung kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp khi xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

* Giáo viên làm rõ cho học sinh địa bàn, vị trí chiến lược của cứ điểm – lí giải tại sao Pháp chọn Điện Biên Phủ làm nơi quyết chiến chiến lược.

– Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát địa hình xung quanh, kết hợp với kiến thức lịch sử địa phương và những gì đã đọc để trao đổi trả lời câu hỏi: Những nét chính, đặc trưng của vùng rừng núi Điện Biên?

– Học sinh quan sát và đưa ra nhận xét dựa trên cơ sở những gợi ý của giáo viên.

– Giáo viên nhận xét, tổng kết và chốt ý:

+ Điện Biên Phủ của chúng ta là một thung lũng lòng chảo ở phía tây của núi rừng Tây Bắc. Cách Thủ đô Hà Nội khoảng 300km (khoảng 500km theo đường bộ). Thung lũng Điện Biên Phủ có chiều rộng từ 6 đến 8km, chiều dài khoảng 20km, nằm gần biên giới Việt – Lào, trên một ngã ba của nhiều tuyến đường quan trọng.

Các em chắc đã biết rất rõ các huyện lân cận của chúng ta đúng không? (giáo viên có thể hỏi một vài em). Như chúng ta biết, phía đông bắc giáp với Lai Châu, phía đông nam giáp Tuần Giáo, Sơn La; phía tây thông với Luông Pha Băng, phía nam thông với Sầm Nưa.

+ Quan sát xung quanh, các em có thể thấy quê hương chúng ta được bao bọc bởi núi rừng trùng điệp. Đây cũng là nét đặc trưng của Điện Biên cũng như vùng núi rừng Tây Bắc. Núi ở đây có độ cao trung bình 500m, có mồm đột xuất tới 1.146m. Thung lũng Điện Biên là cánh đồng bằng phẳng, khô ráo vào mùa khô như chúng ta đã rất quen thuộc. Ngay sát thung lũng về phía đông bắc có một dải địa hình đặc biệt gồm một số điểm nổi lên cao hơn mặt cánh đồng trên dưới 30m và hình thành một bức bình phong che chở cho thung lũng trên hướng Tuần Giáo – Điện Biên Phủ. Trong thung lũng này còn có sông Nậm Rốm chảy theo hướng bắc – nam đổ xuống sông Nậm Hu (giáo viên vừa giới thiệu, thuyết minh vừa kết hợp với những thao tác, cử chỉ để học sinh quan sát một cách chân thực nhất. Có thể sử dụng bản đồ để học sinh quan sát được toàn thể địa hình đặc biệt là những nơi tầm nhìn bị hạn chế).

– Giáo viên chốt ý: Chính vì những thuận lợi mang tính chiến lược then chốt của Điện Biên Phủ ở Đông Dương và cả Đông Nam Á nên Pháp tìm mọi cách nắm giữ cho bằng được. Từ chỗ không được nhắc đến, Điện Biên Phủ của chúng ta đã trở thành tâm điểm của kế hoạch Nava (cuối 1953).

* Âm mưu và hành động của Pháp

– Giáo viên nhắc lại (hoặc đặt một số câu hỏi cho học sinh về bài cũ): sau thắng lợi của ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, quân Pháp buộc phải bị động phân tán lực lượng, kế hoạch Nava bị phá sản bước đầu.

– Để cứu vãn tình thế, Nava tập trung mọi cố gắng để xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương với tổng số binh lực lúc cao nhất lên tới 16.200 quân, gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội tăng, 1 đại đội vận tải, 1 phi đội 12 máy bay.

– Giáo viên cho học sinh quan sát lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ, đặt câu hỏi: Quan sát lược đồ, em thấy Pháp bố phòng tại địa bàn Điện Biên Phủ như thế nào? Nhận xét?

– Học sinh trao đổi, thảo luận và trả lời.

– Giáo viên nhận xét và chốt ý: Pháp bố trí thành ba phân khu. Phân khu Bắc gồm các cứ điểm Độc Lập, Bản Kéo; phân khu trung tâm ở ngay giữa Mường Thanh, nơi đặt sở chỉ huy, có trận địa pháo, kho hậu cần, sân bay, tập trung 2/3 lực lượng; phân khu Nam đặt tại Hồng Cúm, có trận địa pháo, sân bay. Tổng cộng ba phân khu có 49 cứ điểm (giáo viên vừa diễn giải vừa chỉ, khoanh vùng cụ thể, rõ ràng cho học sinh và phân tích cho học sinh thấy việc xây dựng công phu, tốn kém của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ).

– Giáo viên đặt câu hỏi: Qua việc xây dựng công phu như thế em có thể dự đoán ý đồ của Pháp là gì? Nếu đặt địa vị là người xây dựng Điện Biên Phủ em hãy cho biết ý kiến của mình?

– Học sinh trao đổi, thảo luận và trả lời, giáo viên nhận xét và chốt ý:

Như đã học ở bài trước, trong khi quân ta mở chiến dịch tiến công Lai Châu (10/12/1953), Nava vội tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ để “cứu nguy Lai Châu”, “bảo vệ Thượng Lào”. Đây là một hành động ngoài dự tính của Nava. Nhưng dựa trên những thuận lợi then chốt, chiến lược mà cô (thầy) trò chúng ta vừa tìm hiểu, Nava đã tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành một “cái bẫy hiểm ác”, một “cái máy nghiền khổng lồ”, “một con nhím gai giữa núi rừng Tây Bắc”. Và mục đích cuối cùng của Pháp không còn nghi ngờ đó là chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược, pháo đài kiên cố cuối cùng nhằm nhanh chóng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

Vậy, trước âm mưu, hành động quyết liệt của thực dân Pháp, Đảng, Chính phủ ta đã có những kế hoạch tác chiến đối phó như thế nào?

Hoạt động 2: Tìm hiểu kế hoạch tác chiến của Đảng, Chính phủ Việt Nam

– Giáo viên đặt câu hỏi: Trước những âm mưu và hành động của Pháp đặt địa vị nếu các em là người trực tiếp chỉ đạo chiến dịch các em sẽ có những quyết định như thế nào?

– Học sinh thảo luận.

– Giáo viên nhận xét và chốt ý:

Trước những hành động của Pháp, tháng 12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

– Giáo viên: Vậy theo các em, mục tiêu chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

– Học sinh trao đổi, thảo luận và trả lời.

– Giáo viên nhận xét, chốt ý: mục tiêu của chiến dịch Điện Biên Phủ là: tiêu diệt lực lượng địch ở đây, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Ta chấp nhận đánh trận quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ, giáo viên phân tích cho học sinh thấy được những cố gắng của toàn Đảng, toàn dân ta trong việc chuẩn bị cho chiến dịch.

– Giáo viên mở rộng kiến thức, làm rõ vai trò của người Tổng chỉ huy quân đội

– Đại tướng Võ Nguyên Giáp

– Giáo viên đặt câu hỏi: em biết gì về Đại tướng Võ Nguyên Giáp?

– Học sinh trao đổi và trả lời.

– Giáo viên nhận xét và bổ sung, giới thiệu cơ bản về tiểu sử Đại tướng – một chiến sĩ cách mạng trung kiên và có tài thao lược quân sự...

Chính vì mục tiêu quan trọng của chiến dịch nên Đại tướng Võ Nguyên Giáp

– người trực tiếp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ đã rất khó khăn trong việc xác định phương thức tác chiến. Lúc đầu, Bộ Chính trị chủ trương “đánh nhanh, thắng nhanh” nhưng sau khi phân tích tình hình Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có một quyết định mà sau này ông nói: đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời của ông, quyết định chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

– Vậy theo các em để chuẩn bị cho cuộc chiến lâu dài chúng ta cần chuẩn bị những gì?

(Mục đích: làm rõ vai trò của hậu phương đối với tiền tuyến (chuyện về “những binh đoàn ngựa sắt”), chuyện về anh Ma Văn Thắng chở được 352kg gạo trong một chuyến đi...), yêu cầu học sinh kể về tấm gương của anh hùng Tô Vĩnh Diện...

– Học sinh trao đổi, trả lời, giáo viên nhận xét.

– Những vũ khí hiện đại của ta được các nước bạn hỗ trợ, sự sáng tạo của ta trong việc vận chuyển lương thực... (xe đạp thổ, kéo pháo...), đặc biệt nhấn mạnh sự hi sinh của anh hùng Tô Vĩnh Diện..., phân tích những cản trở của địa hình đối với việc kéo pháo vào và kéo pháo ra (có thể kết hợp cho học sinh nghe bài hát *Hồ kéo pháo* của nhạc sĩ Hoàng Vân).

Hoạt động 3: Trình bày diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ

* Giai đoạn 1 (13/3 đến 17/3/1954)

+ Giáo viên: cho nhóm 1 hoạt động.

+ Học sinh: nhóm 1 thuyết trình / nêu những điểm chính của giai đoạn 1.

+ Giáo viên cho học sinh các nhóm trao đổi, giải đáp và làm rõ những thắc mắc của học sinh (nếu có). Sử dụng lược đồ giúp học sinh quan sát toàn diện và rõ ràng, làm rõ quân ta tiến công tiêu diệt căn cứ Him Lam, đồng thời cụ thể hoá

gương anh hùng Phan Đình Giót và cho học sinh rút ra nhận xét về hành động của anh. Kết quả ta loại khỏi vòng chiến đấu gần 2.000 tên địch.

+ Giáo viên: vừa đóng vai trò là hướng dẫn viên vừa là cô (thầy) giáo trình bày, diễn giải diễn biến, các sự kiện cho học sinh.

+ Giáo viên chỉ cho học sinh vị trí cứ điểm Him Lam và mở rộng thêm kiến thức:

Đầu tháng 3, công tác chuẩn bị mọi mặt đã hoàn tất. Hai ngày sau khi mở màn chiến dịch, ngày 15/3, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện khen ngợi, động viên cán bộ, chiến sĩ ngoài mặt trận. Bức điện có đoạn viết: *"Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng"*.

* Giai đoạn 2 (30/3 đến 26/4/1964)

– Giáo viên chỉ cho học sinh thấy các quả đồi phía đông và cho nhóm 2 hoạt động. Sau khi nhóm 2 trình bày giáo viên cho các nhóm khác nhận xét bổ sung. Cuối cùng giáo viên nhận xét và rút ra kết luận, đánh giá.

– Kiến thức cần làm rõ: quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía đông phân khu trung tâm như E1, D1, C1, A1..., giành giật từng tấc đất với kẻ thù. Cuối cùng ta chiếm phần lớn các cứ điểm của địch, tạo thêm điều kiện để bao vây, chia cắt, khống chế địch. Sau đợt này, Mi khẩn cấp viện trợ cho Pháp và đe dọa ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ; ta kịp thời khắc phục khó khăn về tiếp tế, nâng cao quyết tâm giành thắng lợi.

* Giai đoạn 3 (1/5 đến 7/5/1954)

– Giáo viên chỉ cho học sinh thấy phân khu trung tâm trên bản đồ và yêu cầu nhóm 3 trình bày.

– Sau đó giáo viên tổ chức cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Tiếp theo giáo viên chốt những diễn biến chính của đợt 3 – trận đấu quyết định kết quả của cuộc chiến (cho học sinh quan sát lược đồ).

– Nội dung chính cần làm rõ: quân ta đồng loạt tiến công phân khu trung tâm và phân khu Nam. Trước hết ta lần lượt tiêu diệt các cứ điểm để kháng còn lại của địch. Chiều 7/5, quân ta đánh vào sở chỉ huy địch ở phía đông (giáo viên nhấn mạnh việc quân ta đào đường hầm để đặt quả bộc phá 1.000kg đánh sập đồi A1 và tấm gương của anh hùng Lưu Viết Thoảng. 17h30 ngày 7/5, tướng Đờ Cát – Chỉ huy trưởng – cùng toàn bộ Ban Tham mưu bị bắt. Tập đoàn cứ điểm cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt (giáo viên sử dụng tư liệu ở phần 2 để nhấn mạnh các tấm gương của bộ đội ta).

Hoạt động 4: Nêu kết quả, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch

– Giáo viên: kết hợp diễn giải cùng với những câu hỏi (đã chuẩn bị từ trước) đối với nhân chứng lịch sử (nếu có) để làm rõ cho học sinh kết quả, ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của chiến dịch.

+ Về kết quả: Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Quân ta loại khỏi vòng chiến đấu 128.200 địch, thu 19.000 súng các loại, bắn rơi và phá hủy 162 máy bay, 81 đại bác, giải phóng nhiều vùng rộng lớn trong cả nước. Riêng tại mặt trận Điện Biên Phủ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 địch, trong đó có 1 thiếu tướng, hạ 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

+ Tiếp đó giáo viên yêu cầu học sinh trao đổi về ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi (có thể chia nhóm để học sinh thảo luận rồi trình bày). Cuối cùng giáo viên chốt ý nghĩa: Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi (các em sẽ tiếp tục tìm hiểu Hội nghị Giơnevơ trong bài sau).

+ Về nguyên nhân thắng lợi, giáo viên chốt các ý: Sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, đặc biệt là việc khắc họa hình tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua quyết định lịch sử (đến nay, nhiều người dân Mường Thanh có thể kể rất rành mạch những câu chuyện khi Bác và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ở đây...); Tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân và dân ta; Sự đoàn kết của ba nước Đông Dương; Sự giúp đỡ của quốc tế... Đặc biệt, giáo viên sẽ cùng với nhân chứng lịch sử khắc họa một lần nữa vai trò rõ nét của hậu phương đối với tiền tuyến:

Ở Bắc Bộ, bộ đội Hà Nội đột nhập sân bay Gia Lâm, phá hủy 18 máy bay. Các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du kích làm tê liệt đường số 5, tiêu diệt nhiều đồn bốt vùng sau lưng địch. Trong tháng 6 và 7/1954, địch buộc phải rút khỏi Việt Trì, Chợ Bến (Hoà Bình), Thái Bình, Phát Diệm, Bù Chu, Ninh Bình, Nam Định... Phần lớn đồng bằng Bắc Bộ được giải phóng.

Ở Trung Bộ, quân dân Liên khu V chặn đứng đợt tiến công trong chiến dịch Ất lăng lần thứ hai, diệt gần 5.000 tên địch. Bộ đội Tây Nguyên đánh mạnh trên các đường số 14, 19 và tập kích lần thứ hai vào thị xã Plâycu, diệt nhiều địch.

Ở Nam Bộ, kết hợp với các cuộc tiến công của bộ đội, nhân dân nổi dậy vừa uy hiếp, vừa làm công tác binh vận, đã bức rút hoặc diệt hàng nghìn đồn bốt, tháp canh của địch. Vùng giải phóng mở rộng, nối liền từ miền Đông sang miền Tây.

Sau khi giáo viên chốt, nếu có điều kiện, giáo viên mời nhân chứng lịch sử kể một số câu chuyện về Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo chiến dịch để cụ thể hoá cho những kiến thức giáo viên trình bày về sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ.

4. Kết thúc bài học

– Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh nghiên cứu, quan sát di tích, sau đó tổ chức trò chơi để kiểm tra hoạt động nhận thức của học sinh.

Trò chơi 1: “Hành trình tìm chiến thắng”

– Giáo viên chia học sinh thành hai đội chơi, mỗi đội chơi được phát một lá cờ với màu cờ khác nhau.

– Giáo viên phổ biến luật chơi: Mỗi đội cử ra một bạn, học sinh này cầm lá cờ của đội chơi. Giáo viên đọc câu hỏi, hai đội giơ tay giành quyền trả lời câu hỏi. Nếu đội chơi trả lời đúng sẽ được 5 điểm. Nếu đội chơi trả lời sai quyền trả lời sẽ thuộc về đội bạn. Kết thúc loạt câu hỏi, đội nào trả lời đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.

Câu hỏi:

1. Ai là người chỉ huy chiến dịch tấn công Pháp tại Điện Biên Phủ? – *Đại tướng Võ Nguyên Giáp.*

2. Lực lượng của Pháp tại Điện Biên Phủ lúc cao nhất là bao nhiêu? – *16.200 quân.*

3. Thực dân Pháp bố trí Điện Biên Phủ thành bao nhiêu cứ điểm? Bao nhiêu phân khu? – *49 cứ điểm, 3 phân khu.*

4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có quyết định chuyển hướng phương châm chiến lược như thế nào? – *Chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.*

5. Anh hùng nào đã đi vào lịch sử với giai thoại lấy thân mình chèn bánh pháo? – *Anh hùng Tô Vĩnh Diện.*

6. “Đốc núi cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi, vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù” là lời trong bài hát nào về chiến dịch Điện Biên Phủ? – *Hò kéo pháo.*

7. Anh hùng nào đã hi sinh thân mình lấp lỗ châu mai? – *Anh hùng Phan Đình Giót.*

8. Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu vào thời gian nào? – *17h5’ Ngày 13/3/1954.*

9. Địa điểm tấn công đầu tiên của ta là ở đâu? – *Căn cứ Him Lam.*

10. Sở chỉ huy của Pháp đóng tại phân khu nào? – *Phân khu trung tâm.*

11. 17h30’ ngày 7/5/1954 sự kiện gì đã xảy ra? – *Bắt sống Đờ Cát, Bộ chỉ huy địch ra đầu hàng.*

12. Ai là cha đẻ của kế hoạch xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương? – *Henri Nava*.

13. Lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm tướng Đờ Cát có thêu dòng chữ gì? – *Quyết chiến quyết thắng*.

14. Phương tiện thông dụng nhất để chở lương thực, khí giới lên Điện Biên, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử là gì? – *Xe đạp thồ*.

15. Sau thắng lợi vang dội tại Điện Biên Phủ, chiến thắng ngoại giao nào đã kiện toàn hợp pháp hoá chiến thắng của nhân dân ta? – *Hiệp định Giơnevơ 21/7/1954*.

16. Ai là người đầu tiên xuống hầm bắt tướng Đờ Cát? – *Nguyễn Quang Vinh*.

17. Lúc chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp đang giữ cấp hàm gì? – *Đại tướng*.

18. Nhà thơ Tố Hữu đã viết tác phẩm nổi tiếng nào gắn với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ? – *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*.

Trò chơi 2: “Ấn tượng Điện Biên”

– Giáo viên chia học sinh thành 4 đội, cung cấp cho học sinh những đồ dùng cần thiết: giấy A0, bút chì, bút màu... yêu cầu học sinh trong khoảng thời gian là 30 phút hãy thể hiện những gì các em ấn tượng nhất về chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau thời gian 30 phút các đội cử đại diện lên trình bày ý tưởng của đội mình.

– Giáo viên đánh giá, cho điểm.

– Sau khi kết thúc các trò chơi, giáo viên mời nhân chứng lịch sử lên nói chuyện, kể về những gì nhân vật đã trải qua trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

5. Hướng dẫn học sinh tự học và ra bài tập về nhà

Yêu cầu học sinh viết một bài cảm nhận về tiết học tại di tích.

IV. TỔ CHỨC THAM QUAN HỌC TẬP VỀ CUỘC TIẾN CÔNG

CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TẠI BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM

Tham quan học tập là một hình thức tổ chức dạy học lịch sử trong nội khoá và nó liên quan trực tiếp tới bài học trong chương trình. Tổ chức tham quan học tập có thể tổ chức trước khi dạy học bài mới hoặc sau khi đã dạy học bài này. Tuy vậy tốt nhất là tổ chức trước khi dạy học bài này ở trên lớp.

Đối với nội dung cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, có thể tổ chức cho học sinh lớp 5, lớp 9, lớp 12 tham quan học tập tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (đối với những trường ở Hà Nội và gần Hà Nội), bảo tàng địa phương, nhà truyền thống (đối với những

trường ở xa Hà Nội) và di tích lịch sử Điện Biên Phủ (đối với những trường học ở Điện Biên).

Dưới đây, chúng tôi trình bày dự kiến tổ chức một buổi tham quan học tập trước khi học bài này cho học sinh lớp 5 ở Hà Nội trên cơ sở vận dụng tinh thần của dạy học theo dự án.

Dạy học theo dự án là phương pháp dạy học mô phỏng phương pháp thiết kế và triển khai các dự án kinh tế, xã hội... Trong đó giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, còn học sinh là người huy động kiến thức và kỹ năng phức hợp của các môn học để thiết kế các chủ đề, triển khai thực hiện dự án theo các nội dung học tập để tạo ra sản phẩm có giá trị thực tiễn. Phương pháp dạy học này thực hiện quan điểm dạy học định hướng hành động, gắn lý thuyết với thực hành, giáo dục nhà trường gắn với thực tế cuộc sống, hình thành cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề một cách sáng tạo, năng lực tìm kiếm thông tin, năng lực quảng cáo, truyền tin.

Trong dạy học lịch sử hiện nay ở các trường phổ thông, mô hình dạy học dự án và hình thức tổ chức hoạt động nhóm đã được được nhiều giáo viên áp dụng và bước đầu có những kết quả khả quan, được học sinh hào hứng tham gia. Dạy học dự án có nguồn gốc từ châu Âu từ thế kỉ XVI, ngày nay, dạy học dự án đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới, áp dụng ở tất cả các cấp học, môn học với các tên gọi khác nhau: Project Method; Project Base Learning; Project Work. Ở Việt Nam, dạy học dự án đã được áp dụng nhiều trong dạy học một số môn học. *Dạy học dự án là một phương pháp hay một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.* Dạy học theo dự án gồm có ba bước chính: *Lập kế hoạch; Thực hiện dự án; Tổng hợp kết quả.* Đây là một phương pháp dạy – học hay giúp cho học sinh phát huy được tính độc lập, sáng tạo của mình. Tuy nhiên, phương pháp dạy học sự án đòi hỏi một thời gian chuẩn bị khá dài và công phu, có kế hoạch cụ thể phù hợp với đối tượng học sinh và tương đối khả thi. Chúng tôi gợi ý cách thức tổ chức tham quan học tập cho học sinh tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam về nội dung lịch sử là chiến dịch Điện Biên Phủ thông qua vận dụng phương pháp dạy học dự án. Đối tượng áp dụng là học sinh lớp 5 Tiểu học.

Ở cấp Tiểu học, nội dung về chiến dịch Điện Biên Phủ được trình bày trong nội dung môn Lịch sử và Địa lí dành cho học sinh lớp 5. Đây cũng là nội dung rất quan trọng thường được đưa vào trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt truyền thống của học sinh toàn cấp Tiểu học. Vì vậy giáo viên có thể vận dụng linh

hoạt việc dạy trên lớp kết hợp với tham quan học tập tại bảo tàng thông qua chủ đề học tập “*Tiếp bước cha anh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*”.

a. Mục tiêu dự án

Sau khi tiến hành tham quan học tập về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, học sinh cần đạt:

- Về kiến thức: Hiểu biết sâu sắc về thắng lợi vĩ đại của quân đội và nhân dân Việt Nam tại Điện Biên Phủ.
- Phát triển kỹ năng quan sát, sưu tầm, triển lãm tranh ảnh, năng lực hội họa, năng lực hợp tác nhóm, năng lực thuyết trình...
- Về thái độ: Có niềm kính yêu vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và khâm phục những tấm gương hi sinh anh dũng của các anh hùng dân tộc xả thân vì nền độc lập của dân tộc.

b. Công tác chuẩn bị của giáo viên trực tiếp phụ trách và học sinh

* Đối với giáo viên:

- Địa điểm: Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam
- Thời gian: một buổi.
- Xác định mục đích tham quan học tập: chuẩn bị kiến thức lịch sử về chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 để học tập tiết này ở trên lớp.
- Giáo viên phụ trách liên hệ trước với Ban Quản lý Bảo tàng, tìm hiểu những hiện vật, tài liệu phù hợp với nội dung bài học để hướng dẫn học sinh tìm hiểu.

* Đối với học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa, tài liệu tham khảo (do giáo viên giới thiệu) và lên kế hoạch làm việc cho từng thành viên trong nhóm.
- Chuẩn bị những thiết bị học tập cần thiết cho buổi tham quan học tập.

c. Các bước tiến hành

Bước 1: Lập kế hoạch

Giáo viên xây dựng chủ đề “*Tiếp bước cha anh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*”. Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng (có thể cho nhóm tự bầu), mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ riêng. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, các nhóm đến Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tìm hiểu để hoàn thiện nhiệm vụ của nhóm mình. Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận các tư liệu lịch sử gốc, tranh ảnh có liên quan đến chủ đề của nhóm.

Chủ đề nhóm 1: Trình bày chủ trương của ta trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ với quyết định lịch sử của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Chủ đề nhóm 2: Trình bày đợt tấn công thứ nhất và chiến công của anh hùng Phan Đình Giót.

Chủ đề nhóm 3: Trình bày đợt tấn công thứ hai và chiến công của anh hùng Chu Văn Mui.

Chủ đề nhóm 4: Trình bày đợt tấn công thứ ba và chiến công của anh hùng Lưu Viết Thoảng.

Học sinh chuẩn bị những dụng cụ học tập cần thiết để phục vụ cho dự án như giấy vẽ, màu vẽ, khung vẽ, máy ảnh...

Bước 2: Thực hiện dự án

Trong quá trình tham quan học tập tại Bảo tàng các nhóm sẽ quan sát, lắng nghe hướng dẫn viên của Bảo tàng giới thiệu về chiến dịch Điện Biên Phủ và những hiện vật liên quan đến chiến dịch trưng bày tại bảo tàng. Các nhóm sẽ trao đổi bàn bạc và lựa chọn nội dung hoặc hiện vật để thực hiện nhiệm vụ của nhóm. Trong nhóm có sự thảo luận giữa các thành viên với nhau, trao đổi để lựa chọn hình thức thể hiện, có thể là tranh vẽ, tranh xé giấy, tranh phấn hoặc ảnh chụp. Giáo viên giữ vai trò là cố vấn học tập giúp học sinh các nhóm tìm ra phương án khả thi nhất. Giáo viên thống nhất với các nhóm thời gian hoàn thành dự án của nhóm mình và các nhóm để xuất những hỗ trợ cần thiết.

Bước 3: Tổng hợp kết quả

Các nhóm hoàn thành sản phẩm và báo cáo sản phẩm trong giờ học lịch sử tiếp theo ở trên lớp (theo ý tưởng của nhóm về hình thức, nội dung...). Trình bày sản phẩm bằng các hình thức như: thuyết trình, hùng biện, sân khấu hoá... để làm nổi bật về chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Giáo viên có thể tổ chức để học sinh tự đánh giá, đánh giá chéo nhóm, được phản biện, đưa ra các câu hỏi thắc mắc về sản phẩm của nhóm bạn. Sau khi xử lý kết quả, giáo viên tổng hợp, đánh giá và trao phần thưởng.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐIỂM NHÓM.....

(Nhóm đánh giá: Nhóm.....)

Tiêu chí		Điểm tối đa (10 điểm)	Điểm đánh giá	Ghi chú
Thời gian (5 – 7 phút)		1 điểm		
Tên chủ đề		1 điểm		
Nội dung	Đúng trọng tâm, yêu cầu của chủ đề	2 điểm		
	Lôgic, khoa học	1 điểm		
	Dễ hiểu, thu hút	1 điểm		

Hình thức trình bày	Tự tin, mạch lạc, truyền tải được nội dung	1 điểm		
	Sáng tạo	1 điểm		
Trả lời phản biện	Đúng và đủ câu hỏi	2 điểm		
Tổng điểm				

Trong giảng dạy và học tập môn Lịch sử, kết hợp chặt chẽ lời giảng với các phương tiện trực quan là điều hết sức cần thiết. Tư liệu lịch sử ở các bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng rất phong phú, là những hiện vật, tài liệu gốc có giá trị nhận thức và giáo dục quý giá đối với học sinh. Để khai thác hiệu quả hình thức dạy học tại bảo tàng thông qua tham quan học tập thì dạy học theo dự án là một hình thức hợp lý và khả thi. Với hình thức tổ chức như vậy, học sinh sẽ phát huy được những yếu tố tích cực, sáng tạo thông qua việc ghi chép, phân tích tư liệu, làm các bài tập thực hành bộ môn. Qua những hoạt động đó phát huy các năng lực, kỹ năng của học sinh như năng lực tự học, nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm... góp phần nâng cao chất lượng dạy và học lịch sử ở trường phổ thông.

*** Một số lưu ý đối với giáo viên khi tiến hành bài học tại bảo tàng, thực địa và tham quan học tập**

Thứ nhất: Bài học tại thực địa, bảo tàng và tham quan học tập là bài nội khoá về lịch sử dân tộc hay lịch sử địa phương, tuân thủ những yêu cầu của một bài nghiên cứu kiến thức mới. Tuy nhiên, việc tiến hành bài học theo những hình thức nói trên cũng được kết hợp với những hoạt động ngoại khoá. Sự kết hợp khéo léo giữa bài học nội khoá với hoạt động ngoại khoá là một đặc điểm của bài học tại thực địa, bảo tàng và tham quan học tập. Nó có tác dụng gây hứng thú, phát huy mọi năng lực, tính tích cực của học sinh và đem lại nhiều hiệu quả về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Thứ hai: Giáo viên phải lựa chọn vấn đề phù hợp với nội dung, thời gian, điều kiện tiến hành.

– Loại bài dạy tại thực địa (di tích lịch sử Điện Biên Phủ) chỉ phù hợp với học sinh tỉnh Điện Biên. Mức độ kiến thức đối với từng đối tượng học sinh Tiểu học (lớp 5), Trung học cơ sở (lớp 9) và Trung học phổ thông (lớp 12) là khác nhau, cho nên giáo viên cũng phải tổ chức dạy học khác nhau.

– Với loại bài dạy tại bảo tàng, đối với học sinh tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận Thủ đô có thể tổ chức tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (như phần trình bày ở trên). Đối với học sinh tỉnh Điện Biên, có thể tổ chức tại Bảo tàng Điện Biên Phủ.

Đối với học sinh các tỉnh thành khác trong cả nước, tùy từng điều kiện cụ thể, giáo viên có thể tổ chức dạy học tại bảo tàng địa phương.

– Với hình thức tham quan học tập cũng vậy, học sinh tại Hà Nội có thể tổ chức tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, học sinh tại Điện Biên có thể tổ chức tại Bảo tàng Điện Biên Phủ và các tỉnh thành khác có thể tổ chức tại bảo tàng lịch sử địa phương.

Thứ ba: Chuẩn bị nội dung bài giảng là một công việc quan trọng.

– Đối với bài học tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, di tích lịch sử Điện Biên Phủ, giáo viên tiến hành soạn giáo án theo hướng dẫn chung, song phải chú ý tới những điểm khác biệt. Ở đây, sự kết hợp giữa bài giảng của giáo viên với việc hướng dẫn học sinh xem các tài liệu, hiện vật trưng bày, di tích lịch sử... được tiến hành một cách hợp lý, khéo léo, nhưng không được biến bài học thành buổi tham quan nghe nói chuyện lịch sử.

– Đối với hình thức tham quan học tập tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, dù là nhằm chuẩn bị cho nghiên cứu kiến thức mới trên lớp hay củng cố kiến thức đã học, thì giáo viên nên tiến hành bài học theo phương pháp dạy học dự án bởi vì nó sẽ phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

Thứ tư: Bài học tại bảo tàng, thực địa hay tham quan học tập được tiến hành rất phong phú, linh hoạt. Để bài học đạt hiệu quả cao, ngoài các yêu cầu chung đối với bài học lịch sử nội khoá, cần đảm bảo các điều kiện sau:

– Chuẩn bị chu đáo về tư tưởng, kiến thức chuyên môn, phương tiện dạy học...

– Nếu bài học do người phụ trách bảo tàng, di tích lịch sử hay hướng dẫn viên tham quan thực hiện thì giáo viên cần đặt ra yêu cầu để họ chuẩn bị. Nếu giáo viên đảm nhận bài giảng thì phải tìm hiểu kỹ những vấn đề có liên quan với sự kiện sẽ trình bày tại bảo tàng hay thực địa.

– Xác định mối quan hệ chặt chẽ giữa nội dung bài giảng và các di tích, hiện vật được trưng bày. Di tích tại thực địa, hiện vật trưng bày ở bảo tàng có thể là nguồn kiến thức hoặc có tác dụng minh hoạ. Song, bất cứ trường hợp nào bài giảng cũng phải hướng học sinh tìm hiểu, củng cố những kiến thức về sự kiện đang học một cách cụ thể, có hình ảnh, rút ra bản chất, tính quy luật của sự kiện.

– Phải phát triển óc quan sát, trình độ tư duy của học sinh trong bài học.

– Chú ý tổ chức cho học sinh tự học trong và sau bài học. Đây là điều kiện cần thiết để bài học tại bảo tàng, thực địa và tham quan học tập đạt kết quả tốt.

Tóm lại, tiến hành bài học về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ tại bảo tàng, thực địa và tham quan

học tập không thể tổ chức được thường xuyên do phải chuẩn bị công phu, mất nhiều thời gian, công sức... Song giáo viên cần cố gắng thực hiện trong điều kiện cho phép (chẳng hạn nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 1954 – 2014). Bởi vì đây là hình thức dạy học có hiệu quả giáo dục cao trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

V. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHOÁ VỀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Một số định hướng trong quá trình tổ chức các hoạt động ngoại khoá môn Lịch sử ở trường phổ thông

Trong dạy học lịch sử cũng như nhiều môn học khác ở trường phổ thông, ngoài việc tiến hành bài học nội khoá – hình thức dạy học cơ bản thì hoạt động ngoại khoá cũng có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng. Bởi vì, dù là “ngoại khoá” nhưng hoạt động này đều hướng tới các mục tiêu bồi dưỡng cho học sinh về kiến thức, giáo dục tư tưởng, thái độ, tinh thần ý thức cộng đồng và trách nhiệm đối với xã hội, qua đó phát triển toàn diện năng lực học tập.

Hiện nay, môn Lịch sử có thời lượng tiết học trên lớp rất ít¹, nếu giáo viên không kết hợp với hoạt động ngoại khoá dưới nhiều hình thức khác nhau thì khó đạt được yêu cầu bộ môn đặt ra, học sinh không thể nhận thức đầy đủ về lịch sử. Chất lượng dạy – học lịch sử những năm gần đây được nhiều phương tiện thông tin đại chúng quan tâm càng đặt ra yêu cầu đối với giáo viên phải coi trọng hơn nữa hoạt động ngoại khoá. Đặc điểm nổi bật của hoạt động ngoại khoá là mang tính tự nguyện, hình thức đa dạng, phong phú (đọc sách, kể chuyện, thi tìm hiểu, sưu tầm các hình ảnh về chủ đề lịch sử, dạ hội lịch sử...), do đó sẽ làm sâu sắc và phong phú thêm kiến thức của học sinh trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, giáo dục... Việc khuyến khích học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá theo năng lực mỗi người cũng góp phần rèn luyện các em tinh thần tự học, khả năng nghiên cứu, qua đó tạo hứng thú và yêu thích với bộ môn hơn.

Hiệu quả của hoạt động ngoại khoá trong dạy học lịch sử phụ thuộc rất lớn vào việc xác định đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung chủ đề và hình thức thực hiện.

¹ Từ năm học 2006 – 2007, phân phối chương trình môn Lịch sử được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: Ở cấp THCS: lớp 6 có 1 tiết/tuần; lớp 7 có 2 tiết/tuần; lớp 8 có 1,5 tiết/tuần; lớp 9 có 1,5 tiết/tuần; Ở cấp THPT: lớp 10 có 1,5 tiết/tuần (đối với cả chương trình chuẩn và nâng cao); lớp 11 chương trình chuẩn có 1 tiết/tuần, chương trình nâng cao có 2 tiết/tuần; lớp 12 chương trình chuẩn có 1,5 tiết/tuần, chương trình nâng cao có 2 tiết/tuần. Trên thực tế, ở cấp THPT, hầu hết học sinh đều theo chương trình chuẩn.

Khi lựa chọn hoạt động ngoại khoá phải thể hiện được tính cấp thiết, phản ánh những sự kiện quan trọng của lịch sử dân tộc hoặc thế giới, giúp học sinh hoàn thiện, củng cố kiến thức đã học, có niềm tin vào cuộc sống và phục vụ xã hội. Tuy nhiên, do đặc trưng của hoạt động ngoại khoá không mang tính bắt buộc, nên khi giáo viên lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức phải linh hoạt theo hai hướng chính:

Thứ nhất, phải làm phong phú, sâu sắc thêm những kiến thức lịch sử mà học sinh đã được tiếp thu trong các giờ nội khoá, nhất là vấn đề cơ bản của khoá trình lịch sử. Ví như sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930), Cách mạng Tháng Tám 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, chiến thắng 30/4/1975... Ngoài ra, giáo viên cũng có thể tổ chức hoạt động ngoại khoá về cuộc đời và sự nghiệp của các nhân vật lịch sử có ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã hội, như Lênin với Cách mạng Tháng Mười Nga 1917, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954... Hướng tổ chức hoạt động ngoại khoá này mang tính phổ biến, vì địa phương nào cũng có thể tiến hành, thường thực hiện vào dịp kỉ niệm những năm chấn điển ra sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc.

Thứ hai, giáo viên lựa chọn một số vấn đề, sự kiện tiêu biểu của lịch sử địa phương được ghi trong sách giáo khoa, hoặc những sự kiện của lịch sử địa phương không có trong sách giáo khoa **nhưng rất quan trọng đối với địa phương ấy để tổ chức hoạt động ngoại khoá**. Hướng tổ chức hoạt động ngoại khoá này mang dấu ấn địa phương, định hướng cho học sinh hiểu rõ lịch sử địa phương có mối quan hệ mật thiết với lịch sử dân tộc, giúp các em yêu quý và tự hào hơn về quê hương mình.

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa và cách xác định những nội dung có thể tổ chức hoạt động ngoại khoá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhân kỉ niệm những ngày lễ lớn của lịch sử dân tộc là vô cùng quan trọng. Năm 2014, Đảng và Nhà nước ta sẽ kỉ niệm nhiều sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: 60 năm giải phóng Thủ đô Hà Nội (1954 – 2014), 70 năm thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (1944 – 2014), đặc biệt là kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 – 2014). Việc tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2014 không chỉ ôn lại những kí ức về chiến thắng hào hùng, vẻ vang của các thế hệ cha ông, mà quan trọng hơn là đúc kết kinh nghiệm đánh giặc giữ nước, gửi tới thế hệ trẻ thông điệp lịch sử những truyền thống dân tộc, cũng như trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Việc các trường phổ thông thực hiện tổ chức hoạt động ngoại khoá về chiến thắng

Điện Biên Phủ 1954 chính là góp phần vào “hiện thực hoá” các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giáo dục, bồi dưỡng kiến thức lịch sử cho thế hệ trẻ về trách nhiệm của mình đối với quê hương. Hoạt động này thể hiện rõ nguyên lí “*học đi đôi với hành*”, nhà trường gắn liền với xã hội.

2. Các hình thức hoạt động ngoại khoá về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 có thể tổ chức cho học sinh ở trường phổ thông

Với tầm vóc, ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954, giáo viên các trường phổ thông có thể tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh bằng nhiều hình thức hoạt động khác nhau (tùy theo điều kiện nhà trường, quy mô, thời gian tổ chức, cũng như trình độ, lứa tuổi học sinh). Nhìn chung, giáo viên có thể tổ chức các hình thức hoạt động cơ bản sau:

- Hình thành các tổ, nhóm học sinh yêu thích, cùng tham gia tìm hiểu về lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động có phạm vi hẹp, thường xuyên theo khối, lớp, nhóm (đọc sách, làm đồ dùng trực quan, sưu tầm các loại tài liệu lịch sử liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ 1954...).
- Tổ chức những hoạt động có quy mô lớn hướng tới dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 – 2014): phát động cuộc thi tìm hiểu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954, tổ chức dạ hội, thi sân khấu hoá về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954...
- Hướng dẫn từng cá nhân, hay một nhóm nhỏ học sinh đọc sách, trao đổi, vẽ tranh cổ động để quảng bá về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954...
- Khuyến khích học sinh tham gia một số hoạt động công ích xã hội (tham gia kể chuyện, nói chuyện lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 ở địa phương, xây dựng hồ sơ tư liệu liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 để tặng cho bảo tàng, hoặc nhà truyền thống địa phương...).

3. Tổ chức hoạt động ngoại khoá về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 ở trường phổ thông

Thực tế dạy học lịch sử ở nhiều trường phổ thông cho thấy, hoạt động ngoại khoá vẫn chưa được tổ chức thường xuyên, hoặc nếu có thì mang tính hình thức và hiệu quả chưa cao. Dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số hình thức động ngoại khoá cơ bản, hiệu quả và dễ thực hiện đối với học sinh các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

a. Đọc sách về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 không chỉ là bước ngoặt, sự kiện vĩ đại của nhân dân Việt Nam, mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhiều nước trên thế giới. Vì vậy, 60 năm qua đã có hàng trăm tài liệu xuất bản dưới dạng hồi kí, sách chuyên khảo, kỉ yếu hội thảo khoa học, bài báo... của các nhà quân sự, nhân chứng lịch sử, nhà nghiên cứu và giáo dục lịch sử trong nước và quốc tế. Trong quá trình dạy học về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, giáo viên và học sinh các trường phổ thông có thể tiếp cận, tham khảo được nhiều nguồn tài liệu phong phú. Tuy nhiên, chúng ta không thể, cũng không cần thiết phải đọc hết các loại tài liệu này, mà cần căn cứ vào mục đích, đối tượng học sinh ở mỗi cấp, vùng miền, thời gian cho phép... để lựa chọn.

Căn cứ vào mục đích đọc sách và tùy thuộc điều kiện mỗi trường phổ thông (đối tượng học sinh từng cấp, từng vùng miền, hình thức tổ chức đọc sách, thời gian...), chúng tôi liệt kê danh mục một số sách tham khảo để giáo viên giới thiệu và định hướng các em cách đọc một số sách về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Dĩ nhiên, giáo viên dạy lịch sử và những người quan tâm cũng có thể tìm đọc:

Thứ nhất, đối với học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, giáo viên có thể giới thiệu các cuốn sách kể chuyện, hồi – đáp phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức như:

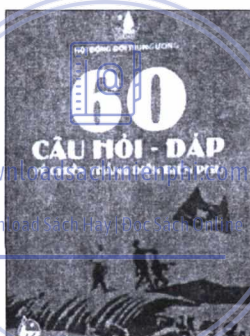
- 1) *Chiến thắng Điện Biên Phủ* (Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2006.
- 2) *Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 – 1954* của Nguyễn Văn Khoan (nguyên Giám đốc Bảo tàng Thông tin), Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2010.
- 3) *60 câu hỏi – đáp về chiến thắng Điện Biên Phủ* của Hội Đồng đội Trung ương, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, 2014.
- 4) *Những ngày lễ kỉ niệm thiếu nhi cần biết* của Hội Đồng đội Trung ương, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, 2014.
- 5) *Ấm vang Điện Biên – 60 năm nhìn lại*, nhiều tác giả, Nhà xuất bản Thời đại, 2014.

Nội dung của các cuốn sách nêu trên không chỉ trình bày về hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, mà còn tổng hợp có chọn lọc nhiều bài viết sâu sắc, hóm hỉnh về những giai thoại bên kia chiến tuyến; những bài báo của ta và nước Pháp bình luận về chiến dịch Điện Biên Phủ; những tấm gương chiến đấu điển hình của quân và dân ta, đại diện cho những con

người làm nên chiến thắng lịch sử; danh sách các anh hùng liệt sĩ hi sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ...

Thứ hai, đối với học sinh cấp Trung học phổ thông, lứa tuổi các em đã có sự phát triển về mặt trí tuệ, nhận thức, biết đánh giá lịch sử nên ngoài những cuốn sách kể trên, giáo viên có thể giới thiệu những cuốn sách dưới đây:

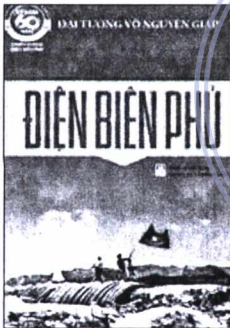
- 1) *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ toàn thư* của Phan Ngọc Liên, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, 2004.
- 2) *Huyền thoại Điện Biên Phủ*, nhiều tác giả, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2007.
- 3) *Không phải huyền thoại* của Hữu Mai, Nhà xuất bản Trẻ, 2010.
- 4) *Điện Biên Phủ toàn thắng và dưới góc nhìn của người nước ngoài*, nhiều tác giả, Nhà xuất bản Thời đại, 2010.



Trang bìa một số sách viết về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014), Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân đã xuất bản bộ sách gồm 13 cuốn. Trong bộ sách này, đáng chú ý là sách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được xuất bản trước đó và tái bản nhiều lần, có chỉnh sửa bổ sung thêm tư liệu mới, đặc sắc. Chúng tôi giới thiệu tên 13 cuốn sách dưới đây để trong điều kiện cho phép, học sinh cũng có thể tìm đọc:

- 1) *Hỏi – đáp về chiến dịch Điện Biên Phủ*, nhiều tác giả.
- 2) *Điện Biên Phủ – Điểm hẹn lịch sử* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- 3) *Điện Biên Phủ qua những trang tư liệu*, nhiều tác giả.
- 4) *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ*, nhiều tác giả.
- 5) *Điện Biên Phủ – mốc vàng thời đại* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- 6) *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng dưới góc nhìn của người nước ngoài*, nhiều tác giả.
- 7) *Điện Biên Phủ – một kì quan lịch sử* của Hoàng Lâm.
- 8) *Điện Biên Phủ – con số và sự kiện*, nhiều tác giả.



Trang bìa một số cuốn sách viết về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 của Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân (xuất bản năm 2014)

- 9) *Điện Biên Phủ – nhân chứng và sự kiện*, nhiều tác giả.
- 10) *Điện Biên Phủ – kỉ ức 60 năm* của Đỗ Sâm
- 11) *Chiến dịch Điện Biên Phủ – thắng lợi của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam* của Vũ Như Khôi.
- 12) *Chiến dịch Điện Biên Phủ – đỉnh cao văn hoá quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp*, nhiều tác giả.
- 13) *Tìm hiểu chiến dịch Điện Biên Phủ qua thuật ngữ quân sự*, nhiều tác giả.

Những danh mục đầu sách nêu trên là tư liệu quý báu giúp cho mỗi người dân Việt Nam và bạn đọc trên toàn thế giới có cái nhìn toàn diện hơn về trận chiến Điện Biên Phủ; góp phần làm cho kho tư liệu về những chiến thắng lịch sử của dân tộc thêm phong phú, sinh động hơn.

Tuy nhiên, để hoạt động đọc sách của học sinh có hiệu quả, mang ý nghĩa thiết thực, giáo viên cần có định hướng rõ ràng, đồng thời phải tạo được động cơ (hứng thú) cho các em trước khi đọc sách. Cách tổ chức đọc sách cần tiến hành theo 4 bước sau:

Bước 1: Xác định đối tượng, mục đích của việc đọc sách (học sinh cấp Tiểu học, Trung học cơ sở hay Trung học phổ thông? Đọc sách phục vụ mục đích gì?...).

Bước 2: Giới thiệu tên các cuốn sách hay của những tác giả có thể tìm đọc (tên sách phải liên quan trực tiếp đến những nội dung kiến thức của bài học trên lớp, có xuất xứ rõ ràng – nhà xuất bản, năm xuất bản).

Bước 3: Tạo động cơ (hứng thú) và nêu nhiệm vụ cho học sinh định hướng vào nội dung trọng tâm trước khi đọc sách.

Bước 4: Học sinh đọc sách và báo cáo, chia sẻ kết quả với thầy cô, bạn bè.

Khi giáo viên dạy học về diễn biến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 (bài 27 lớp 9 và bài 22 lớp 12), căn cứ vào đối tượng học sinh chúng ta có thể giới thiệu cho các em về nhà đọc cuốn *Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 – 1954* của Nguyễn Văn Khoan. Cuốn sách sẽ giúp các em sẽ hiểu rõ hơn về diễn biến của ba đợt tấn công của quân ta, những tấm gương chiến đấu dũng cảm của anh bộ đội Cụ Hồ trong chiến dịch, cùng sự thất bại nhục nhã của thực dân Pháp...

➤ Riêng với học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, giáo viên nên giới thiệu 2 cuốn “60 câu hỏi – đáp về chiến thắng Điện Biên Phủ”, “Những ngày lễ kỉ niệm thiếu nhi cần biết” của Hội Đồng đội Trung ương, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Khi giới thiệu tên của mỗi cuốn sách, giáo viên cần lưu ý kích thích sự tò mò, đam mê đọc sách của học sinh bằng một vài câu chuyện “bí ẩn” của quá khứ được trích ra từ cuốn sách, sau đó nêu ra một số câu hỏi liên quan đến sự kiện lịch sử để các em về nhà tự tìm hiểu. Nếu học sinh không được kích thích sự hứng thú trước khi đọc sách, việc giới thiệu tên sách của giáo viên chỉ mang tính hình thức.

Ví dụ, để kích thích sự tò mò, say mê đọc sách của học sinh, giáo viên kể cho các em nghe về quyết định khó khăn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong việc kéo pháo ra khỏi trận địa (sau khi đã kéo pháo vào, chuẩn bị cho trận mở màn), nhấn mạnh và khơi gợi: Câu chuyện thầy (cô) vừa kể cho chúng ta nghe chỉ là một “bí ẩn” của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954. Trong cuốn sách *Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 – 1954* của Nguyễn Văn Khoan còn rất nhiều câu chuyện hay, thú vị về các

anh hùng Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót... Nếu đọc sách này, các em sẽ giải mã được hàng loạt câu hỏi như chiến dịch Điện Biên Phủ có mật danh là gì? Anh hùng Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng như thế nào? Vì sao chiến thắng của nhân dân ta ở Điện Biên Phủ lại được nhiều nhà quân sự phương Tây ví như trận “Oa-téc-lô” đối với quân Pháp?

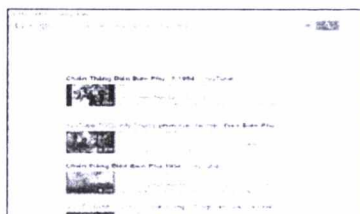
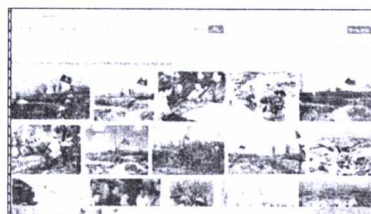
Sau khi học sinh biết tên sách, được định hướng nội dung và cách đọc, các em sẽ tự tìm hiểu và chia sẻ kết quả của mình với bạn bè.

Như vậy, việc giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc sách về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 theo cách thức ở trên sẽ góp phần quan trọng vào việc rèn luyện kỹ năng đọc sách, hướng tới phát triển năng lực “tự học” của các em.

b. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 trên mạng Internet

Mạng Internet là kho thư viện khổng lồ, hỗ trợ đắc lực cho học sinh trong việc mở rộng kiến thức, tìm kiếm, khai thác tư liệu lịch sử. Liên quan đến chủ đề về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, tư liệu trên mạng Internet được tổng hợp dưới nhiều dạng khác nhau: văn bản (text) là các bài viết, những cuốn sách hay; hay âm thanh (audio) như bài hát “Hò kéo pháo”, “Giải phóng Điện Biên”, “Chiến thắng Điện Biên”; hoặc hình ảnh (image, video) là những thước phim tài liệu quý. Đặc biệt, học sinh cũng có thể tìm kiếm và tải về các bộ phim lịch sử có cùng chủ đề, như phim “Hoa ban đỏ”, phim “Chiến thắng Điện Biên”... Vì vậy, ở những địa bàn có điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên nên phổ biến và khuyến khích học sinh tăng cường tham gia hoạt động ngoại khoá này.

Để tiết kiệm thời gian và rèn luyện học sinh kỹ năng tự học, tìm kiếm thông tin trên mạng Internet, giáo viên cần hướng dẫn các em một số kỹ thuật tìm kiếm cơ bản, như: tìm kiếm tư liệu theo cụm từ, thuật ngữ (chìa khoá), gõ tên nhân vật, địa danh lịch sử, tìm kiếm theo thời gian xảy ra biến cố lịch sử, hoặc khái niệm, thuật ngữ...



Chẳng hạn, khi hướng dẫn học sinh xem phim tài liệu về chiến thắng Điện Biên Phủ, giáo viên cung cấp cho các em địa chỉ <http://www.google.com.vn>, gõ cụm từ “Phim về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954”, rồi nhấn chuột vào biểu tượng “video” trên thanh công cụ tìm kiếm. Làm theo phương pháp trên, ngay lập tức các em sẽ có 17.200 kết quả trong 0,23 giây tìm kiếm. Tuy nhiên, để học sinh khai thác hiệu quả nguồn tư liệu lịch sử trên mạng Internet nói chung, về chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng, giáo viên cần lưu ý:

Thứ nhất, do tư liệu trên Internet rất phong phú và đa dạng về loại hình nhưng phức tạp về nguồn gốc, quan điểm nên giáo viên cần định hướng cho học sinh trước khi tìm kiếm. Việc khai thác tư liệu phải đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong công tác giáo dục thể hệ trẻ.

Thứ hai, hướng dẫn học sinh cách nhận biết các trang web đáng tin cậy có thể sử dụng trong quá trình tìm kiếm. Ví như những trang web có đuôi miền là *edu* (trang giáo dục), *gov* (trang chính phủ), *com* (trang thương mại), *org*, *net*, *vn...* (trang tổ chức phi chính phủ) là những tên miền cấp một, có độ tin cậy cao.

Thứ ba, để đảm bảo tính khách quan, tính định hướng trong quá trình hướng dẫn học sinh tìm kiếm tư liệu về chiến thắng Điện Biên Phủ, giáo viên nên cung cấp các địa chỉ tìm kiếm quen thuộc và tin cậy sau đây:

<http://www.google.com.vn> (công cụ tìm kiếm tiếng Việt)

<http://www.vi.wikipedia.org> (công cụ tìm kiếm bách khoa toàn thư mở tiếng Việt).

<http://www.bachkhoatoanthu.gov.vn> (Tủ điển bách khoa toàn thư Việt Nam)

<http://www.btlsqsvn.org.vn> (Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam)

<http://www.trianlietsi.vn> (Tri ân liệt sĩ)

<http://www.cpv.org.vn> (báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam)

<http://www.mofa.gov.vn> (Bộ Ngoại giao Việt Nam)

<http://www.nhandan.com.vn> (báo Nhân dân)

<http://www.vnagency.com.vn> (Thông tấn xã Việt Nam)

<http://www.qdnd.vn> (báo Quân đội Nhân dân)

<http://www.thanhnien.com.vn> (báo Thanh Niên)

<http://www.quehuong.org.vn> (giới thiệu về văn hoá Việt Nam)

<http://www.map.com> (tra cứu các loại bản đồ)...

Thứ tư, giáo viên hướng dẫn học sinh phương pháp lựa chọn tư liệu phù hợp với nội dung và chủ đề tìm kiếm, cùng một số thao tác cơ bản trước khi khai thác tư liệu. Đối với học sinh cấp Tiểu học (lớp 4, lớp 5), giáo viên có thể định hướng các em tìm hiểu chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 theo chủ đề là những câu chuyện

về nhân vật lịch sử, hoặc chiến thắng tiêu biểu: Kể chuyện về anh hùng Tô Vĩnh Diện, anh hùng Phan Đình Giót, chiến thắng Him Lam, bắt sống tướng Đờ Cát... Khi dạy học ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, tùy theo đối tượng và khả năng của các em ở mỗi vùng miền, ngoài chủ đề trên giáo viên có thể hướng dẫn tìm kiếm thông tin theo nội dung, từ khóa bám sát nội dung bài học trên lớp như: kế hoạch Nava và chủ trương của ta, cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1953, diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954...

c. Thi tìm hiểu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Trong quá trình dạy học lịch sử, nhất là những sự kiện lớn của dân tộc như chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, nghệ thuật tạo hứng thú, khơi dậy niềm đam mê cho học sinh là động lực quan trọng giúp các em tìm hiểu kiến thức, học tốt bộ môn. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử là một biện pháp hiệu quả, tích cực. Bởi vì khi tiến hành cuộc thi, học sinh phải sưu tầm, chắt lọc thông tin từ nhiều kênh khác nhau (sách, báo, tivi, mạng Internet...), nhờ đó mà các em tự bổ sung kiến thức theo chủ đề, nâng cao vốn hiểu biết về lịch sử. Khác với hình thức học tập bắt buộc trên lớp thông qua phương tiện bảng đen, phấn trắng và nghe giảng từ giáo viên, khi tham gia hoạt động ngoại khóa này, học sinh hiểu rõ mình phải thi, biểu diễn trước một tập thể có nhiều người xem, chắc chắn các em sẽ phải chuẩn bị nội dung chu đáo, tập diễn đạt ngôn ngữ, nhập vai sao cho cuốn hút người xem và người nghe... Như vậy, quá trình học sinh chuẩn bị và tham gia cuộc thi vừa được rèn luyện khả năng tự học, vừa được giáo dục tính kiên trì, tạo nên niềm say mê, hứng thú với bộ môn.

Hiện nay, việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu về lịch sử nói chung, chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 nói riêng được áp dụng theo hai cách – tùy theo tính chất, quy mô:

Cách thứ nhất: Tổ chức thi tìm hiểu và kể chuyện về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 qua các phương tiện truyền thông như đài, tivi, Internet, sách báo... Hình thức này có tính chất, quy mô và tổ chức lớn, được chỉ đạo từ cấp trên (Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn...), nhờ đó lôi kéo được nhiều học sinh và các tầng lớp nhân dân tham gia.

Ví dụ, cuộc thi viết chủ đề “*Âm vang Điện Biên*” của Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch tỉnh Thừa Thiên – Huế phát động ngày 10/01/2014; Cuộc thi tìm hiểu “*Thanh Hoá với chiến thắng Điện Biên Phủ; phát huy truyền thống Điện Biên Phủ xây dựng Thanh Hoá trở thành tỉnh kiểu mẫu*” của liên ngành Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá phát động ngày 19/12/2013; Cuộc thi “*60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*

qua con tem bưu chính” do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh kết hợp với Bưu điện tỉnh Quảng Ninh phát động ngày 03/3/2014...

Cách thứ hai: Tổ chức thi tìm hiểu về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 trong quá trình dạy học lịch sử ở trường phổ thông, được thực hiện theo kế hoạch từng năm học. Hình thức này có tính chất, quy mô hẹp hơn, do Ban giám hiệu nhà trường kết hợp giáo viên các bộ môn, trong đó giáo viên môn lịch sử chịu trách nhiệm chính.

Để hoạt động ngoại khoá này mang lại hiệu quả cao, giáo viên cần lên kế hoạch từ đầu năm học và nên kết hợp với hình thức sưu tầm, triển lãm hình ảnh liên quan đến chủ đề lịch sử (để cập ở phần dưới).

d. Thi sưu tầm và triển lãm hình ảnh về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Để tổ chức cuộc thi tìm hiểu về một chủ đề lịch sử nói chung, về chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng, chúng ta cần trải qua ba giai đoạn:

*** *Giai đoạn chuẩn bị:*** Xác định rõ mục đích của việc tổ chức cuộc thi (phải có tác dụng hỗ trợ cho bài học nội khoá) và có kế hoạch cụ thể.

Ban Giám hiệu nhà trường đóng vai trò chỉ đạo chung, giáo viên kết hợp với giáo viên các tổ bộ môn (ví dụ Tổ Văn – Địa – Giáo dục công dân) để định hướng chương trình, kịch bản của cuộc thi. Việc chọn lựa các hình thức thi phải căn cứ vào nhiều yếu tố của từng vùng miền, như trình độ, đối tượng học sinh tham gia (do trình độ văn hoá, kĩ năng, độ tuổi của mỗi khối lớp, cấp học khác nhau), địa điểm tổ chức (phòng truyền thống nhà trường hoặc sân khấu hoá, tổ chức ban ngày hay buổi tối), thời gian phát động và tổ chức cuộc thi, thể lệ, dự trù kinh phí... Đồng thời, an giám hiệu nhà trường cũng ra quyết định thành lập ban cố vấn, thư kí, người dẫn chương trình (MC), ban giám khảo... Trong đó, ban giám khảo phải là những người có uy tín và am hiểu về nội dung cuộc thi để việc đánh giá thật chính xác, khách quan (thường là đại diện của Ban giám hiệu nhà trường, Đoàn Thanh niên và giáo viên bộ môn).

Giáo viên các bộ môn đóng vai trò cùng tham gia các hoạt động tuyên truyền, cổ động, hướng dẫn học sinh đọc, sưu tầm tài liệu, giới thiệu các địa điểm tham quan thích hợp (bảo tàng trưng bày những hình ảnh, kỉ vật, bút tích về chiến thắng Điện Biên Phủ, nhà truyền thống địa phương).

Giáo viên chủ nhiệm các khối, lớp là những thầy, cô có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc học sinh lớp mình tham gia các hoạt động do nhà trường phát động, phải thường xuyên kiểm tra, động viên tinh thần học sinh. Để cuộc thi kể chuyện lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa thiết thực, tác động đến địa phương, vừa góp phần bồi dưỡng kiến thức, vừa có tính giáo dục cao thì cần phát huy năng lực độc lập, tính tích cực chủ động và tinh thần tập thể giáo viên toàn trường và các em.

Giáo viên lịch sử có vai trò và nhiệm vụ chính trong việc thiết kế chương trình, xây dựng kịch bản và tổ chức cuộc thi. Việc xây dựng câu hỏi phải được soạn kĩ cả phần hỏi lẫn định hướng phương án trả lời, được thông qua tổ bộ môn trước khi phát động. Khi thiết kế câu hỏi, giáo viên phải lựa chọn được những sự kiện cơ bản, hướng tới đáp án chính xác, phù hợp với nội dung bài học nội khoá trong chương trình, đồng thời gắn liền trách nhiệm của học sinh với địa phương. Câu hỏi giữa các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông phải có sự phân hoá, phải gắn với rèn luyện năng lực thực hành bộ môn cho học sinh. Giáo viên cần lưu ý, nội dung câu hỏi thi tìm hiểu lịch sử phải đảm bảo tính vừa sức và áp dụng theo hình thức tự luận để có thể đánh giá được khả năng trình bày của học sinh (câu hỏi trắc nghiệm chỉ phù hợp trong trả lời nhanh, sử dụng ở các phần thi của hình thức dạ hội lịch sử).

Kinh nghiệm tốt cho giáo viên khi thiết kế câu hỏi cuộc thi sưu tầm và triển lãm hình ảnh về chiến thắng Điện Biên Phủ là tham khảo câu hỏi của các cuộc thi trước đó, đã được công bố trên Internet. Chúng tôi giới thiệu một số câu hỏi tham khảo sau:

Câu 1. Thực dân Pháp và đế quốc Mĩ đã gọi “*tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ*” là gì? Tập đoàn đó được họ xây dựng như thế nào?

Câu 2. Vào thời điểm nào Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược? Vì sao Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược?

Câu 3. Công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã diễn ra như thế nào? Hãy sưu tầm một câu chuyện cảm động nói về công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ của nhân dân ta.

Câu 4. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có quyết định gì khó khăn nhất? Dẫn chứng.

Câu 5. Trận mở màn của chiến dịch Điện Biên Phủ được bắt đầu vào thời gian nào? Hãy sưu tầm một câu chuyện kể về tấm gương chiến đấu dũng cảm của một anh bộ đội Cụ Hồ trong trận đánh mở màn của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 6. Hãy cho biết trong chiến dịch Điện Biên Phủ có những đơn vị nào của ta trực tiếp tham gia và mặt danh của những đơn vị này là gì? Sở chỉ huy chiến dịch của ta đặt ở những nơi nào trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

Câu 7. Hãy nêu diễn biến, kết quả các đợt tiến công trong chiến dịch Điện Biên Phủ và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 8. Hãy kể tên năm anh hùng tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 được đặt tên cho các trường học, hoặc đường phố ở địa phương em và giới thiệu chiến công của một trong năm anh hùng đó.

Câu 9. Hãy cho biết trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho bao nhiêu đồng chí? Nêu chiến công của bốn anh hùng liệt sĩ tại mặt trận Điện Biên Phủ: Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Trần Can.

Câu 10. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 có nhiều gương chiến đấu, hi sinh của bộ đội ta đã được Đảng và Nhà nước phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân. Em hãy sưu tầm và giới thiệu hai anh hùng được chọn làm biểu tượng qua con tem của bưu chính Việt Nam.

Câu 11. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 có tác động như thế nào đối với nước ta và thế giới? Theo em, chiến thắng đó còn ý nghĩa gì với thế hệ trẻ ngày nay?

Câu 12. Lớp em hãy vẽ một bức tranh thể hiện nội dung học sinh cả nước đang tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014) (câu hỏi dành cho nội dung thi triển lãm).

Câu 13. Nếu được lên thăm di tích trận địa và nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên, được phép viết một lá thư cho những người lính đã hi sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, em sẽ viết như thế nào?

Câu 14. Nếu có một người bạn nước ngoài quan tâm đến lịch sử Việt Nam, rất muốn đến thăm Điện Biên Phủ vào dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng sự kiện này, em sẽ viết thư khuyên bạn như thế nào?

Câu 15. Lớp em hãy vẽ một bức tranh cổ động về tinh thần và ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 đối với công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay (câu hỏi dành cho nội dung thi triển lãm).

Câu 16. Lớp em hãy sưu tầm các hình ảnh liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 và trình bày sự hiểu biết của mình qua mỗi hình ảnh trên (câu hỏi dành cho nội dung thi triển lãm)...

Căn cứ vào hệ thống câu hỏi trên, giáo viên lịch sử các trường phổ thông có thể chọn lọc, bổ sung thêm câu hỏi trong quá trình thiết kế để phát động cuộc thi. Với đối tượng học sinh ở cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, câu hỏi cần đơn giản và vừa sức các em.

Một điểm cần chú ý là thời gian phát động cuộc thi về chiến thắng Điện Biên Phủ phải được công bố trên bảng tin nhà trường và các phương tiện ít nhất là 1 – 2 tháng trước ngày tổ chức. Các hoạt động của Đoàn trường trong thời gian này cũng cần tích cực hướng tới cuộc thi, như: treo khẩu hiệu, băng rôn, mở bài hát *Giải phóng Điện Biên* hoặc bài hát liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ trong giờ giải lao giữa các tiết học. Những hoạt động khởi động (chuẩn bị) trước ngày sơ khảo

và chung kết cuộc thi như vậy sẽ góp phần khích lệ, động viên học sinh toàn trường tham gia và chắc chắn sẽ đạt kết quả tốt.

*** Tổ chức cuộc thi:** Ngày tổ chức cuộc thi sưu tầm và triển lãm hình ảnh về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ nên bố trí một buổi riêng, không trùng với buổi học chính khoá trên lớp để học sinh toàn trường được theo dõi, cổ vũ. Ban tổ chức cuộc thi cần chuẩn bị chu đáo ở khâu tổ chức (băng kỉ niệm, thành phần khách mời, ban giám khảo...) để hoạt động vừa trang nghiêm, tiết kiệm, có ý nghĩa thực tiễn. Học sinh các lớp cũng có thể làm băng rôn cổ đội mình dự thi (mũ, khẩu hiệu có chữ cổ vũ)...

Trước khi bắt đầu cuộc thi, ban tổ chức cần giải thích lại luật các phần thi rõ ràng, dễ hiểu để người tham gia phát huy được tinh thần tự giác, sáng kiến trong phạm vi luật cuộc thi cho phép. Nếu có đông đảo học sinh tham gia, cuộc thi có thể phải tiến hành qua vòng loại, vòng sơ khảo và chung khảo (tuỳ thuộc vào số lượng thí sinh, nhà trường – ban tổ chức cuộc thi yêu cầu). Vòng chung khảo sẽ là thời điểm để các tập thể lớp hoặc cá nhân thể hiện, trình bày diễn xuất, năng khiếu của mình.

Thông thường, quy trình tổ chức thi sưu tầm và triển lãm hình ảnh về lịch sử nên tiến hành như sau:

Thứ nhất, người dẫn chương trình ôn định tổ chức, có thể bắt nhịp cho mọi người hát một bài hát liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ, kết hợp nhìn lên màn hình xem một đoạn phim tài liệu.

Thứ hai, đại diện ban tổ chức lên đọc tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu tham dự.

Thứ ba, đại diện Ban giám hiệu nhà trường lên đọc diễn văn kỉ niệm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ. Bài diễn văn sẽ khái quát lại cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó nhấn mạnh đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

Thứ tư, người dẫn tuyên bố bắt đầu cuộc thi chung kết, công bố thể lệ và kết quả các vòng thi sơ khảo để các tập thể lớp và cá nhân chuẩn bị chủ động cho thứ tự phần thi.

Thứ năm, các cá nhân và tập thể lớp lên báo cáo, thuyết trình sản phẩm (tập san tập hợp các câu hỏi dự thi, tranh, ảnh triển lãm về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954...) trước ban giám khảo và khán giả theo dõi. Sau mỗi phần trình bày của thí sinh, ban giám khảo nên có câu hỏi, khán giả cũng có thể đặt câu hỏi yêu cầu giải đáp.

Thứ sáu, để thay đổi không khí của cuộc thi, ban tổ chức nên có phần thi dành cho khán giả với tên gọi như “Nhà sử học thông thái”. Câu hỏi dành cho khán giả

phải xoay quanh chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Trong thời gian này, ban giám khảo có thể vào phòng riêng hội ý, đánh giá điểm cho các cá nhân và tập thể lớp.

* **Kết thúc cuộc thi:** Đại diện ban giám khảo lên tổng kết cuộc thi, nhận xét về quá trình chuẩn bị, tham gia của học sinh và công bố giải thưởng. Ban giám hiệu nhà trường, khách mời và ban giám khảo lên trao phần thưởng hoặc quà lưu niệm, chúc mừng cho cá nhân và tập thể đạt giải. Sau cuộc thi, ban tổ chức họp rút kinh nghiệm để lần sau tổ chức tốt hơn.

e. Thi kể chuyện về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Trong dạy học lịch sử, nhiệm vụ của bộ môn không chỉ cung cấp cho học sinh một hệ thống tri thức, mà còn bồi dưỡng về phẩm chất, đạo đức, quan điểm tư tưởng đúng đắn và phát triển năng lực tư duy, hành động. Muốn đạt được mục đích trên, chúng ta cần tạo cho học sinh một sân chơi tự khám phá tri thức, thông qua nhiều hình thức, trong đó có việc hướng dẫn các em thi tìm hiểu và kể chuyện lịch sử.

Ví dụ, sau khi dạy xong bài 20: “Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)” (Lịch sử lớp 12), giáo viên yêu cầu học sinh về nhà sưu tầm tư liệu theo chủ đề “Kể chuyện Điện Biên” (thông qua thiệu tên một số cuốn sách ở trên để các em tìm đọc, hoặc chia sẻ với nhau) để thi kể chuyện trong giờ sinh hoạt lớp¹. Thông qua công tác tìm hiểu và kể chuyện, học sinh sẽ hiểu sâu sắc nội dung bài học, có biểu tượng về những tấm gương chiến đấu anh dũng của anh bộ đội Cụ Hồ, điều này tác động lớn đến tư tưởng, tình cảm học sinh, qua đó hình thành những xúc cảm lịch sử chân thật, bền vững.

Ở đây, giáo viên cần phân biệt giữa thi kể chuyện trong giờ sinh hoạt lớp (hoạt động thường xuyên) với thi kể chuyện trong một cuộc thi cấp trường. Nếu việc yêu cầu học sinh về nhà sưu tầm câu chuyện rồi kể lại trên lớp có phạm vi hẹp, gắn liền với nội dung bài học cụ thể đã học trên lớp, thì việc tổ chức cuộc thi kể chuyện lại có tính chất, quy mô lớn hơn – cuộc thi biểu diễn tài năng của học sinh. Lúc này, nhà trường và giáo viên bộ môn phải lên kế hoạch, có các giai đoạn cơ bản, như: chuẩn bị, tổ chức cuộc thi và tổng kết, trao giải. Trong phạm vi cuộc thi kể chuyện ở trường phổ thông, có thể tổ chức hoạt động ngoại khoá kết hợp giữa cá nhân với tập thể (thi thể tập giữa các lớp trong cùng một khối, hoặc toàn trường). Nếu mở rộng phạm vi và trong điều kiện cho phép, các trường phổ thông có thể cùng tổ chức (thi giữa các trường trong quận, huyện với nhau).

¹ Theo quy định, thời khoá biểu của học sinh hàng tuần đều có 1 tiết sinh hoạt lớp.

Một số lưu ý khi tổ chức thi kể chuyện lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ:

Thứ nhất, giáo viên phải xác định rõ mục đích tổ chức cuộc thi, điều kiện về không gian, thời gian để lên kế hoạch và lựa chọn hình thức thi sao cho phù hợp và mang lại hiệu quả.

Thứ hai, cần có chương trình chi tiết, kế hoạch chuẩn bị chu đáo (về thể lệ cuộc thi, thành lập ban tổ chức, bộ phận tuyên truyền, thời gian tổ chức – sơ khảo và chung kết, dự trù kinh phí và cơ cấu giải thưởng...).

Thứ ba, nội dung của cuộc thi kể chuyện nói chung, về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 nói riêng chính là việc phổ biến kiến thức lịch sử một cách khoa học, chứ không phải là những câu chuyện hư cấu, giật gân. Do đó câu chuyện kể phải có chủ đề, có nội dung cốt chuyện, gắn với sự kiện, nhân vật lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ. Mọi câu chuyện học sinh kể tại cuộc thi phải có xuất xứ từ những nguồn tài liệu tin cậy và phải thông qua sự kiểm duyệt của ban tổ chức. Do đó, nhà trường cần có thông báo cho các cá nhân, tập thể tham gia đăng kí tiết mục kể chuyện trước khi thi ít nhất 1 – 2 tháng để các em có quá trình chuẩn bị, tập luyện. Khi đăng kí, nếu thấy tiết mục nào đi không đúng hướng, hoặc tính giáo dục chưa tốt thì ban tổ chức góp ý, giải thích và đề nghị các em thay đổi.

Thứ tư, về phương pháp kể chuyện. Sau khi các cá nhân, tập thể đã đăng kí thành công tiết mục dự thi, giáo viên bộ môn Lịch sử các trường phổ thông cần định hướng cho các em hiểu rõ kể chuyện khác với thông báo. Việc thông báo chỉ cung cấp cho người nghe một số tri thức nhất định, ngắn gọn, nhưng khô khan, còn việc kể chuyện bao giờ cũng phải có chủ đề, tình tiết. Kể chuyện về chiến thắng Điện Biên Phủ có thể kể bằng nhiều cách khác nhau, như: kể lại nội dung một cuốn sách hay mình đã đọc, kể lại câu chuyện học sinh đã nghe từ nhân chứng lịch sử... Nội dung câu chuyện lịch sử phải liên quan đến các sự kiện cơ bản trong bài học, chân xác, tránh những chi tiết li kì không có giá trị khoa học, không phù hợp trình độ, lứa tuổi học sinh. Thi kể chuyện phải làm cho người nghe hiểu được nội dung câu chuyện, tạo được xúc động như đang chứng kiến lại sự kiện ấy. Để câu chuyện kể hay hơn, hấp dẫn hơn với người nghe, khi kể cần kết hợp với hình ảnh, âm thanh (thiết kế trên PowerPoint hoặc in hình ảnh rồi dán trên giấy A0). Người kể chuyện phải “nhập vai” vào nhân chứng lịch sử từng tham gia sự kiện, ngôn ngữ diễn đạt phải trong sáng, phù hợp với khung cảnh, tình tiết của câu chuyện...

Nội dung bài kể chuyện không chỉ có khối lượng sự kiện, tri thức được cung cấp, mà còn bao gồm cả việc phân tích, nêu lên bản chất sự kiện, hiện tượng. Một câu chuyện kể được xây dựng trên cơ sở những sự kiện, tri thức chính xác sẽ có

ý nghĩa giáo dục lớn. Thông thường, một câu chuyện kể hoàn chỉnh được cấu trúc như sau:

- Giới thiệu vấn đề
- Tình huống đặt ra
- Diễn biến sự kiện
- Sự phát triển của tình tiết đến cao độ
- Câu chuyện kết thúc

Để học sinh hiểu rõ, rồi tập luyện và “bắt chước” được phương pháp kể chuyện lịch sử, trong quá trình giảng dạy, giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh. Mỗi câu chuyện khi được bố cục theo cấu trúc trên luôn có kịch tính cao, dẫn dắt người nghe luôn tập trung dõi theo sự kiện, làm cho họ ngày càng hứng thú. Người được nghe kể chuyện phải thấy hứng thú, lắng nghe không phải chỉ vì được cung cấp các sự kiện, chi tiết hay, hấp dẫn mà còn vì nội dung của câu chuyện có sức giáo dục mạnh mẽ.

Tuy nhiên, giáo viên cần lưu ý rằng việc kể chuyện nói chung, về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 nói riêng không nhất thiết phải theo tuần tự bố cục ở trên, mà có thể sử dụng một “mẫu chuyện”¹ lịch sử. Ví dụ mẫu chuyện “Đổi đáp” giữa Đờ Cát và đồng chí Hoàng Đăng Vinh – người bắt sống tướng Đờ Cát²:

“Chiến dịch Điện Biên Phủ vừa kết thúc, nhà quay phim Liên Xô (cũ) Các-men (Carmen) cùng cán bộ điện ảnh Việt Nam đến gặp những người chiến thắng và kẻ chiến bại để lấy tư liệu. Một cán bộ dẫn Hoàng Đăng Vinh (người cầm cờ trên nóc sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ) hỏi tướng Đờ Cát:

Ông biết người này không?

Đờ Cát nhìn không chớp mắt chiến sĩ Vinh (Vinh tròn 20 tuổi) đáp: Hình như tôi đã gặp anh ở đâu.

Anh cán bộ giải thích: Đây là người đã xông vào hầm tóm cổ ông ra đây.

Mắt không rời chiến sĩ Vinh, Đờ Cát gượng cười, nói với Vinh: Rất hân hạnh nếu tôi được chỉ huy những người lính gan dạ như anh.

Một khoảnh khắc lơ lửng, Hoàng Đăng Vinh nhìn thẳng vào mặt tướng Đờ Cát, trả lời: Ông chỉ là một tên! Ông chỉ huy thế nào được tôi. Chỉ có chúng tôi vào hầm tóm cổ ông ra thì có!”

¹ Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, việc sử dụng câu chuyện có cấu trúc chia làm 5 phần như trên thường áp dụng đối với học sinh cấp Tiểu học. Khi dạy học ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông khó thực hiện vì điều kiện thời gian không cho phép, giáo viên chỉ dùng mẫu chuyện lịch sử ngắn.

² Sự kiện và nhân chứng, đặc san báo Quân đội Nhân dân, số 3, trang 25.

g. Dạ hội lịch sử về chủ đề chiến thắng Điện Biên Phủ

Dạ hội lịch sử là một hoạt động ngoại khoá mang tính chất tổng hợp, công phu, có quy mô lớn với ưu điểm là sinh động, hấp dẫn, tính thực tiễn cao, thu hút được học sinh toàn trường tham dự. Bên cạnh đó, đây cũng là hình thức ngoại khoá tương đối khó, cần sự đầu tư cả về thời gian, kinh phí, công sức và có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, hợp lý, cũng như sự tham gia nhiệt tình, sáng tạo của học sinh toàn trường.

Năm 2014, chúng ta kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 – 2014), nên rất cần thiết tổ chức dạ hội lịch sử. Đây là một hoạt động ngoại khoá mang tính tổng hợp, có ý nghĩa thiết thực cả về kiến thức, rèn luyện kĩ năng và giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh.

Dưới đây, chúng tôi giới thiệu dự kiến chương trình một buổi dạ hội lịch sử kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014) với chủ đề “*Âm vang chiến thắng Điện Biên*”:

*** Mục tiêu của buổi dạ hội:**

- Về kiến thức:
- + Giúp học sinh củng cố, hoàn thiện hệ thống kiến thức cơ bản đã được học trong giờ học nội khoá (trên lớp) về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, trọng tâm là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
- + Nâng cao nhận thức cho học sinh về ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với nhân dân ta và quốc tế.

- Về tư tưởng, thái độ:
- + Giáo dục học sinh truyền thống yêu nước, lòng tự hào, biết ơn sự chiến đấu, hi sinh quên mình của những anh hùng thầm lặng trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- + Bồi dưỡng học sinh lí tưởng sống, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước trong công cuộc đổi mới hiện nay.
- + Tạo thêm niềm yêu thích, say mê trong học tập, khám phá lịch sử.
- Về kĩ năng:
- + Rèn luyện khả năng diễn xuất, hùng biện trước đám đông, phản xạ nhanh...
- + Phát triển tư duy lịch sử, tranh luận, làm việc nhóm và tham gia các hoạt động tập thể.
- + Phát triển các năng lực chuyên biệt (múa hát, diễn kịch, dẫn chương trình...).

*** Chương trình của buổi dạ hội:**

Thứ nhất, trước khi buổi dạ hội bắt đầu, hai em học sinh có giọng nói hay, truyền cảm (một nam và một nữ – đóng vai trò là người dẫn chương trình) bước ra sân khấu mời toàn thể “*khán giả*” (các vị đại biểu, thầy cô giáo và học sinh) cùng nhau hát bài “*Lên đường*” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Việc làm này sẽ tăng thêm không khí hào hùng cho buổi dạ hội, đồng thời có tác dụng ổn định trật tự, tạo sự

chú ý và chuẩn bị tốt về tâm lý cho các đội chơi, cũng như khán giả hướng ánh mắt về sân khấu.

Sau phần ổn định tổ chức, khán giả sẽ thưởng thức tiết mục múa hát “*Âm vang Điện Biên*” được dàn dựng theo bảng tổng phổ “*Âm vang Điện Biên*” của nhạc sĩ Huy Thục với ba chương là “*Vào trận đánh*”, “*Tiếng suối reo*” và “*Điệu nhảy trên sạp*”, do một nhóm học sinh cả nam và nữ trình diễn. Những em học sinh tham gia tiết mục múa hát này đều mặc trang phục: học sinh nam mang trang phục của anh bộ đội Cụ Hồ (áo trấn thủ, đầu đội mũ), các em học sinh nữ mặc trang phục của cô gái dân tộc Thái. Màn múa hát cùng trang phục như vậy sẽ có tác động lớn tới người xem, thể hiện sự đoàn kết gắn bó của quân đội và nhân dân, giữa anh bộ đội Cụ Hồ với các cô gái vùng núi Tây Bắc. Nội dung này kéo dài khoảng 10 phút.

Sau tiết mục hát múa, khách mời và khán giả đến đông đủ, ổn định chỗ ngồi, chương trình sẽ bắt đầu với nghi lễ chào cờ. Mọi người đứng trang nghiêm nhìn lên Quốc kì, cùng hát bài Quốc ca. Phụ họa cho nghi lễ chào cờ, trên màn hình đồng thời chiếu đoạn video lễ kéo cờ tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội (được thu từ chương trình Chào buổi sáng trên VTV1 lúc 6h hàng ngày).

Thứ hai, người dẫn chương trình lên giới thiệu nội dung chương trình của buổi dạ hội, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu và mời Hiệu trưởng lên đọc diễn văn kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014).

Thứ ba, Hiệu trưởng lên đọc diễn văn kỉ niệm. Bài diễn văn khái quát về chính sách đô hộ của thực dân Pháp đối với nhân dân ta, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945, đặc biệt nhấn mạnh đến cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp (1945 – 1954) với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Thứ tư, một hoạt cảnh lịch sử (khoảng 15 – 20 phút) do các em học sinh nam, nữ diễn xuất, nhằm khái quát lại một số sự kiện tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta từ khi Đảng ra đời đến Cách mạng tháng Tám 1945. Hoạt cảnh lịch sử dành nhiều thời gian vào giai đoạn 1945 – 1954, thông qua các chiến dịch Việt Bắc 1947, Biên giới Thu – Đông 1950, các chiến dịch trong Đông – Xuân 1953 – 1954, đặc biệt là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954. Ở đây không đơn thuần là trình bày hoạt cảnh lịch sử, mà có sự kết hợp, lồng ghép với các tiết mục múa hát, đóng vai. Trang phục của các em được thể hiện theo nội dung lịch sử. Qua phần hoạt cảnh lịch sử, khán giả sẽ nhận thức rõ vai trò lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp nhân dân ta bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Thứ năm, tiết mục hát múa tập thể với “*Liên khúc Điện Biên*”, gồm các bài hát “*Hò kéo pháo*” của nhạc sĩ Hoàng Vân, “*Chiến thắng Him Lam*” và “*Bài ca giải phóng*”

Điện Biên” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận. Nội dung các bài hát ca ngợi vẻ tinh thần anh bộ đội Cụ Hồ trước khi bước vào trận đánh và những niềm vui chiến thắng khi kết thúc chiến dịch. Phụ họa cho mỗi tiết mục, trên màn hình sẽ xuất những hiện hình ảnh liên quan đến công tác chuẩn bị của quân và dân ta (kéo pháo vào mặt trận, vận chuyển lương thực bằng xe đạp thồ...), hình ảnh về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ và niềm vui chiến thắng.

Thứ sáu, mời một nhân chứng lịch sử, nhà nghiên cứu chuyên sâu (nếu có thể), hoặc giáo viên lịch sử lên kể chuyện về tấm gương chiến đấu dũng cảm của anh bộ đội Cụ Hồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ như Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót... (giáo viên tham khảo phần Phụ lục của sách này). Để câu chuyện kể thật hay, hấp dẫn và cuốn hút người nghe, giáo viên nên kết hợp trình chiếu hình ảnh trên màn hình. Ví dụ, khi kể chuyện về sự thất bại, đầu hàng nhục nhã của quân Pháp (phải cúi đầu, đi dưới sự áp tải của bộ đội ta) và hình ảnh của tướng bốn sao Nava bị báo chí phương Tây chế giễu, giáo viên có thể thiết kế một số hình ảnh để trình chiếu, ví dụ như hình dưới:

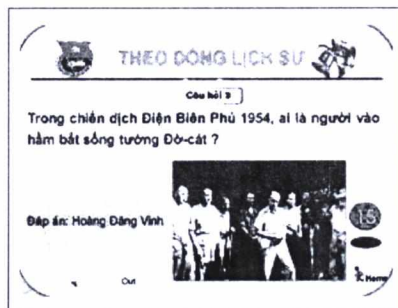


Thứ bảy, trò chơi lịch sử sẽ làm sôi động toàn thể học sinh. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, ban tổ chức cuộc thi có thể thiết kế nhiều dạng trò chơi với những tên gọi hấp dẫn khác nhau, như: “Khởi động”, “Lật mở trang sử”, “Theo dòng lịch sử”, “Nhà sử học thông thái”, “Hiểu ý đồng đội”, “Ô chữ kì diệu”, “Nhà hùng biện tài ba”...

Ví dụ, ở phần chơi “Khởi động”, mỗi đội trong một bảng sẽ thi một lần, cùng một lúc có 4 đội lên sân khấu tham dự. Ban tổ chức sẽ dành cho mỗi đội 60 giây để trả lời nhanh các câu hỏi (hiện trên màn hình). Trong thời gian 60 giây, đội nào trả lời được nhiều câu hỏi thì được nhiều điểm. Nếu câu hỏi khó, các đội có quyền yêu cầu người dẫn chương trình “chuyển”. Mỗi câu hỏi đúng đội chơi được 10 điểm.

Phần chơi “Theo dòng lịch sử” sẽ dành cả cho 4 đội chơi trong bảng cùng tham dự. Ban tổ chức sẽ có 10 câu hỏi để các đội cùng thi. Người dẫn chương trình đọc

câu hỏi xong, các đội chơi sẽ có 15 giây suy nghĩ rồi trả lời. Mỗi câu trả lời đúng ở phần “Lật mở trang sử”, đội chơi được 10 điểm.



Phác họa trò chơi lịch sử với tên gọi “Khởi động” và “Theo dòng lịch sử”

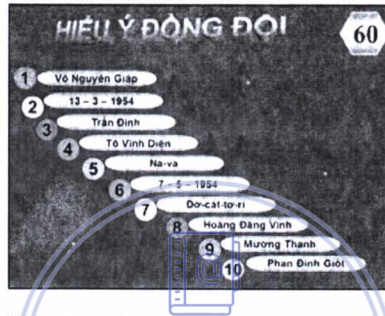


Phác họa trò chơi lịch sử với tên gọi “Nhận diện lịch sử”

Phần chơi “Nhận diện lịch sử” được xây dựng trên nền hình ảnh một chiếc trống đồng lớn với các số từ 1 đến 10. Mỗi đội chơi lần lượt theo thứ tự được chọn 2 con số bất kì, ẩn chứa trong con số đó là một bức tranh và câu hỏi hiện ra. Sau khi đội đó trả lời, máy tính sẽ hiển thị đáp án. Thời gian dành cho mỗi câu trả lời là 12 giây, trả lời sai hoặc hết thời gian không trả lời được thì các đội tham dự được phép ra tín hiệu trả lời. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm.

Với phần chơi “Hiểu ý đồng đội”, ban tổ chức thiết kế trò chơi giống như cuộc thi trên “Hành trình văn hoá” trên VTV3 của Đài Truyền hình Việt Nam. Trên màn hình xuất hiện 10 khái niệm, tên địa danh, nhân vật, hoặc sự kiện lịch sử... liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Mỗi đội cử ra hai người chơi hiểu ý nhau. Khi tham gia trò chơi này, cả hai người phải quay lưng lại với nhau: một người

được nhìn vào màn hình và đọc các khái niệm, tên riêng, địa danh... (không dùng tiếng nước ngoài, tiếng lóng hoặc từ ngữ đã có trên màn hình), người còn lại quay lưng xuống phía khán giả dựa theo gợi ý của đồng đội để trả lời. Trước khi bắt đầu cuộc chơi, người gợi ý cho đồng đội trả lời được quyền nhìn trên màn hình 30 giây chuẩn bị. Trong quá trình trả lời, nếu thấy câu hỏi khó, người chơi có quyền yêu cầu “chuyên”. Mỗi đội thi trong 60 giây. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm.



Trong phần chơi “Nhà hùng biện tài ba” (dành cho 3 đội xuất sắc nhất lọt vào vòng trong), theo thứ tự các đội sẽ cử ra một đại diện có khả năng hùng biện tốt nhất. Sau khi chọn câu hỏi ngẫu nhiên, người chơi có 1 phút suy nghĩ và 3 phút bình luận. Ban giám khảo sẽ đánh giá trên các tiêu chí: hình thức (văn phong, ngôn ngữ diễn đạt) và nội dung (đúng chủ đề). Điểm tối đa của phần thi này là 50.

Căn cứ vào đối tượng học sinh, giáo viên có thể tham khảo một số câu hỏi hùng biện như sau:

Câu 1. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 có tác động như thế nào đối với Việt Nam và thế giới? Theo em, chiến thắng đó có ý nghĩa gì với thế hệ trẻ hôm nay?

Câu 2. Nếu được lên thăm trận địa và nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên, được phép viết một lá thư cho những người lính đã hi sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, em sẽ viết như thế nào?

Câu 3. Nếu có một người bạn nước ngoài quan tâm đến lịch sử Việt Nam, rất muốn đến thăm Điện Biên Phủ vào dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng sự kiện này, em sẽ viết thư khuyên bạn như thế nào?

Thứ tám, xen kẽ với các trò chơi lịch sử ở trên là phần thi dành cho khán giả với tên gọi “Tôi là ai?”. Ban tổ chức chuẩn bị khoảng 3 câu hỏi mô tả lại một hành động, câu nói, công lao, hoặc sự thất bại của một nhân vật liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ để học sinh nhận diện, trả lời. Nếu trả lời đúng “Tôi là ai?”, học sinh sẽ được nhận một phần quà từ ban tổ chức. Để phần thi hấp dẫn, tạo được không khí

hỏi hộp, đồng thời rèn luyện tư duy tái tạo cho học sinh, câu hỏi nên có từ 2 đến 3 dữ kiện, đi từ khó đến dễ.

Ví dụ, để định hướng cho khán giả trả lời được đáp án “*Tôi là tướng Nava*”, giáo viên sẽ xây dựng câu hỏi gồm 3 dữ kiện, đi từ khó đến dễ như sau:

Dữ kiện 1: Tôi là tướng bốn sao, là vị tướng thứ bảy làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Vậy tôi là ai?

Dữ kiện 2: Tôi là người quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành cứ điểm kiên cố, từng tuyên bố đây là “*pháo đài bất khả xâm phạm*”. Vậy tôi là ai?

Dữ kiện 3: Tên tôi cũng là tên của kế hoạch quân sự cuối cùng của Pháp ở Đông Dương, tôi từng hi vọng chuyển bại thành thắng sau 18 tháng, nhưng cuối cùng đã thất bại. Vậy tôi là ai?

Thứ chín, trong quá trình người dẫn chương trình tổ chức cho khán giả tham gia trò chơi đồ vui có thưởng, ban giám khảo sẽ chấm thi các tập san lịch sử, tranh ảnh triển lãm hoặc tranh vẽ cổ động kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ của các tập thể và cá nhân. Các sản phẩm tham gia dự thi được trưng bày ở hai bên tiền sảnh của sân khấu.

Sau khi chấm thi phần trưng bày sản phẩm của các tập thể và cá nhân, ban giáo khảo họp hội ý để thống nhất kết quả. Trong thời gian này, một tiết mục văn nghệ do đội xung kích của nhà trường sẽ biểu diễn, gắn với hoạt động kỉ niệm trên.

Sau khi có kết quả từ ban giám khảo, người dẫn chương trình công bố kết quả chung cuộc các nội dung thi, xướng tên các đội và cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích... Đại diện ban tổ chức lên chúc mừng, tặng quà và nhận xét, tổng kết.

Cuối cùng, để khép lại chương trình dạ hội lịch sử với chủ đề “*Âm vang chiến thắng Điện Biên*”, một tổp học sinh gồm cả nam và nữ bước ra sân khấu mời khán giả cùng hát “*Giải phóng Điện Biên*” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận.

Sau buổi tổ chức dạ hội lịch sử, ban tổ chức sẽ họp tổng kết, rút kinh nghiệm cho những hoạt động ngoại khoá sau này tốt hơn.

Như vậy, dạ hội lịch sử là một hình thức ngoại khoá hấp dẫn, có ý nghĩa giáo dục lớn, không chỉ làm phong phú kiến thức mà còn rèn luyện khả năng độc lập làm việc, bồi dưỡng năng khiếu biểu diễn và cảm thụ nghệ thuật cho học sinh. Để có một buổi dạ hội lịch sử thành công, cần phải chú ý những yêu cầu sau:

Một là, việc tổ chức dạ hội lịch sử dù ở cấp trường hay liên đội, liên trường cũng cần xác định rõ mục đích giáo dục, giáo dục và phát triển, phải phù hợp với chương trình, trình độ và yêu cầu học tập của học sinh mỗi vùng miền. Thông qua dạ hội lịch sử, các em vừa được bồi dưỡng về kiến thức, vừa được giáo dục tư tưởng,

tình cảm, thắt chặt hơn tình đoàn kết và củng cố thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện tư duy hành động, trách nhiệm với cộng đồng.

Hai là, dạ hội lịch sử là hình thức tổng hợp nên phải thu hút được đông đảo học sinh tham gia, phải phát huy năng lực độc lập, tính tích cực chủ động và tinh thần tập thể của các em. Khi phân công công việc cho học sinh phải tùy theo nội dung, yêu cầu, trình độ và năng khiếu của mỗi em. Việc lựa chọn học sinh ở các khối/lớp tham gia luyện tập biểu diễn các tiết mục văn nghệ không được làm ảnh hưởng lớn tới học tập và các hoạt động khác của các em.

Ba là, nhà trường cần có kế hoạch và kịch bản chi tiết, chuẩn bị công phu, sớm thông báo rộng rãi trên các bản tin của trường (tên chủ đề dạ hội, mục đích tổ chức, hình thức và thể lệ dự thi đối với các tập thể lớp, cá nhân...). Để tổ chức buổi dạ hội lịch sử theo chủ đề thành công, ngay từ đầu năm học, giáo viên phải xây dựng kế hoạch kỉ niệm những ngày lịch sử trọng đại trong năm, tranh thủ ý kiến, sự ủng hộ của Ban giám hiệu, các tổ bộ môn, cũng như Hội đồng sư phạm nhà trường và Đoàn Thanh niên.

Bốn là, dạ hội lịch sử là một hoạt động ngoại khoá không mang tính bắt buộc, nên muốn tạo được sự sôi động và lôi cuốn được đông đảo học sinh tham gia thì phải xen kẽ nhiều nội dung. Ví dụ, kết hợp giữa phần lễ với phần hội, giữa thi tìm hiểu kiến thức với biểu diễn văn nghệ (hát, đóng hoạt cảnh lịch sử...), giữa hoạt động tuyên truyền với thi đồ vui lịch sử, thi học sinh thanh lịch... Tuy nhiên, những nội dung trên đều phải liên quan trực tiếp đến hoạt động kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Một trong những nội dung rất quan trọng khi tổ chức dạ hội lịch sử là ban giám khảo phải chấm các sản phẩm triển lãm của học sinh như tập san, báo tường, tranh vẽ cổ động... Sản phẩm của học sinh có hay, sáng tạo, độc đáo hay không phụ thuộc rất lớn vào sự định hướng ngay từ đầu của ban tổ chức. Ví dụ, giáo viên phải phát động cuộc thi tìm hiểu, sưu tầm, vẽ tranh cổ động về chiến thắng Điện Biên Phủ trước khi tổ chức dạ hội ít nhất 1 – 2 tháng, gắn liền với thể lệ để học sinh có quá trình chuẩn bị (giáo viên tham khảo bộ câu hỏi ở mục “*Thi tìm hiểu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*”). Các tiêu chí đánh giá chấm điểm cũng cần dán trên bảng tin của trường để định hướng cho học sinh trong quá trình thực hiện.

Năm là, giáo viên bộ môn Lịch sử (sau này sẽ làm ban giám khảo) đóng vai trò quyết định và chịu trách nhiệm chính trong khâu chuẩn bị nội dung câu hỏi, duyệt kịch bản, tiểu phẩm của các cá nhân và tập thể học sinh tham gia các phần thi trong buổi dạ hội lịch sử. Như vậy, học sinh phải đăng kí trước tiết mục biểu diễn, được ban tổ chức kiểm duyệt, nếu sai sót hoặc xa rời chủ đề thì điều chỉnh kịp thời.

Để buổi dạ hội không bị lãng thời gian, “quá sức” đối với ban tổ chức và khán giả theo dõi, cần có vòng sơ loại, nhằm chọn ra các tiết mục đặc sắc nhất của các tập thể, cá nhân (trừ phần thi tìm hiểu kiến thức thể hiện trên tập san và triển lãm).

Cuối cùng, trước khi tổ chức dạ hội (khoảng nửa tháng), nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền để học sinh cảm nhận được không khí lịch sử của chủ đề dạ hội. Việc trang trí sân khấu, bố trí khu trưng bày sản phẩm của học sinh... cũng phải chuẩn bị.

Trên đây là những gợi ý về chương trình dạ hội “*Âm vang chiến thắng Điện Biên*” nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 – 2014). Giáo viên lịch sử cần căn cứ vào điều kiện nhà trường, cơ sở vật chất, đối tượng học sinh từng cấp học để vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Ví dụ, nếu ở trường học không có công nghệ thông tin hỗ trợ, giáo viên sẽ sử dụng các phương pháp truyền thống. Hoặc học sinh cấp Tiểu học hay Trung học cơ sở lựa chọn các câu hỏi trong phần đố vui dễ hơn cấp Trung học phổ thông.

Buổi dạ hội phải có công tác chuẩn bị chu đáo, tổ chức sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương. Thời gian tổ chức không nên kéo dài quá 180 phút, nếu không sẽ làm lãng chủ đề, học sinh cảm thấy mệt mỏi và phân tán. Dù tổ chức theo hình thức, quy mô nào cũng phải làm phong phú, sâu sắc những kiến thức lịch sử mà học sinh đã thu nhận trong các giờ nội khoá. Đặc biệt, giáo viên phải làm nổi bật “*Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược lớn nhất kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thực dân Pháp của nhân dân ta*”. Cuối cùng, hiệu quả của hoạt động ngoại khoá nói chung, buổi dạ hội lịch sử nói riêng phụ thuộc rất lớn vào lòng yêu nghề và năng lực sư phạm của giáo viên bộ môn.

h. Tham quan ngoại khoá tại bảo tàng, di tích

Để phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn thì cần phải đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học lịch sử. Bên cạnh hình thức dạy học bắt buộc trên lớp, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học tập tại bảo tàng, thực địa, nhà truyền thống, cũng như tham gia các hoạt động ngoại khoá khác. Một trong những hoạt động ngoại khoá có ý nghĩa giáo dục cao đối với học sinh là tham quan tại bảo tàng, di tích. Hoạt động ngoại ngoại khoá này sẽ có ý nghĩa hơn nếu nhà trường tổ chức vào đúng dịp kỉ niệm ngày lễ lớn của lịch sử dân tộc, như kỉ niệm 60 chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014).

Trong những năm gần đây, tổ chức tham quan ngoại khoá lịch sử tại bảo tàng, di tích nói chung, về chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng là hình thức khá phổ biến, hiệu quả, được nhiều trường phổ thông áp dụng. Hình thức này có thể áp dụng cho học sinh tất cả các khối lớp, nhưng với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

thì dễ tổ chức hơn, do độ tuổi các em lớn, trình độ nhận thức tốt, có ý thức và sức khoẻ, phù hợp với những chuyến đi trong nửa ngày hoặc một ngày để tham quan nhiều địa điểm.

Hiện nay, trong chương trình học tập ngoại khoá của một số trường phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngay từ đầu năm học đã có kế hoạch đưa học sinh đi tham quan, tìm hiểu lịch sử tại các di tích, nhà bảo tàng: Trường Tiểu học Dịch Vọng, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Siêu (quận Cầu Giấy), Trường Trung học cơ sở Alpha School (quận Thanh Xuân)... Nếu bảo tàng là nơi tập hợp, lưu giữ và trưng bày sản phẩm liên quan đến các giai đoạn của lịch sử dân tộc thì di tích lịch sử, cách mạng là nơi lưu giữ những dấu vết của quá khứ. Nó không chỉ cụ thể hoá sự kiện mà còn để lại ấn tượng mạnh mẽ cho người tham quan, nâng cao hứng thú học tập và rèn luyện khả năng quan sát, tư duy lịch sử cho học sinh.

Trong thực tế, giáo viên có thể tổ chức hai loại hình tham quan phù hợp với yêu cầu học tập và điều kiện tổ chức: Tổ chức tham quan phục vụ trực tiếp nội dung bài học trên lớp (có thể giảng bài tại bảo tàng, nhà truyền thống địa phương hoặc tại di tích lịch sử, cách mạng) và tham quan có tính chất như một hoạt động ngoại khoá.

Ngay từ đầu năm học 2013 – 2014, hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, theo sự chỉ đạo, định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường phổ thông trên khắp cả nước đều có những hoạt động thiết thực và cụ thể, như: tổ chức thi tìm hiểu, làm báo tường, sưu tầm tranh ảnh, triển lãm, học tập tại bảo tàng, di tích lịch sử, cách mạng, tham quan và làm vệ sinh các nghĩa trang liệt sĩ địa phương... Trong những hoạt động ngoại khoá trên, việc tổ chức cho học sinh tham quan tại bảo tàng, di tích luôn được sự chú ý, ủng hộ của ban phụ huynh, các em học sinh cũng rất thích thú, vì được thay đổi môi trường, không gian học tập. Cần lưu ý rằng hình thức này không chỉ áp dụng hiệu quả đối với các trường phổ thông có địa bàn gần với bảo tàng, di tích Điện Biên mà các tỉnh, thành phố ở xa cũng có thể tiến hành, đưa học sinh tham quan tại bảo tàng, nhà truyền thống của địa phương mình.

Tuy nhiên, để buổi tham quan đạt hiệu quả, tránh các sự cố xảy ra, cần có kế hoạch cụ thể, bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp tiến hành (đối với cả giáo viên và học sinh). Đây là một hoạt động mang tính liên môn, có sự tham gia của đông đảo học sinh các khối lớp, nên giáo viên lịch sử không thể “đơn phương” tiến hành, mà cần có sự ủng hộ, phối hợp của nhà trường như Ban giám hiệu, Đoàn – Đội và giáo viên các bộ môn khác.

Ví dụ, nhân kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi dự kiến kế hoạch tổ chức cho học sinh các trường phổ thông ở thành phố Điện Biên Phủ

đi tham quan Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ và các di tích hầm Đờ Cát, tượng đài chiến thắng và nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên (còn gọi là nghĩa trang đôi A1) như sau:

*** Công tác chuẩn bị cho buổi tham quan:**

Thứ nhất, công tác chuẩn bị của giáo viên lịch sử:

– Giáo viên sớm chủ động đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường, lập kế hoạch tổ chức cho học sinh đi tham quan. Kế hoạch của buổi tham quan phải xác định rõ mục đích tổ chức, thời gian thực hiện, kinh phí, phương tiện đi lại...

Ví dụ, về mục đích tổ chức sẽ góp phần cụ thể hoá, bổ sung những kiến thức học sinh đã học ở phần lịch sử Việt Nam (1945 – 1954); Giáo dục các em về truyền thống quý báu, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc ta, giáo dục các em lòng tự hào về sự đóng góp của địa phương trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, liên hệ với thành tựu đổi mới của quê hương hiện nay; Rèn luyện và phát triển các năng lực khi học tập bộ môn như kĩ năng quan sát, tư duy lịch sử...

Hoặc ở phần dự trù kinh phí, giáo viên có thể lập kế hoạch huy động sự đóng góp từ Hội phụ huynh học sinh (chỉ cho mua vé vào tham quan, mua nước, thuê hướng dẫn viên, thuê phương tiện đưa đón học sinh...).

Sau khi chương trình, kế hoạch đề xuất được Ban giám hiệu nhà trường duyệt, giáo viên tích cực triển khai cho hoạt động trên.

– Trước buổi tham quan ít nhất nửa tháng, giáo viên liên hệ với Ban quản lý Bảo tàng, di tích để gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với họ: Trình bày rõ mục đích đích, yêu cầu, chương trình chi tiết của buổi tham quan để họ tạo điều kiện giúp đỡ hoặc có sự chuẩn bị chu đáo cho đoàn tham quan (như phân công hướng dẫn viên, cử nhân viên Bảo tàng, khu di tích đón tiếp, bố trí phòng nói chuyện, giao lưu với nhân chứng lịch sử...).

Giáo viên lịch sử đóng vai trò là người lập kế hoạch, Trưởng đoàn cũng phải tìm hiểu trước những tài liệu, hiện vật trưng bày ở Bảo tàng, di tích liên quan đến nội dung, lịch trình tham quan của học sinh để xây dựng câu hỏi, bài tập.

Sau khi thống nhất công việc với Ban quản lý Bảo tàng, di tích, giáo viên báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường, họp đoàn giáo viên cùng tham gia đưa học sinh đi tham quan, phổ biến tinh thần chung, soạn thảo nội quy, lịch trình của buổi tham quan.

– Trước buổi tham quan một ngày, giáo viên phổ biến cho học sinh biết rõ nội quy, lịch trình chuyến đi, bài tập thu hoạch sau tham quan (bằng văn bản) để các em về nhà nghiên cứu, thực hiện. Công việc này sẽ giảm bớt sự vất vả của giáo viên trong khâu quản lí học sinh khi tham quan tại Bảo tàng, di tích.

Tuỳ đối tượng học sinh là Tiểu học, Trung học cơ sở hay Trung học phổ thông mà giáo viên có thể ra bài tập sao cho phù hợp, nhưng ít nhất có 2 câu: một câu hỏi liên quan đến kiến thức thu hoạch được của học sinh, một câu yêu cầu các em phát biểu cảm nghĩ về buổi tham quan, kèm theo đề xuất, góp ý cho ban tổ chức. Hình thức bài tập nên yêu cầu học sinh nộp dưới dạng bài viết thu hoạch theo từng cá nhân, có định hướng về bố cục, cách trình bày (trang bìa, diễn đạt, hình ảnh minh hoạ...).

Công tác chuẩn bị của học sinh:

– Ôn lại những kiến thức cơ bản của phần lịch sử Việt Nam (1945 – 1954) trước khi đi tham quan tại bảo tàng, di tích lịch sử, cách mạng.

– Chuẩn bị giấy, sổ ghi chép cá nhân và máy ghi âm, máy ảnh (nếu có).

– Lên mạng Internet tìm hiểu trước một số thông tin liên quan đến Bảo tàng và các di tích lịch sử, cách mạng nơi mình sắp đến.

– Chuẩn bị một số đồ dùng cá nhân cần thiết.

*** Tiến trình của buổi tham quan:**

– 7h, học sinh có mặt tại địa điểm xuất phát. Sau khi giáo viên điểm danh, các em sẽ lên ô tô đến Bảo tàng.

– Đến Bảo tàng, giáo viên tập trung học sinh trước tiền sảnh, phổ biến lại mục đích và dặn dò các em nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Bảo tàng. Trong thời gian giáo viên quản lý học sinh, Trưởng đoàn đến gặp Ban quản lý Bảo tàng để làm thủ tục chuẩn bị cho các em tham quan (mua vé, thuê hướng dẫn viên...).

– Buổi tham quan tại sẽ chia thành hai phần:

Phần 1: Tham quan dưới sự hướng dẫn của hướng dẫn viên Bảo tàng và giáo viên lịch sử (dự kiến trong 45 phút).

Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ nằm đối diện với Nghĩa trang liệt sĩ A1, là nơi lưu giữ các hiện vật của ta và địch trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Hiện nay, Bảo tàng có 2 khu trưng bày: *Khu ngoại thất* gồm 112 hiện vật, là những loại vũ khí của quân đội Việt Nam và quân đội Pháp sử dụng trong chiến dịch Điện Biên Phủ; *Khu nội thất* là nơi lưu giữ, trưng bày 274 hiện vật và 202 bức ảnh tư liệu được trưng bày theo 4 chủ đề chính:

+ Tóm tắt 8 năm kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta (từ tháng 9/1945 đến tháng 9/1953).

+ Âm mưu và hành động của thực dân Pháp, những chủ trương của Đảng ta trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

+ Công tác chuẩn bị của quân, dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ và diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với trong nước và quốc tế, một số hình ảnh về thành phố Điện Biên Phủ trong thời kì đổi mới.

Dưới sự hướng dẫn (thuyết minh) của hướng dẫn viên và sự quản lí của giáo viên, học sinh sẽ tham quan có tổ chức, trật tự, theo từng khu trưng bày, chú ý lắng nghe, ghi chép thông tin để phục vụ cho làm bài tập. Trong quá trình tham quan, học sinh có thể đặt câu hỏi liên quan đến kiến thức để được hướng dẫn viên giải đáp.

Phần 2: Xem phim tài liệu về chiến thắng Điện Biên Phủ (30 phút). Tại phòng chiếu phim đã được Ban tổ chức bố trí sẵn, học sinh sẽ được xem phim tài liệu của Ban Khoa giáo – Đài Truyền hình Việt Nam kết hợp với Tỉnh ủy Điện Biên thực hiện. Bộ phim sẽ giúp các em tái hiện, khái quát lại những hình ảnh lịch sử sống động nhất liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ: từ khi Nava sang Đông Dương, lập ra kế hoạch quân sự mới cho đến những chủ trương của Đảng và cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ qua 56 ngày đêm.

Xem phim xong, học sinh có thể được giao lưu với một vài nhân chứng lịch sử, nghe kể chuyện Điện Biên (nếu nội dung này có trong chương trình, do giáo viên liên hệ trước với Ban quản lí).

Phần 3: Học sinh tham quan tự do (30 phút). Sau khi tham quan có hướng dẫn và xem phim), giáo viên sẽ chia học sinh làm nhiều nhóm nhỏ để tham quan tự do. Các nhóm sẽ tranh thủ thời gian để chụp ảnh kỉ niệm, ảnh tư liệu, ghi chép theo những vấn đề được giao, phục vụ cho làm bài tập...

Trong quá trình học sinh tham quan tự do, giáo viên thường xuyên theo dõi, đôn đốc các em lưu ý thực hiện nội quy, thời gian, hoặc giải đáp thắc mắc học sinh chưa rõ.

Hết thời gian tham quan tại Bảo tàng, học sinh tập trung tại tiền sảnh để tiếp tục cuộc hành trình đến một số di tích tiêu biểu.

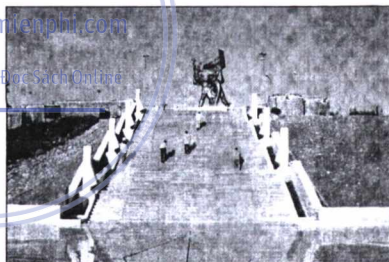
– Buổi tham quan tại các di tích (1 giờ 45 phút): gồm Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, đồi A1, hầm Đờ Cát, Tượng đài chiến thắng và Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên. Những địa điểm di tích này gần nhau, vì vậy giáo viên nên tranh thủ thời gian để học sinh có thể tham quan, học tập được nhiều nơi.

Một điều cần lưu ý với giáo viên là các địa điểm tham quan đều ở ngoài trời, nên học sinh được tự do đi lại, chụp ảnh, tỏ ra thích thú, hào hứng. Tuy nhiên cần quán triệt cho học sinh tinh thần tự giác, tham quan có ý thức, trật tự, biết trân trọng giữ gìn giá trị lịch sử, đặc biệt là khi tới Nghĩa trang Điện Biên. Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên còn được gọi là Nghĩa trang đồi A1, xây dựng năm 1958, nằm cách điểm

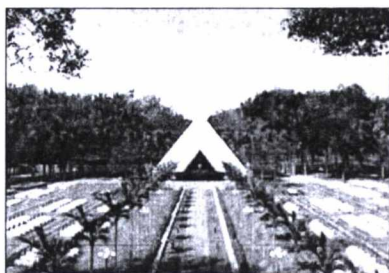
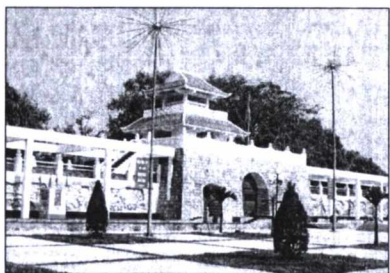
di tích lịch sử đối A1 vài trăm mét về phía Nam. Nơi đây có 644 ngôi mộ của những chiến sĩ vô danh. Duy nhất có bốn ngôi mộ lớn, ở giữa có bia, khắc đủ họ tên là của các anh hùng Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót và Trần Can. Phía trước nghĩa trang có 2 bức tường lớn, ghi tên các liệt sĩ hi sinh ở Điện Biên, được khắc bằng đồng, xếp theo tỉnh. Khi đến nghĩa trang, giáo viên và học sinh sẽ làm lễ dâng hương, sau đó chia các em làm nhiều nhóm nhỏ, hướng dẫn thắp hương trên các ngôi mộ liệt sĩ để thể hiện lòng thành kính, “*Uống nước nhớ nguồn*”.



Đối A1 và Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ



Hầm Đờ Cát và Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ



Cổng vào và nhà tưởng niệm bên trong Nghĩa trang liệt sĩ đối A1

Ở mỗi địa điểm tham quan, giáo viên và học sinh sẽ chụp ảnh kỉ niệm, làm tư liệu đưa lên trang tin của trường để giới thiệu, góp phần quảng bá hình ảnh các di tích, đồng thời tuyên truyền về những hoạt động ngoại khoá của nhà trường.

Hết thời gian tham quan, giáo viên và học sinh lên xe ô tô trở về trường.

*** Tổng kết buổi tham quan:**

Giáo viên đưa học sinh về trường và dặn các em thời gian hoàn thành bài tập. Sau buổi tham quan, giáo viên báo cáo với Ban giám hiệu, họp đoàn rút kinh nghiệm để những đợt tham quan ngoại khoá sau này tốt hơn.

Việc lên kế hoạch và thực hiện theo tiến trình một buổi tham quan ngoại khoá như vậy chắc chắn sẽ đạt được mục tiêu cả về kiến thức, kĩ năng và giáo dục. Tuy nhiên cần căn cứ vào điều kiện, đặc điểm đối tượng học sinh để triển khai một cách tiết kiệm, hiệu quả.

Một cách khái quát, hoạt động ngoại khoá trong dạy học lịch sử nói chung, về chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng là hình thức quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông, phát huy vai trò và tăng cường mối liên hệ, gắn bó giữa nhà trường với địa phương. Những hình thức khác nhau của hoạt động ngoại khoá trong môn Lịch sử không chỉ góp phần củng cố, bổ sung, mở rộng kiến thức học sinh đã học trong giờ nội khoá, mà còn giúp các em biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển ở người học tính tự giác độc lập, tự chủ và kĩ năng hoạt động thực hành – thực tế, thực hiện nguyên lí giáo dục “*Học đi đôi với hành*”.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần 2

NHỮNG MẪU CHUYỆN, TƯ LIỆU VỀ SỰ KIỆN, NHÂN VẬT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

Ở phần này, cuốn sách sẽ cung cấp cho người đọc những tư liệu, cụ thể là những mẫu chuyện về các sự kiện, nhân vật trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Giáo viên, học sinh tìm hiểu phần này để phục vụ cho các hoạt động dạy, học đã trình bày ở phần trên. Những người quan tâm có thể tìm hiểu để mở rộng hiểu biết của mình về một chiến thắng vĩ đại trong lịch sử dân tộc.

I. SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ TỔNG TƯ LỆNH MẶT TRẬN TRONG CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

* Chủ trương của ta trên cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954

Từ đầu năm 1953, Trung ương Đảng đã phân tích một cách sâu sắc và khoa học hình thái chiến sự trên chiến trường Việt Nam nói riêng và trên chiến trường Đông Dương nói chung. Từ đó, Trung ương Đảng nhận định rằng, do tình hình phát triển không đều của lực lượng ta trên các chiến trường Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ cho nên đại bộ phận lực lượng chủ lực của địch đã dồn tập trung ở đồng bằng, còn ở chiến trường miền núi thì chúng tương đối yếu hơn, điều kiện địa hình ở đó lại có lợi cho ta, không có lợi cho địch.

Bộ đội của ta trải qua các chiến dịch lớn, đã nâng cao sức chiến đấu của mình, có những khả năng mới về đánh vận động cũng như về đánh công kiên. Tuy nhiên, trên chiến trường đồng bằng, như kinh nghiệm từ các chiến dịch Trung du, chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hà Nam Ninh năm 1951 đã chứng tỏ, với một mức độ tập trung binh lực nhất định, ta chỉ thực hiện được ưu thế tuyệt đối trong một thời gian ngắn. Đến khi địch lợi dụng khả năng tiếp viện nhanh chóng của chúng để đưa thêm lực lượng cơ động thì ta lại gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp tục phát triển cuộc tấn công của ta. Trên chiến trường miền núi thì rõ ràng quân ta có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiêu diệt quân địch. Ở đây, thế bố trí của địch còn tương đối phân tán, quân địch bị hạn chế trong việc sử dụng và phát huy tác dụng của

pháo binh, không quân... Việc tiếp tế và tăng viện của chúng cũng chỉ có thể thực hiện bằng đường hàng không, do đó bị hạn chế rất nhiều. Quân ta có nhiều khả năng để thực hiện và giữ vững ưu thế binh lực trong suốt cả chiến dịch tấn công hoặc trên những hướng nhất định của chiến dịch, do đó có thể thu được thắng lợi lớn.

Trên cơ sở sự phân tích nói trên, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, Trung ương Đảng đã đề ra phương hướng chiến lược hết sức đúng đắn là: *Tập trung lực lượng mở những cuộc tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ; do phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng.* Nói một cách cụ thể hơn, trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, trước mắt việc chính là tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, cũng có thể dùng một bộ phận chủ lực để đánh những trận nhỏ. Còn các chiến dịch lớn thì nên mở vào những hướng khác, làm như vậy cũng tức là dần tạo điều kiện để tiến tới giải phóng đồng bằng.

Trung ương một lần nữa lại xác định tư tưởng chỉ đạo cuộc kháng chiến nói chung của cuộc chiến tranh giải phóng cũng như tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội ta là: *"trường kì kháng chiến, tư lực, cảnh sinh"*, vì vậy ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. *"Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kì thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh"*. Chỉ được đánh thắng, không được đánh không thắng.

Chủ lực ta phải đánh vận động làm chính. Dùng cách đánh vận động cơ động linh hoạt để tiêu diệt từng bộ phận sinh lực của địch. Dùng ưu thế binh lực để tiêu diệt địch một cách giòn giã trong từng trận, không đánh tiêu hao, không đánh tan. Quân ta lại cần kết hợp đánh công kiên với đánh vận động. Đó là một điều cần thiết để đưa các chiến dịch tấn công của ta đến những thắng lợi lớn.

(Dẫn theo: Võ Nguyên Giáp, 1979, *Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

* Chủ trương của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Đúng về chiến dịch mà nói, trên mặt trận Điện Biên Phủ, lúc đầu chúng ta đã quyết định vận dụng phương châm *"đánh nhanh, thắng nhanh"*, tập trung toàn bộ chủ lực, tổ chức hiệp đồng giữa các binh chủng, mở cuộc tiến công từ một số hướng, tiêu diệt toàn bộ quân địch trong thời gian ba đêm hai ngày. Theo phương châm ấy, một kế hoạch tác chiến cụ thể đã được đề ra; mọi mặt công tác chuẩn bị đã được

triển khai rất khẩn trương; các sư đoàn chủ lực của ta đã được giao nhiệm vụ; các đơn vị pháo binh đã được kéo vào trận địa; công tác đảm bảo hậu cần trên hỏa tuyến đã được đẩy mạnh; mạng thông tin liên lạc đã được tổ chức. Công tác chính trị đã động viên bộ đội và dân công nêu cao quyết tâm giành toàn thắng cho chiến dịch. Quân ta chỉ đợi lệnh là bắt đầu nổ súng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị, chúng ta đã bám sát quân địch, theo dõi từng động tĩnh của chúng, phát hiện hệ thống phòng ngự của chúng ngày càng được xây dựng vững chắc hơn. Đến ngày 25/12, khi kiểm tra lại tình hình địch, ta vẽ mọi mặt thì chúng ta đi đến kết luận: tập đoàn cứ điểm của địch đã được củng cố rất nhiều so với trước; trong tình hình đó kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” không thể bảo đảm chắc thắng được. Sáng ngày 26, vào lúc 11h, ta quyết định thay đổi cách đánh, bỏ kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Chiều ngày 26, toàn bộ lực lượng ta đã được lệnh rút ra khỏi trận địa, trở về nơi tập kết; các đơn vị pháo binh trước đây đã được lệnh kéo vào đến nay lại được lệnh kéo ra...

Cho đến khi mọi công tác chuẩn bị đã được hoàn thành, quân địch tưởng rằng ta đã bỏ ý định mở cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ, thì ngày 13/3, quân đội ta mở đầu cuộc tiến công lớn vào tập đoàn cứ điểm.

Thắng lợi của chiến dịch chứng tỏ rằng, sự thay đổi phương châm là hoàn toàn chính xác. Nó đã có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của chiến dịch.

(Dẫn theo: Võ Nguyên Giáp, Sđd, 1979)

*** Một số thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

– Khi Nava ra sức xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và quyết tâm giữ vững nơi đây thì ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ toạ, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Trung tuần tháng 12, Người có “*Thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ*”. Toàn văn bức thư như sau:

Thu đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn lại đang bị giặc đè nén.

Năm ngoài các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to, Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh.

Quyết tâm tiêu diệt địch.

Quyết tâm giữ vững chính sách.

Quyết tâm giành nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1954

Hồ Chí Minh

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, 1996, NXB Chính trị Quốc gia, HN)

– Tháng 3/1954, khi quân ta chuẩn bị mở cuộc tiến công Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư:

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận.

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh huấn chính trị và quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng, về chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to. [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

Hồ Chí Minh

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, 1996, Sdd)

– Khi quân ta thắng lớn trong trận mở màn chiến dịch, cùng Trung ương Đảng, Bác Hồ gửi điện:

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ, Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là chiến dịch lịch sử của quân đội ta, đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa chính trị và quân sự quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chờ chủ quan khinh địch, giành thắng lợi cho chiến dịch này.

Ngày 15 tháng 3 năm 1953

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, 1996, Sdd)

*** Một cách diễn đạt đơn giản, dễ hiểu của Bác Hồ về niềm tin vào thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ**

Vào một ngày tháng 3, khi chiến dịch Điện Biên Phủ mới chưa mở màn được bao lâu, Bác Hồ đã tin tưởng vào chiến thắng của quân ta. Trong buổi họp mặt với Bơcsét (Burchett) nhà báo nổi tiếng người Ôt-xtrây-li-a, với phong độ riêng biệt của mình, Bác Hồ đã lật ngược chiếc mũ đang cầm trên tay lên rồi nói:

– Đây là Điện Biên Phủ.

Bác đưa tay chạy quanh vành mũ:

– Núi ở đây và chúng tôi cũng ở đây.

Bác nắm tay lại, nhấn mạnh vào lòng mũ rồi nói tiếp:

– Còn đây là quân Pháp. Họ không thoát khỏi chỗ này được. Có lẽ thời gian còn dài nhưng họ không thể thoát khỏi.

Với cách diễn đạt ấy, Bác Hồ đã khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ và đã nhìn thấy trước là địch không còn đường thoát.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004,

Điện Biên Phủ sự kiện và tư liệu, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

*** Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ**

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã lần tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Bất kì đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kì gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Hồ Chí Minh

(Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd)

*** Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ**

Trước hết, Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao. Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới.

Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu "Chiến sĩ Điện Biên Phủ". Các chú có tán thành không? Bác dặn các chú một lần nữa:

Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú.

Bác – Hồ Chí Minh

(*Hồ Chí Minh toàn tập, Sdd*)

* Chỉ thị của Ban Bí thư ngày 18/3/1954

Về việc mở rộng tuyên truyền những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ

Sau gần bốn tháng bao vây chặt tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ, ngày 13/3/1954, quân ta bắt đầu tấn công và đến nay đã tiêu diệt hoàn toàn hai vị trí ở vòng ngoài Điện Biên Phủ là Him Lam và Độc Lập. Đồng thời, chỉ trong một tuần, trọng pháo và cao xạ ta đã phá hủy và bắn rơi gần 40 máy bay địch. Ngày 17/3, trước sự tấn công của quân ta, một tiểu đoàn nguy binh Thái kéo cờ trắng ra hàng. Hiện nay, quân ta đang tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch ở Điện Biên Phủ. Ở các chiến trường khác, bộ đội và du kích ta cũng hoạt động mạnh và thu nhiều thắng lợi.

Để nhân đà chiến thắng quân sự này mà đẩy mạnh các công tác khác, các địa phương cần tuyên truyền nhanh chóng và rộng rãi trong toàn quân và toàn dân về những chiến thắng của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ.

Trong khi tuyên truyền cần chú ý những điểm dưới đây:

1. *Ý nghĩa chiến thắng này*: Đây là trận đầu tiên ta đánh một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch: ngoài bộ binh, có các binh chủng khác như trọng pháo và cao xạ phối hợp với một quy mô lớn. Trận này đánh mạnh vào kế hoạch quân sự Nava, tức là đánh mạnh vào kế hoạch tiếp tục chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp – Mĩ (chú ý phổ biến bài Xã luận báo Nhân Dân số 172, ngày 16/3/1954 nói về chiến thắng đầu tiên của ta ở Điện Biên Phủ).

2. *Mục đích tuyên truyền*: Lấy những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ động viên mọi người thi đua đẩy mạnh các công tác, như phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, chống địch bắt lính để phối hợp với chiến trường chính và phục vụ tiến tuyến, để phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất và ra sức tăng gia sản xuất ở đồng ruộng cũng như nhà máy, tích cực cải tiến công tác

cơ quan... Đồng thời, lấy những chiến thắng ở Điện Biên Phủ khuyến khích binh sĩ và dân công ở các mặt trận phấn khởi thi đua giết giặc, lập công lớn hơn nữa.

3. *Khi tuyên truyền* phải chú ý giữ bí mật quân sự, chiến sự phát triển đến đâu ta tuyên truyền đến đấy, tuyệt đối không nên để lộ ý định quân sự của ta.

4. *Đồng thời*, nhắc cho toàn quân và toàn dân ta nhớ rằng, địch tuy bị thất bại lớn nhưng chúng sẽ ra sức chống lại. Đặc biệt là bọn đế quốc Mĩ sẽ can thiệp hơn nữa vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt – Miên – Lào hòng cứu nguy cho thực dân Pháp và mở rộng chiến tranh Đông Dương, vì vậy chúng ta phải luôn luôn cố gắng, *không được chủ quan khinh địch*.

5. *Đặc biệt*, trong việc tuyên truyền ra ngoài, không những cần nêu cao những chiến thắng ở Điện Biên Phủ và các mặt trận khác của ta mà còn nhấn mạnh vào một điểm là: nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Miên – Lào, rất tha thiết với hoà bình, nhưng nếu bọn xâm lược cứ tiếp tục chiến tranh thì chúng còn gặp nhiều thất bại lớn hơn nữa và nhất định sẽ bị tiêu diệt (Đại phát thanh và các cơ quan tuyên truyền quốc tế của ta cần chú ý điểm này).

Các cấp uỷ và Ban Tuyên huấn các cấp, Việt Nam Thông tấn xã và các báo chí cần có kế hoạch mở rộng việc tuyên truyền những chiến thắng ở Điện Biên Phủ theo đúng chỉ thị này.

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://bookykhhoa.com)

T/M Ban Bí thư

Trưởng Chính

(Dẫn theo: Khoa Lịch sử – Trường ĐHSP Hà Nội,

Chiến thắng Điện Biên Phủ, NXB Đại học Sư phạm, HN, 2004)

*** Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 19/4/1954**

Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, để cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ

1. Hai đợt tấn công của quân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ đều thắng lợi, tiêu diệt hơn 2/5 sinh lực địch, chiếm lĩnh những cao điểm phía bắc và hầu hết những cao điểm ở phía đông khu Mường Thanh, đánh chiếm sân bay và bắt đầu hạn chế tiếp tế của địch, tạo những điều kiện căn bản cho quân ta hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Những thắng lợi đó chứng tỏ sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương và sự trưởng thành của quân đội. Trung ương rất vui mừng nhận thấy các cấp uỷ, các đảng viên, các cán bộ của chúng ta đã cố gắng và tiến bộ nhiều...

Nhưng vì cán bộ ta mắc nhiều khuyết điểm: chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, còn ngại thương vong, mỗi một, tinh thần trách nhiệm không đầy đủ;

tác phong quan liêu đại khái còn phổ biến; nguyên nhân chủ yếu là vì tự tướng hữu khuynh còn nghiêm trọng. Vì vậy, cho nên đã gây nên ít nhiều tổn thất không cần thiết và hạn chế thắng lợi của ta một phần.

2. Chiến dịch Điện Biên Phủ đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với công cuộc bảo vệ hoà bình thế giới có một ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong lúc Hội nghị Giơnevơ sắp họp. Bởi vậy, ta phải cương quyết giành thắng lợi cho chiến dịch này. Các cấp uỷ, các đảng viên và toàn thể cán bộ phải:

a. Nhận rõ những thắng lợi của hai đợt tấn công của ta vừa qua, nhận rõ những khả năng của quân đội và nhân dân ta hiện nay có đủ điều kiện tiêu diệt toàn bộ quân địch, đồng thời nhận rõ những khó khăn của ta về tư tưởng, về tác chiến, về cung cấp.

Những khó khăn đó một phần do địch gây nên vì địch nhận rõ chiến dịch này có quan hệ với toàn bộ cục diện chiến tranh xâm lược của chúng và được Mỹ giúp đỡ, chúng còn cố sống, cố chết chống giữ. Nhưng đó là những khó khăn ta hoàn toàn có thể khắc phục được.

b. Ra sức khắc phục tư tưởng hủ bại, hèn nhát, cố thủ và để cao quyết tâm, để cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thanh trừng triệt để, chăm đánh chắc, tiến chắc, đồng thời tích cực tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

3. Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chỉ viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Toàn thể cán bộ và đảng viên ở các đơn vị và cơ quan ở mặt trận Điện Biên Phủ phải nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề trong chiến dịch lịch sử này, đồng thời làm cho toàn thể chiến sĩ thấu triệt quyết tâm của Trung ương, tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch.

(Dẫn theo: Khoa Lịch sử – Trường DHSP Hà Nội, Sdd, 2004)

*** Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 19/4/1954**

1. Ở Mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta đã mở hai đợt tấn công thắng lợi, đã tiêu diệt hơn 5.000 quân địch, chiếm hầu hết những vị trí xung quanh và ở sát trung tâm tập đoàn cứ điểm của địch. Quân ta hiện đang chuẩn bị hoàn thành nhiệm vụ của

chiến dịch. Để thu được toàn thắng, quân ta phải thực hiện phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Bởi vậy, để kết thúc chiến dịch thắng lợi, còn phải một thời gian.

2. Để tranh thủ tiêu diệt và tiêu hao thêm nhiều sinh lực địch hơn nữa ở các chiến trường và phối hợp chặt chẽ với mặt trận Điện Biên Phủ, các chiến trường toàn quốc phải ra sức đẩy mạnh hoạt động một cách liên tục trong một thời gian dài và phải quán triệt phương châm “đánh nhỏ ăn chắc”. Phải triệt để lợi dụng sơ hở và khó khăn của địch mà mở rộng chiến tranh du kích, triệt phá những đường giao thông vận tải quan trọng và những kho tàng của địch.

3. Các cấp uỷ phải có kế hoạch hoạt động cụ thể và phải kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ để thi hành Nghị quyết này.

(Văn kiện quân sự của Đảng (1951 – 1954),

NXB Quân đội Nhân dân, HN, 1977)

* Chỉ thị của Ban Bí thư ngày 11/5/1954

Về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ

Để mở rộng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và Đông – Xuân năm nay, Trung ương quyết định mở một cuộc tuyên truyền động viên trong toàn quốc làm cho toàn quân và toàn dân ta nhận rõ thắng lợi vĩ đại của ta và ra sức cố gắng để thu được nhiều thắng lợi mới. [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://downloaadsachmienphi.com)

1. Từ cuối năm ngoái đến nay, quân dân ta đã thu được những thắng lợi chưa từng có từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay. Ở các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào – Miên, Đông – Xuân này đã tiêu diệt trên 60.000 quân địch, giải phóng nhiều khu vực rộng lớn và quan trọng. Nhiều chiến trường mọi năm hoạt động bình thường, năm nay đã tiến bộ, như: khu V, Nam Bộ, cũng như Trung – Hạ Lào. Đồng bằng Bắc Bộ tiến nhiều về mở rộng chiến tranh du kích liên tục. Những trận đánh vào trường bay Cát Bi, Gia Lâm và những trận đánh vào Nha Trang, Đồ Sơn, thị xã Nam Định cũng là một phần chiến công có giá trị. Nhưng thắng lợi to lớn nhất, vang dội nhất là chiến thắng vĩ đại của ta ở mặt trận Điện Biên Phủ, tiêu diệt toàn bộ quân địch, gồm hơn 16.000 quân tinh nhuệ, tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương.

2. Thất bại thảm hại trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cũng như ở các chiến trường khác là một thất bại chiến lược, vì giữa lúc đế quốc Pháp – Mĩ đẩy mạnh chiến tranh mưu giành lại thế chủ động thì kế hoạch của chúng đã bị ta phá tan. Kế hoạch Nava bị thất bại về căn bản.

3. Đại thắng của ta ở Điện Biên Phủ và Đông – Xuân năm nay là một thắng lợi lịch sử của quân dân ta, vì:

1- Thắng lợi này chứng tỏ quân ta tiến một bước vượt bậc về mặt chiến thuật, kĩ thuật chỉ huy tác chiến và xây dựng quân đội, vì trận Điện Biên Phủ là một trận công kiên lớn chưa từng có trong lịch sử kháng chiến từ trước đến nay đã kết thúc bằng sự toàn thắng của ta.

2- Thắng lợi này cũng chứng tỏ sức cố gắng phi thường của nhân dân ta và Đảng ta về phục vụ tuyến tuyến. Nó cũng chứng tỏ tổ chức phục vụ tuyến tuyến của ta đã tiến bộ nhiều để đáp ứng với cuộc chiến tranh quy mô lớn và đang bắt đầu hiện đại hoá.

3- Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng như ở các chiến trường toàn quốc năm nay chứng tỏ không những bộ chủ lực của ta đã tiến bộ lớn mà bộ đội địa phương, dân quân du kích trên các chiến trường cũng tiến bộ nhiều. Từ trước đến nay, chưa lúc nào quân ta phổ hợp tác chiến rộng khắp và liên tục, thu được nhiều thắng lợi như hiện nay, không những ở Việt Nam mà ở cả Lào - Miên.

4- Thắng lợi ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường toàn quốc chứng tỏ quân ta có một tinh thần anh dũng, chịu đựng gian khổ phi thường, dân ta có sự cố gắng vượt bậc.

Chiến thắng ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường toàn quốc có tác dụng rất lớn trong cuộc chiến tranh giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình của nhân dân Việt Nam, cũng như của nhân dân Lào - Miên, đồng thời góp phần đặc lực vào việc bảo vệ hoà bình thế giới. Thắng lợi này sẽ gây đã phần khởi và tạo nhiều điều kiện cho ta thu nhiều thắng lợi mới...

T/M Ban Bí thư

Lương

(Dẫn theo: Khoa Lịch sử - Trường ĐHSP Hà Nội, Sdd, 2004)

*** Lệnh động viên gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ**

Là một vị tướng Tổng chỉ huy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn gắn gũi, thân mật với cán bộ, chiến sĩ. Trước giờ nổ súng trận Điện Biên Phủ, Đại tướng đã gửi thư động viên cán bộ và chiến sĩ trên toàn mặt trận. Dưới đây là trích đăng những bức thư Đại tướng gửi cán bộ, chiến sĩ:

Các đồng chí,

Mùa đông năm nay, theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, các đồng chí lại có nhiệm vụ tiến quân vào Tây Bắc để:

- Tiêu diệt sinh lực địch.
- Tranh thủ nhân dân.
- Giải phóng bộ phận Tây Bắc địch còn chiếm đóng.

Quân địch đang âm mưu chiếm đóng một vùng đất đai ở Tây Bắc yêu quý để chia rẽ và giày xéo đồng bào ta, để quấy rối hậu phương ta.

Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo, lội suối, đi xa vác nặng, tìm đến tận sâu huyết quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào.

Mùa đông năm nay, với chỉ cầm thú đế quốc và phong kiến sau cuộc chinh quân chính trị, với kỹ thuật, chiến thuật tiến bộ sau cuộc chinh huấn quân sự, nhất định chúng ta sẽ củng cố và phát triển thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông 1952, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng quân địch.

Các đồng chí dũng cảm tiến lên.

Ngày 6 tháng 12 năm 1953

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

*** Đại tướng Tổng Tư lệnh thân gửi các cán bộ chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ trước giờ ra trận**

Các đồng chí,

1. Hôm nay tôi đã có thư gửi cho các đồng chí về việc xây dựng trận địa tấn công và bao vây và hứa với các đồng chí lúc nào xây dựng gần xong thì sẽ nói cho các đồng chí biết chúng ta cần phải làm gì nữa để giành lấy thắng lợi mới cho chiến dịch. Hôm qua, trận địa tấn công và bao vây của chúng ta đã phần lớn hoàn thành, đó thật là một công trình to lớn. Công trình đó đã giúp chúng ta thắt chặt vòng vây, hạn chế tiếp viện và tiếp tế của địch, không những thế, trận địa của ta lại đặt cả khu vực trung tâm của địch vào trong tầm hỏa lực bức kích pháo của ta, đồng thời giúp cho quân ta vận động tiếp cận để tấn công địch. Trận địa tấn công và bao vây đã làm cho bao nhiêu cuộc ném bom dữ dội của không quân địch gần như vô hiệu quả. Trận địa tấn công và bao vây sẽ đem lại cho ta nhiều chiến thắng sắp tới.

2. Hôm nay tôi nói cho các đồng chí biết một việc rất quan trọng: Bộ Tổng tư lệnh đã mở một cuộc tấn công lớn vào quân địch ở Điện Biên Phủ.

Cuộc tấn công này nhằm ba mục đích sau đây:

Một là tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp. Muốn đạt mục đích đó thì không những phải đánh nhiều điểm một lần, mà phải có những đơn vị vô cùng anh dũng, quả cảm đánh thốc vào trong tung thâm của địch, làm cho địch hoảng loạn và tiêu diệt thực nhiều sinh lực của chúng, tiêu diệt một số cơ quan chỉ huy của chúng.

Hai là phá huỷ và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hoà lực của địch, làm cho chúng mất chỗ dựa, rồi dùng ngay trận địa hoà lực của chúng mà bắn vào đầu chúng.

Ba là đánh chiếm những nơi địa hình có lợi cho ta chiếm giữ những nơi đó, dùng làm trận địa của ta để tiến tới một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.

Cuộc chiến đấu sắp tới to lớn như vậy đó, tôi chắc các đồng chí nghe nói thì thích lắm.

Đánh như vậy đã phải là tổng công kích chưa? Trả lời: chưa phải là tổng công kích vì hiện quân địch còn có nhiều lực lượng. Nhưng trận đánh này sẽ có tác dụng quyết định để tạo điều kiện cho quân ta chuyển sang tổng công kích.

3. Vì sao Bộ Tổng tư lệnh quyết định đánh một trận to như thế?

Vì Bộ nhận định rằng quân ta có 4 điều kiện tất thắng sau đây:

a. Chúng ta lần này tập trung ưu thế tuyệt đối về binh lực cũng như về hoà lực, nhất là do chỗ các cơ bức kích pháo của ta đều có thể bắn thẳng và bắn ngay vào trong khu vực tung thâm của địch.

b. Ta có một trận địa tấn công và bao vây khá vững, như vậy trong cuộc chiến đấu to lớn này, quân ta vẫn nắm vững phương châm đánh chắc tiến chắc.

c. Bộ đội ta trải qua các cuộc chiến thắng vừa qua, lại trải qua việc xây dựng trận địa thành công đã có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm hơn trước, tin tưởng nhất định đánh được và có quyết tâm đánh cho kì được.

d. Tinh thần của địch ở trong vòng vây ngày càng sút kém, thương binh tiếp tế khó khăn, ngày ngày mong mây bay bắn phá được các trận địa hoà lực của ta và sát thương bộ đội ta, nhưng vô hiệu quả. Chúng càng lo lắng hoang mang.

Đó là bốn điều kiện để ta thắng địch.

4. Tuy nhiên, đánh lớn như lần này, chúng ta không phải không có khó khăn nào cả.

a. Khó khăn thứ nhất là một số đồng chí không nhận rõ tình hình địch, ta đảm ra chủ quan khinh địch, do đó mà lơ là việc tổ chức chiến đấu, dễ đi đến thất bại. Một số đồng chí lại ít suy nghĩ, chưa nhận rõ tính chất quyết định của cuộc chiến đấu to lớn sắp tới do đó không cố gắng đến tột bậc, dễ coi thường nhiệm vụ.

Các đồng chí cần tự kiểm điểm và khắc phục những hiện tượng sai lầm nói trên, như vậy ta nhất định thắng.

b. Khó khăn thứ hai là việc tổ chức chiến đấu. Đánh điểm thì phải tổ chức việc đánh đột phá cho nhanh đúng mà phải khuyết điểm trước đây. Đánh thốc vào trong tung thâm của địch thì phải tổ chức cho bộ đội mạnh và gọn, đủ bộc phá, có

dù các thứ vũ khí nhẹ, dù xung lực. Ngoài ra còn có những khó khăn khác nữa về tổ chức chiến đấu như tiến quân ban ngày, như tránh ùn, như nắm vững thông tin liên lạc... Đó là những khó khăn cụ thể, nếu cán bộ và chiến sĩ đều chú ý khắc phục thì nhất định khắc phục được, mà khắc phục được thì ta nhất định thắng.

5. Nói tóm lại, trận chiến đấu sắp tới to lớn hơn các cuộc chiến đấu trước nhiều. Vậy thì phải làm như thế nào để bảo đảm được thắng lợi? Trả lời:

Chỉ cần làm đúng một điều yêu cầu: tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng mãnh, đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là phải kinh khủng. Tất cả đều phải có một quyết tâm như vậy, đều phải thi đua nêu cao lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.

Các đồng chí,

Đánh thắng trận này, chúng ta sẽ làm cho địch tổn thất rất nặng tạo điều kiện đầy đủ để tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Đánh thắng trận này quân ta sẽ tiến bộ một bước mới, đi từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn địch trong một trận công kiên, đến chỗ tiêu diệt mấy tiểu đoàn luôn trong một trận.

Đây là một cuộc thử thách lớn đối với toàn toàn thể các đồng chí cán bộ cũng như chiến sĩ.

Toàn quân ta trên các mặt trận, đồng bào ta ở khắp toàn quốc đang mong chờ tin chiến thắng này.

Hồ Chủ tịch và Trung ương đang mong chờ tin chiến thắng này.

Tất cả các đồng chí, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng đều phải nêu cao quyết tâm, hoàn thành cho kì được nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Chúc các đồng chí lập được nhiều chiến công rực rỡ trong cuộc chiến đấu to lớn sắp tới.

Bắt tay các đồng chí trước khi các đồng chí ra trận.

Chào thân ái và quyết thắng!

Tháng 3 năm 1954

Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

*** Lệnh của Đại tướng Tổng Tư lệnh động viên toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng, mở cuộc tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ**

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ!

Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu.

Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay.

Trong ba tháng nay, kể từ khi quân địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quân ta đã vây hãm và giam giữ chủ lực của chúng ở đó, tạo điều kiện để liên tiếp đánh bại chúng trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Ngày nay, Lai Châu đã giải phóng, phòng tuyến sông Nậm Hu của giặc đã tan vỡ, Phong Sa Lý cũng không còn bóng giặc; Điện Biên Phủ đã trở thành một tập đoàn cứ điểm hoàn toàn cô lập chờ chờ ở giữa hậu phương rộng lớn của ta.

Ngày nay, đã đến lúc chủ lực ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực rất quan trọng của giặc, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến, góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava hiện đã bị thất bại nặng, sẽ giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp – Mĩ. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ có một ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hoà bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh Việt – Miên – Lào, nhất là trong lúc Chính phủ Pháp bị thất bại liên tiếp, đã bắt đầu phải nói đến việc điều đình để giải quyết vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Trong khi trên các chiến trường toàn quốc, bộ đội ta đang ra sức giết giặc để phối hợp với chúng ta.

Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Phải nhận rõ vinh dự được tham gia vào chiến dịch lịch sử này.

Phải có một quyết tâm giết giặc rất cao.

Phải nắm vững phương châm “đánh chắc, tiến chắc”.

Phải vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.

Hiệp đồng chặt chẽ.

Chiến đấu liên tục.

Tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ, giành đại thắng cho chiến dịch. Giờ ra trận đã đến.

Tất cả các cán bộ vào chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giết lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của Hồ Chủ tịch.

Tháng 3 năm 1954

Tổng Tư lệnh

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

*** Năm điều kỉ luật chiến trường thi hành trong chiến dịch Điện Biên Phủ**

Để thực hiện quyết tâm của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ;

Để đảm bảo sự chấp hành triệt để mệnh lệnh tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh;

Để cho tất cả các binh chủng bộ binh, pháo binh, công binh phát huy đến cao độ tinh thần chiến đấu dũng cảm và hiệu lực kĩ thuật của mình;

Để cho mỗi một người cán bộ và chiến sĩ nhận rõ trách nhiệm của mình trước toàn quân trong cuộc chiến đấu to lớn sắp đến;

Để giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch;

Bộ Tổng Tư lệnh quyết định công bố 5 điều kỉ luật chiến trường sau đây để toàn thể cán bộ và chiến sĩ triệt để tuân theo:

1. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ vững quyết tâm trong mọi tình huống, đặc biệt trong những tình huống khẩn trương, gay go, triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên, chiến đấu anh dũng, tiêu diệt nhiều địch, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, bắn rơi nhiều phi cơ... hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào tỏ ra dao động, không triệt để chấp hành mệnh lệnh, lùi bước trước quân địch, do dự trước khó khăn, kiếm cớ trốn tránh trách nhiệm, thì bị trừng phạt.

2. Cán bộ và chiến sĩ, người nào, đơn vị nào giữ đúng kỉ luật bí mật, phòng không, phòng gian, nhất là trong trường hợp hành quân, trú quân gần địch, không tiết lộ bí mật kế hoạch tác chiến và hành động của bộ đội, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào kém tinh thần cảnh giác, không giữ đúng kỉ luật bí mật, phòng không, phòng gian, để tiết lộ kế hoạch tác chiến và hành động của bộ đội, để lộ đường hành quân và vị trí trú quân, gây thiệt hại cho bộ đội, làm ảnh hưởng đến thắng lợi của chiến dịch, thì bị trừng phạt.

3. Cán bộ và chiến sĩ, người nào, đơn vị nào giữ đúng kỉ luật thời gian, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bạn, giữa bộ binh với pháo binh, giữa bộ binh với bộ binh... hoàn thành nhiệm vụ tác chiến, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không theo đúng kỉ luật thời gian, không phối hợp chặt chẽ với đơn vị bạn, khiến bản thân mình không làm tròn nhiệm vụ lại gây tổn thất, khó khăn cho đơn vị bạn thì bị trừng phạt.

4. Cán bộ và người chiến sĩ nào trong trường hợp chiến đấu gay go, thương vong nhiều mà vẫn tích cực, khẩn trương, nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội để chiến đấu liên tục, nắm vững thời cơ, tiêu diệt nhiều địch, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không tích cực khẩn trương, chậm chạp, uể oải, không chủ ý chấn chỉnh bộ đội, do đó bỏ qua cơ hội, không chiến đấu liên tục, không làm tròn nhiệm vụ thì bị trừng phạt.

5. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào chấp hành đúng chính sách thương binh, tử sĩ, chính sách chiến lợi phẩm, chính sách tù hàng binh, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không chấp hành đúng chính sách thương binh, tử sĩ, huỷ hoại hoặc sử dụng bữa bãi chiến lợi phẩm, bắn chết, hành hạ tù hàng binh, thì bị trừng phạt.



Tháng 3 năm 1954

Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

(Dẫn theo: Khoa Lịch sử – Trường ĐHSP Hà Nội, Sdd, 2004)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II. NHỮNG MẪU CHUYỆN, TƯ LIỆU TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ CHO CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

* Hội đồng cung cấp mặt trận và công tác đảm bảo hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ

Trong 210 ngày (từ tháng 11/1953 đến tháng 7/1954) lực lượng và bảo đảm hậu cần của ta phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ được Hội đồng cung cấp mặt trận chi viện như sau:

- Quân số hậu cần: 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, bệnh trạm 18 và điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí.
- Lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn 37mm (24 khẩu) và đại đội 12,7mm.
- Lực lượng dân công: 261.453 người, với 3 triệu ngày công, 20.911 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 500 ngựa thồ...
- Tổng khối lượng cung cấp cho chiến dịch: 30.759 tấn, trong đó tiêu thụ hết 19.989 tấn.
- Khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Điện Biên Phủ là 4.450.000 tấn/km, gấp 36 lần khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Biên giới.

– Cung cấp cho bộ đội 27.420 tấn hàng quân nhu, 55 tấn hàng quân y, 1.450 tấn hàng quân khí và 1.854 tấn hàng các loại khác, cứu chữa 10.130 thương binh.

– Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội, dân công, thanh niên xung phong đã làm mới 89km và sửa chữa, củng cố 500km đường, mở 5 tuyến đường kéo pháo vào trận địa. Đó là những kì công của ta bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 2005, *Ba mươi năm chiến tranh giải phóng – Những trận đánh đi vào lịch sử*, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

* Đóng góp của quân và dân Tây Bắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Đồng bào các dân tộc Tây Bắc thực hiện chủ trương hậu cần tại chỗ đã đóng góp được 7.311 tấn gạo, chiếm 43% số gạo sử dụng tại mặt trận.

Trong số 26 vạn dân công phục vụ chiến dịch, 8 vạn 7 ngàn người là đồng bào các dân tộc ít người mà một bộ phận là đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Đặc biệt, có cụ già 70 tuổi vẫn đi làm dân công Điện Biên. Tại đây, cụ cùng với nhiều người khác chăm sóc một đội phẫu thuật có 230 thương binh (Theo *Tài liệu tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu).

Tỉnh riêng nhân dân tỉnh Lai Châu đã đóng góp được 2.666 tấn gạo, vượt mức trên giao 64 tấn; 226 tấn thịt, vượt mức 43 tấn; 112 tấn rau xanh. Về sức người, tỉnh đã huy động được 16.972 dân công, với tổng số công lao động là 517.700 công; 348 con ngựa thồ; 38 thuyền mảng để vận chuyển trên sông, góp được 25.000 cây gỗ để chống lầy và làm hầm cho pháo (Theo *Tài liệu tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu).

Là nơi trực tiếp với mặt trận, nhân dân Điện Biên Phủ cũng đóng góp được 555 tấn gạo, 36 tấn thịt, 104 tấn rau xanh và 38.000 ngày công. Chị em phụ nữ ở đây còn tham gia vận động binh lính địch. Ngày 17/3/1954, hai đại đội ngũ binh người Thái đã quay về xin gia nhập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Dân quân du kích và thanh niên các dân tộc Tây Bắc còn phối hợp chặt chẽ với Trung đoàn 9, Đại đoàn 304 làm nhiệm vụ tiểu phi khu vực xung quanh Điện Biên Phủ lúc địch tháo chạy. Cũng chính những anh em này làm nòng cốt cho toàn dân Tây Bắc vây bắt giặc Pháp.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

* Thanh Hoá – hậu phương lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Bằng những đóng góp to lớn về sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Thanh Hoá đã thật sự là một hậu phương lớn: mở thông đường 41 lên Điện Biên, cung cấp lương thực vượt mức trên giao: 1.300 con bò, 2.000 con lợn, 250.000 quả trứng, 150 tấn đậu các loại, 450 tấn cá khô, 20.000 lọ nước mắm kem, hàng trăm tấn rau.

Toàn tỉnh huy động 102.254 ngày công dài hạn, 76.670 ngày công ngắn hạn, huy động 1.061.593 lượt dân công, trên 27 triệu ngày công cùng với 11.000 xe đạp thồ, 1.300 thuyền ván, thuyền nan, 42 ngựa thồ, 31 xe ô tô. Với những đóng góp trên, Bác Hồ đã gửi thư khen ngợi nhân dân Thanh Hoá.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

*** Lực lượng ta và địch tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ tính đến trước giờ nổ súng**

1. Lực lượng ta: Tổng quân số 51.445 người, biên chế trong 9 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn sơn pháo 75mm (15 khẩu), 2 tiểu đoàn lựu pháo 105 mm (24 khẩu), 4 đại đội súng cối 120mm (16 khẩu), 1 trung đoàn cao xạ 37mm (24 khẩu), 2 tiểu đoàn công binh, 628 ôtô vận tải, 21.000 xe đạp thồ và 251.500 dân công.

2. Lực lượng địch: Tổng quân số 11.800 tên gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 2 tiểu đoàn pháo 105mm, 1 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn súng cối 120mm (20 khẩu), 1 đại đội pháo 155mm (4 khẩu), 1 đại đội xe tăng 18 tấn (10 chiếc). Máy bay địch thường có 7 khu trục, 5 trinh sát, 4 vận tải và 1 trực thăng. Ngoài ra còn được 2/3 trong tổng số 227 chiếc máy bay ném bom và tiêm kích, 101 máy bay vận tải trên toàn Đông Dương yểm trợ.

Toàn bộ quân địch đóng ở Điện Biên Phủ được tổ chức thành một tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có trên chiến trường Đông Dương cho đến lúc bấy giờ, chia thành 49 cứ điểm với 3 phân khu, mỗi phân khu gồm một số trung tâm để kháng.

- Phân khu Bắc gồm 2 trung tâm để kháng: bản Kéo và đồi Độc Lập.
- Phân khu giữa gồm 5 trung tâm để kháng.
- Phân khu Nam còn gọi là phân khu Hồng Cúm.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, Sdd, 2004)

*** Đại tướng Võ Nguyên Giáp – cuộc đời và sự nghiệp**

Đại tướng Võ Nguyên Giáp có tên khai sinh là Võ Nguyên Giáp, bí danh là Văn. Ông sinh ngày 25/8/1911 tại làng An Xá, nay là xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho yêu nước. Sớm giác ngộ cách mạng, cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn liền với sự phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam ở thế kỉ XX.

Ngay từ năm 14 – 15 tuổi, ông đã tham gia phong trào học sinh, sinh viên yêu nước đòi thả Phan Bội Châu, để tang Phan Chu Trinh ở trường Quốc học Huế.

Năm 1927, ông tham gia Đảng Tân Việt cách mạng – đảng của những thanh niên yêu nước ở Trung Kỳ và đến năm 1929 cùng với một số đồng chí cải tổ Đảng Tân Việt cách mạng thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn – một trong ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930).

Năm 1930, ông bị địch bắt trong vụ tham gia phong trào Cứu tế đỏ ở Nghệ An, bị kết án 2 năm tù. Sau khi ra tù, bị mất liên lạc với tổ chức, ông ra Hà Nội và trở thành thầy giáo dạy sử ở trường Trung học tư thực Thăng Long, đồng thời tiếp tục học đại học luật và kinh tế.

Năm 1936, ông hoạt động trong phong trào dân chủ bán hợp pháp của Đảng tại Hà Nội. Ông là biên tập viên các báo của Đảng: *Báo Lao động*, *Báo Tiếng nói chúng ta*, *Báo Tiến lên*, *Thời báo Cờ giải phóng*... và được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Báo chí Bắc Kỳ. Ông còn là thành viên Ban Trị sự Hội truyền bá quốc ngữ.

Tháng 6/1940, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; được Đảng cử đi nước ngoài gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1941, ông về nước phụ trách Ủy ban Quân sự của Tổng bộ Việt Minh.

Năm 1942, ông được cử phụ trách Ban Xung phong Nam tiến.

Tháng 12/1944, ông được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân – quân đội chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam và sau đó giành hai thắng lợi hạ đồn Phay Khắt và Nà Ngần.

Tháng 4/1945, ông được cử vào Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ.

Tháng 5/1945, ông là Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới, thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

Tháng 6/1945, ông được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng.

Tháng 8/1945, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, ông được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam và dẫn đầu đoàn quân kéo về giải phóng thị xã Thái Nguyên – mở đầu cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ông được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiêm Bí thư Đảng đoàn Chính phủ đặc trách về quân sự và được bổ sung vào Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 3/1946, ông là Chủ tịch Quân sự, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương.

Tháng 10/1946, là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam. Tháng 1/1948, ông được Chủ tịch nước phong hàm Đại tướng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Bộ Chính trị.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), Đại tướng là Tổng tư lệnh kiêm Tư lệnh, Bí thư Đảng uỷ các chiến dịch lớn, đặc biệt là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ – với quyết định lịch sử thay đổi phương châm tác chiến từ *"đánh nhanh, thắng nhanh"* sang *"đánh chắc, tiến chắc"* đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và ghi danh ông là một vị tướng cầm quân lỗi lạc không chỉ của Việt Nam mà còn là của thế giới trong thế kỷ XX.

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975), Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân uỷ Trung ương Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có nhiều công lao đóng góp xây dựng quân đội tiến lên xây dựng chính quy, hiện đại, đặc biệt cùng với sự chỉ đạo của Đảng, ông đã ra mệnh lệnh *"Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa..."*, góp phần quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, hoàn thành giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979, ông là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tháng 9/1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương; được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V và lần thứ VI của Đảng, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương.

Từ tháng 1/1980, ông là Phó Thủ tướng thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ).

Đại tướng Võ Nguyên Giáp liên tục được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khoá I đến khoá VII.

Trong thời gian phụ trách, chỉ đạo công tác khoa học kĩ thuật, khoa học xã hội, giáo dục đào tạo của Chính phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những cống hiến to lớn đối với sự phát triển của nền khoa học và giáo dục nước nhà, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Từ sau năm 1991, Đại tướng nghỉ hưu và sống tại nhà riêng tại số 30 Hoàng Diệu – Ba Đình – Hà Nội. Với trí tuệ minh mẫn, Đại tướng vẫn theo dõi cập nhật tình hình thời sự trong nước và quốc tế và luôn quan tâm, kịp thời đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước về những vấn đề hệ trọng của đất nước.

Do công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín to lớn trong và ngoài nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Ngày 04/10/2013, Đại tướng từ trần tại Hà Nội trong niềm tiếc thương của cả dân tộc và bạn bè quốc tế. Đối với dân tộc, Đại tướng còn được gọi với cái tên thân mật là tướng Giáp hoặc anh Văn – người anh hùng dân tộc, anh Cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam, người học trò xuất sắc, trung thành và gần gũi nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh – một vị tướng huyền thoại – Đại tướng của nhân dân, hội tụ đầy đủ phẩm chất “nhân, trí, dũng, liêm, trung”. Đối với thế giới, danh tướng Võ Nguyên Giáp đã được ghi trong từ điển bách khoa của nhiều nước, được coi là một trong những danh tướng nổi bật nhất trong thế kỉ XX. Nhà sử học Mi Cecil Curey viết: “Ông không chỉ trở thành một vị tướng huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỉ XX và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại”. Ông xứng đáng là một vị Tổng tư lệnh “văn võ song toàn”, “đức tài trọn vẹn” được sự ủng hộ, tin yêu và kính trọng của toàn quân, toàn dân và sự mến phục của bạn bè quốc tế.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp sống mãi trong trái tim mọi người Việt Nam và bạn bè quốc tế*, NXB Văn hoá Thông tin, HN, 2013 và Báo Nhân dân)

*** Một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp**

Sau khi giành những thắng lợi đầu tiên trong Đông – Xuân 1953 – 1954, ta chấp nhận trận quyết chiến chiến lược với địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Để chuẩn bị chiến trường và phương án tác chiến, đại diện Bộ Tổng tư lệnh (gồm Tổng Tham mưu phó Hoàng Văn Thái, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Lê Liêm, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Đặng Kim Giang và Cục phó Cục Tác chiến Đỗ Đức Kiên), cố vấn quân sự Trung Quốc Mai Gia Sinh đi Tây Bắc. Bộ phận tham mưu trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình địch tại Điện Biên Phủ đang ở trạng thái lâm thời phòng ngự, chưa kịp xây dựng công sự vững chắc, đưa ra 2 phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” và “đánh chắc, tiến chắc”, chủ trương cần tranh thủ đánh sớm, đánh nhanh bằng sức mạnh hiệp đồng của bộ binh và pháo binh.

Phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” này được đề xuất dựa trên cơ sở khảo sát “con nhim Nà Sản” và tận dụng thời cơ khi địch mới nhảy dù xuống Điện Biên Phủ chưa xây dựng công sự kiên cố, đồng thời có thể phát huy được sức mạnh bất ngờ về hoả pháo của ta. Đây là cách đánh mà cố vấn bạn gọi là “oa tâm tạng chiến thuật” (chiến thuật moi tim, dùng mũi thọc sâu như một gươm đâm thẳng vào tim, tạo nên sự rối loạn ở trung tâm phòng ngự của địch ngay từ đầu, rồi từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tiêu diệt địch trong thời gian tương đối ngắn). Lúc đó binh lực của địch ở đây là 10 tiểu đoàn bộ binh, có 16 pháo 105, sở chỉ huy, trận địa pháo, một số cứ điểm đang xây dựng, sân bay Mường Thanh đang được sửa chữa và có 6 máy bay tiêm kích F8F Bearcat.

Ngày 05/01/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Trường đoàn Cổ vấn quân sự Trung Quốc Vi Quốc Thanh và bộ phận nhẹ của Bộ Chỉ huy chiến dịch lên đường ra mặt trận. Nghe tướng Hoàng Văn Thái báo cáo tình hình và phương án tác chiến, Đại tướng đã nhận thấy *"Ngay bây giờ đánh đã khó. Rồi đây hẳn càng khó"*. Hội ý với Đảng uỷ mặt trận tất cả đều tán đồng chủ trương *"đánh nhanh, thắng nhanh"* và tin rằng có thể giành thắng lợi trong vài ngày đêm, cổ vấn bạn cũng đồng ý với phương án này: *"Nếu không tranh thủ đánh sớm khi địch còn đường chân chưa vững, để nay mai chúng tăng quân và củng cố công sự thì không đánh được, ta sẽ bỏ mất thời cơ"*.

Với tài năng, kinh nghiệm và sự nhạy bén của một vị Tổng chỉ huy, Đại tướng Tổng Tư lệnh đã nhận thấy phương án *"đánh nhanh, thắng nhanh là quá mạo hiểm"*. Nhưng mới đến mặt trận, chưa hội đủ cơ sở thực tế để bác bỏ, nhất là trong lúc Đảng uỷ và cổ vấn bạn lại nhất trí với phương án đó. Là Tổng Tư lệnh, trước khi ra trận, Đại tướng đã được Bác Hồ trao nhiệm vụ: *"Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh"* và căn dặn: *"Tướng quân tại ngoại, giao cho chủ toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bản thống nhất trong Đảng uỷ, thống nhất với cổ vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau"*. Tình hình đã đặt Đại tướng ở vào thế đơn độc và đành phải tạm thời cho triển khai phương án trong Hội nghị cán bộ phổ biến mệnh lệnh chiến đấu (14/01/1954) với dự kiến trận đánh diễn ra trong 2 ngày 3 đêm, giờ nổ súng định là 17 giờ ngày 20/01. Phương án *"đánh nhanh, thắng nhanh"* coi như được công nhận là chủ trương thống nhất của Đảng uỷ, Bộ chỉ huy chiến dịch và cổ vấn Trung Quốc. Song, Đại tướng vẫn trăn trở, băn khoăn, chỉ thị cho cơ quan tham mưu theo dõi chặt chẽ tình hình địch và thúc đẩy công việc chuẩn bị mọi mặt, nhất là việc kéo pháo vào trận địa.

Những khó khăn ngày càng lộ rõ. Công việc chuẩn bị hậu cần của ta chưa chu tất, việc kéo pháo sau 7 đêm vẫn chưa vào được vị trí, thời gian nổ súng buộc phải lùi lại 5 ngày tức 25/01. Quân địch đã tăng lên 12 tiểu đoàn và một tập đoàn cứ điểm kiên cố đã hình thành. Trong khi thể dăng cao của quân sĩ, hầu như không ai dám nói lên khó khăn, sợ bị cho là nhụt chí. Đại tướng cử Cục phó Cục Bảo vệ Phạm Kiệt đi kiểm tra việc kéo pháo và đã báo cáo về tình trạng bố trí trận địa pháo đã chiến của ta rất dễ bị phản pháo, bị máy bay địch đánh phá và thực tế một số khẩu pháo vẫn chưa vào được trận địa. Kế hoạch nổ súng của ta bị lộ buộc phải lùi lại 1 ngày tức 26/01.

Báo cáo của Phạm Kiệt đã củng cố thêm suy nghĩ của Đại tướng. Nếu tiếp tục phương án *"đánh nhanh, thắng nhanh là mạo hiểm và sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của một trận quyết chiến chiến lược thất bại"*. Điều gì sẽ xảy ra khi những sư đoàn chủ lực tinh nhuệ nhất tập trung về đây và bị tiêu diệt? Những cố gắng chiến

tranh cao nhất của toàn quân, toàn dân bị sụp đổ và cuộc kháng chiến phải làm lại từ đầu. Cần phải thay đổi phương án tác chiến. Sau 11 ngày đêm suy tính, nhất là đêm 25/01, hầu như không chợp mắt, Đại tướng đi đến quyết định phải thay đổi cách đánh vì cách “*đánh nhanh, thắng nhanh*” chưa lường tính hết khả năng tăng cường binh lực và xây dựng trận địa của đối phương, địch không còn lâm thời phòng ngự mà đã thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố. Và về phía ta cũng có nhiều khó khăn chưa được bàn tính kĩ để tìm cách khắc phục như chuẩn bị trận địa, chuyển pháo vào vị trí, kinh nghiệm đánh công kiên và hiệp đồng binh chủng bộ binh với pháo binh. Sáng 26/01, mặc dù bị đau đầu, phải đắp gối cứu trên trán, Đại tướng đã gấp và trao đổi phân tích, đánh giá tình hình cùng cố vấn Vi Quốc Thanh về việc chuyển sang phương án “*đánh chắc, tiến chắc*”. Sau khi thống nhất trong Đảng uỷ Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển từ phương án “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*đánh chắc, tiến chắc*” và ra lệnh hoãn cuộc tiến công, các đơn vị lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra.

Quyết định này của Đại tướng cùng với việc điều động Sư đoàn chủ lực 308 của tướng Vương Thừa Vũ tấn công địch lên hướng Thượng Lào (rồi lại vòng về chuẩn bị cho việc đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ) đã làm cho Nava lăm lăm tướng ta không tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho ta thực hiện đúng kế hoạch tiêu diệt tập đoàn cứ điểm này. Nhà Việt Nam học người Pháp Georges Boudarel từng ở chiến trường Việt Nam (1945 – 1954), trong bài “*Tướng Giáp suýt thất bại ở Điện Biên Phủ*” đăng trên tạp chí Nouvel Observateur ngày 8/3/1983 đã là người đầu tiên nhận ra hậu quả nguy hiểm của lối “*đánh nhanh, thắng nhanh*”. Và đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Ông cho rằng quyết định này là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của mình.

(Dẫn theo: Võ Nguyên Giáp, Điện Biên Phủ, NXB Quân đội Nhân dân, HN, 1979)

* Đại tướng của lòng nhân ái, bao dung

Là một học trò xuất sắc và gần gũi nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn nhấn mạnh chính ông và các cán bộ, quân nhân phải luôn đề cao phẩm chất “*đi công vi thượng*” (lấy việc công làm đầu). Đó là cội nguồn của đạo đức, lí tưởng, là động lực vô tận của người chiến binh – Đại tướng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước. Trong cuộc đời binh nghiệp, ở vị trí Tổng Tư lệnh giới cầm quân, Đại tướng luôn kiên trì nguyên tắc “*phải giành bằng được chiến thắng ở mức cao nhất đi đôi với việc giảm xuống thấp nhất thương vong của tướng sĩ*” và ứng xử nó trong quan hệ với nhân dân, với binh lính với con người bằng tấm lòng nhân ái, bao dung.

Trung tướng Lê Nam Phong kể rằng trong chiến dịch Điện Biên Phủ ông là Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 308. Sau khi đánh xong đối Độc Lập thì nhận được nhiệm vụ tiếp tục chỉ huy đơn vị đánh tiếp những cứ điểm xung quanh sân bay Mường Thanh. Thời điểm đó trời đổ mưa liên tục, thung lũng Mường Thanh bị ngập nước, quần áo chiến sĩ không kịp khô đã phải mặc vào. Khó chịu nhất là bùn đất bám đầy tóc khiến rất nhiều anh em bị nấm đầu. Không còn cách nào khác, tôi là người đầu tiên cạo trọc đầu. Anh em cứ thế làm theo, thành ra cả đại đội đều đầu trọc. Tháng 4/1954, trời mưa to, do anh em lơ là đổ đặc và bọc phả đều bị cuốn trôi. Đùng lúc đó Đại tướng đi kiểm tra trận địa thấy bọc phả trôi nổi trong chiến hào đã gọi tôi lên. Tôi nghĩ, nếu là mình hôm nay cấp dưới đã bị phê bình một trận nên thân vì để trang bị, thuốc nổ ngấm nước ảnh hưởng tới hiệu suất chiến đấu. Nhưng Đại tướng vẫn rất điềm tĩnh, ân cần và hỏi: Sao đồng chí lại cạo trọc đầu? Nghĩ sao nói vậy, tôi trả lời: "Thưa Đại tướng! Chúng tôi cạo trọc đầu để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược". Đại tướng mỉm cười khen: "Tốt lắm!"; may mà không hề nhắc đến những sai sót của chúng tôi. Từ đó, tôi có biệt danh là "Đại đội trưởng đầu trọc".

Tâm lòng nhân ái, bao dung và khí chất của vị Đại tướng Tổng Tư lệnh đã cho tôi một bài học bổ ích trong suốt quá trình cầm quân đánh giặc.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, Sđd, 2013)

* Khẩu pháo đầu tiên vào trận địa

Thực hiện quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng cách đánh hợp đồng binh chủng tác chiến giữa bộ binh và pháo binh, vấn đề đưa pháo vào trận địa đối với ta là vô cùng quan trọng. Kéo pháo vào trận địa là một thử thách mới vì tình hình đường sá, độ dốc của đồi núi ta chưa nắm được đầy đủ, rõ ràng và việc kéo những khẩu pháo nặng hàng tấn là một công việc mới mẻ, ngỡ ngàng đối với những người pháo thủ... Đây cũng là điểm mà kẻ thù chủ quan cho rằng ta chưa có pháo và nếu có cũng không thể kéo vào trận địa được.

Con đường kéo pháo vào trận địa uốn dài từ Đông sang Tây, bắt đầu từ Nà Nham (chỗ cây số 70 đường Tuần Giáo – Điện Biên) vắt qua đỉnh Phasóng (1.450m) đổ xuống Bản Tổ (đường Điện Biên – Lai Châu) rồi vươn tới Bản Nghịu (phía tây bắc Điện Biên Phủ) vừa được mở, đất còn đỏ ối, rộng chừng 3 mét. Con đường toàn dốc là dốc dựng ngược như mái nhà, đi không đã thấy phải thở ra đằng tai, hướng hổ rồi dây phải kéo hàng tấn sắt vượt qua. Thêm nữa, một bên là sườn núi chênh vênh, một bên là lũng sâu, đường mở lại hẹp, nếu trượt bánh lăn xuống vực thì người và pháo chẳng còn cách nào cứu vãn được.

Để giải quyết khó khăn này, Tổng cục Chính trị đã làm tốt công tác chính quân, động viên chính trị cho bộ đội thật kĩ, nhắc đi nhắc lại vấn đề khó khăn và đoàn kết

bộ đội, pháo, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian với tinh thần “bộ đội cách mạng chúng ta không một khó khăn nào không vượt qua được”, triệt để tranh thủ thời gian kéo pháo cả ban ngày, chuẩn bị chu đáo và đảm bảo an toàn cho cả người và pháo.

Rời khỏi con đường Điện Biên – Tuần Giáo, anh em kéo qua một con đường bằng, pháo cứ chạy băng băng, cầm cương lái không kịp (thể mà trên cử động viên phải chịu đựng gian khổ). Nhưng khi vào tới dốc trọc, bắt đầu lên một cái dốc còn con thì khẩu pháo đã nhúc nhích một cách nặng nề, mọi người phải đem hết hơi sức vừa kéo vừa hò: “một... hai... ba... này” mà tốc độ trung bình cũng chỉ được từ 150 đến 200 mét một giờ.

Cái rét Tây Bắc, rét như cắt da, xé thịt nhưng áo cán bộ và chiến sĩ kéo pháo lúc nào cũng ướt đầm mồ hôi. Trong đêm tối mịt mùng, hàng trăm bóng người bám vào dây pháo, trút hết sức mình ra đôi tay, đôi vai, đôi chân. Cứ sau tiếng hò “hai... ba” khẩu pháo lại nhích lên từng chút, từng chút một.

Trời vừa tảng sáng, khẩu pháo đầu tiên đã kéo qua cầu Bám thì đến ngay một cái dốc dài thăm thẳm được đặt tên là “vực sâu vườn Chuối” anh em vui mừng vì được xuống dốc. Song anh em có biết đâu rằng kéo lên dốc thì rất nặng nề mệt nhọc nhưng xuống dốc lại vô cùng gian khổ và nguy hiểm hơn.

Anh em bộ binh chuyển kéo đã vất vả thì các pháo thủ theo bên pháo lại còn vất vả hơn. Một khẩu đội có mấy người thì người bẻ càng, người bắt bánh, người lao chèn, ai cũng chịu đựng nặng nề và rất dễ mất chân, giập tay. Các đồng chí pháo thủ số 4 của lựu pháo, bình thường khi thao tác vẫn vất vả căng. Đó là nhiệm vụ nặng nề nhất. Lúc bánh pháo chồm qua một gờ đất hay một mô đá thì càng quật đi, đánh lại, đập vào người như trời giáng...

Khẩu đầu tiên bắt đầu cho xuống. Hàng trăm người đứng dạng chân chèo, nín hơi, lấy sức ghì lại định cho nó đổ dốc từ từ. Nhưng nó cứ mạnh dả lao tuồn tuột đến nỗi mọi người bị ngã bệt, dít miết trên mặt đường mà khẩu pháo cứ lao hoài. May làm sao tới một đoạn, nó húc vào gốc cây và đứng dừng ngay lại. Mọi người thở phào. Rồi pháo lại tiếp tục đổ dốc. Đang lúc đổ dốc khẩu pháo bị đứt dây lao xuống. Hàng trăm người níu vào dây tời, kim pháo lại, nhưng pháo vẫn lướt qua mọi thử chèn và sập lăn xuống vực thẳm. Trong tình hình nguy ngập đó, các pháo thủ Chức, Cú, Ngòi vẫn chạy sát pháo để chèn mong cứu nó bằng được. Thấy không còn cách gì khác, pháo thủ Chức đã ôm chèn lao cả người vào ngang bánh pháo. Lập tức khẩu pháo bị quật hướng, đâm thẳng vào cây to, rồi đứng lại.

Gương quên mình cứu pháo của đồng chí Chức được truyền đi trong toàn tuyến đường. Các khẩu đội pháo cao xạ phía sau đều bùng bùng lên một khí thế

quyết tâm đuổi kịp các khẩu đội bạn. Các khẩu pháo lần lượt được kéo vào vị trí trước giờ nổ súng bất chấp những khó khăn, nguy hiểm.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1969, *Một vài hồi ức về Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

* Tô Vinh Diện lấy thân mình chèn pháo

Để giữ bí mật bất ngờ cho hai loại pháo lựu 105mm và cao xạ 37mm lần đầu tiên xuất hiện trên chiến trường, các đơn vị đều hành quân vào ban đêm, liên tục trong các ngày 13, 14 và 15/1/1954, từ Tuần Giáo vào tập kết ở kilômét 63 đường 42. Sau đó, từ vị trí tập kết, bộ đội phải kéo pháo bằng sức người trên đường quân sự mới mở, có chỗ phải vượt qua núi cao 1.450m để vào trận địa cách xa vị trí tập kết 15km. Từ trưa ngày 16/1, được sự trợ giúp của bộ binh và công binh, các đơn vị bắt đầu kéo pháo, đến ngày 24/1 mới đưa được pháo vào trận địa.

Tuy nhiên, trận đánh đã không diễn ra như dự kiến. Trưa ngày 26/1, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp quyết định thay đổi phương án tác chiến từ "*đánh nhanh, thắng nhanh*" sang "*đánh chắc, tiến chắc*". Các đơn vị pháo nhận được mệnh lệnh phối hợp với các đơn vị bộ binh kéo pháo trở ra. Đơn vị của Tô Vinh Diện được lệnh kéo pháo ra điểm tập kết để an toàn tại Cháp Ngọt và chờ lệnh mới. Vào thời điểm đó, để đưa ra quyết định lùi quân và kéo pháo ra giữa lúc quân ta vừa trải qua những ngày gian khổ để kéo pháo vào trận địa và đang sẵn sàng chờ lệnh tiến công là rất khó khăn. Câu chuyện kéo pháo ra và tấm gương hi sinh của anh Tô Vinh Diện đã li giải rất nhiều điều về sức mạnh của quân đội ta, cả về trí, lực và tinh thần tất cả cho chiến thắng.

Tô Vinh Diện sinh năm 1924 tại thôn Được Khê, xã Nông Trường, huyện Nông Cống (nay thuộc huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hoá. Ông thuộc đời thứ 15, phân ngành 2, chi 4, họ Tô, làng Bao Hàm, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vị tổ 5 đời của Tô Vinh Diện là cụ Tô Phúc Chân đã đưa cả gia đình vào định cư và lập nghiệp ở Nông Cống. Cha anh là Tô Uy, một bần nông trong làng. Anh là con trai lớn, do gia đình nghèo, cuộc sống khó khăn từ năm 8 tuổi đã phải đi ở, lớn lên làm tá điền cho nhà địa chủ ở làng bên sau đó tham gia bộ đội và là Tiểu đội trưởng pháo cao xạ Trung đoàn 367.

Ngày 01/02/1954, trên đường kéo pháo ra, đơn vị ông đến một con dốc cao và hẹp ở gần Bàn Chuối. Anh cùng một pháo thủ phụ trách điều khiển càn pháo để chỉnh hướng cho một đơn vị bộ đội kéo dây tời giữ pháo, ngoài ra còn có 2 chiến sĩ phụ trách chèn bánh pháo. Bất ngờ, quân Pháp bắn pháo từ Mường Thanh lên. Đơn vị kéo giữ pháo nằm rạp xuống, đồng thời dây tời bị đứt. Lực giữ pháo yếu đi

và khẩu pháo lẫn qua vật chèn. Pháo thủ lái càng phía ngoài bị càng pháo hất xuống vực và pháo trôi dần về phía vực sâu. Anh lập tức bỏ càng pháo phía trong, chuyển sang càng pháo phía ngoài, cố gắng đẩy hướng càng pháo đâm vào vách núi. Tuy cản được pháo lẫn xuống vực, nhưng anh cũng bị bánh xe của khẩu pháo nặng hơn 2 tấn đè lên người trọng thương. Giây cuối cùng trước khi hi sinh khi được đồng đội đưa ra để đi cấp cứu, anh vẫn còn hỏi "Pháo có việc gì không?". Tấm gương quên mình cứu pháo của anh đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp.

Ngày 7/5/1955, Tổ Vinh Điện được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Nhất. Năm 1956, anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Hiện nay, mộ Anh hùng Tổ Vinh Điện nằm ở khu đặc biệt của Nghĩa trang Điện Biên cùng với mộ của 3 anh hùng nổi bật khác trong trận Điện Biên Phủ là Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn, Trần Can. Bia tưởng niệm anh cũng được dựng lên gần vị trí đường kéo pháo nơi anh hi sinh. Sau này, khẩu pháo cao xạ 37mm số hiệu 510681 tiếp tục được đưa vào tham gia trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã bắn rơi 3 máy bay, bắn bị thương 13 chiếc khác. Năm 1958, khẩu pháo được đưa về trưng bày tại Phòng truyền thống của Bộ Tư lệnh Phòng không, nay là Bảo tàng Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngày 01/10/2012, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1426/QĐ-TTg công nhận khẩu pháo cao xạ 37mm số hiệu 510681 là Bảo vật quốc gia (đợt 1).

Sau khi Tổ Vinh Điện được truy tặng danh hiệu Anh hùng, do thiếu thông tin cũng như những ghi nhớ sai sót trong quá trình kể truyền miệng, nhiều tài liệu mô tả lại câu chuyện về hành động dũng cảm của anh với những thông tin không chính xác. Một trong những thông tin đó là việc nhầm lẫn rằng đơn vị anh sử dụng trọng pháo 105mm thay vì là pháo cao xạ 37mm. Thời điểm cũng như vị trí anh hi sinh cũng bị ghi chép khác nhau. Nhiều tài liệu không rõ căn cứ vào đâu chép thời điểm anh hi sinh vào tháng 3/1953 (trên bia mộ anh khắc thời điểm hi sinh là ngày 21/01/1954). Các tài liệu sau này, căn cứ nhân chứng lịch sử, xác định chính xác thời điểm anh hi sinh là lúc khoảng 22 giờ ngày 28 tháng Chạp (tức 01/02/1954). Địa điểm hi sinh cũng được xác định ở rừng Pá Cỏ, sườn phía tây Pha Sung, thuộc xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd và tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam)

* Anh hùng Mường Pồn lấy thân mình làm giá súng

Bế Văn Đàn (1931 – 1954) người dân tộc Tày quê ở xã Quang Vinh, huyện Phục

Hoà, tỉnh Cao Lạng (nay là xã Triệu Ấu, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng). Anh là Tiểu đội phó, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc Đại đoàn 316.

Đầu năm 1954, trong trận đánh quân địch rút chạy từ Lai Châu về Điện Biên Phủ ở Mường Pồn, khi thấy lực lượng Việt Minh ít, Pháp tập trung hai đại đội có phi pháo yểm trợ liên tiếp phản kích, nhưng cả hai lần đều bị lực lượng Việt Minh đánh bật. Cuộc chiến đấu diễn ra căng thẳng và quyết liệt. Quân Pháp liêu chết xông lên, lực lượng Việt Minh kiên quyết ngăn chặn, chốt giữ. Lúc đó, quân ta nhận được mệnh lệnh quyết tâm giữ Mường Pồn bằng bất cứ giá nào để các đơn vị khác triển khai lực lượng tiếp tục thực hiện các chủ trương của chiến dịch. Mặc dù Bế Văn Đàn vừa đi công tác về nhưng khi thấy chỉ huy thông báo anh đã xung phong lên đường làm nhiệm vụ. Bế Văn Đàn vượt qua lưới đạn dày đặc của quân Pháp, xuống truyền đạt mệnh lệnh cho đại đội kịp thời, chính xác. Trận chiến đấu diễn ra ngày càng ác liệt, Bế Văn Đàn được lệnh ở lại đại đội chiến đấu. Quân Pháp mở đường tiến bằng cuộc phản kích lần thứ ba. Đại đội Việt Minh bị thương vong nhiều, chỉ còn 17 người. Bản thân Bế Văn Đàn lúc đó cũng đã bị thương, nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu. Một khẩu trung liên của đơn vị không bắn được vì xạ thủ hi sinh. Khẩu trung liên của Chu Văn Pù cũng chưa bắn được vì không có chỗ đặt súng. Trong tình thế hết sức khẩn trương, Bế Văn Đàn không ngần ngại chạy lại cầm hai chân khẩu trung liên đặt lên vai mình và hô động đội bắn. Chu Văn Pù còn do dự thì Bế Văn Đàn đã nói: *"Kẻ thù trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn chết chúng nó đi!"*. Trong lúc lấy thân mình làm giá súng, Bế Văn Đàn bị hai vết thương nữa và hi sinh, hai tay vẫn còn ghì chặt súng trên vai mình.

Hình ảnh "Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng" trở thành một trong những tấm gương tiêu biểu của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Anh đã để lại tấm gương chiến đấu dũng cảm, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Vì vậy, trong đại hội mừng công của đơn vị, Bế Văn Đàn được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất và được bình bầu là Chiến sĩ thi đua số một của Tiểu đoàn. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 31/8/1955, Bế Văn Đàn được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân và Huân chương Quân công hạng Nhì.

BẾ VĂN ĐÀN SỐNG MÃI

Sáng tác: nhạc Huy Du

Lời thơ: Trình Đường

Bế Văn Đàn ơi...

Thời gian trôi qua anh vẫn còn vẫn còn sống mãi

Đất nước quê anh là thẳm rừng xanh

Cam Mường Pồn quanh mỗ anh sây đồ
 Lúa chín vàng trên địa cũ Mường Thanh
 Đàn em thơ đang hát ca đời anh.
 Đôi anh giữ ngày nào cùng đội ngũ
 Hoa ban chan bao nước mắt anh Pù
 Thân giả súng vẫn còn nguyên chỗ cũ
 Miến biên cương đang xả đạn xuống đầu thù
 Anh vẫn đi giết giặc đến bây giờ.

Từ chiến thắng Điện Biên lấy lừng thế giới
 Anh bước vào trang sách các em thơ
 Bé Văn Đàn một tâm hồn vĩ đại
 20 tuổi đời sống mãi với quê hương anh hùng...
 Hát khúc anh hùng ca...



(Dẫn theo: Nhiều tác giả, *Sức mạnh Việt Nam*,
 NXB Quân đội Nhân dân, HN, 1977)

* **Gương anh hùng trên mặt trận hậu cần phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ**

Để đảm bảo công tác hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ luôn được thông suốt, Bộ Tổng Tham mưu chủ trương trên mặt trận vận chuyển bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và ngành giao thông phải phát huy sự cố gắng cao độ, quyết chiến thắng âm mưu địch cắt đường tiếp tế của ta. Với khẩu hiệu *"không một quả bom nổ chậm nào bị bỏ sót, không một đoạn đường nào không được sửa, không một đêm nào lơ lửng kế hoạch vận chuyển"*, họ đã làm việc suốt ngày đêm để bảo đảm thông đường.

Phan Tư sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, là Đại đội trưởng công binh thuộc Đoàn 555, Cục Công binh. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trên tuyến Nam Na ông cùng trung đội đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, nước chảy xiết, trời mùa đông rét buốt, phá được hơn 30 thác trên sông, bảo đảm đúng thời gian quy định, thông luồng cho thuyền bè chở vũ khí, đạn dược, nhu yếu phẩm đưa gạo về Lai Châu phục vụ chiến dịch được dễ dàng, an toàn. Trong bất cứ hoàn cảnh nào ông đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tháng 8/1955, ông được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Lộc Văn Trọng sinh năm 1905, là người dân tộc Tày, quê ở xã Chí Thảo, huyện Quảng Yên, tỉnh Cao Bằng, là Trung đội phó lái xe thuộc Cục Vận tải, Tổng cục Hậu

cần. Trong các nhiệm vụ vận chuyển phục vụ chiến dịch Tây Bắc và Điện Biên Phủ ông luôn tổ chức và dẫn đầu đơn vị vượt qua những đoạn đường gay go nguy hiểm, dùng cảm cứu hàng, cứu xe, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, được đồng đội rất tin yêu. Tháng 8/1955, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

(Dẫn theo: Hoàng Văn Thái, 1984, *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954*, NXB Quân đội Nhân dân, HN; Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

* Chuyện về những chiếc xe đạp thổ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội và dân công của ta sử dụng hơn 21.000 chiếc xe đạp thổ, được gọi với tên gần gũi là “binh chủng xe đạp thổ” hoặc “binh đoàn ngựa sắt”, hoạt động trên suốt chiều dài gần 1.500km.

Thông thường, một chiếc xe đạp thổ có sức chở trung bình từ 50 đến 100kg, tương đương sức mang vác của 5 người, tốc độ nhanh hơn và có thể vận chuyển được các vật tư cống kênh, chất lỏng (xăng, dầu), đi được trên nhiều loại đường, địa hình khác nhau mà ô tô không đi được. Ưu điểm của loại phương tiện này là không cần nhiên liệu, dễ sửa chữa, dễ nguy trang, có thể đi lẻ hoặc thành đoàn trong mọi điều kiện thời tiết.

Để có thể thổ được khối lượng lớn, từ một chiếc xe đạp, dân công, bộ đội buộc thêm vào ghi đồng một đoạn tre nhỏ, dài khoảng một mét, gọi là “tay ngai” điều khiển xe; buộc vào trục yên xe một đoạn tre, cao hơn yên khoảng 50cm để cấm, vừa giữ thẳng bằng xe, vừa đẩy xe đi; tăng độ cứng của khung xe bằng cách hàn thêm sắt, buộc thêm gỗ; dùng vải, quần áo cũ, sơm cũ... để “gia cố”; tăng độ bền của sơm, lốp... Hai chiếc xe thổ “gá” lại có thể chở được 2 thương binh nặng (nằm) và 4 thương binh nhẹ (ngồi). Các xe đạp có đèn phát điện còn được sử dụng để tạo ánh sáng phục vụ các bác sĩ phẫu thuật trong đêm...

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, “binh chủng ngựa sắt” được biên chế thành từng đoàn theo địa phương. Mỗi đoàn có nhiều trung đội, đại đội (trung bình từ 30 – 40 xe). Mỗi trung đội, đại đội lại chia thành các nhóm khoảng 5 – 6 xe để hỗ trợ nhau khi qua đèo, qua dốc. Trung đội nào cũng có một xe chuyên chở đồ nghề, phụ tùng thay thế, bếp than để sửa chữa và vá chín. Đêm đi, ngày nghỉ. Chiều chiều xe đã được bảo dưỡng ra trạm nhận hàng rồi “binh đoàn ngựa sắt” lại lên đường. Dù rất gian khổ, nhưng “binh đoàn ngựa sắt” luôn lạc quan, yêu đời. Mỗi khi “ngựa sắt” lên đèo, lên dốc là trong đoàn lại vang tiếng hò: “Ai sinh ra chiếc xe thổ/ Trập trùng đèo dốc lặn mò suốt đêm... hò dô này! Hò dô ta... này!”. Cũng có lúc ngẫu nhiên, nhiều đoàn “ngựa sắt” gặp nhau, thế là nổi lên bao tiếng hò, tiếng hát với đủ các

thổ âm từ giọng chắc khoẻ của xứ biển Thanh – Nghệ đến giọng tinh tú, ngọt ngào của anh chị em miền quan họ, hay chất giọng thủ thỉ thủ thỉ của những con người quê hương “Tiễn dặn người yêu”.

“Kì lục” vận chuyển bằng xe đạp thổ thuộc về chiến sĩ dân công Ma Văn Thắng (đoàn Phú Thọ). Nhờ cải tiến thêm chiếc “tay ngai”, gia cố thêm khung xe và độ bền của sẫm, lốp, anh dân công Ma Văn Thắng đã chuyên chở được 327kg hàng, tức là gấp 13 lần một người gồng gánh. Hiện nay tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia đang trưng bày và giới thiệu chiếc xe đạp thổ của anh Thắng như một minh chứng lịch sử hùng hồn về lòng quyết tâm và tinh thần vượt khó của “binh đoàn ngựa sắt” trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Đầu năm 1954, anh dân công Bùi Tín (Thanh Hoá) được phân công phụ trách một trung đội xe đạp thổ với hơn 30 người. Đường đi từ Thanh Hoá qua Hoà Bình, suối Rút, Sơn La, Lai Châu... có nhiều núi cao, vực thẳm, suối sâu, thác ghềnh, muỗi, vắt, thú rừng và còn biết bao bom đạn do máy bay địch trút xuống ngăn đường... Anh đã liên tục có những cải tiến để “ngựa sắt” thổ được nhiều hơn. Lúc đầu, mỗi người chỉ thổ được 80kg hàng, sau đó đồng viên nhau lên 100kg, 150kg, rồi 200kg thì nhiều người không tin có thể nâng lên nặng hơn được nữa vì nhiều đoạn đường khó khăn, chênh vênh trên sườn núi cao, lại phải đi trong đêm tối, đường trơn, mưa rét. Mỗi lần như vậy, anh đều tổ chức cho anh em trong đơn vị rút kinh nghiệm. Anh bàn với anh em sửa lại xe đạp cho chắc rồi làm thêm giá đỡ để xe chở được nhiều hơn nữa, đồng thời tập luyện cách di chuyển cho thành thạo trong từng cung đường, sẵn sàng giúp đỡ nhau khi cần thiết... Sau đó, nhiều anh em đã làm được và không bao lâu phong trào thi đua này đã lan ra toàn tuyến. Kết quả là anh đã đưa mức trọng tải thổ lúc cao nhất lên đến 213kg. Kết thúc chiến dịch, anh vinh dự được thưởng Huy hiệu Bác Hồ và Huân chương Chiến công hạng Ba.

Một câu chuyện cảm động khác là của anh dân công Đào Phương – một thị dân ở Thanh Hoá đã ngày đêm vận động khu phố tham gia vào đội quân “binh đoàn ngựa sắt” thổ gạo, cá khô, nước mắm cô đặc... lên mặt trận. Sau một thời gian ngắn, anh tập hợp được gần 50 người lập thành một đại đội “ngựa sắt” do anh làm Đại đội trưởng gồm cả nam lẫn nữ, tất cả đều nhanh nhẹn, tháo vát. Họ biết yêu thương giúp đỡ nhau, không tơ hào một hạt gạo của bộ đội. Để vận chuyển, hàng được đóng trong bì cối lại bọc thêm ni lông ở ngoài, trời mưa người ướt mà hàng vẫn khô. Đến đèo Pha Đin – nơi trung chuyển, xe trút hàng ở kho và nhận các thứ khác để thổ lên tận hoà tuyến, có khi thổ cả súng đạn. Công việc của xe thổ từ Pha Đin trở lên rất cơ động. Dọc đường, đội ngũ xe thổ phải ứng phó với rất nhiều tình huống: xe hỏng

phải có sẵn phụ tùng để thay tại chỗ; khi có máy bay địch, trong chớp mắt đoàn xe thổ đang rỗng rảnh đã tấp vào rừng, nhanh hơn cả ô tô. Tuy nhiên, cũng có nhiều trường hợp hi sinh vì bị bom đạn địch hay bị cơn sốt rét ác tính, có trường hợp vì lở chân mà cả người và xe lăn xuống vực... Vất vả là thế nhưng đại đội “ngựa sắt” vẫn hoàn thành nhiệm vụ. Trong đoàn, anh dân công Nguyễn Văn Ngọc đã chở ki-lô 320kg/chuyến.

Đội quân xe đạp thổ xuất hiện ở Điện Biên là một sự kì diệu chưa từng có trong lịch sử chiến tranh không chỉ ở Việt Nam mà cả lịch sử chiến tranh thế giới. Nó là minh chứng sinh động cho tinh thần và ý chí quyết tâm không có gì lay chuyển được của một dân tộc trên con đường tìm lại độc lập tự do. Nói về lực lượng vận tải thô sơ của ta, trong cuốn “Trận Điện Biên Phủ”, kí giả G. Roa đã viết: “*Đã có hàng trăm tấn bom được ném xuống các tuyến giao thông và những con đường tiếp vận của Quân đội Nhân dân Việt Nam nhưng chẳng bao giờ cắt đứt nổi những con đường ấy... Tướng Nava bị thua chính là vì những chiếc xe đạp chở những kiện hàng 200 – 300 ki-lô, được điều khiển bởi những con người ăn không thật no và ngủ thì nằm ngay trên những mảnh nilông trải trên đất... Không phải các phương tiện khác đánh bại tướng Nava mà chính là trí thông minh và ý chí quyết thắng của đối phương đã quật ngã ông...*”.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, *Sổ tay và tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam*)

* Cô dân công Thanh Thủy

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cùng với “binh đoàn ngựa sắt”, hàng vạn anh chị em dân công, thanh niên xung phong lấy sức người mà chuyển lương thực, đạn dược, ngày đêm trèo đèo lội suối, mặc máy bay của địch, mặc bom nổ chậm, mang lương thực, đạn dược để tiếp tế cho tiến phương.

Để vận chuyển gạo dân công phải tập trung ở Pa Tẩn. Họ phần lớn là người Thanh Hoá, Phú Thọ, còn lại là Lai Châu, Lào Cai. Dân công dưới xuôi đa số là gánh bộ. Từ hậu phương xa xôi, mỗi người dân công gánh gạo, bản thân họ ăn đi, chỉ còn lại rất ít để cung cấp cho chiến sĩ (có người lính ở kho đi 25kg lên tới Điện Biên Phủ chỉ còn lại 5kg, có người gánh yếu hơn, lính 20kg, lên tới mặt trận chỉ còn đúng 2kg). Dân công Lai Châu chuyển gạo bằng ngựa thổ, còn dân công Lào Cai thì chống mảng, chèo thuyền độc mộc. Phải nói tinh thần phục vụ của dân công trong chiến dịch Điện Biên Phủ rất cao, nhiều người phải xin đi, bình nghị đi, bình nghị lại mãi mới được đi.

Chuyện kể về việc vận chuyển gạo từ bản Nậm Cúm (Lai Châu) về Điện Biên khi chiến dịch sắp bắt đầu. Công tác chuẩn bị, đặc biệt là gạo ăn cho cả cái “thành phố” mới mọc xung quanh Điện Biên là vấn đề quan trọng. Gạo ta có khả năng huy động được, nhưng làm thế nào để vận chuyển lên Điện Biên thì còn đang rất khó khăn. Có nơi huy động được bao nhiêu, vận chuyển dọc đường ăn hết bấy nhiêu thể mà chiến dịch lại kéo dài, quân số lại tăng. So với dự kiến lúc đầu, yêu cầu gạo hiện nay tăng gấp chục lần... Đại tướng Võ Nguyên Giáp vô cùng lo lắng. Trực tiếp theo dõi biểu đồ gạo đổ về nơi tập kết từng ngày, Đại tướng ngay lập tức cử Đại tá Nguyễn Văn Nam cùng với đồng chí Bùng Giang phụ trách bằng mọi giá phải vận chuyển 1.500 tấn gạo (ít nhất là 1.300 tấn) từ bản Nậm Cúm (Lai Châu) về Điện Biên.

Đại đội dân công huyện Thanh Thủy (Phủ Thọ) toàn là nữ thanh niên, chỉ có một đồng chí nam là đảng viên ở trong Ban Chỉ huy đại đội tham gia đợt vận chuyển này. Vừa xuống đến nơi, một cô chừng mười chín đôi mươi, xem bộ rất chua ngoa, gạt phăng mọi người ra, bước đến trước mặt chúng tôi hỏi: “Các ông là chỉ huy cho tôi hỏi một chút có được không?”. Rồi không đợi chúng tôi trả lời, cô nói luôn một hơi: *Ý nghĩa chiến dịch thì chúng tôi thông suốt rồi. Nhưng chúng tôi lại muốn hỏi đường sá như thế thì gánh gạo, chèo chống đi lại nên ra làm sao kia. Chuyển được tí gạo nào ăn ngòm đi gần hết, có còn thì cũng ướt sũng, ướt sinh. Chúng tôi lại không biết dưới kia đang đổ mât chờ gạo hay sao? Không có gạo thì làm sao mà đánh được giặc. Thế nhưng làm thế nào để chuyển được nhiều? Sao các ông không bày vẽ cách thức ra?...”. Rồi cô dọa: nếu cứ kiểu làm ăn thế này, ban chỉ huy không cho về thì chúng tôi cũng cứ bỏ về.*

Giọng nói chua như chanh của cô dân công Thanh Thủy làm chúng tôi càng trấn trở quyết tâm tổ chức lại việc vận chuyển bằng cả đường gánh bộ và đường đóng mành. Kết quả là việc vận chuyển gạo từ bản Nậm Cúm về đảm bảo được kế hoạch về số lượng, chất lượng và thời gian. Cô dân công Thanh Thủy hôm nào lên lĩnh lương bưng miệng, cười khúc khích, nguyệt chúng tôi một cái làm bộ giận hờn: “*Nam giới chờ được thì nữ giới chúng em cũng chờ được bằng mành, kém gì*”.

Hình ảnh cô dân công Thanh Thủy và hình ảnh các mẹ, các chị vai gánh, miệng cười, công việc tưởng chừng bình thường ấy trên đường ra mặt trận trở thành biểu tượng của một dân tộc toàn dân kháng chiến đã khiến các kí giả nước ngoài hết sức khâm phục. Trong cuốn sách “Mắt thấy ở Việt Nam”, nữ kí giả Pháp Yvon Panhinét đã vẽ lên một hình ảnh mang tính so sánh đầy ý nghĩa: “*Than ôi máy bay của ta lại thua đôi bồ dân công của Việt Minh, đôi bồ dân công thắng không quân địch*”. Câu nói

có vẻ quá lời, nhưng lại là sự thật. Từng cung độ, từng chặng đường, anh dân công thổ, chị dân công gánh đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1969, Sdd; Võ Nguyên Giáp, 1979, Sdd)

*** Nhiều ủy viên Trung ương Đảng đi đơn đốc công tác chi viện cho Điện Biên Phủ**

Trung ương Đảng nhận định vấn đề cung cấp sẽ có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng tới cuộc chiến đấu của bộ đội ta tại mặt trận Điện Biên Phủ, nên quyết định động viên lực lượng toàn Đảng và toàn dân bảo đảm mọi nhu cầu của chiến dịch.

Bộ Chính trị cử nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng đi các khu, các tỉnh đơn đốc công tác chi viện cho tuyến tuyến. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng Tham mưu trưởng được Trung ương phái đi Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4. Đồng chí Nguyễn Văn Trân lên tiền tuyến trực tiếp chỉ đạo ủy ban chi viện tuyến tuyến. Các Bí thư liên khu ủy nhận chỉ thị của Trung ương phải tự mình trực tiếp chỉ đạo công tác huy động nhân lực, vật lực tại địa phương để phục vụ mặt trận. Đồng chí Hoàng Anh được Trung ương điều từ Nghệ An ra tăng cường chỉ đạo Thanh Hoá, vừa thóc và kho nhân lực lớn nhất vùng tự do.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

*** Bộ trưởng, thủ trưởng cũng ra mặt trận trực tiếp cứu chữa thương binh**

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, toàn bộ 7 đội điều trị của Cục Quân y và 4 đội điều trị của 4 đại đoàn, 5 đội điều trị của chiến dịch được tổ chức thành bệnh viện mặt trận, trong đó 2 đội điều trị của hậu cần hoà tuyến được tổ chức thành bệnh viện điều trị thương binh nặng và bệnh viện chuyên điều trị bệnh binh.

Hậu phương đã tăng cường cho mặt trận nhiều lực lượng kỹ thuật phương tiện. Chính phủ điều động các giáo sư và sinh viên Trường Đại học Y khoa đi phục vụ chiến dịch. Các thầy thuốc nổi tiếng như bác sĩ Vũ Đình Tụng – Bộ trưởng Bộ Y tế, bác sĩ Tôn Thất Tùng – Thủ trưởng Bộ Y tế cũng ra tiền tuyến trực tiếp cứu chữa thương binh ở các bệnh viện mặt trận.

Vì vậy, trong quá trình chiến dịch hơn 8.000 thương binh đã được cứu chữa, điều trị kịp thời, trong đó hơn 3.000 thương binh, bệnh binh phải điều trị dài ngày và được chuyển về các bệnh viện hậu phương. Tổng cục Cung cấp đã thành lập Ban chuyển thương, tổ chức một tuyến chuyển thương cơ giới gồm 9 trạm nghỉ dọc đường và “mỗi xe ô tô là một bệnh xá lưu động”. Một tuyến chuyển thương bằng cáng bộ với 22 trạm và “mỗi tổ cáng là một gia đình thương yêu”.

Ngoài cứu chữa, điều trị cho thương bệnh binh ta, quân y chiến dịch còn tổ chức cứu chữa cho 1.487 sĩ quan, binh lính địch bị thương, bị bắt làm tù binh.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

* Một ngày của bác sĩ Tôn Thất Tùng tại mặt trận

(Tại mặt trận Điện Biên Phủ, bác sĩ Tôn Thất Tùng phụ trách Đại đội điều trị I – nơi chữa những trường hợp bị thương nặng, đặc biệt là vết thương ở sọ não).

Bệnh viện dựng dưới rừng cây nhỏ nằm giữa những đồi tranh. Để phục vụ cho việc điều trị, bệnh viện thường có 5, 6 bác sĩ, hơn 30 người y sĩ, y tá, một số nhân viên và mấy đội dân công. Anh em thương binh nằm trên những chiếc sán nửa. Tôi trực tiếp phụ trách các vết thương về sọ não.

Hôm qua bắt tay vào mổ và xem bệnh các anh em thương binh ở rải rác trong các lán. Các chiến sĩ của chúng ta là những con người đặc biệt quý và bộ óc của các anh em là đáng quý nhất. Phải làm sao cho các anh em bị thương ở sọ não chóng khỏi, để tiếp tục suy nghĩ, làm việc và chiến đấu được bình thường. Đó là một việc làm có nhiều khó khăn. Biết bao công việc đang đặt ra trước mắt đòi hỏi phải suy nghĩ và giải quyết để góp phần vào chiến dịch lớn lao này.

12h45 phút. Mổ xong. Ra suối tắm. Mổ đánh. Máy bay, máy bay, lại máy bay. Được tin ta đã lấy xong một cứ điểm và trung đội lê dương còn lại đã ra hàng. Hoan hô.

Tối nay có chiếu bóng. Nhớ Trần và Bách. Phải xây dựng một cuộc đời vui vẻ cho các con hiện đang sống trong rừng Việt Bắc.

Lúc 12h đêm, đương ngủ, tỉnh dậy nghe tiếng đại bác ầm ầm; pháo của ta nhỏ hơn tiếng của địch nhưng nhiều hơn. Ai nấy đều nằm im lắng tai nghe. Quân dân tiến tuyến và hậu phương, tim đang cùng một nhịp đập.

4h sáng. Sấm sét, đông tố, ướt hết chăn màn, không rét vì mới lĩnh một áo ca-pốt chiến lợi phẩm. Máy bay, dù mưa to gió lớn vẫn bay luôn luôn.

...

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1969, Sdd)

* Sở chỉ huy chiến dịch ở Mường Phăng

Tháng 1/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định chọn Mường Phăng làm Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ. Mường Phăng chỉ cách tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ 38km theo đường bộ, còn đường hàng không chỉ mất 10 phút với khoảng 15km theo đường chim bay. Mường Phăng có một đỉnh núi cao khoảng 1.700m so mặt nước biển, có những cánh rừng đại ngàn Phiêng Tà Lét che bộ đội. Tiếng đạn pháo địch ngày đêm rít ầm ầm, tiếng bom, máy bay Pháp ầm ầm qua đầu mà địch không làm sao phát hiện ra Sở chỉ huy chiến dịch của ta. Quả là

Mường Phăng đã trở thành địa hình “lí tưởng” góp phần quan trọng vào thắng lợi của nhân dân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Tại Sở chỉ huy Mường Phăng, Đại tướng cho xây dựng hầm chỉ huy, hầm tác chiến và hệ thống công sự hầm hào kiên cố đảm bảo công tác thông tin liên lạc luôn được thông suốt tới tận chiến trường, thường xuyên nhận chỉ lệnh của Bộ Tổng tham mưu và của Đại tướng tới các đơn vị bộ đội chiến đấu.

Hàng ngày, Đại tướng Võ Nguyên Giáp treo lên đỉnh ngọn núi cao nhất, dùng ống nhòm để quan sát tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và trực tiếp ra những quyết định chỉ huy chiến dịch. Rời công việc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bình dị, gần gũi với anh em đồng đội, yêu thương đồng bào “nuông cơm, sẻ áo, chung lưng, đấu cật” với những cán bộ người dân tộc thiểu số. Mường Phăng xưa in dấu Đại tướng và Mường Phăng nay vẫn khắc ghi mãi mãi hình ảnh của Người với Rừng Đại tướng – rừng Phiêng Tả Lét xưa.



(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 2013, Sổ tay tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam)

*** Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ**

20 tháng 11 năm cũ

Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ

Hầm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,

Xe tăng, súng lớn đẩy chống chất,

Chúng khoe rằng: kế hoạch Nava

Thật là mạnh dạn và tài hoa.

Phen này Việt Minh phải biết tay,

Quan thấy Mi thì vui lòng thay,

Các báo phản động khắp thế giới,

Inh ỏi tăng bốc Nava tới.

* *

*

Bên ta thì:

Bộ đội, dân công quyết một lòng,

Xẻ non, đắp núi, vượt qua sông,

Khắc phục khó khăn và hiểm trở;

Đánh cho giặc tan mới hả dạ;

Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,

Không quản gian khổ và đắng cay;

Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.

* *
*

13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ nồng;
"Minh có thấy Mĩ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Nava cùng Cônhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy,
Chúng mình chuyển này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng".

* *
*

Hơn 50 ngày, ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn lại một đồn,
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng,
Nava, Cônhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt.
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta,
Quân ta vui hát "khải hoàn ca".
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,
Đều là tử binh hoặc bỏ thầy.

* *
*

Thế là quân ta đã toàn thắng,
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư dâng Cụ Hồ:
"Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được".



downloadsachmienphi.com

Tên sách: Lịch Sử | Đọc Sách Online

C.B (Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh)
Bảo Nhân dân, số 184, từ ngày 12 đến 15/5/1945
(Hồ Chí Minh toàn tập, 1996, Sdd)

* Tướng Nava

Tướng Henri Eugène Navarre hay thường gọi là Nava sinh ngày 31/7/1898 trong một gia đình nhiều đời làm Chương lí quan toà và luật sư ở vùng Normandie của nước Pháp.

Là một vị tướng của quân đội Pháp, Nava từng phục vụ ở đội kỵ binh Saint Germain số 16, chỉ huy đội kỵ binh Maroc số 3, đã tham gia Thế chiến thứ nhất, trong Thế chiến thứ hai ông chỉ huy Sư đoàn Constantine ở Algeria (Bắc Phi). Được sự giới thiệu của Thống chế Juin, ngày 7/5/1953, Thủ tướng René Mayer bổ nhiệm Nava làm Tổng Tư lệnh thứ 7 của quân viễn chinh Pháp tại Viễn Đông trong chiến tranh Đông Dương. Khi được cử sang Đông Dương, Nava là tướng bốn sao giữ chức Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Năm 1956, Nava nghỉ hưu và xuất bản cuốn sách *"Đông Dương hấp hối"*. Nava mất ngày 26/9/1983.

(Dẫn theo: Jule Roy (Bùi Trần Phương dịch), 1994,
Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp, NXB TP. Hồ Chí Minh)

* Vì sao Chính phủ Pháp cử tướng Nava làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương?

Tính đến cuối năm 1953, chiến tranh Đông Dương đã kéo dài 8 năm, Pháp lâm vào thế bị động trên chiến trường, quân đội Việt Minh đã giải phóng nhiều khu vực rộng lớn ở Tây Nguyên, khu 5, các tỉnh Cao - Bắc - Lạng và nhiều khu vực ở đồng bằng Bắc Bộ. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Pháp muốn tìm một giải pháp hoà bình có thể chấp nhận được để chấm dứt cuộc chiến nhưng cũng muốn duy trì quyền lợi tại Đông Dương, đã bổ nhiệm Henri Navarre (7/5/1953) sang Đông Dương thay cho Raoul Salan làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp nhằm tìm kiếm một chiến thắng quân sự quyết định để làm cơ sở cho một cuộc thảo luận hoà bình trên thế mạnh. Kế hoạch Nava ngay từ khi vừa mới đệ trình đã gặp nhiều thuận lợi. Tướng Nava được nhiều nhân vật ở nước Pháp lẫn nước Mi khen là "một người cầm quân khôn ngoan, sắc sảo, có nhân quan chính trị nhạy bén, một người đầy tự tin và bất ngờ, có cái quyết đoán hạng nhất về quân sự, chính trị". Kế hoạch Nava là một "lối thoát danh dự" cho Pháp bắt đầu hé mở.

(Dẫn theo: Jean Pouget (Lê Kim dịch), 1994,
Tướng Navarre với trận Điện Biên Phủ, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

* Tầm trạng của tướng Nava khi được lệnh sang Đông Dương

Trên chiếc máy bay mang tên Chòm Sao bắt đầu rời sân bay Oóclý từ Paris sang Đông Dương đáp xuống Sài Gòn lần đầu tiên, Tướng Henri Eugène Navarre

đã nói chuyện với đại uý Giăng Pugiê, thư kí riêng của mình về tâm trạng của ông khi được cử sang nhận chức Tổng chỉ huy thứ 7 của quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương:

"Kể ra, số mình cũng có lắm chuyện bất ngờ... Từ ngày Tốt nghiệp trường Cao đẳng Quân sự Xanh-xia, sự nghiệp nhà binh của mình toàn hướng về các chiến trường Đức và châu Âu. Đùng là mình cũng có tham gia các chiến dịch ở Xy-ri và Ma-rốc, nhưng chủ yếu vẫn là An-da-lu-xi và Đức. Làm đủ mọi thứ: quân báo, tham mưu rồi Chánh văn phòng lực lượng Pháp chiếm đóng Tây Đức. Mình đã tưởng sẽ yên vị giữ mãi chức vụ Tổng Tham mưu trưởng lực lượng quân khối NATO, khu vực Trung Âu. Thế mà đùng một cái lại được chọn làm Tổng chỉ huy ở Viễn Đông. Quả không tưởng tượng nổi. Mình đang được các đồng minh ở châu Âu biết rõ và tin nhiệm. Mình cũng đang mê cái sương mù sông Ranh, cái giá băng vùng châu thổ miền Bắc, cái vẻ nên thơ của rừng Đen trên đất Đức... thế mà nay lại phải cầm quân trong cái nóng bỏng của Sài Gòn... Có lẽ đến chín mươi phần trăm là mình sẽ ngã gục ở đó mất.

... Anh xem đấy. Từ chối thế nào được một chức vụ, vừa là vinh dự cho mình, vừa là trách nhiệm của mình? Tất nhiên, một người thuộc cỡ Tổng chỉ huy không chấp hành mệnh lệnh như một thiếu úy. Nhưng từ chối thế nào được một nhiệm vụ mà mọi người cho là nguy hiểm? Từ chối thế nào được khi mà các Bộ trưởng, Thống chế, Thủ tướng, Tổng thống đều ép mình phải nhận?"

Tâm sự này rõ ràng cho thấy Tướng Henri Eugène Navarre không muốn sang Đông Dương và chỉ nhận nhiệm vụ sau khi bị ép buộc mà không thể nào từ chối được.

(Dẫn theo: Jean Pouget (Lê Kim dịch), 1994, Sdd)

* Tại sao Nava đề xuất kế hoạch quân sự Nava?

Sau một vài ngày nhậm chức, trong một giác thư gửi Chính phủ Pháp, Nava đã lưu ý: *"Việc phân tán và chôn chân các lực lượng của chúng ta chỉ làm cho Bộ chỉ huy có khả năng hoạt động cực kì hạn chế. Chúng ta không có đội quân chủ lực cơ động để chơi với đội quân chủ lực tác chiến của Việt Minh. Trong tình hình hiện nay, các lực lượng tổng dự bị cũng bị hạn chế tới mức không tài nào có được sự vận động chiến lược rộng rãi".* Nhận thức rõ điểm yếu cơ bản của quân Pháp là mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường và đang phải bị động phân tán lực lượng đối phó với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, H. Nava đã đề xuất kế hoạch quân sự mới mang tên mình.

(Dẫn theo: Jean Pouget (Lê Kim dịch), 1994, Sdd)

* Ý đồ của Nava trong kế hoạch của ông ta và việc xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ

Nhận viện trợ gần 400 triệu đôla từ Chính phủ Mĩ để thực hiện kế hoạch Nava, Navare chủ trương *"không chấp nhận một sự rút lui nào hết, điều kiện quân sự cho một giải pháp chính trị vinh dự là giữ vững trận địa và cải thiện các trận địa ấy"* đã nhanh chóng chuyển chiến lược quân Pháp tại Đông Dương từ phòng thủ sang tấn công. Nava quyết định thành lập các lực lượng quân tấn công lưu động và cho quân nhảy dù xuống chiếm đóng Điện Biên Phủ – một địa điểm quan trọng về chiến lược trong tuyến vận chuyển của Việt Minh, là nơi được cho là cho thể lôi kéo quân Việt Minh vào các cuộc chiến và Pháp có thể dùng sức mạnh pháo binh và không kích ưu thế hơn để đè bẹp Việt Minh. Với kế hoạch Nava, trên diễn đàn Quốc hội ngày 24/10/1953, Thủ tướng Joseph Laniel hừng khởi tuyên bố: *"kế hoạch Navarre chẳng những được Chính phủ Pháp, mà ngay cả những người bạn Mĩ cũng tán thành. Nó cho phép chúng ta hi vọng đủ mọi điều"*. Và chính Nava cũng đã tuyên bố đầy tự tin: *"Bây giờ chúng ta có thể nhìn thấy rõ chiến thắng (ở Việt Nam) giống như nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm mà trước đây một năm, không ai tin vào chiến thắng"*. Báo chí nước ngoài khi ấy từng ca ngợi Nava như một danh tướng có thể *"uốn nắn lại tình hình Đông Dương..."*

Quyết định chọn xây dựng Điện Biên Phủ trở thành cứ điểm phòng ngự chiến lược mạnh nhất Đông Dương khi đó, Nava muốn thực hiện ý đồ chặn đường tiếp tế của Việt Minh đi qua Lào, đồng thời thực hiện chiến lược tập trung dồn lực lượng theo kiểu "con nhím" khiến kẻ thù khi tấn công sẽ bị tiêu hao sinh lực và thất bại. Theo tính toán của Nava, để chiếm lại tuyến đường tiếp tế này, tướng Giáp sẽ phải tiến hành một cuộc tấn công quy mô lớn vào Điện Biên Phủ, tổ chức chiến tranh kiểu truyền thống và khi đó quân đội Pháp sẽ có lợi thế. Tướng Nava tự tin nhận định rằng quân đội Việt Nam sẽ không thể vận chuyển các vũ khí hạng nặng vào chiến đấu với quân đội Pháp, nhưng ông ta không ngờ, quân đội giải phóng nhân dân Việt Nam đã dùng sức người để kéo pháo 150mm và pháo cao xạ 37mm qua nhiều đèo cao suối sâu để tiến vào trận địa. Quân đội Việt Minh đã dùng sức người để đào chiến hào, tạo thành "chiếc thông lưng siết cổ" quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ.

Khi nhận ra mình đang bị bao vây cô lập tại Điện Biên Phủ, Nava tiếp tục thực hiện một cuộc quyết đấu và tính đến cả khả năng dùng *"mưa nhân tạo"* để tạo lợi thế cho quân Pháp, đồng thời đề xuất sử dụng vũ khí hạt nhân chiến thuật để chống lại Việt Minh cũng như đề xuất với Mĩ *"mở chiến dịch Vô-tua"* cho máy bay ném bom bắn phá liên tục 72 giờ vào các tuyến giao thông tiếp tế của Việt Minh, nhất là đèo

Lùng Lô để cứu nguy cho quân Pháp" nhằm tiêu diệt quân đội Việt Minh. Tuy nhiên, Tổng thống Mĩ Dwight D. Eisenhower từ chối can thiệp trừ phi Anh và các đồng minh khác đồng ý. Song Thủ tướng Anh Churchill cũng từ chối can thiệp và muốn chờ đợi kết quả của các cuộc thương lượng hoà bình ở Geneva – Thụy Sĩ.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1977, *Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam*, NXB Quân đội Nhân dân, HN)

*** Than thở của Nava về tình hình quân sự sau bảy năm tham chiến tại chiến trường Đông Dương**

Đánh giá về tình hình quân sự của Pháp sau bảy năm tham chiến tại chiến trường Đông Dương, Nava viết: "... Về mặt quân sự, trong suốt bảy năm qua, ta vẫn phải đối phó với một cuộc chiến tranh không trận tuyến, hoàn toàn khác với những cuộc chiến tranh cổ điển. Theo sự hiểu biết của tôi thì không một trường quân sự nào của chúng ta nghiên cứu nghiêm chỉnh về loại chiến tranh này. Đó là cuộc chiến tranh trong đó kết hợp hoạt động du kích được nhân dân hỗ trợ với những cuộc hành quân của các bộ đội chính quy.

... Tình thế quân sự sau bảy năm cũng đáng buồn. Từ phía bắc đèo Hải Vân, chúng ta chỉ "kiểm soát" được vùng đông bắc Bắc Bộ. Chúng ta chiếm đóng "vùng bờ biển" cho tới tận Móng Cái, giáp Trung Quốc. Còn ở miền thượng du, sau chiến dịch Đông – Xuân 1952 – 1953, chúng ta chỉ còn giữ được tập đoàn cứ điểm Nà Sản và Lai Châu, nhưng luôn bị địch theo dõi sát. Vùng Thượng Lào cũng bị uy hiếp sau khi Việt Minh chiếm Điện Biên Phủ và Sầm Nưa. Phần còn lại của đất nước đều bị các toán phiến loạn thâm nhập và chúng ta chỉ làm chủ Luông Pha Băng, Viêng Chăn, cánh đồng Chum và Pắc-xan.

Từ đèo Hải Vân trở vào Nam, chúng ta kiểm soát được toàn bộ, nhưng Việt Minh cũng kiểm soát được "những dải đất" quan trọng, từ đó phát huy ảnh hưởng hoặc làm bàn đạp để mở những cuộc tấn công. Có rất nhiều vệt như vậy ở miền Trung Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và cực Nam Nam Bộ hoàn toàn nằm trong tay địch. Vùng rộng nhất mà địch gọi là Liên khu V, trải dài suốt miền Nam Trung Bộ, từ mồm Va-ren-la đến tận Nam Đà Nẵng.

Trong những vùng mà chúng ta kiểm soát, về mặt lý thuyết, những đơn vị bộ đội địa phương và cả chủ lực của Việt Minh, hỗ trợ cho dân quân du kích đã làm cho vùng hậu cứ của ta luôn không an toàn. Số quân địch hoạt động thường xuyên sau lưng ta có tới 60.000 ở Bắc Bộ, 25.000 ở Trung Bộ, 40.000 ở Nam Bộ, 6.000 ở Lào và 8.000 ở Campuchia.

Tình trạng đó buộc chúng ta phải "chôn chân" nhiều đơn vị tại chỗ số đông để canh gác các trục lộ giao thông, đường sắt, đường bộ, kho tàng, sân bay và

“những điểm nóng” không kể các thành phố căn tập trung quân để bảo vệ dân cư. Một phần nữa, trong các lực lượng của ta còn phải sử dụng lực lượng dự trữ để ứng cứu, bảo vệ các tuyến tiếp tế và liên lạc với những đơn vị đóng quân, cũng như giải toả những đơn vị này khi bị đánh. Tóm lại, tình trạng này làm cho ta giảm một phần đáng kể lực lượng và làm cho địch được lợi thế. Ví dụ, muốn giữ một đoạn đường từ 20 – 40km, tùy theo từng khu vực, phải mất một tiểu đoàn bộ binh và một đơn vị Pháp cỡ trung bình, trong khi phía Việt Minh chỉ cần một hoặc hai trung đội cũng đủ gây cho ta mất an ninh.

Tại trụ sở Bộ tham mưu ở Hà Nội có một tấm bản đồ Bắc Bộ. Trên bản đồ này, vùng để trắng là những khu vực do ta làm chủ. Vùng này chỉ chiếm 1/4 diện tích gồm các thành phố lớn và vùng ngoại vi, các trục lộ giao thông. Vùng màu hồng là những khu vực tranh chấp giữa ta và Việt Minh. Vùng này cũng chỉ chiếm 1/4 đến 1/3 diện tích. Vùng màu đỏ là khu vực Việt Minh làm chủ tuyệt đối, chiếm một nửa tấm bản đồ. Mỗi chấm đỏ tượng trưng cho một làng hoặc một nhóm làng do Việt Minh kiểm soát. Những chấm đỏ này chỉ chít tới mức những người đến thăm đã gọi là tấm bản đồ “lên sỏi” hoặc “đầu mùa”. Chính vì những chấm đỏ này mà ta phải giam chân phần lớn lực lượng, tương đương với 5 sư đoàn, xé lẻ ra đóng ở hàng ngàn đồn bốt. Tính tới đầu năm 1953, tại đồng bằng Bắc Bộ, ta có tới 917 đồn lẻ, trong đó có 80 đồn hiện đại, 25 đồn cải tạo và 810 đồn dã dã, lỗi thời.

Đóng tại các đồn lẻ này số quân lên tới 10.000 lính. Trong khi đó ở đồng bằng Bắc Bộ trong số 7.000 làng thì hơn 5.000 làng bị Việt Minh kiểm soát hoàn toàn hoặc từng phần. Từ những làng này, Việt Minh tuyển quân, đào tạo cán bộ quân sự và chính trị, thu thóc gạo và đủ các thứ cần dùng.

Đối mặt với 9 sư đoàn hợp thành đội quân chủ lực của Việt Minh, chúng ta chỉ có 3 sư đoàn tương đương (cụ thể là 7 binh đoàn và 8 tiểu đoàn dù). Chính vì vậy, khi trình bày trước toàn thể các thành viên Hội đồng quốc phòng (24/7/1953) về bản kế hoạch quân sự Nava, Nava đã chỉ rõ tương quan lực lượng hai bên như sau:

Địch: có lợi thế ở tính cơ động chiến thuật. Vì họ dễ thâm nhập, luồn lách. Có một đội quân chủ lực tác chiến gồm 7 sư đoàn, căn bản là bộ binh nhưng trang bị rất tốt và có tính cơ động đáng kể. Ngoài ra, còn có một số trung đoàn không nằm trong biên chế sư đoàn, cũng có chất lượng tương tự. Tổng cộng, quân đội chủ lực tác chiến của địch có thể gồm từ 8 đến 9 sư đoàn. Chưa bao giờ lực lượng địch mạnh như hiện nay vì: thiện chiến; vũ khí được tăng cường nhờ viện trợ của Trung Quốc; sung sức (chưa sử dụng trong chiến dịch mùa xuân; được huấn luyện kĩ từ cuối tháng 5).

Ta: tôi sẽ đối phó cân bằng, bằng cách làm nhẹ nhàng bớt quân đội ta. Ngoài ra, ta còn có ưu thế về pháo, xe tăng, máy bay. Ta cũng có ưu thế về cơ động chiến lược (vì khả năng vận chuyển bằng đường biển, đường không và nhảy dù là chủ bài sẽ tận dụng ở mức cao nhất).

Khuyết điểm chính của ta là không có quân đội chủ lực tác chiến đủ để đương đầu với địch. Ngoài 6 binh đoàn cơ động (mỗi binh đoàn gồm 4 tiểu đoàn do Đờlát tổ chức từ năm 1951 để dùng làm lực lượng ứng chiến trên chiến trường Bắc Bộ) nhưng nay cũng phải phân tán (đối phó với tình hình chiến sự ở Lào) và 8 tiểu đoàn dù tinh nhuệ chỉ còn lại những đơn vị cầm chân làm nhiệm vụ chiếm đóng kèm theo vài lực lượng dự trữ ở địa phương đang phải chiếm giữ và bảo vệ rất nhiều cứ điểm và khu vực cần bảo vệ. Đó là điểm yếu nhất của ta".

Đánh giá này cho thấy Nava quả là một viên tướng nhiều kinh nghiệm cầm quân và hiểu tương đối sâu sắc tình hình Đông Dương.

(Dẫn theo: Jean Pouget (Lê Kim dịch), 1994, Sdd)

* Thiếu mục tiêu chiến lược khiến Nava thất bại ở Điện Biên Phủ

Từ 13/3 đến 7/5/1954, với trận quyết chiến chiến lược tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kế hoạch Nava bị phá sản hoàn toàn và cuộc kháng chiến trường kì 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi.

Theo các nhà phân tích, một trong những lí do khiến Nava thất bại là do vị tướng này không có các mục tiêu chiến lược rõ ràng bởi mục tiêu của Nava không phải là tiêu diệt kẻ thù trên chiến trường mà chỉ cần một kết quả có lợi cho các cuộc đàm phán ngoại giao. "Theo những chỉ thị mà ông ấy nhận được, mục tiêu là nhằm tạo ra kết quả về quân sự giúp Chính phủ Pháp thương lượng một giải pháp cứu vãn danh dự và chấp nhận được về vấn đề Đông Dương. Ông ấy (Nava) phải chỉ cho Việt Minh thấy rằng họ không thể giành chiến thắng bằng vũ lực và cuối cùng sẽ phải thương lượng". Đến năm 1953, Paris hiểu rằng một chiến thắng bằng con đường quân sự ở Đông Dương là điều không thể. Do đó, mục tiêu của Pháp là tạo cơ sở cho các cuộc thương lượng và dàn xếp chính trị dựa trên kết quả tốt trên chiến trường. Trong khi đó, quân đội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của tướng Giáp lại có các mục tiêu rất rõ ràng và nhất quán. Về chiến lược, Việt Minh muốn giành chiến thắng áp đảo về quân sự để buộc người Pháp phải thương lượng. Về chiến thuật tác chiến, tướng Giáp có kế hoạch dồn quân vào một số điểm nhất định ở Điện Biên và giành chiến thắng dựa vào pháo và quân số vượt trội. Tự tin quá mức và đánh giá thấp năng lực của Việt Minh cũng là một nhân tố dẫn tới thất bại của Nava. "Rõ ràng là lực lượng chỉ huy của chúng ta đã tự tin quá mức về quân đội của mình

và sự vượt trội về vũ khí”, tướng Pháp Georges Catroux đã viết như vậy trong cuốn hồi kí của ông.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1977, Sdd)

*** Những nhân vật quan trọng của Pháp và Mĩ đã đến Điện Biên Phủ trước khi ta nổ súng tiến công**

Những nhân vật quan trọng của Pháp và Mĩ đã đến kiểm tra cách bố phòng của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm: các Bộ trưởng Pléven, Sôvinhê, Mắc Giắcê; các Tướng Êly (Tham mưu trưởng Bộ Quốc phòng Pháp); Bלנג (Tham mưu trưởng lục quân Pháp), Phay (Tham mưu trưởng không quân Pháp) và Ô. Đanien (tướng Mĩ).

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

*** Cách “mối lính” của Nava ở Điện Biên Phủ**

Để động viên tinh thần binh lính ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đầu năm 1954, tướng Nava cho in lịch “đặc biệt” để phát cho từng binh sĩ. Ngoài phần lịch thông thường, giấy trắng để ghi chép, Nava cho in đầy đủ các khoản lương, phụ cấp, ngạch bậc và tỉ giá đồng franc Pháp với bạc Đông Dương. Đặc biệt cuốn lịch có in ảnh, chữ kí và bản nhật lệnh của Nava với câu châm ngôn “chiến thắng là một người đàn bà đẹp chỉ ngả vào tay kẻ nào chiến thắng”. Mọi đây chính là lí do giải thích cho việc đặt tên các cụm cứ điểm phòng ngự của Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đều mang tên một cô gái đẹp Pháp.

(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

*** Từ 1945 đến 1954, tại Việt Nam bảy tướng Pháp bị “về vườn”**

– Tháng 11/1945, Chính phủ Pháp cử tướng Lơcléc làm Tổng Tư lệnh các lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Sau 2 tháng dọ sức với ta, Lơcléc phải cấp báo về Pháp rằng “Người Việt Nam nhượng bộ, nếu ta (Pháp) thỏa mãn vấn đề độc lập cho họ”. Chính phủ Pháp quyết định phải thay Lơcléc.

– Tháng 7/1947, tướng Valuy lên thay Lơcléc. Sau 9 tháng (1/4/1947), Valuy thú nhận: “... Việt Minh còn những khả năng đánh vào các đường giao thông vận chuyển của quân Pháp” và đề nghị Chính phủ Pháp “cử người thay mình”.

– Tháng 4/1947, Xalăng thay Valuy. Sau đòn phản công của ta ở Việt Bắc Thu – Đông năm 1947, Xalăng bị triệu hồi về nước.

– Tướng Blêđô thay Xalăng. Sau những đòn tấn công của quân ta ở Nghĩa Lộ, đặc biệt là trận đánh đồn Phủ Thông (7/1948) chặn động nước Pháp làm nội bộ bọn cầm đầu lực lượng quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương lục đục, Blêđô bị gọi về nước (10/9/1949).

– Ngày 10/9/1949, tướng bốn sao Các-păngchiê lên thay. Sau đòn chủ động tấn công của quân ta ở chiến dịch Biên giới (9/1950), Các-păngchiê bị Chính phủ Pháp phê là “bất tài bất lực” và phải nhường cho tướng năm sao Đờlát đờ Tắtxinhì.

– Ngày 19/12/1950, Đờlát đờ Tắtxinhì đến Hà Nội và thực hiện kế hoạch Tắtxinhì thiết lập hành lang Đông – Tây và vành đai phòng thủ bằng “boongke” và bị ta đập nát buộc. Ngày 19/12/1951, Đờlát đờ Tắtxinhì bị gọi về nước.

– Ngày 7/5/1953, tướng thực dân tài ba lỗi lạc nhất của Pháp là Nava sang thay với kế hoạch quân sự Nava hồng “chuyển bại thành thắng, kết thúc chiến tranh trong danh dự” đã bị thất bại hoàn toàn sau khi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt.

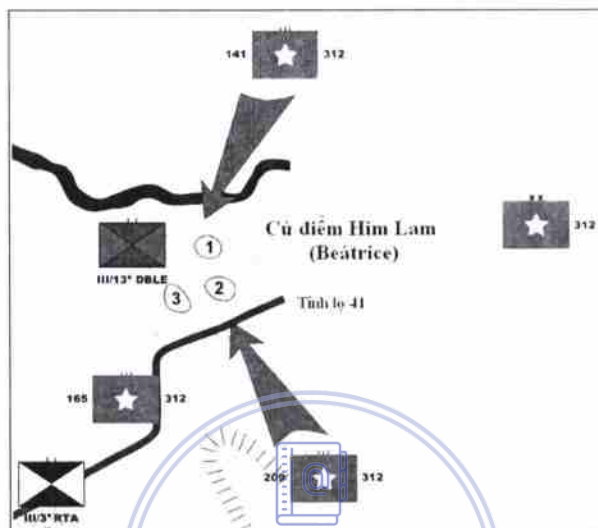
(Dẫn theo: Đỗ Gia Nam, Nguyễn Đăng Vinh, 2004, Sdd)

III. NHỮNG MẪU CHUYỆN, TƯ LIỆU VỀ ĐIỆN BIÊN VÀ KẾT QUẢ CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

* Pháo binh Việt Nam lên tiếng

Trận Him Lam là trận đánh mở màn ngày 13/3/1954 trong chiến dịch Điện Biên Phủ – cuộc đối đầu quyết định giữa quân đội ta và quân Pháp. Mục tiêu của quân ta trong trận này là xoá sổ trung tâm để kháng Him Lam trong phân khu Bắc cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng Him Lam hết sức quan trọng vừa động viên tinh thần bộ đội, vừa khẳng định một bước tiến mới của quân ta.

Cùng với Độc Lập (phía bắc), Bản Kéo (tây bắc), Him Lam là một trong ba trung tâm để kháng được coi là cửa ngõ tập đoàn cứ điểm. Trong tất cả các vị trí thuộc tập đoàn cứ điểm, Him Lam được quân Pháp xây dựng đầu tiên trên điểm cao gần 500m gồm ba cứ điểm trên ba quả đồi nằm ngay cửa ngõ Đông Bắc cánh đồng Mường Thanh, án ngữ con đường Tuần Giáo – Điện Biên, cách phân khu trung tâm 2,5km. Nhiệm vụ của cứ điểm Him Lam là ngăn chặn hướng tiến công chính của quân chủ lực Việt Nam vào vòng ngoài Điện Biên Phủ, đồng thời còn là đài quan sát cho pháo binh và máy bay Pháp ở Mường Thanh tấn công từ xa.



download.sachmienphi.com

Với vị trí đầu sóng ngọn gió nên Him Lam được xây dựng thành vị trí kiên cố nhất của tập đoàn cứ điểm, có lưới lửa mạnh bố trí rất cẩn mật vừa yểm hộ lẫn cho nhau, vừa ngăn chặn mọi con đường ta có thể tiến vào; hệ thống công sự gồm dây thép, vật chướng ngại, bãi mìn có nơi rộng tới 100m. Ba cứ điểm có thể dễ dàng hỗ trợ cho nhau, cộng thêm sự yểm hộ từ pháo Mường Thanh, Him Lam được phòng ngự phức tạp và chắc chắn với hệ thống chiến hào ngang dọc nối liền các cơ quan, hầm ngầm và các hỏa điểm. Được biết đây là pháo đài do chính tay một cố vấn Mỹ ở chiến trường Triều Tiên vẽ vẽ kiểu và trực tiếp đôn đốc xây dựng. Đây được coi là một công trình phòng ngự mẫu mực và không vị khách nào tới kiểm tra không khen ngợi công trình phòng ngự được bố trí hoàn hảo.

Đảm nhận giữ gìn Him Lam là tiểu đoàn 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương thứ 13 – Đây là đơn vị có bề dày chiến tích đã được xây dựng gần 100 năm, là đơn vị nổi tiếng trong lực lượng Pháp tự do hồi Đại chiến thế giới lần thứ hai, vì đã chiến đấu mãnh liệt giữa vòng vây của liên quân phát xít Ý – Đức. Lực lượng bảo vệ ở đây được trang bị súng có kính ngắm điện tử phát hiện mục tiêu ban đêm.

Him Lam được trọng pháo ở Mường Thanh và Hồng Cúm yểm hộ theo một kế hoạch hỏa lực dày đặc. Nếu Him Lam bị tiến công thì tất cả hỏa lực của tập đoàn cứ điểm, bao gồm toàn bộ máy bay, 50 khẩu pháo, cối ở Mường Thanh, Hồng Cúm

cùng các cứ điểm kế cận đều tập trung chi viện. Lực lượng phản kích của tướng Đờ Cát ở cách đó 2,5km sẵn sàng ứng cứu. Đường từ Mường Thanh ra được Pháp mở rộng cho xe cơ giới có thể cơ động khi bị tấn công. Khi cần có thể huy động cả máy bay từ Hà Nội lên ứng cứu. Tất cả những hướng có thể bị uy hiếp hoặc quân đội Việt Nam có thể bố trí quân số đều nằm trong *toạ độ lửa*. Kế hoạch bảo vệ Him Lam được diễn tập nhiều lần. Do đó cả tướng Nava, Cônhi và Đờ Cát đều tin rằng trung tâm để kháng Him Lam (Béatrice) đủ sức đứng vững.

Song nhược điểm lớn nhất của Him Lam là một vị trí đột xuất, nằm cách phân khu trung tâm 2,5km. Khoảng cách này cho phép phía Việt Minh tập trung sức mạnh cần thiết, cô lập cứ điểm trong một thời gian nhất định để tiêu diệt. Nếu trận đánh kết thúc trong đêm, khả năng tăng viện của quân Pháp có thể loại trừ.

Him Lam được Bộ chỉ huy mặt trận của ta xác định là trận mở màn, để đảm bảo nguyên tắc "trận đầu phải thắng", quân ta bố trí lực lượng mạnh hơn gấp 3 lần, và nếu kể cả lực lượng dự phòng là gấp 5 lần; có kế hoạch phòng pháo, phòng không, phòng phản kích, dự kiến các tình huống cơ bản và cách xử lý trong quá trình diễn biến chiến đấu. Công tác kiểm tra được thực hiện tỉ mỉ. Đại đoàn 312 được giao nhiệm vụ tấn công tiêu diệt trung tâm để kháng Him Lam với sự hỗ trợ hỏa lực trọng pháo của Đại đoàn 351.

Hoả lực pháo của Việt Nam không mạnh hơn Pháp, nhưng nếu tập trung vào một số mục tiêu nhất định, có thể mang lại sự bất ngờ. Trừ pháo cao xạ, tất cả pháo hạng nặng đều được bố trí phân tán trong những căn hầm kiên cố, trên thế cao, nằm trên sườn núi đối diện với Mường Thanh, được ngụy trang kín đáo, lại có những trận địa giả đánh lạc hướng, nên pháo binh Pháp rất khó phản pháo hoặc dùng máy bay oanh tạc hiệu quả. Các khẩu pháo tuy bố trí phân tán, nhưng khi tác chiến vẫn bắn tập trung được vào những mục tiêu chỉ định.

Với cách đánh đã lựa chọn, bộ đội ta có thể tập trung sức mạnh vào những vị trí quyết định trong những thời điểm quyết định, cũng là điều Đờ Cát không thể làm được ngay từ khi còn toàn bộ binh lực trong tay. Những đường chiến hào sẽ giúp cho bộ đội tiếp cận đồn Pháp, bớt bị tiêu hao khi không còn giữ được thế bất ngờ. Nhưng riêng ở Him Lam, Việt Minh không thể đẩy đường hào vào giáp tất cả các cứ điểm vì hướng chủ yếu bị dòng sông Nậm Rốn nằm cắt ngang.

Hai ngày trước khi diễn ra trận đánh, Sơn Hà – Trưởng ban quân báo của Đại đoàn 312 tổ chức một trận đột kích vào trung đội Pháp canh giới ở Him Lam, bắt về một viên trung uý người Đức bị thương nặng. Sau khi được ta tận tình cứu chữa, viên trung uý đã cho ta biết về hệ thống hỏa lực ở Him Lam, đặc biệt là cứ điểm 1,

nơi Đại đội 9 của anh ta đóng quân. Viên trung uý khuyên: Không nên đánh vào Béatrice (Him Lam), vì đây là trung tâm đề kháng mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm.

Đêm 11/3, bộ đội Đại đoàn 312 tiến hành đào trận địa xuất phát xung phong. Các chiến hào trước đó nằm ẩn mình dưới đám cây rừng, những chỗ trống đều được ngụy trang cẩn thận, lúc này đổ xuống cánh đồng đầm thẳng vào cứ điểm địch. Khi đó địch mới biết trận đánh nhằm vào Him Lam sắp bắt đầu.

Quân Pháp cho máy bay, đại bác bắn phá các cửa rừng nơi chúng nghi ngờ có quân ta và đưa bộ binh, xe tăng ra san lấp trận địa. Sáng 13/3, các đơn vị yêu cầu cho lựu pháo lên tiếng, chặn bước quân địch, bảo vệ trận địa. Từ mấy tháng nay, sự có mặt của trọng pháo được ta giữ bí mật, địch không tin rằng ta đưa được lựu pháo vào chiến trường, nhất là đưa được lên núi. Dự định pháo sẽ lên tiếng vào trận mở màn nhằm giữ yếu tố bất ngờ. Nhưng để bảo vệ trận địa, pháo được lệnh bắn vào Him Lam, chặn xe tăng và bộ binh địch đồng thời kiểm tra độ chính xác của pháo. Chỉ với 20 phát bắn đã làm cho xe tăng, bộ binh địch quay lui. Trong khi lựu pháo bắn vào Him Lam thì sơn pháo tập kích sân bay, sở chỉ huy của Đờ Cát và trận địa pháo làm một kho xăng bốc cháy, hai máy bay trên đường băng bị phá hủy. Đến chiều, do sương xuống mỗi lúc một dày có khả năng che kín mục tiêu, pháo binh khó hiệu chỉnh đạn; đơn vị tiến công đề nghị chỉ huy mặt trận cho nổ súng sớm.

17h 5 phút trận pháo hỏa mìn chiến dịch bắt đầu. Hơn 40 khẩu lựu pháo và sơn pháo đội lửa xuống cụm cứ điểm Him Lam, phân khu trung tâm, sân bay và trận địa pháo địch. Đòn đánh làm địch bất ngờ, Him Lam ngập khói; thêm một số máy bay trên sân bay Mường Thanh và một kho xăng bốc cháy, các trận địa pháo của tập đoàn cứ điểm hầu như bị tê liệt. Chỉ huy cụm cứ điểm đều tử trận ngay từ loạt pháo đầu tiên. Pháo dứt, bộ binh ta xông lên đột nhập vào cứ điểm 2 và 3. Him Lam như rắn không đầu, từng cứ điểm tự lo phận mình. Mỏm Bắc, mỏm Đông, mỏm Tây đều bị tiêu diệt bằng sự phối hợp nhịp nhàng giữa trọng pháo và bộ binh ta.

Đến 22h 30 phút, toàn bộ trung tâm đề kháng Him Lam đã bị tiêu diệt; ta đã diệt 300 tên, bắt 200 tên, thu toàn bộ vũ khí trang bị. Trận đánh mở màn đã thành công ngoài sự mong đợi. Lực lượng bộ binh và pháo binh phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả. Một trung tâm đề kháng như Him Lam bị tiêu diệt nhanh chóng thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ không phải là một pháo đài không thể công phá. Qua trận đánh cũng đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu như Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Trần Can cầm cờ "Quyết chiến, quyết thắng" dẫn đầu đại đội xông lên đồn địch...

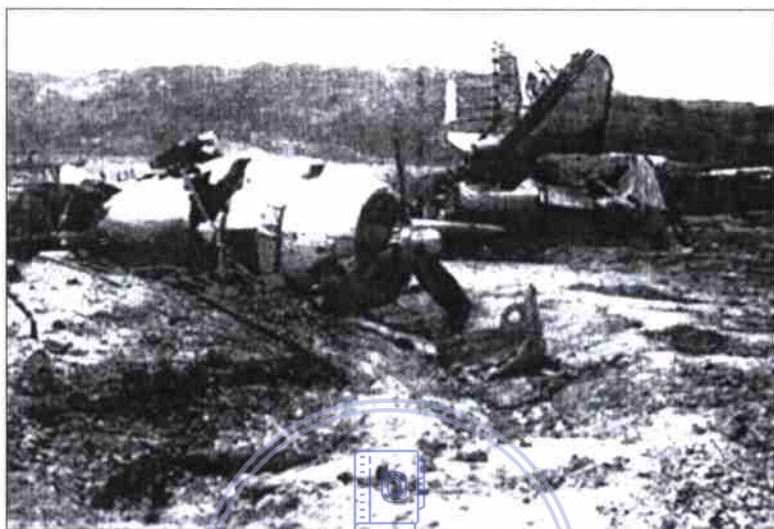


Tấn công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam
downloadsachmienphi.com

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)



Dấu tích vụ nổ khối bộc phá trên đồi A1



Máy bay của quân Pháp bị pháo cao xạ bắn rơi, phơi xác dưới chân đồi Him Lam



Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" được cắm lên cụm cứ điểm Him Lam

Với quân Pháp, trận tấn công Him Lam của quân ta thực sự là một rối kinh hoàng.

Hạ sĩ Kubiak sống sót trong trận thua ở Him Lam đã kể lại về trận pháo hoá rở mản chiều ngày 13/3/1954 như sau: "Vào lúc đó, đập một cái, ngày tận thế đã đến... Béatrix bay đi, tan thành bụi. Quanh tôi đất đã tung lên, những người lính lê dương gục xuống, bị thương và chết nằm la liệt. Tất cả đều kinh ngạc và tự hỏi không biết Việt Minh lấy ở đâu ra nhiều pháo đến thế, có thể bắn mạnh đến thế. Đạn đại bác trút

xuống không ngừng như một trận mưa đá bất thần buổi chiều thu. Lò cốt, đường hào nối tiếp nhau bị dè bẹp, chôn vùi người và vũ khí”.

Ê-ru-an Béc-gô, nguyên Đại đội trưởng đại đội súng cối nặng tại Điện Biên Phủ nói: “Đây là một trận pháo bắn chuẩn bị rất dày đặc, rất khiếp sợ. Từ nhiều tuần, các đài quan sát của Việt Minh đã nghiên cứu kỹ các mục tiêu nhằm bắn và cũng đã bắn thử để chỉnh lườm lửa nên lúc này bắn rất trúng. Chỉ trong chốc lát, toàn bộ các vị trí của Pháp ở Điện Biên Phủ như tan hoang dưới đạn pháo, không một vật gì, không một người nào được loại trừ. Pháo Việt Minh nhằm trúng hết vào các hầm pháo của Pháp ở phân khu trung tâm, sở chỉ huy trung tâm, hầm chỉ huy các cụm cứ điểm rất dễ lộ mục tiêu vì trên nóc hầm có cắm nhiều giàn ăng-ten. Sân bay cùng với bãi đỗ của các máy bay khu trục Bearcat cũng bị bắn phá. Trong các hầm hố che phủ bởi một lớp đất mỏng, lính bộ binh co rúm người vì hãi hùng khiếp sợ”.

(Tham khảo: *Trận Him Lam*, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

* Chỉ huy pháo binh Pháp tự sát

Ngày 17/12/1953, Pirôt – chỉ huy lực lượng pháo binh của Pháp ở Điện Biên trình bày với Đại tướng Nava kế hoạch phản pháo trong trường hợp bị Việt Minh tấn công. Pirôt là một sĩ quan kỹ cựu về pháo binh đã tham gia Chiến tranh Thế giới lần thứ hai và đã để lại trên chiến trường nước Ý một cánh tay phải. Pirôt đã tự nguyện sang Đông Dương. Đứng trước bản đồ có ghi rõ vị trí Điện Biên Phủ và những cao điểm mà Việt Minh có thể bố trí pháo, viên chỉ huy pháo binh với giọng nói chậm rãi, rành rọt, tự tin phác họa kế hoạch phản pháo của mình và kết luận: “Một khẩu đội 155 li có thể tiêu diệt cả một cụm pháo 105 li sau khi xác định rõ vị trí đặt pháo của địch”.

Nghe xong, tướng Nava hỏi lại Pirôt:

– Với khẩu đội pháo 155 li vừa được gửi tới Điện Biên, liệu anh có thể phát huy được hiệu lực không?

Pirôt đồng ý trả lời:

– Thưa Đại tướng, tôi cam đoan không để cho bất cứ khẩu pháo nào của Việt Minh bắn quá ba phát mà không tiêu diệt được chúng”.

Tiếp đó, trong một cuộc họp báo ngày 8/1/1954, Trung tướng Cônhi – Tư lệnh quân Pháp ở Bắc Bộ huênh hoang tuyên bố: “Pháo binh Việt Minh có thể gây ra phiền toái, nhưng người ta sẽ làm chúng phải câm họng...”.

Sự thực lại khác hẳn dự đoán của Cônhi.

17h 30 phút ngày 13/4/1954, pháo Việt Minh bắt đầu lên tiếng, nã tới tấp xuống thung lũng lòng chảo Điện Biên. Sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm bị trúng đạn, đường

dây điện thoại bị cắt đứt, 12 khẩu pháo, cối ở các trận địa địch bị bắn hỏng, một kho xăng bốc cháy, máy bay trúng đạn nổ tung... Cả Him Lam và Mường Thanh rung chuyển trong tiếng nổ của đạn pháo. Nhiều hầm hào, công sự của địch sụp đổ, nhiều sĩ quan của địch bị tử trận và bị thương nặng ngay từ giờ phút đầu của trận pháo kích. Pháo binh của ta đã làm đảo lộn mọi sinh hoạt của địch. Cả binh lính và chỉ huy của địch đều thấy kinh hoàng. Quân lính ở nhiều đồn đi vệ sinh ngay ở dưới hầm vào ống bơ rồi vứt ra ngoài. Lính lê dương được coi là ngổ ngáo nhất cũng không bình tĩnh được. Mỗi khi nghe tiếng "ùng" là chúng lao ngay xuống hầm... Thậm chí Đờ Cát cũng không bao giờ ra khỏi hầm. Mặc dù hầm ngầm của chỉ huy rất kiên cố, trên nóc hầm chất đầy một "núi" bao cát... Thế mà ông ta vẫn cảm thấy lo sợ...

Những người lính pháo thủ của địch cũng chung một nỗi hoảng loạn như vậy. Họ bắn yểm hộ cho đồng đội qua chậm, thiếu chính xác, cứ nhè vào đầu bộ binh của họ mà bắn. Tiểu đoàn dù số 5 vì sợ pháo mà từ chối không chịu tiến đến bản Nà Phai.

Nếu sự bất ngờ chung của cả chỉ huy và binh lính Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là mặt đồ dày chưa từng có của đạn đại bác, rơi rất trúng mục tiêu, thì bất ngờ lớn nhất đối với Pirôt, chỉ huy pháo binh, lại ở chỗ không phát hiện được bất cứ vị trí nào của những khẩu pháo đang nhà đạn!

Sau khi đã dành trọn một đêm (13/3) quan sát hỏa lực dẫn dần bị đối phương phản pháo chính xác một cách kinh khủng vào trận địa pháo của mình, hai khẩu pháo 105 li bị quét sạch cùng pháo thủ, một khẩu 155 li bị loại khỏi vòng chiến đấu – Pirôt kinh ngạc nhận thấy pháo binh Pháp hoàn toàn không có khả năng dập tắt pháo binh Việt Nam như ông ta từng tuyên bố một cách chắc chắn. Kết quả này cùng với thất bại kế tiếp ở đối Độc Lập khiến Pirôt suy sụp, hổ thẹn.

Trung tá André Trancart, chỉ huy phân khu Bắc, bạn thân của Pirôt kể lại sau trận Độc Lập, Pirôt khóc và nói: *"Mình đã mất hết danh dự. Mình đã bảo đảm với Castries và tổng chỉ huy sẽ không để pháo binh địch giành vai trò quyết định, và bây giờ, ta sẽ thua trận. Mình đi thôi"*... Và sau hai đêm không thực hiện được lời hứa bịt miệng các họng pháo của Việt Minh, Pirôt đã tự sát trong hầm của mình bằng một trái lựu đạn.

Đã có nhiều sách báo viết về cái chết của Pirôt, nhưng tất cả đều thống nhất nhận định "Pirôt tự sát vì cay cú và hổ thẹn".

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, *Điện Biên Phủ mốc vàng lịch sử*, NXB Quân đội Nhân dân, HN; Ung Răng, 1996, *Đường lên Điện Biên*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh)

*** Trần Can – người chiến sĩ cầm cờ “Quyết chiến, quyết thắng” trên đồi Him Lam**

Trần Can sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê ở xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Từ hồi còn nhỏ, Trần Can rất ham thích vào bộ đội để được cầm súng giết giặc cứu nước. Lớn lên, đã ba lần đăng ký xung phong tình nguyện xin đi bộ đội, nhưng vì sức yếu nên đến lần thứ tư mới được chấp nhận (năm 1951).

Từ khi vào bộ đội, Trần Can chiến đấu rất dũng cảm, mưu trí, chỉ huy hết sức linh hoạt. Trong mọi trường hợp khó khăn ác liệt, anh đều kiên quyết dẫn đầu đơn vị vượt lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã hai lần anh bị thương nặng vẫn tiếp tục chiến đấu, chỉ huy đơn vị kiên quyết tiến công tiêu diệt địch. Tấm gương của Trần Can đã thiết thực cổ vũ phong trào thi đua giết giặc lập công sôi nổi trong toàn đơn vị.



**Anh hùng liệt sĩ Trần Can
(1931 – 1954)**

Trong trận đánh đồi Him Lam mở đầu cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Trần Can được giao nhiệm vụ chỉ huy tiểu đội thọc sâu diệt sở chỉ huy và cầm lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Hồ Chủ tịch giao cho quân đội lên đồn Pháp. Khi nổ súng, mặc cho hỏa lực quân Pháp bắn ra dữ dội, anh dẫn đầu tiểu đội vượt qua lô cốt tiền duyên, chọc thẳng vào sở chỉ huy như một mũi dao nhọn cắm vào giữa tim gan địch, rồi nhảy lên lô cốt cầm cờ. Sau đó, anh chỉ huy tiểu đội diệt lính Pháp còn lại trong hầm ngầm, bắt 25 tên, thu nhiều súng.

Trong trận đánh điểm cao 507, Trần Can đã dũng cảm dẫn đầu tiểu đội xông lên áp đảo quân Pháp, chiếm mồm cột cờ. Lính Pháp bắn pháo dữ dội và cho quân địch chiếm lại. Ta với Pháp giành giật nhau từng thước đất hết sức quyết liệt. Anh đã cùng đồng đội kiên quyết giữ vững và tiến công đánh bại 4 đợt phản kích của chúng. Địch xông lên trong đợt công kích thứ năm, chúng ném lựu đạn tới tấp trước khi xung phong. Trần Can nhặt lựu đạn ném lại và chỉ huy đơn vị nhảy lên bờ hào đánh giáp lá cà. Cán bộ đại đội bị thương vong hết, bản thân Trần Can cũng bị thương, nhưng anh vẫn quyết tâm thay thế cán bộ đại đội chỉ huy bộ đội chiến đấu suốt đêm. Sáng hôm sau, anh tập trung thương binh nhẹ lại, động viên bộ đội, chấn chỉnh tổ chức, củng cố trận địa. Quân Pháp lại phản kích dữ dội, mong đánh bật quân ta, giành lại cửa ngõ tiến vào Mường Thanh. Trần Can chỉ huy đơn vị đánh tan đợt pháo kích của chúng, kiên quyết giữ vững trận địa, tạo thế cho đơn vị tiến vào trung tâm Mường Thanh. Anh Trần Can đã hi sinh anh dũng sáng ngày 7/5/1954, ngày kết

thúc chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Khi hi sinh anh là Đại đội phó bộ binh thuộc Trung đoàn 209, Đại đoàn 312, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trần Can được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 2 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 2 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua của đại đoàn. Ngày 7/5/1956, Trần Can được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

(Tham khảo: Hình ảnh và tiểu sử văn tắt về anh hùng liệt sĩ

Trần Can, trang tin điện tử Trường THPT Trần Can: <http://thpttrancan.edu.vn>)

*** Bùi Đình Cư hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chỉ huy bộ đội bắn pháo đánh đồn Him Lam, Độc Lập và thu pháo của địch**

Bùi Đình Cư sinh năm 1927, dân tộc Kinh, quê ở xã Việt Tiến, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nhập ngũ tháng 5/1949. Khi được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân anh là Trung đội trưởng pháo binh thuộc trung đoàn 675, Đại đoàn 351, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.



Từ năm 1949 đến năm 1954, Bùi Đình Cư liên tục chiến đấu và trưởng thành ở binh chủng pháo binh, đã trực tiếp tham gia 9 chiến dịch lớn ở Bắc Bộ, luôn luôn thể hiện rõ tinh thần hăng say đánh giặc, bền bỉ tích cực trong công tác, dũng cảm mưu trí trong chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc, nhiệm vụ nào cũng xung phong gương mẫu đi đầu, có tác dụng động viên, cổ vũ mọi người noi gương phấn đấu.

Năm 1954, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trận đánh đối Him Lam mở màn cho chiến dịch, Bùi Đình Cư đã dũng cảm động viên đồng đội tháo rời từng bộ phận pháo, vượt dưới làn bom đạn ác liệt của địch vào chiếm lĩnh trận địa. Mặc cho địch phản pháo, anh đã bình tĩnh liên tục bắn hơn 30 quả pháo, đánh sập lô cốt, chỉ viện đặc lực cho bộ binh, góp phần cùng đơn vị bạn tiêu diệt toàn bộ vị trí quan trọng này.

Trong trận đánh đối Độc Lập, sau khi ta đã làm chủ trận địa, pháo binh địch ở các nơi bắn về dữ dội, anh đã dũng cảm chỉ huy tiểu đội xông vào tháo súng địch vác ra, thu được ba khẩu cối 120 li.

Không những anh dũng trong chiến đấu, Bùi Đình Cư còn luôn luôn chăm lo xây dựng đơn vị tiến bộ về mọi mặt. Anh hết lòng thương yêu chiến sĩ, nhiều lần

công thương binh, tử sĩ vượt qua bom đạn địch về phía sau. Bùi Đình Cư là một cán bộ khiêm tốn, giản dị, sống cởi mở, chân thành, được đồng đội tin yêu, mến phục.

Bùi Đình Cư đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 42 lần được trung đoàn, đại đoàn khen và được Hồ Chủ tịch tặng một áo lụa. Ngày 31/8/1955, Bùi Đình Cư được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

(Tham khảo: Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam)

*** Nguyễn Văn Ty chỉ huy bộ đội đánh bọc phá mở cửa đánh đồn Độc Lập**

Nguyễn Văn Ty sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê ở xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, nhập ngũ tháng 2/1949. Khi được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, anh là Đại đội trưởng bộ binh thuộc Trung đoàn 88, Đại đoàn 308, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Văn Ty xung phong vào bộ đội ba lần nhưng vì người nhỏ, sức yếu, mãi đến lần thứ tư mới được chấp nhận. Từ ngày nhập ngũ đến tháng 7/1954, Nguyễn Văn Ty đã tham gia 7 chiến dịch lớn trên chiến trường Bắc Bộ, với 35 trận đánh, trận nào cũng thể hiện tinh thần dũng cảm, táo bạo, bị thương vẫn không rời trận địa, lập công xuất sắc. Khi làm chiến sĩ liên lạc cũng như khi phụ trách Tiểu đội trưởng bọc phá, bất kể nhiệm vụ nào, trong hoàn cảnh nào, anh đều chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh.

Trong trận đánh đối Độc Lập (chiến dịch Điện Biên Phủ), Nguyễn Văn Ty phụ trách tiểu đội đánh bọc phá. Trời tối, địch tập trung hỏa lực bắn dữ dội về hướng cửa mở, tiểu đội bạn đánh bị chệch hướng. Anh lên quan sát rồi dẫn tiểu đội vào thay, tự mình đánh quả bọc phá đầu, chính lại đúng hướng đường mở, sau đó tiếp tục chỉ huy tiểu đội đánh liên tục 28 quả bọc phá, phá tan 7 lớp rào. Đến hàng rào cuối cùng, địch bắn và ném lựu đạn ra ác liệt, Nguyễn Văn Ty bị thương vào mắt trái, máu chảy đầy mặt, nhưng vẫn cố dùng tay căng mắt phải để quan sát, chỉ huy tiểu đội phá bung nốt hàng rào cuối cùng, mở thông cửa cho xung kích vào diệt gọn địch.

Nguyễn Văn Ty là một cán bộ gương mẫu, tận tụy, luôn luôn chú trọng xây dựng đơn vị tiến bộ về mọi mặt. Bản thân tuy có nhiều thành tích nhưng anh rất khiêm tốn, giản dị, được đồng đội trong đơn vị tin yêu.

Nguyễn Văn Ty đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba và 4 lần được bầu là Chiến sĩ thi đua của đơn vị.



Ngày 31/8/1955, Nguyễn Văn Tý được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

*** Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai**

Phan Đình Giót là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Tiểu đội phó bộ binh Đại đội 58, Tiểu đoàn 428, Trung đoàn 141, Đại đoàn 312, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phan Đình Giót quê ở làng Tam Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Xuất thân từ thành phần bán nông, gia đình Phan Đình Giót sống rất nghèo khổ, đã mấy đời chịu cảnh cày thuê cuốc mướn. Bố bị chết đói, anh phải đi ở từ năm 13 tuổi, sống trong cảnh cực nhọc, vất vả.



**Anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót
(1922 – 1954)**

Cách mạng Tháng Tám thành công, cùng với bạn bè trang lứa, Phan Đình Giót hăng hái tham gia Tự vệ đoàn, chiến đấu bảo vệ quê hương. Đầu năm 1950 anh 4 lần viết đơn, xung phong vào bộ đội chủ lực. Chỉ sau 3 tháng huấn luyện cấp tốc, Phan Đình Giót đã lần lượt được tham dự hàng loạt các chiến dịch lớn, như: Trưng du, Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ... Chiến dịch nào Phan Đình Giót cũng có mặt trong những trận đánh quyết định, đảm nhiệm những vị trí then chốt của trận địa.

Cuối mùa đông năm 1953, sau khi Bộ Chính trị và Tổng Quân uỷ Trung ương quyết định mở chiến dịch Trần Đình (mật danh của chiến dịch Điện Biên Phủ); Phan Đình Giót cùng Đại đội 58 (Tiểu đoàn 428, Trung đoàn 141, Đại đoàn 312 – Bến Tre) nổ nức tiến quân lên Tây Bắc. Với tinh thần giải phóng Điện Biên Phủ, các chiến sĩ chân đồng vai sắt đã băng qua gần 500km đường rừng với muôn vắn đèo cao, vực thẳm; đơn vị vừa hành quân, vừa tự xẻ núi mở đường và hỗ trợ các đơn vị bạn kéo pháo vào trận địa. Theo chỉ thị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Tổng Tư lệnh kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận: Dù gian khổ, hi sinh thế nào cũng phải tập kết kịp thời, sẵn sàng đợi lệnh...

Đúng 17h 5 phút ngày 13/3/1954, được sự chỉ viện của 40 khẩu pháo và súng cối các cỡ, Đại đoàn 312 đồng loạt tấn công vào cụm cứ điểm Him Lam. Cứ điểm Him Lam gồm 3 vị trí (101A, 101B và 102) nằm trên 3 quả đồi, hình thành theo thế “chân kiềng”, có thể yểm trợ, giải vây cho nhau một cách dễ dàng. Him Lam là trận địa phòng ngự vững chắc, địch bố trí ở đây nhiều hoả điểm lợi hại, xung quanh được

bao bọc bởi những hàng rào dây thép gai kiên cố rộng 200m, mìn gài dày đặc. Ngoài 1 đại đội nguy quân người Thái, Him Lam còn được trấn giữ bởi Tiểu đoàn 3, thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (13^{ème} D.B.LE) nổi tiếng gan dạ và thiện chiến, do viên quan tư Pêgô chỉ huy. Trong Thế chiến thứ hai tại Libi, đội quân lê dương này từng được mệnh danh là “đơn vị thần thoại”.

Trong trận mở màn tấn công vào Him Lam – một trận đánh với tư tưởng chỉ đạo là phải bằng mọi giá giành chiến thắng để tạo tiếng vang, Phan Đình Giót với cương vị Tiểu đội trưởng bộc phá, có nhiệm vụ bắt tung cửa mở, tạo điều kiện cho Tiểu đoàn công binh 428 ào ạt xốc tới, đánh chiếm mục tiêu số 2 của giặc. Ngoài quả bộc phá thứ 9 được phân công, Phan Đình Giót còn tự nguyện xông lên đánh thay phần đồng đội bị thương. Sau quả thứ 11, chính anh cũng bị ngắt đi do vết thương ở đùi khả năng, mất rất nhiều máu. Khi tỉnh dậy, anh giật mình thấy các mũi xung kích của ta vẫn bị chặn lại, bởi hỏa lực di động của địch đột nhiên xuất hiện từ cánh tả. Trung liên ta vận động lên thì bị pháo 135 li của địch từ Mường Thanh và Độc Lập bắn tới, nhiều người bị vùi lấp cùng với cả vũ khí, cán bộ trung đội cũng đã hi sinh hết.

Tình thế không cho phép chần chờ, Phan Đình Giót thân trọng ép mình xuống sát mặt đất rồi nhích dần, nhích dần về phía hỏa lực địch. Từ trong lỗ cốt, địch bắn ra như vãi đạn; những đường đạn đan kín mặt đất, nhuộm đỏ cả trời đêm, tiếng gió xé sát sát mang tai, cuốn theo mùi tóc cháy khét lẹt. Mặc! Phan Đình Giót vẫn lặng lẽ nhào lên phía trước từng li một. Gần tới lỗ cốt giặc, anh dồn hết sức bình sinh nhô hẳn người lên, quăng quả lựu đạn cuối cùng vào lỗ châu mai. Sau mấy giây địch lại tiếp tục bắn ra, Phan Đình Giót nghiêng rương kế khẩu tiểu liên vào tận miệng lỗ, bắn liên tiếp hai băng đạn còn lại. Nhưng, khi xung kích ta tiến lên vẫn gặp phải sức chống trả điên cuồng của hỏa lực địch, gây thêm nhiều thương vong cho chiến sĩ. Đứng phút này, phẩm chất sáng ngời của người đảng viên cộng sản bừng cháy trong anh!

Mặc dù bị thương rất nặng nhưng anh đã quyết tâm rướn hết sức lấy thân mình lấp lỗ châu mai, miệng hô to “Quyết hi sinh vì Đảng, vì dân”. Quên hết cả nỗi đau đớn do 4 vết thương; rồi bằng một động tác nhanh nhẹn và dứt khoát, Phan Đình Giót bất ngờ nằm nghiêng xuống chân lỗ cốt, áp lồng ngực thanh xuân của mình vào đúng lỗ châu mai. Hỏa lực địch cầm bật, thừa thế đồng đội ào lên như vũ bão diệt gọn cứ điểm địch ngay sau đó; lúc ấy là 22h 30 phút ngày 13/3/1954. Phan Đình Giót, người con ưu tú của quê hương Xô viết Nghệ Tĩnh, đã anh dũng ngã xuống trên chiến trường Điện Biên lịch sử; làm tròn nhiệm vụ cao cả với Tổ quốc như lời hứa trong lần anh

được gặp Bác Hồ kính yêu, tại Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua lần thứ I (1952). Ngày 31/8/1955, anh được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Huân chương Quân công hạng Nhì.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1969, *Tuổi trẻ anh hùng*, NXB Thanh Niên, HN)



Mộ liệt sĩ Phan Đình Giót tại Nghĩa trang A1, tỉnh Điện Biên



Đài kỷ niệm chiến thắng Him Lam, mô phỏng hành động dũng cảm của Phan Đình Giót

* **Thắt chặt vòng vây** [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Để chống lại các cứ điểm phòng ngự kiên cố của quân Pháp, bộ đội ta đã áp dụng chiến thuật vây lấn rất có hiệu quả bằng việc đào các giao thông hào dần dần bao vây và siết chặt, tiếp cận dần vào các vị trí của Pháp.

Những tuyến chiến hào dài khoảng hơn 100km và việc đào công sự được thực hiện liên tục thường xuyên. Dựa trên những yêu cầu về chiến thuật, bộ đội ta đã xây dựng hai loại đường hào: đường hào trục dùng cho việc cơ động pháo, vận chuyển thương binh, diều động bộ đội với số lượng lớn và đường hào tiếp cận địch của bộ binh.

– Loại đường hào thứ nhất chạy một vòng rộng bao quanh toàn bộ trận địa địch ở phần khu trung tâm.

– Loại đường hào thứ hai chạy từ những vị trí trú quân của đơn vị trong rừng đổ ra cánh đồng cắt ngang đường hào trục, tiến vào vị trí sẽ tiêu diệt.

Các loại đường hào này đều có chiều sâu 1,7 mét và không quá rộng để bảo đảm an toàn trước bom đạn địch, giữ bí mật cho bộ đội khi di chuyển. Đáy của đường hào bộ binh rộng 0,5 mét, đáy hào trục rộng 1,2 mét. Dọc đường hào, bộ binh có hố phòng pháo, hầm trú ẩn, chiến hào và ụ súng để đối phó với những cuộc tiến công của Pháp.

Trận địa hào được xây dựng vào ban đêm, nguy trang rất kĩ và triển khai cùng một lúc trên toàn thể mặt trận nên đã phân tán được sự đánh phá của Pháp. Việc đào hào, xây dựng trận địa thực sự cũng là một cuộc chiến đấu. Bộ đội phải lao động cật lực từ 14 đến 18 tiếng mỗi ngày với những công việc liên tục như chuẩn bị vật liệu, đốn gỗ, chặt lá nguy trang. Thời tiết lại không thuận lợi: mưa dầm, gió bắc, công sự lấy lợi bùn nước... dưới làn bom pháo của địch.

Các chiến hào này giúp hạn chế thương vong vì pháo binh, không quân và vào sát được vị trí của quân đối phương, làm bàn đạp tấn công rất thuận lợi. Quân Pháp ngay từ ngày đầu tiên của trận đánh đã nhận thức rất rõ sự nguy hiểm của cách đánh này nhưng không có phương sách nào để hạn chế và khắc phục. Quân ta vây lấn đào hào cắt ngang cả sân bay, đào hào đến tận chân lô cốt cố thủ, khu vực kiểm soát của quân Pháp bị thu hẹp đến mức không thể hẹp hơn.

Suốt ngày đêm, từng giờ, những chiến hào nối, chiến hào ngấm của bộ đội nhích dần đến gần phần khu trung tâm. Từ những đầu hào chỉ cách quân Pháp vài chục mét, bộ đội dùng ĐKZ bắn sập dần những lô cốt, u súng. Chiến hào tiến vào gần còn mang cho quân Pháp nhiều tai họa khác. Hàng rào dây kẽm gai và bãi mìn của cứ điểm lúc này lại trở thành những vật chướng ngại bảo vệ an toàn cho chính những người tiến công.

Khi đường hào đã xuất hiện chằng chịt trên cánh đồng thì việc đào hào trở thành cuộc chiến đấu quyết liệt. Dịch dùng máy bay, pháo binh đánh phá suốt ngày đêm. Khi các tuyến chiến hào đã cắt đứt đường giao thông liên tục và áp sát các cứ điểm địch thì chúng cho cả bộ binh, xe tăng liên tục tiến ra phản kích. Nhưng các đường hào cứ vươn dài thêm, dày thêm. Hàng vạn chiến sĩ ta vẫn kiên nhẫn đào, bắt chập bom đạn địch. Cuối cùng các đường hào của quân ta đã vào sát trung tâm địch.

Chính các đường hào bao vây của bộ đội ta đã làm cho quân Pháp sống trong những điều kiện cực kì khủng khiếp. Trên diện tích 1km vuông, một khoảng rộng bên bờ sông phải dành cho bệnh viện và cái hố chung. Nếu tập đoàn cứ điểm không ngừng thu hẹp thì khu vực dành cho thương binh và người chết cũng không ngừng phát triển. Công binh Pháp ra sức đào thêm những nhánh hào mới để mở rộng bệnh viện nhưng vẫn không đủ chỗ cho thương binh. Nhiều thương binh phải nằm ngay tại cứ điểm. Chiếc máy xúc duy nhất còn lại chỉ chuyển vào việc đào hố chôn người chết. Danh mục đồ tiếp tế cho Điện Biên Phủ có thêm một yêu cầu khẩn cấp, đó là thuốc sát trùng và thuốc diệt côn trùng. Ruồi nặng kéo tới đẻ trứng trên những vết thương. Thương binh nặng nằm trên những chiếc giường ba tầng, sáu người trong một căn hầm nhỏ. Nhiều người bị thương sọ não và mắc chứng hoại thư. Máu mủ của những người nằm bên trên nhảy xuống những người nằm bên dưới.

Những cẳng tay, cẳng chân, những ống tiêm chôn ngay trong đường hầm, khi trời mưa, nước bên ngoài chảy vào, tất cả lại lênh bênh nổi lên. Phần lớn những bộ phận lọc nước đã bị hỏng. Những viên chỉ huy ra lệnh cho binh lính đào giếng nhưng chỉ thấy một thứ nước váng dầu đục ngầu. Rồi công sự đi lượm dù hoặc lấy nước là làm mối cho lính bắn tỉa, khó trở về an toàn. Điện Biên Phủ khẩn thiết yêu cầu gửi thật nhiều ống nhôm vì nhôm đầu lên khỏi chiến hào để quan sát đã trở thành mạo hiểm.

Vòng vây thu hẹp, việc tiếp tế và tiếp viện của địch trở nên cực kì khó khăn. Cuộc chiến đấu tại Điện Biên Phủ càng ngày càng yếu thế cho phía Pháp. Tình cảnh của quân Pháp ngày càng bi đát và đi đến cùng cực.



Quân Pháp bị vây hãm trong chiến hào

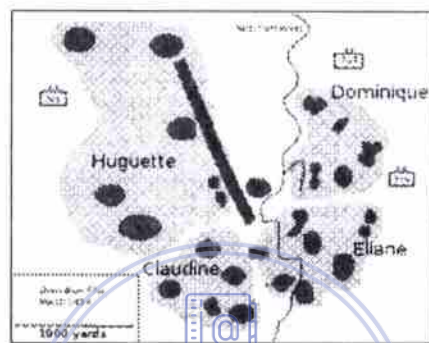
(Tham khảo: *Chiến dịch Điện Biên Phủ*, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

*** Giành giật từng tấc đất với địch ở đồi A1, C1**

Sau thắng lợi của đợt tiến công thứ nhất, cánh cửa phía bắc vào trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã mở toang. Bộ chỉ huy của ta quyết định mở đợt tiến công thứ hai, với nhiệm vụ là đánh phân khu trung tâm, đặc biệt là dãy điểm cao quan trọng phía đông, vây lấn bóp nghẹt tập đoàn cứ điểm, đánh chiếm sân bay triệt đường tiếp tế và tiếp viện, thu hẹp vùng trời và phạm vi chiếm đóng của quân địch.

Đây là đợt tiến công vào phân khu trung tâm dãy đồi phía đông không chế cánh đồng Mường Thanh. Hơn ba mươi cứ điểm ở đây được chia thành 4 trung tâm để kháng mang tên những cô gái: Huyghét, Clôđin, Eliane, Đôminích. Mỗi trung tâm để kháng gồm nhiều cứ điểm. Huyghét và Clôđin gồm khoảng hai chục cứ điểm ở phía tây, nằm trên cánh đồng bằng phẳng bên hữu ngạn sông Nậm Rốm. Eliane và Đôminích ở phía đông, gồm hơn một chục cứ điểm tiếp giáp nhau bên tả ngạn sông

Nậm Rốm, có những cao điểm lợi hại kiểm soát toàn bộ trận địa khu trung tâm. Trong số các cao điểm này, Eliane 2 (đổi A1) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vì nó khống chế một phạm vi khá rộng gồm cả khu vực sở chỉ huy của Đờ Cát và hai chiếc cầu trên sông Nậm Rốm.

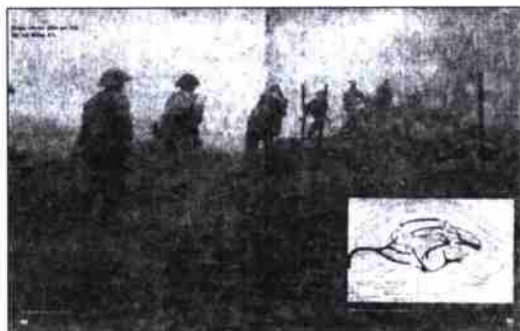


Phân khu trung tâm của Pháp cuối tháng 3/1954

Chủ trương của Đảng uỷ mặt trận trong đợt 2 là tập trung ưu thế binh hoà lực đánh chiếm đồng thời các cao điểm phía đông. Trong số này, có 5 cao điểm quan trọng. Đó là các cao điểm E, D1 thuộc trung tâm để kháng Đominich, và các cao điểm C1, C2, A1 thuộc trung tâm để kháng Eliane.

18h ngày 30/3/1954, đợt tiến công thứ hai vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bắt đầu.

Tại cao điểm C1, quân ta lần đầu mở rào bằng đạn phóng bộc lõi. Bộc lõi nổ phá tung từng đoạn rào. Sau 5 phút Tiểu đoàn 215 đã dọn xong cửa mở qua bảy lần rào dây thép gai. Chớp thời cơ hoà lực địch đang còn tê liệt, Tiểu đoàn trưởng Bùi Hữu Quán hạ lệnh xung phong. Đường dây điện thoại với trung đoàn bị đứt. Nghe tiếng súng bộ binh nổ trên cứ điểm, trung đoàn ra lệnh cho pháo chuyển làn. Chỉ bằng một đợt xung phong mạnh, trong 10 phút, Đại đội 38 đã chiếm được chiếc lô cốt nằm trên mỏm đất cao nhất nhô lên trên đỉnh đồi, được gọi là mỏm Cột Cờ. Tiểu đội trưởng mũi nhọn Nguyễn Thiện Cải cầm lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" lên nóc sở chỉ huy. Quân Pháp dồn về những lô cốt ở khu vực phía tây, gọi pháo bắn vào trận địa. Các chiến sĩ xung kích dùng lưới lê, lựu đạn lao lên đánh giáp lá cà. Trận đánh diễn ra đúng 45 phút. Toàn bộ một Đại đội 140 lính thuộc Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 4 Maroc bị tiêu diệt hoặc bắt sống. Số thương vong của quân ta là 10 người.



Trung đoàn 98 (Đại đoàn 316) tấn công cứ điểm C1

Tại đồi A1, Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An chủ động ra lệnh cho hỏa lực của trung đoàn bắn vào cứ điểm yểm hộ cho xung kích mở cửa. Một nửa giờ đã trôi qua. Lúc này, pháo binh Pháp đã hồi sức, bắn dữ dội vào cửa mở. Các lô cốt, ụ súng ở tiền duyên dồn đạn về phía các chiến sĩ bộc phá đang lùa những ống thuốc nổ phá hàng rào. Phải mất hơn nửa giờ, hai mũi tiến công của các tiểu đoàn 251 và 249 mới vượt qua 100 mét rào và bãi mìn lọt vào đồn. Pháp đã dựa vào địa thế tự nhiên của quả đồi, bố trí công trình phòng thủ thành ba tuyến. Bên ngoài, ở tiền duyên là tuyến chống cự chủ yếu. Tuyến trung gian có đặt trận địa hỏa lực. Trên đỉnh đồi là tuyến cố thủ và sở chỉ huy. Trong cứ điểm có nhiều tuyến chiến hào và giao thông hào liên hoàn. Tất cả các lô cốt và hầm trú ẩn đều có nắp dẫy, chịu được đạn súng cối và pháo. Lực lượng quân ta bị tổn thất nhiều khi vượt qua cửa mở.

Lúc này cuộc chiến đấu trên những cao điểm khác đã kết thúc, Pháp dồn tất cả hỏa lực đại bác và súng cối vào A1 mong cứu vãn tình hình. Các đợt xung phong của Tiểu đoàn 255 cũng không vượt qua hàng rào lửa đại bác. Quá nửa đêm, cuộc chiến đấu tại A1 diễn ra giằng co, mỗi bên chiếm giữ được nửa đồi. Đồi A1 là điểm cao quan trọng nhất trong 5 ngọn đồi phía đông, nó cũng là điểm cao cuối cùng che chở cho phần khu trung tâm.

Trước tình hình đó, Sở chỉ huy nhận định: Bộ đội đã hoàn thành phần quan trọng nhiệm vụ đợt 2, nhưng vẫn chưa chiếm được cao điểm phòng ngự then chốt A1. Trung đoàn 174 đã sử dụng cả lực lượng dự bị, không còn khả năng giải quyết A1, Trung đoàn 98 đánh xuống C2 không thành công, đã bị tiêu hao, cần điều một đơn vị khác tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt A1, và phòng ngự ở C1 ban ngày. Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: Các đơn vị khẩn trương tổ chức trận địa phòng ngự trên các cao điểm C1, D1, E, chuẩn bị đánh địch phản kích ban ngày, quyết không

để địch chiếm lại. Đại đoàn 308 đưa Trung đoàn 102 từ phía tây sang phía đông, tiếp tục tiến công tiêu diệt A1 và phòng ngự tại C1.

Các mìn đối có tính sống còn đối với tập đoàn cứ điểm, đặc biệt là các đối A1 (Eliane 2), C1 (Eliane 1), D1 (Dominique 2), một mặt, Pháp dựa vào hầm ngầm, lô cốt để cố thủ và đưa quân từ các điểm khác dùng xe tăng và lính dù, lính lê dương (légionnaire) phản kích các cứ điểm này vì có tính sống còn với quân Pháp.

Từ trung tuần tháng 4/1954 phong trào thi đua "Săn Tây bắn tia" của bộ đội ta càng làm cho địch hoang mang, tuyệt vọng. Cuộc chiến đấu tại Điện Biên Phủ càng ngày càng yếu thế cho phía Pháp. Tình cảnh của quân Pháp ngày càng bi đát và đi đến cùng cực. Đối với địch, Điện Biên Phủ đã trở thành địa ngục trần gian, cái chết đến với chúng bất cứ lúc nào...

* Chu Văn Mùi – người duy trì làn sóng điện đài trên đối A1

Anh hùng Chu Văn Mùi sinh năm 1929, dân tộc Kinh, quê ở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khi được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, đồng chí là Trung đội trưởng thông tin vô tuyến điện thuộc Trung đoàn 102, Đại đoàn 308, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong không khí sức sôi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, từ du kích ở địa phương, ngày 3/7/1949, Chu Văn Mùi xung phong nhập ngũ, được biên chế tại Đại đội cối Mooc-chi-e 120 li thuộc Tiểu đoàn 38, Trung đoàn 102, Sư đoàn 308 – Sư đoàn chủ lực đầu tiên



của quân đội ta. Kết thúc huấn luyện chiến sĩ mới ở Thái Nguyên, đơn vị anh nhận lệnh đi chiến dịch Biên giới. Tuy nhiên, trước giờ nổ súng đánh địch ở Thất Khê, đơn vị lại được lệnh sang Quảng Tây (Trung Quốc) nhận vũ khí mới. Điều ít ai biết là thời gian huấn luyện ở nước bạn, cũng bởi bản tính xốc vác, không nề hà bất kỳ việc gì nên anh có gần một năm làm anh nuôi. Dù vậy, mỗi khi đưa cơm ra thao trường, anh đều bắt chước đồng đội và thuần thục các động tác huấn luyện cơ bản, từ cơ động vận chuyển vũ khí đến lấy thuốc ngấm cho súng cối 82 li.

Đầu năm 1953, cuộc đời quân ngũ của Chu Văn Mùi rẽ sang hướng khác khi trở thành chiến sĩ điện thành. Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, khi Sư đoàn 312 nổ súng đánh địch ở đồi Him Lam mở màn chiến dịch, tổ thông tin của anh theo Trung đoàn 102 chặn đường tiếp viện địch từ Mường Thanh ra để Trung đoàn 88 đánh đối Độc Lập, cứ điểm 206, 208, đồi Bản Kéo...

Đặc biệt trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chu Văn Mùi phụ trách máy vô tuyến điện, phối hợp với đơn vị bắn chiến đấu phòng ngự trên đồi A1 và đồi 311B. Trong điều kiện bom đạn địch vô cùng ác liệt, anh đã thể hiện rõ tinh thần ngoan cường dũng cảm, kiên quyết bám trận địa, giữ vững liên lạc với Sở chỉ huy và điều khiển cho pháo binh ta bắn chính xác tiêu diệt nhiều địch, bẻ gãy nhiều đợt phản kích của chúng.

Khi được lệnh vào phối hợp phòng ngự đồi A1, Chu Văn Mùi đã dũng cảm vượt qua làn mưa đạn của địch, tới nơi kịp thời đặt máy làm việc luôn. Ngày thứ nhất, anh đặt đài quan sát báo cho pháo binh ta bắn chính xác tiêu diệt nhiều địch, đánh lui hai đợt phản kích của chúng. Ngày hôm sau, đơn vị được lệnh rút ra, tổ anh được lệnh ở lại nắm tình hình địch và báo cáo, anh vừa chỉ huy tổ chiến đấu, dũng cảm bảo vệ thương binh, giữ vững trận địa, vừa báo cáo kịp thời tình hình địch với sở chỉ huy. Pháo địch bắn mỗi lúc càng thêm ác liệt, địch lên mỗi lúc một đông, tổ chỉ còn lại hai người, anh vẫn kiên quyết chiến đấu giữ vững trận địa cho đến khi được lệnh rút lui.

Do nằm ở vị trí trọng yếu bảo vệ tập đoàn cứ điểm của Pháp nên chiến sự ở đồi A1 diễn ra vô cùng ác liệt, ta và địch giành giết nhau từng tấc đất, mét giao thông hào. Thời điểm 5h chiều ngày 1/4 khi anh báo cáo về Sở chỉ huy, quân số của Đại đội 2 chỉ còn 4 người gồm: anh, đài viên Đàm Văn Đức, Đại đội trưởng Lâm Viết Hữu và một liên lạc viên. Để tăng cường lực lượng, Sở chỉ huy Sư đoàn điều Tiểu đoàn 8 (Trung đoàn 102) do Tiểu đoàn trưởng Vũ Văn Kha chỉ huy lên chi viện cho Đại đội 2. Đêm 1/4, địch không phản công trực diện mà dùng máy bay thả bom và hoả lực từ hầm ngầm bắn ra làm quân ta thương vong nặng. Chỉ sau một đêm, Tiểu đoàn 8 chỉ còn 8, 9 chiến sĩ, đài viên Đàm Văn Đức cũng hi sinh. Đến 2 giờ chiều ngày 2/4, một mũi quân ta bám trụ ở đồi A1 chỉ còn mình anh và một chiến sĩ nữa. Cùng lúc này anh được Sở chỉ huy Đại đoàn lệnh đem theo máy và phải tìm bằng được Trung đoàn trưởng Trung đoàn 102 Hùng Sinh để nối liên lạc từ Trung đoàn với Sở chỉ huy. Tình thế rất khó khăn bởi phải làm sao vừa giữ liên lạc, chiến đấu, bảo vệ thương binh, trong khi lực lượng ta hầu hết đã hi sinh hoặc bị thương. Trải qua ba ngày đêm liên tục bám trụ trận địa, dù máy chỉ nặng 21kg nhưng lúc này anh không đủ sức nhấc lên. Để hạn chế cơn khát cháy họng, anh đã uống nước tiểu của chính mình. Chờ cho lại sức, anh lao mình về phía chân đồi và tìm được Trung đoàn trưởng Hùng Sinh bị thương đang nằm ở cách đó không xa. Đường dây liên lạc từ Trung đoàn trưởng đến Đại đoàn được nối lại. Điều thú vị là, trong khi kiên cường bám trụ ở đồi A1, qua làn sóng điện, anh nhận được

thông tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi lời khen ngợi, kèm theo phần thưởng là tấm Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất (nay là Huân chương Chiến công).

Trận phòng ngự trên đồi 311B, suốt 4 ngày đêm liên đơn vị phải nằm dưới hầm. Trời mưa, hầm sập và ngập nước, bom đạn các cỡ của địch thường xuyên bắn về dữ dội, anh vẫn bảo vệ được máy, giữ vững liên lạc với sở chỉ huy. Có lần máy bị hỏng nặng, anh đã dũng cảm đi tìm máy của địch tháo lấy phụ tùng đem về thay thế, kịp thời bắt liên lạc, góp phần tích cực phục vụ cho việc chỉ huy chiến đấu thắng lợi.

Chu Văn Mùi là một cán bộ thông tin gương mẫu về mọi mặt, với đức tính khiêm tốn, giản dị, cởi mở, chân thành, anh được đồng đội hết sức tin yêu. Chu Văn Mùi đã 9 lần được Trung đoàn và Đại đoàn khen. Ngày 31/8/1955, Chu Văn Mùi được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, Chu Văn Mùi tiếp tục tham gia chiến dịch mùa hè năm 1954 tiêu diệt địch ở Cầu Lồ, Đồi Ngò, Chi Tắc dọc đường 13 trên quê hương Bắc Giang. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, với vai trò Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn thông tin 18, rồi Chủ nhiệm thông tin của Sư đoàn 308, anh tham gia chiến dịch Khe Sanh, đường 9 – Nam Lào, giải phóng thị xã Đông Hà (Quảng Trị). Khi Quân uỷ Trung ương thành lập các quân đoàn chủ lực mạnh để chuẩn bị cho các trận đánh lớn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, anh được giao nhiệm vụ Trung đoàn trưởng Trung đoàn thông tin 140 (Quân đoàn I). Đất nước thống nhất, anh đảm nhận vai trò Hiệu trưởng Trường Văn hoá của Quân đoàn đến năm 1986 về nghỉ hưu với quân hàm Đại tá.



Anh hùng Chu Văn Mùi kể chuyện lịch sử với các cháu thiếu nhi

(Dẫn theo: Quyết – Phương, 2010, *Anh hùng Chu Văn Mùi kể chuyện đi chiến dịch*, báo Bắc Giang điện tử: <http://baobacgiang.com.vn>)

*** Anh hùng Phùng Văn Khẩu – người lính pháo binh “một mình một pháo cũng tiến công”**

Phùng Văn Khẩu sinh năm 1930, người dân tộc Nùng, quê ở xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng – một mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Anh nhập ngũ tháng 6/1946. Khi được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân là Đại đội trưởng Đại đội 4, Trung đoàn 82, Đại đoàn 351. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.



Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, vào bộ đội Phùng Văn Khẩu vẫn chưa biết chữ. Anh Khẩu kể lại: khi được giao nhiệm vụ làm quản lý nuôi quân cho đơn vị, anh rất lo lắng vì bản thân lúc đó chưa biết chữ mà hàng ngày phải đi chợ mua thực phẩm phục vụ bữa ăn cho hơn 120 cán bộ chiến sĩ trong đơn vị. Số tiền chi tiêu qua từng ngày cứ dần nhiều lên, sợ bị nhầm lẫn không nhớ được anh đã có sáng kiến nhặt những viên sỏi với các kích cỡ khác nhau để phân biệt các loại tiền (đồng, hào, xu) đã sử dụng mua thực phẩm trong ngày và tự quy định. Một viên sỏi loại to có giá trị là 1 đồng, 1 viên sỏi loại vừa có giá trị là 5 hào và cứ thế các viên sỏi cũng nhỏ dần theo giá trị của loại tiền 2 hào, 1 hào cho đến những viên sỏi nhỏ nhất có giá trị là 5 xu.

Để đựng những viên sỏi, anh Khẩu đã phải tự khâu một cái túi đeo bên người mang theo khi đi chợ. Nhưng vì số lượng viên sỏi nhiều và nặng, nên trong lúc đi chợ anh quan sát thấy bà con dân tộc có các loại ngò vàng, trắng, tím, anh nhặt và xin mỗi loại một ít cho vào túi đeo bên người thay cho những viên sỏi để ghi nhớ các loại tiền đã chi tiêu.

Những ngày tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ là những thời khắc không thể nào quên. Khi Chiến dịch bắt đầu, Đại đội sơn pháo 755 của anh Khẩu vẫn đang đóng quân tại Đồn Vàng (Phủ Thọ). Sau khi quân ta đánh được thắng lợi từ đợt 1, ngày 14/3/1954, Đại đội 755 được lệnh hành quân lên tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cả đơn vị của Phùng Văn Khẩu có 3 khẩu đội (mỗi khẩu đội 9 người) được cấp ba khẩu pháo 75 li, mỗi khẩu nặng gần 500kg, tầm bắn xa nhất là 6km. Thông thường, để di chuyển được một khẩu pháo như thế, người ta phải tháo rời ra từng mảnh và chia cho 27 người khuân nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, khẩu đội của Phùng Văn Khẩu phải vào trận địa trước. Chỉ với 9 người, anh và các đồng chí trong khẩu

đội phải vác nặng gấp ba, chiến đấu gấp ba bình thường. Sau 6 ngày hành quân, đến tối 20/3, các anh đã tiếp cận được đối E1 và bắt đầu chuẩn bị công sự chiến đấu...

Chiều 30/3/1954, khẩu đội của anh Khẩu được giao nhiệm vụ tiêu diệt 4 lô cốt địch, chỉ viện cho bộ binh mở cửa vào đánh chiếm đối E1. Cấp trên cho phép bắn 30 viên, nếu còn thừa đạn thì sẽ khen thưởng, bắn quá phải chịu kỉ luật.

Sau này anh Khẩu kể lại: "Nhân lệnh xong, tôi lo lắm! Ngắm bắn quả đầu tiên vào lô châu mai của lô cốt địch bị trượt, đạn rơi cách khoảng 10m. Tôi nhìn lại qua nòng pháo, để nghị tăng thuốc tâm và thay đổi điểm ngắm. Phát bắn thứ 2, đạn chui thẳng vào lô châu mai. Rút kinh nghiệm phát bắn đó, tôi và khẩu đội đã bắn liền 20 phát trúng mục tiêu bằng phương pháp ngắm bắn qua nòng pháo, đánh sập cả 4 lô cốt, giúp bộ binh tràn lên chiếm gọn đối E1. Trận đó, chúng tôi tiết kiệm được 8 viên đạn".

Ngày 2/4/1954, Đại đội của anh Khẩu được lệnh đưa 3 khẩu pháo lên đối E1, chiếm giữ điểm cao để yểm trợ các mũi tấn công của bộ binh. Sau khi xây dựng công sự, hầm pháo, 2 khẩu đội kia được lệnh nguy trang kĩ, không lộ diện, chỉ mỗi khẩu đội của anh Khẩu hàng ngày bắn thị uy xuống khu vực trung tâm của địch và yểm trợ khi cần thiết.

Ngày 23/4/1954, địch mở đợt phản công lớn, huy động cả xe tăng, pháo 105 nhằm chiếm lại đối E1 và những điểm cao gần đó. Trong quá trình phản công, địch đánh sập hầm nguy trang của 2 khẩu pháo dự phòng, 18 đồng chí hi sinh và bị thương. Cả đại đội chỉ còn mỗi khẩu đội của anh Khẩu là chiến đấu được.

Anh Khẩu nói: "Đây là trận đánh ác liệt nhất của tôi. Anh em trong khẩu đội hi sinh và bị thương gần hết. Mỗi lần thấy đồng đội nằm xuống, được đưa về tuyến sau là tôi càng thấy mình phải quyết tâm cao hơn với suy nghĩ phải trả thù cho đồng đội. Lúc đó chỉ còn tôi và anh Lí Văn Pao, phải dồn hết tâm trí vào nòng pháo, mặc cho địch bắn trả dữ dội, lần lượt bắn hạ từng mục tiêu. Anh Pao bị thương không chiến đấu được. Tôi một mình thao tác từ quan sát, ngắm mục tiêu, nạp đạn, giật cò... Bị sức ép của đạn pháo địch, tôi ngất đi sau khi diệt gọn cả 4 khẩu pháo 105 li và 2 khẩu đại liên địch, tạo điều kiện cho quân ta tiến công thắng lợi...".

Sau ngày hôm đó, gọi là cả Đại đội sơn pháo 755 chiếm giữ đối E1, nhưng thực ra chỉ có 1 khẩu pháo và 4 người túc trực chiến đấu trên điểm cao này: Phùng Văn Khẩu, Đại đội trưởng, Chính ủy đại đội và 1 đồng chí liên lạc. Thế nhưng với quyết tâm và lòng dũng cảm của mình, anh Khẩu đã giữ nguyên khẩu đội vào cùng công sự, tiếp tục bắn yểm trợ cho các cánh quân, chiếm giữ điểm cao E1 cho đến thắng lợi cuối cùng vào ngày 7/5/1954.

Sau trận đánh, khẩu đội đã được biểu dương. Anh em ai cũng phấn chấn, tin tưởng vào thắng lợi quân ta. Hai ngày sau trận đánh, anh Khẩu được Bác Hồ gửi

tặng Huy hiệu của Bác. Anh nói "Mừng lắm, tôi đeo ngay lên ngực luôn và đeo chiếc huy hiệu đỏ suốt chiến dịch Điện Biên Phủ..."

Chiến công của Phùng Văn Khẩu đã góp phần quan trọng vào chiến thắng Điện Biên lịch sử của quân và dân Việt Nam trong chiến tranh chống thực dân Pháp. Tổng cộng suốt thời gian 36 ngày trên đồi E1, anh Khẩu với khẩu pháo 75 li của mình (lúc đầu có đồng đội hỗ trợ, về sau chiến đấu 1 mình) đã phá hủy 5 khẩu pháo 105 li, 6 đại liên, 1 lô cốt, 1 kho đạn, diệt hàng trăm lính địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chỉ viện cho bộ binh chiến đấu giành thắng lợi cuối cùng... 36 ngày đêm chiến đấu của cả khẩu đội giờ đã trở thành huyền thoại.



Vợ chồng Đại tá Phùng Văn Khẩu bên khẩu sơn pháo 75 li nổi tiếng trên đồi E1

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Phùng Văn Khẩu vinh dự được gặp Bác Hồ tại chiến khu Việt Bắc. Tháng 5/1955, anh được đi dự Liên hoan Thanh niên, Sinh viên thế giới lần thứ 5 tại Vacsava (thủ đô Ba Lan). Trong năm đó, anh được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Những năm tiếp theo, anh được đi học văn hoá rồi trở thành sĩ quan quân đội, tham gia nhiều trận chiến đấu ác liệt tại Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Tà Cơn, đường 9 Nam Lào, chiến dịch Mậu Thân 1968...

Cuộc chiến năm xưa đã lùi vào dĩ vãng. Khẩu pháo của đơn vị Phùng Văn Khẩu năm xưa trút lửa đạn xuống đầu thù giờ đây đang nằm ở Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên). Khẩu pháo như một minh chứng nhắc nhở con cháu hôm nay và thế hệ mai sau giữ vững và phát huy truyền thống của những người đi trước "chiến đấu đến hơi thở cuối cùng".

(Tham khảo: Bế Lưu Băng, 2009, *Anh hùng Phùng Văn Khẩu*, báo Cao Bằng điện tử: <http://caobangonline.com>)

* Khối bộc phá nghìn cân và đường hầm ngầm dưới đồi A1

Trận đồi A1 là trận đánh mở màn ngày 31/3/1954, là một trong những trận đánh quan trọng trong đợt tiến công thứ 2 và thứ 3 của quân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Do vị trí đặc biệt quan trọng, quân Pháp đã xây dựng A1 trở thành ổ để kháng mạnh nhất Điện Biên Phủ với hệ thống hầm ngầm bí mật vô cùng kiên cố, bố trí hoà lực mạnh với các ổ súng máy, lỗ châu mai tạo điều kiện cho một người lính phòng ngự có thể cùng lúc chọi nhiều lính tấn công của đối phương. Đồng thời Pháp liên tục tăng viện những lực lượng mạnh nhất và hỗ trợ tối đa hoà lực để bảo vệ cứ điểm này đến cùng. Thực dân Pháp gọi đồi A1 là “cái cổ họng của Điện Biên Phủ” và quyết định giữ cái cổ họng của mình bằng mọi giá. Quân ta thì quyết đoạt lấy “cái chìa khoá” để mở cửa đi đến thắng lợi cuối cùng trong chiến dịch. Do vậy trong đợt tiến công lần 1 của đợt 2, Trung đoàn 174 của ta đã phát động 4 đợt tiến công liên tục tuy nhiên cũng chỉ chiếm được một nửa quả đồi.

Từ chiều tối cho đến đêm 30/3/1954, một trận đánh dữ dội đã diễn ra ở đồi A1. Quân ta đã dùng đại bác, bộc phá, súng cá nhân, lựu đạn, lưới lê và cả tay không nữa để tấn công, vật lộn với quân địch. Nhưng trên đỉnh đồi cao hơn 490m ở phía bắc, nơi mà từ xa nhìn tới chỉ thấy một u đất lớn, có một “cái gì đó” gây trở ngại lớn cho quân ta.

Bí mật của kẻ địch tập trung ở chiếc hầm ngầm hết sức lợi hại nằm trên đỉnh đồi mà về sau ta mới biết. Đó là chiếc hầm ngầm đã được xây dựng từ khi thực dân Pháp mới đến Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX, rồi phát xít Nhật lại sửa sang củng cố vào giữa thế kỉ XX. Hầm được bí mật đào sâu vào đất đồi, phía trên hầm có trần xây cuốn và bốn bên có tường gạch rất kiên cố, với hai cửa lên xuống khá kín đáo, có sức chứa hàng trăm người.

Để chống lại hệ thống hầm ngầm cố thủ không thể xung phong đánh chiếm được trên đồi A1, công binh Việt Nam đã quyết định đào đường hào men theo đường 41, tách rời A1 với A3, cũng là cắt đứt đường tăng viện của quân Pháp. Trung đoàn 174 đề nghị đào thêm một đường hầm từ trận địa tại A1 tới dưới hầm ngầm, đưa bộc phá với số lượng lớn vào đặt rồi cho nổ. Công binh của đơn vị tính toán sẽ hoàn thành công trình này trong vòng 14 ngày, và bảo đảm đào đúng hướng.

Đơn vị thực hiện nhiệm vụ đào hầm ngầm và đánh bộc phá là Đại đội công binh M83 của Trung đoàn công binh 151 thuộc Đại đoàn 351. Một đội đặc biệt gồm 25 cán bộ, chiến sĩ do Nguyễn Phú Xuyên Khung, cán bộ công binh của Bộ, trực tiếp chỉ huy, đã tiến hành công việc ngay trước mũi súng quân Pháp, trong tầm kiểm soát của lựu đạn.

Đêm 20/4, công việc đào hầm ngầm bắt đầu. Mọi người phải làm trong tư thế ngồi nghiêng như móc hầm ếch. Để đảm bảo bí mật, an toàn cho hầm ngầm, công việc nguy trang cửa hầm được làm rất công phu; ngoài cửa hầm có mái che phủ đất để vừa chống lựu đạn và mảnh pháo từ trên cao ném xuống vừa che mắt Pháp; đất đã đào ra đều cho vào bao dù đưa ra ngoài, sau khi đổ còn nguy trang rất kĩ.

Đất đồi A1 rất rắn. Tiểu đội trưởng công binh Lưu Viết Thoảng lựa chọn một tổ khoét nhất mở cửa hầm. Cả đêm đầu chỉ khoét được vào vách núi mỗi chiều 90cm. Quân Pháp không ngừng bắn súng và ném lựu đạn, 3 người bị thương. Bản thân Thoảng cũng bị ngất vì sức ép của lựu đạn. Ba đêm mới đào xong cửa hầm. Khi đào sâu vào lòng núi được mười mét, bắt đầu phải khắc phục thêm khó khăn không sao kể hết: phải nằm phục mà cúi sâu dần vào lòng đồi, đầu người nọ nối chân người kia, thiếu không khí nên phải lấy những chiếc quạt nan tự đan thay nhau quạt không khí vào đường hầm. Đèn, đuốc mang vào hầm đều bị tắt, phải lấy chấm lửa của những nén hương làm vật chuẩn và ánh sáng. Số đất moi từ lòng núi ra ngày càng nhiều không được để cho quân Pháp phát hiện. Các chiến sĩ phòng ngự tại A1 đã có kế hoạch chiến đấu không cho quân Pháp tiến xuống cửa hầm, dù phải hi sinh tới người cuối cùng, để bảo vệ bí mật tuyệt đối ý định đặt bộc phá.

Càng đào vào sâu, công việc càng khó khăn vì vừa thiếu ánh sáng vừa thiếu không khí, nên bộ đội phải liên tục thay nhau ra ngoài để thở. Trên chiến hào, nơi nào thuận lợi có thể quan sát địch đều bố trí lực lượng bắn tỉa, một tổ chừng 4 - 5 người để yểm trợ thêm cho công binh đào hầm. Đường hầm khi hoàn thành dài tới 82m và dẫn lên tận đỉnh đồi, nơi đặt khối bộc phá. Phần lớn lòng đường hầm rất nhỏ hẹp, chỉ đủ cho một người lách trườn lên.

Vừa đào hầm, Đại đội công binh M83 vừa lo đi tìm bom chưa nổ để gỡ thuốc làm bộc phá vì theo thiết kế, khối bộc phá phải đủ 1 tấn thuốc nổ mới đủ mạnh để đánh sập lô cốt, nhưng lúc ấy trong kho chỉ còn có 500kg. Đơn vị pháo phòng không đến bảo vừa bắn rơi một chiếc máy bay B-24 gần đồi Độc Lập. Máy bay vẫn còn bom, lại rơi rất gần trận địa pháo, vì vậy yêu cầu công binh đi gỡ bom để đảm bảo an toàn cho trận địa.

Tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Bach nghe vậy liền xung phong dẫn 4 chiến sĩ đến chỗ chiếc máy bay rơi. Tới nơi, thấy trên thân máy bay còn nguyên 5 quả bom tạ. Phải mất một tuần với 5 quả bom tạ, tổ gỡ bom đem về gần 5 tạ thuốc nổ, coi như đủ lượng thuốc nổ cần dùng.

Phải mất thêm nhiều ngày và rất khó khăn để đưa bộc phá đến điểm tập kết. Trong hào đi phải khom lưng, mỗi người đem từng quả bộc phá nặng khoảng 5kg

xếp hàng ngay ngắn cho tới khi đủ 1.000kg. Tuy nhiên, một tình huống mới lại xảy ra khi dùng máy phát điện 100W điểm hoá thử trên mô hình thì khối bộc phá lại không nổ theo đúng yêu cầu. Để cho chắc chắn, chỉ còn một cách là cho người trực tiếp vào giật nư xô, một công việc rất nguy hiểm.

Sau này Tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Bạch kể lại: “Đưa được 1.000kg thuốc nổ vào cuối hầm, cả Đại đội trưởng Khung, Tổ trưởng Đảng Lưu Viết Thoảng và tôi bò vào cuối hầm kiểm tra kĩ thuật lần cuối. Yêu cầu chỉ điểm hoá một lần phải gây nổ được cả khối bộc phá gắn với năm đường dây cháy chậm và năm nư xô. Hai đồng chí đồng ý cho tôi xung phong ở ngoài cửa hầm điểm hoá bằng nư xô. Nếu không nổ, tôi sẽ ôm 3kg thuốc nổ bò vào cuối hầm điểm hoá bằng người như chiến sĩ cảm tử”.

Tối 6/5/1954, ba người trong tổ bộc phá thẩm lặng men tới đối A1. Hai người chỉ huy hồi Tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Bạch:

– “Có dọn lại gì không?”

Nguyễn Văn Bạch đáp: “Không!”.

Nghe mệnh lệnh xong, Nguyễn Văn Bạch đi vào trong hầm ngầm, nơi sẽ giật nư xô, cách cửa hầm tới 20 mét chờ lệnh. Nếu nư xô hỏng, theo kế hoạch 2, Tiểu đội trưởng Bạch sẽ phải chấp nhận hi sinh tính mạng mình để tiến hành điểm hoá trực tiếp bằng tay. Theo kế hoạch phối hợp tác chiến, khi pháo binh bắn dồn dập vào trận địa Pháp trên đối A1, khối bộc phá sẽ được điểm hoá. Sau khi bộc phá nổ, bộ binh sẽ xung phong. Rồi thời điểm cũng đến, pháo bắt đầu bắn dồn dập, nhưng không bắn vào đối A1.

Chờ khoảng 5 phút, Bạch mới chắc chắn là pháo lệnh, liền dồn sức giật nư xô, lúc đó là 20h30' ngày 6/5/1954. Sau này Nguyễn Văn Bạch kể lại: “Lúc ấy tôi chỉ nghe thấy ầm một tiếng, cảm giác như đang ngồi trong cái trống; nhìn lên thấy lửa khói mù mịt đang bốc lên như hình cây rơm. Đất trời lặng đi vài giây. Tôi nghe một tiếng nổ không to lắm nhưng cảm nhận được sức ép dữ dội”.

Trước giờ G năm phút, các chiến sĩ ở chiến hào xuất phát xung phong được lệnh quay lưng về A1, nhắm mắt, há mồm để phòng sóng xung kích và ánh chớp của ngàn cân bộc phá. Đúng 20 giờ 30, một tiếng nổ trầm, không phải dữ dội như chờ đợi. Trên đối A1 có một đám khói lớn đang phụt lên.

Nguyễn Hữu An lập tức ra lệnh cho pháo của trung đoàn nổ súng. Mấy ngày trước đó, bộ binh đã tiêu diệt một số hoà điểm hướng về phía tiến duyên, nên lần này pháo của trung đoàn chỉ bắn chế áp mạnh trong vòng 15 phút, rồi bộ binh xung phong.

Ở phía đông nam, hướng tiến công chủ yếu, Tiểu đoàn 249, do Tiểu đoàn trưởng Vũ Đình Hoà chỉ huy, chia thành hai cánh tiến lên đối hình thành thể bao vây quân

Pháp. Phía tây nam, Tiểu đoàn trưởng Dũng Chi đưa Tiểu đoàn 251 tiến theo giao thông hào mới đào trên mặt ruộng ven đường 41, thọc một mũi dùi cắt rời A1 khỏi Mường Thanh.

Khối bộc phá nổ cách hầm ngầm vài chục mét thổi bay chiếc lô cốt bên trên, và tiêu diệt phần lớn Đại đội dù 2 của Êtmơ đóng ở đây. Pugiê ngồi trong hầm ngầm bỗng thấy quả đống rung rinh, một tiếng nổ trầm át mọi tiếng động khác kéo dài vài giây. Một lát sau y mới hiểu ra, và biết mình vừa thoát chết.

Khối bộc phá 1 tấn đã tiêu diệt một phần tuyến ngang gây khó khăn cho các đơn vị đánh A1 trong đợt trước, tạo nên một cửa mở quan trọng giúp cho hai đại đội của Tiểu đoàn 249 xung phong thuận lợi, góp phần làm nên chiến thắng vang dội của quân ta trong đợt tiến công thứ ba của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

(Dẫn theo: Nguyễn Thế Hoàn, Lê Thủy Mùi, 2011, *Những mẩu chuyện lịch sử*, quyển 3, NXB Đại học Sư phạm, HN; *Trận đối A1*, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

* Tướng Pháp lục đục

Tình hình bế tắc không phương cứu chữa ở Điện Biên Phủ và đồng bằng Bắc Bộ đã dẫn tới sự lục đục giữa hai viên tướng Nava và Cônhi.

Cônhi bảo Nava không hiểu biết chiến trường, mở chiến dịch Ất-lăng thu hút nhiều lực lượng cơ động nên Điện Biên Phủ gặp khó khăn mà đồng bằng Bắc Bộ cũng trở nên nguy ngập. Nava lại chê Cônhi là không biết nhìn xa, chỉ huy tối, đối phương chỉ đưa vào đồng bằng Bắc Bộ có một đại đoàn mà không đối phó nổi. Nếu không có tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thu hút hầu hết các đại đoàn chủ lực của đối phương, họ sẽ kéo cả về đồng bằng thì Cônhi sẽ làm ăn ra sao. Hai viên tướng viết thư tranh cãi với nhau bằng những lời lẽ gay gắt như thế.

Chiều ngày 2/4, sau khi bộ đội Việt Nam mở đợt tiến công lớn vào tuyến phòng ngự phía đông của Điện Biên Phủ, Cônhi yêu cầu Nava cho gặp. Nava tiếp Cônhi tại ngôi nhà riêng ở bờ Hồ Tây. Cônhi nói không muốn phục vụ dưới quyền của Nava nữa, và yêu cầu được thay thế ngay. Hắn đổ lỗi cho viên tổng chỉ huy đã chấp nhận chiến đấu ở Điện Biên Phủ mới nên nổi nóng này. Nava bảo Cônhi là một kẻ phản phúc, luôn luôn đã ngầm cạm trên bàn tay với các quan chức Pháp đến Bắc Bộ những sai lầm của tổng chỉ huy

"Con bò mộng" Cônhi phát khùng nói:

– Nếu ngài không phải là một viên tướng bốn sao thì tôi đã cho ngài một cái bạt tai.

"Con cáo già" Nava tái mặt. Đứng lặng một lát, y nói với Cônhi:

– Ngài hãy giữ kín những chuyện này.

Cônhi rập gót giày đáp:

– Tôi coi đó là nghĩa vụ đầu tiên của tôi.

Từ đó, hai viên tướng dù có lúc cùng ở chung một ngôi nhà nhưng phải viết thư cho nhau.

(Dẫn theo: Hữu Mai, Quang Thọ, 1974, *Con ngựa sang sông*, NXB Kim đồng, HN)

* Bắt sống tướng Đờ Cát trong hầm chi huy

Cuối năm 1953, khi mới nhảy dù xuống chiếm Điện Biên Phủ, thực dân Pháp đã tập trung sức lực xây dựng một chiếc hầm chi huy rộng rãi và vững chắc nằm ở trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thuộc cánh đồng Mường Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hầm chi huy của tướng Đờ Cát được xây dựng hết sức kiên cố với vòm sắt, ván gỗ, bao cát, hàng rào dây thép gai dày đặc. Hầm dài 20m, rộng 8m, bao gồm bốn gian dùng cho cá nhân ở và làm việc. Hầm có 2 lối lên xuống.



Hầm Đờ Cát tại Điện Biên Phủ

Ngày 7/5/1954, sau nhiều ngày đêm chiến đấu rất ác liệt, trưa ngày hôm đó, quân ta mở đợt tổng công kích cuối cùng vào dinh lũy của địch. Mũi nhọn chiến đấu của ta nhằm thẳng vào hầm Đờ Cát được giao cho Đại đội 360 của Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật.

Trong khi các đơn vị bộ đội ta tiến công như vũ bão vào tất cả các lô cốt, hầm hố, công sự của giặc thì Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật dẫn đầu một tổ 5 chiến sĩ xung kích chọc thủng về phía chỉ huy sở của tướng Đờ Cát. Khắp chiến trường vang lên tiếng hô: “Quyết bắt sống Đờ Cát để mừng sinh nhật Bác”.

May sao đúng lúc đó, các chiến sĩ của ta bắt được một người lính nguy, sau khi tra hỏi anh ta chỉ vào một ụ đất nhô lên khá cao và nói đó chính xác là hầm chỉ huy tướng Đờ Cát.

Cơ động về phía của hầm, các chiến sĩ ném lựu đạn, bắn súng xuống dưới, địch vẫn ngoan cố không lên. Quả pháo đầu tiên của chiến sĩ Nhỏ ném lọt vào cửa hầm nổ vang khiến đất đá, khói bụi “nhồi” hết xuống hầm. Ngay tức thì, một sĩ quan Pháp lóp ngóp giơ tay phất miếng vải trắng bò lên, mặt xám ngắt. Hắn run run nói “Toàn bộ tư lệnh Điện Biên Phủ chúng tôi xin hàng”.

Theo lệnh của Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật, các chiến sĩ Vinh, Nhỏ theo Đại đội trưởng xuống hầm bắt Đờ Cát, Hiếu, Nam bịt cửa hầm đối diện; toàn bộ lực lượng còn lại có nhiệm vụ bao vây quanh hầm.

Trong hầm, máy điện chạy rầm rập, đèn vẫn sáng. Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật đồng đặc hạ lệnh cho địch bằng tiếng Pháp: “Bỏ vũ khí xuống! Giơ tay lên!”. Sau tiếng hô yêu cầu đầu hàng của Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật, tất cả bộ chỉ huy của địch đều đứng cả dậy, giơ tay xin hàng. Duy chỉ có Đờ Cát vẫn ngồi im lặng, không giơ tay.

Chỉ chờ đến câu “Hô-lê-manh!” (Giơ tay lên!) danh gọn và cú thúc súng của chiến sĩ Hoàng Đăng Vinh vào bụng Đờ Cát, vị bại tướng mới run rẩy, lắp bắp: “Xin các ông đừng bắn, chúng tôi đầu hàng”...

Cạnh bàn làm việc của Đờ Cát, một đồng tài liệu bị tiêu huỷ vẫn đang âm ỉ cháy. Trên bàn rượu bày lổng chổng cốc, đĩa. Mấy sĩ quan mặt đỏ gay vì rượu, nhiều người thì mặt xám ngoét vì sợ hãi. Khi Đại đội trưởng Luật chìa súng bắt giơ tay, Đờ Cát còn cố nói: “Tôi đã hạ lệnh cho quân lính tôi ra hàng và phi cơ không được ném bom nữa”. Nhưng không đợi lệnh của hắn, lính Pháp đã phất cờ trắng lũ lượt kéo nhau ra hàng từ lâu rồi.

Theo nhận định của một phóng viên tờ báo Paris Match, trong một bài đăng trên báo này vào tháng 5/1954 thì Đờ Cát còn khôn ngoan hơn Pi-rốt. Tờ báo trích dẫn “... Đờ Cát phu nhân vài giờ trước khi Điện Biên chết hẳn, nhận được một cú điện thoại của ông chồng, trong tiếng ầm ầm của bom đạn. Ông ta nói với một giọng bình tĩnh: “Đừng lo sợ gì em ạ, anh đã bị bắt làm tù binh, chúng ta sẽ gặp nhau”. Như vậy là Đờ Cát đã không nghe lời cấp trên “tự sát” mà lại kéo cờ trắng ra hàng để trở về với cô vợ trẻ. Sau Điện Biên, Đờ Cát về hưu trở lại nghề chân ngựa nòi vì bản thân ông ta vốn là một kiện tướng đua ngựa.



Ảnh bắt sống tướng Đờ Cát và Bộ chỉ huy của Pháp

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd)

* Đờ Cát thú nhận...

Khoảng 4h 30 phút chiều ngày 7/5/1954, tin bắt được Đờ Cát báo về sở chỉ huy đại đoàn. Đồng chí Lê Trọng Tấn báo cáo với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tổng chỉ huy ra chỉ thị và nhắc nhở Ban chỉ huy Đại đoàn: Cần chú ý kiểm tra xem có phải Đờ Cát không? Để phòng nó đưa thằng khác ra thay, còn nó thảo lon, trốn mất. Thế là hai đồng chí Lê Trọng Tấn và Trần Độ chỉ thị cho cơ quan tìm các tài liệu có ảnh, chữ kí của Đờ Cát để đối chiếu kiểm tra và lệnh cho người dẫn ngay Đờ Cát về sở chỉ huy đại đoàn.

Đờ Cát bước vào hầm chỉ huy của ta cố làm ra vẻ dằn hoàng, tự tin nhưng cũng không giấu nổi được cái tư thế của một viên tướng bại trận. Các chiến sĩ thông tin, trinh sát tìm cách có việc để đi qua, đi lại ngó vào xem viên tướng tù binh. Đờ Cát luôn luôn gọi các chỉ huy của ta – các đồng chí Lê Trọng Tấn, Trần Độ là tướng và cũng tự xưng là tướng. Khi được hỏi cảm tưởng đối với trận đánh, Đờ Cát nhún vai, thờ dãi, nói:

– Vâng, các ông cho tôi được nói chuyện đến vấn đề này thì còn gì thú vị bằng. Là một người tướng lại được bàn về trận đánh với các vị tướng, thật là vinh hạnh.

Đờ Cát ngừng lại, xin hút thuốc, rồi nói liền một mạch:

– Các ông bố trí pháo binh kín quá! Máy bay, pháo binh của chúng tôi đã tổn biết bao nhiêu công sức, mà không thể nào chống lại được. Tính đến phút cuối cùng, pháo binh của chúng tôi đã tổn thất mất hai phần ba lực lượng.

Nói đến đây ông ta cúi xuống, lắc đầu tỏ vẻ chán ngán, rồi tiếp:

– Về cách đánh của các ông thì thật là giỏi. Các ông có cách đánh thì tôi lại có cách đối phó. Nhưng tôi vừa có cách đối phó thì các ông lại đổi cách đánh khác. Lúc thì các ông đánh tôi, lúc thì đánh sáng, khi thì có pháo bắn yểm hộ, khi thì không có pháo bắn gì cả mà đã thấy quân của các ông nhảy vào đồn.

Rồi Đờ Cát gật đầu tỏ vẻ thần phục:

– Quân của các ông can đảm lắm! Chiến thắng! Các ông chiến thắng!

Dừng lại suy nghĩ, ngược mắt lên, Đờ Cát hỏi:

– Có phải trước khi ra trận, các ông cho lính của các ông uống rượu mạnh không?

Mọi người cười ồ lên. Thấy vậy Đờ Cát ngơ ngác giải thích:

– Lính của các ông người nhỏ bé lắm, thế nhưng lúc xông vào sở chỉ huy của tôi, sao người nào mặt cũng đỏ gay, mắt quắc lên, trông rất đáng sợ!

Các vị chỉ huy của ta nín cười, giải thích cho ông ta rõ:

– Đó không phải là rượu mà chỉ lấy chỉ cầm thù, cầm thù các anh sang cướp nước chúng tôi. Cái đó mạnh hơn rượu nhiều lắm!

Một lúc sau Đờ Cát e ngại hỏi chúng tôi:

– Sau đây các ông cho tôi đi đâu?

Chỉ huy của ta trả lời:

– Đưa lên sở chỉ huy cấp trên, rồi về trại tù binh.

Ông ta làm ra vẻ thanh thản:

– A, có phải lên gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp không?

– Cứ đi, không cần biết.

Đờ Cát lại hỏi tiếp:

– Còn hai người lính da đen hầu tôi có được theo tôi đi không?

Lúc đó, chỉ huy của ta nói cho ông ta rõ, bây giờ ông ta cũng chỉ là một tù binh, như những người tù binh khác và được hưởng các chính sách tù binh, hàng binh của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Còn hai người lính da đen kia bây giờ không phải là lính hầu nữa. Nhưng chúng tôi sẽ cho họ giúp đỡ ông ta đi đến trại tù binh.

(Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1969, Sdd)

* Bécna – tù binh Pháp

Một hôm, vào lúc mờ sáng, có một chuyện xảy ra ở ngay chiến hào tiền duyên Điện Biên Phủ. Tiếng gọi cầu kinh, bức tức mỗi lúc một to:

– Sắp sáng rồi, dậy, dậy! Ông ơi, dậy ngay đi, chuẩn bị chiến đấu.

Chiến sĩ liên lạc chui vào một hầm hầm ếch, vừa đập vừa gọi. Cái anh chàng nào mà lại liêu đến thế, lệnh đại đội rồi mà cứ nằm lì mãi. Trong hầm tối đen, khối thịt

nặng chìm như con trâu chết vút tay anh xuống. Anh bực mình, hai tay bám chặt lấy vai áo dây cộm, mím môi lấy sức, vừa lùi vừa kéo cổ anh chàng liều lĩnh đó ra khỏi hầm.

– Phịch!

Chiến sĩ liên lạc ngã ngổ xuống lòng chiến hào thì anh chàng ngủ say cũng văng ra khỏi hầm rồi đột nhiên đứng bật dậy như lò xo. Hoá ra đó là một người lính Pháp! Chiến sĩ liên lạc ngạc nhiên chồm lên túm lấy ngực anh ta:

– Mày, mày, sao mày ở đây?

Chiều qua, anh ta và đồng đội của mình được máy bay, đại bác yểm hộ, xe tăng dẫn đầu, đã liều mạng “nổ” ra, hòng phá trận địa vây lấn của ta. Bọn chúng chiếm được một đoạn chiến hào, nhưng vài phút sau lại bị ta đánh bật. Người này không rút chạy mà chui vào một ngách hầm hầm ếch của ta rồi nằm ngủ tại đó. Bây giờ thì anh ta khúm núm, nói bằng tiếng Pháp:

– Tên tôi là Bécna. Các ông... đánh giỏi lắm...

Một cán bộ ngắt lời anh ta:

– Bây giờ anh là tù binh rồi...

Bécna vội thanh minh, miệng méo xệch:

– Không! Không, hôm qua tôi không bắn một phát đạn nào. Tôi vào đây – anh ta chỉ vào cửa hầm – để được đi với các ông. Ông Việt Minh, cảm ơn các ông Việt Minh...

Chiến sĩ liên lạc bước sấn tới, mắt như toé lửa, gờn nham tay thách thức:

A-la-xô, A-la-xô nữa đi!... Chúng ông “khuỷp” cho không còn đường thoát, phải rúc đầu vào đây, còn nịnh hót gì?

Bécna hoảng lên:

– Ôi, ôi, xin ông... Lạy chúa, lạy chúa tôi! Tôi không dám nói sai. Tôi tìm đường sang các ông. Và mệt quá, tôi... tôi thiếp đi.

Đoạn Bécna gục mặt xuống đầu gối, khóc như một đứa trẻ. Mọi người để cho anh ta khóc. Không rõ anh ta khóc vì oan uổng, vì hối hận hay vì hoảng sợ.

Ngẩng mặt lên, Bécna thấy một chiếc mũ sắt đầy nước xuôi trong vạt, một chiếc khăn mặt bằng bốn lớp vải dù hàng trắng toát. Chiến sĩ liên lạc ra hiệu cho phép anh ta rửa mặt. Bécna trở mặt ngạc nhiên, nhưng giữ vẻ im lặng, vì anh ta thừa hiểu rằng ở giữa cánh đồng Điện Biên Phủ này, gay go nhất là nước. Đối với họ, ngày đêm nằm trong vòng vây của ta đang siết chặt, thì nước càng khó khăn hơn nhiều. Tất cả đều nhìn vào sông Nậm Rốm, chúng ra đấy lấy nước thì ta bắn tỉa. Bây giờ, Bécna nhìn ngược nhìn xuôi, thấy chiến sĩ ta mỗi người đang được chia từng hộp nhỏ vào bát sắt. Mỗi bi đông nước chia làm mấy chục phần, Bécna cảm động ngơ

ngạc. Tiếp đó, anh ta rút rề đưa hai tay đỡ lấy một khúc bánh mì gói bằng một phần ba vỏ đạn đại bác 105 li và một hộp bơ mỡ sẵn vàng óng màu mỡ gà. Cứ nhìn vẻ mặt của người lính này là đủ biết anh ta lại ngạc nhiên nữa. Điều sung sướng tốt bậc của người lính này có lẽ là anh ta tin rằng nhất định mình được sống.

Chiều hôm ấy, cán bộ ta báo cho Bécna biết anh ta sẽ được phóng thích ngay tại trận và được đảm bảo an toàn cho tới khi về tới cổng đồn. Nghe tin, Bécna bàng hoàng, sững sốt. Miệng anh ta bật ra những tiếng ồ ồ như người bị tắc cổ, toàn thân run bần bật, mặt tái ngắt. Chờ Bécna trấn tĩnh, cán bộ đơn vị mới nói thật lí do vì sao phải phóng thích anh ta tại trận. Một điều chắc chắn là Bécna không thể leo đèo lội suối đi hàng ngàn cây số về hậu phương của chúng ta được, nhất là trong trường hợp vết thương của anh ta chưa lành.

- Các ông thương tôi! Tôi không trở lại với chúng nó nữa đâu!
- Thư thả, cứ nghĩ cho kĩ...
- Vâng, tôi nghĩ kĩ rồi. Tôi không trở lại với chúng nó!
- Nhưng, đi với chúng tôi vất vả và khó khăn lắm đây!

Bécna cứ xin, cứ van lạy thiết tha như thế mãi. Điều này đối với đơn vị đang chiến đấu thật khó xử. Đồng chí cán bộ bảo anh ta:

- Thôi được, hãy chờ! Chúng tôi xin chỉ thị của cấp trên đã.

Thế rồi, cuối cùng Bécna được anh chiến sĩ liên lạc dẫn lùi về tuyến sau. Vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, họ đến được trại tập trung tù binh.

May cho Bécna, anh ta được phép ở lại trại tù binh. Lúc chia tay, Bécna lần lượt nắm chặt tay người chỉ huy, người chiến sĩ liên lạc. Bécna dùng nhiều lời lẽ tốt đẹp hết lòng cảm ơn hai người, cảm ơn bộ đội Việt Nam. Bécna rất xúc động. Anh ta nhìn chiến sĩ liên lạc Việt Nam với một thái độ vừa khâm phục vừa triu mến.

Một thời gian ngắn sau, Điện Biên Phủ hoàn toàn rơi vào tay quân ta. Cờ trắng xin hàng trắng xoá lòng chào Điện Biên Phủ. Cờ trắng như một cánh đồng năm mới mọc.

Tù binh Pháp lũ lượt kéo nhau ra hàng đông như kiến đi tìm tổ.

Vào thời gian này, đám tù binh cùng trại với Bécna cũng reo hò huyền ảo, nhảy lên tung mũ, tung áo, chồm lên vai nhau, tung nhau lên, bắt tay, hẹn hò... Ngày đó, Bécna cứ năn nỉ xin phép được ra đón đồng đội. Anh ta đã tắm giặt chải chuốt, cạo râu, trông khá bảnh bao. Mặt hớn hỡ, mắt long lanh, tay cầm một điều thuốc lá Gò-oa chưa châm lửa, Bécna đứng đón ở cửa rừng. Đoàn tù binh lũ lượt đi qua trước mặt. Chốc chốc Bécna lại reo lên:

- Ô-la-la, các bạn! Ô-la-la, các bạn!

Lời nói, cử chỉ nét mặt và tư thế của anh ta đều tỏ ra rất hân diện, niềm hân diện của một con người không bị mang cái tiếng là ngu ngốc và ngoan cố.

Bỗng trong đám đông tù binh có tiếng reo lên:

– Ôi, Bécna... mày! Thật là hạnh phúc!

Bécna cười rất tươi, một tay vỗ vỗ lên bả vai gầy gò của đứa bạn, đáng kè cả. Và để ban phát niềm hạnh phúc của mình, anh ta cho đứa bạn điều thuốc là Gô-loa.

(Dẫn theo: Nguyễn Chu Phác, 1994, *Trong chiến hào Điện Biên*,

NXB Quân đội Nhân dân, HN)

IV. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ DƯỚI GÓC NHÌN QUỐC TẾ

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quyết định, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta, tạo điều kiện đi đến kí kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954). Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Báo Sao Đỏ (Liên Xô) ngày 8/5/1954 viết: “Việc giải phóng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã chứng tỏ sức mạnh của quân đội nhân dân Việt Nam và ý chí không gì lay chuyển nổi của nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do của mình”. Chiến thắng này cũng chứng minh chân lí của thời đại rằng một dân tộc dù nhỏ bé, nếu biết quyết tâm, đoàn kết chiến đấu và có một đường lối đúng thì có thể đánh bại được bất cứ tên đế quốc sừng sỏ nào. Trong lần đến thăm Việt Nam, Chủ tịch Cuba Phi-den Ca-xơ-rô đã nói: “Từ trước đến nay chưa từng có một cuộc chiến tranh nào mà một nước nhỏ, kinh tế lạc hậu như Việt Nam mà vẫn đánh thắng Pháp và Mĩ. Đó là vô song. Trên thế giới chưa từng có. Trong lịch sử chưa từng thấy”.

Đánh giá về ý nghĩa và tầm vóc của chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: “Điện Biên Phủ là cột mốc bằng vàng trong lịch sử dân tộc, đánh dấu nơi chủ nghĩa thực dân lần xuống dốc và tan rã, khởi đầu quá trình phi thực dân hoá trên phạm vi toàn thế giới”. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới, đây cũng là thắng lợi chung của các dân tộc nhỏ yếu trên thế giới trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do. Trong lịch sử thế giới cận hiện đại, chiến thắng Điện Biên Phủ lấy lòng của nhân dân Việt Nam được coi là sự kiện nổi bật, có tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình quân sự, chính trị thế giới nhiều thập kỉ qua. Tầm vóc của sự kiện Điện Biên Phủ vượt ra khỏi một trận đánh thông thường, bởi nó kết tinh ý chí và trí tuệ Việt Nam, gắn liền với số phận của nhiều dân tộc trên thế giới. Với tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử to lớn, hơn nửa thế kỉ qua, chiến thắng Điện Biên Phủ đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các nhà quân sự, các nhà lãnh đạo, các tướng

linh của nhiều nước trên thế giới, kể cả các tướng lĩnh Pháp đã trực tiếp tham chiến trên chiến trường Đông Dương ở thời kì này. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, nhiều cuộc hội thảo quốc gia và quốc tế, nhiều sách, báo được công bố có liên quan đến sự kiện Điện Biên Phủ. Tất cả đều cho thấy rằng chiến thắng Điện Biên Phủ chấm dứt huyền thoại bất khả chiến bại của phương Tây, truyền cảm hứng cho các lực lượng chống đế quốc thực dân trên toàn thế giới.

1. Điện Biên Phủ – cơ chấn động đối với nước Pháp và các nước đế quốc

Sự kiện Điện Biên Phủ đưa đến thất bại của cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (theo cách gọi của phương Tây) đã tạo ra cơ chấn động lớn đối với Pháp, Mĩ và nhiều nước phương Tây khác. Những nhà chính trị và quân sự của nước Đức thì cho rằng, thất thủ của Pháp ở Điện Biên Phủ như một “Xta-lin-grat núi rừng”, và coi thất bại của quân Pháp ở Điện Biên Phủ tiêu biểu cho sự thất bại của cả phương Tây. Thực sự, “trên toàn thế giới, việc thất thủ Điện Biên Phủ xuất hiện như một sự kiện hàng đầu trong những năm gần đây, làm cho những nước đồng minh phương Tây buồn rầu và những nước cộng sản vui mừng” (Báo Le Combat (Chiến đấu) của Pháp ra ngày 8/5/1954).

Ngay sau khi quân Pháp bị đánh bại ở Điện Biên Phủ, viên Cao ủy Pháp tại Đông Dương – Maurice Dejean gửi ngay cho người Pháp một bức thông điệp với lời lẽ chua chát: “Ngày kỉ niệm chiến thắng hôm nay (8/5, kỉ niệm chiến thắng phátxít Đức), đối với ta là một ngày đau đớn. Bị đè bẹp về quân số và về pháo binh, Điện Biên Phủ không còn nữa. Không việc gì mà ta phải giấu giếm cái đòn ta phải chịu. Dù rằng đối phương có số quân gấp bốn chúng ta, dù rằng cuộc kháng cự ở Điện Biên Phủ đã cứu được Luông Pha Băng (Lào) và có lẽ cả Hà Nội thì sự thất thủ của Điện Biên Phủ cũng vẫn là một thất bại”¹.

Trong khi đó, tại nước Pháp, tờ báo Paris Match, số ra ngày 8/5/1954 đã mô tả không khí nặng nề của Quốc hội Pháp khi nghe tin Điện Biên Phủ thất thủ: “Bức điện ngăn ngui ba dòng lan nhanh như một vết thuốc súng”. Báo L'Observateur (Người quan sát) ra ngày 13/5/1954 viết: “... binh lính Pháp không thể chiến đấu được nữa, họ đã bị kiệt sức trong cuộc chiến đấu..., nếu người ta nói đến sự “thất thủ” của Điện Biên Phủ thì phải gọi đúng tên nó: Đó là một sự đầu hàng”². Chuyên gia C. Thayer thuộc Học viện Quốc phòng Mỹ đã khẳng định thất bại của người Pháp tại Điện Biên Phủ khiến Pháp phải mau chóng chấm dứt sự cai trị ở

¹ Nhiều tác giả, 1994, *Điện Biên Phủ nhìn từ phía bên kia*, NXB Quân đội Nhân dân, HN, tr. 138.

² Phan Ngọc Liên (Chủ biên), 2004, *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, NXB Đại học Sư phạm, HN, tr. 281.

Đông Dương cũng như sự hiện diện của mình ở Đông Nam Á¹. Rõ ràng, việc kí Hiệp định Giơnevra về lập lại hoà bình ở Đông Dương là sự thất bại và kết thúc cuộc phiêu lưu của Pháp ở Đông Dương.

Bên cạnh đó, việc Laniel, Thủ tướng thứ 19 của nước Pháp kể từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bị lật đổ sau Điện Biên Phủ đã cho thấy Điện Biên Phủ đã thực sự làm xáo trộn chính trường nước Pháp cũng như làm suy yếu nước Pháp. Tại nước Pháp, đại diện cho giới chính trị là Thủ tướng Joseph Laniel đã phải thốt lên: “Trong lịch sử của mỗi dân tộc đều có những sự kiện có tính chất quyết định. Những tên gắn liền với chúng, cả những ngày tháng cũng thế, chứa đựng một ý nghĩa vượt qua bản thân các sự kiện đó. Sáng sủa hay đen tối, trước mắt mọi người, những sự kiện đó đều tượng trưng cho số phận tốt hay xấu của nước nhà... Điện Biên Phủ là một trong những cái tên như thế”². Chính tướng Nava trong cuốn “Đông Dương hấp hối 1953 – 1954” cũng đã cay đắng thừa nhận sự thất thủ của Điện Biên Phủ đã: “gây ra một sự choáng váng sâu sắc không có lợi cho chúng ta”.

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, Kị sĩ Pháp, Jules Roy (Pháp) đã viết trong cuốn sách “Labataille de Dien Bien Phu”, xuất bản năm 1964, rằng: “Trong toàn thể giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn... Điện Biên Phủ thất thủ gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đó là một trong những thất bại của phương Tây, báo hiệu sự tan rã và cáo chung của nền cộng hoà. Tiếng sấm vẫn còn âm vang”. Ông ghi nhận sự kiện Điện Biên Phủ đeo đẳng nước Pháp nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỉ sau. Người ta dễ dàng thấu nhận điều đó qua hồi kí của các chính trị gia, các tướng lĩnh và qua các công trình nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước Pháp. Cũng đồng quan điểm, nhà sử học Mĩ gốc Pháp Bernard Fall viết: “Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa”³.

Tại phiên họp chính phủ được cho là bi thảm nhất của nước Pháp vào ngày 11/5/1954, với cương vị là nghị sĩ, F. Mitterand (sau này là Tổng thống Pháp) đã đón dập chất vấn chính phủ của J. Laniel về việc để mất Điện Biên Phủ. Bốn mươi năm sau (1994), Tổng thống F. Mitterand đã đến Việt Nam và thăm Điện Biên Phủ. Điều này chứng tỏ rằng, nước Pháp không thể lãng quên Điện Biên Phủ và sự kiện Điện Biên Phủ là một phần lịch sử của nước Pháp. Trên ý nghĩa đó, cựu Đại sứ

¹ Carlyle A. Thayer, 1990, *War by other means: National liberation and revolution in Vietnam, 1954 – 1960*, Allen & Uwin, Sydney, Wellington, Boston and London.

² J. Laniel, 1957, *Tân thám kích Đông Dương*, Paris, dẫn theo: Phan Ngọc Liên, 2004, Sdd, tr. 294.

³ Nhiều tác giả, 2005, *Điện Biên Phủ hợp tuyển công trình khoa học*, NXB Chính trị Quốc gia, HN, tr. 1161.

Cộng hoà Pháp tại Việt Nam, Antoine Pouillieute đã phát biểu trong dịp kỉ niệm 50 năm sự kiện Điện Biên Phủ rằng: “Tất cả chúng ta biết rằng, dù lịch sử phải sang trang, nhưng chưa có trang sử nào – dù vinh quang hay thảm khốc nhất – có thể viết lại được. Chấp nhận quá khứ tức là chấp nhận mình, đó là một nghĩa vụ đối với tất cả chúng ta”¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ làm choáng váng và gây ra những xáo động trong hàng ngũ các nước đế quốc mà còn ảnh hưởng sâu sắc tới chiến lược chính trị và quân sự của họ, mà trước hết là nước Mĩ. Báo Paris Match, số 268 ra ngày 22/5/1954, đưa tin: “... Điện Biên Phủ thất thủ, việc đầu tiên của Tổng thống Eisenhower là triệu tập ngay Hội đồng An ninh quốc gia vào hôm sau. Cuộc triệu tập này đã vi phạm cả tính chất thiêng liêng của việc nghỉ cuối tuần”. Rõ ràng, Điện Biên Phủ đối với Pháp là một thất bại đau đớn và với Mĩ cũng vậy. Ngày 24/5/1954, ông Foster, Chủ tịch Đảng Cộng sản Mĩ đã phát biểu: “Điện Biên Phủ được giải phóng đã lộ rõ sự phá sản của chính sách của phổ Wall hồng chinh phục các nước vùng Đông Nam Á. Tất cả những nhà tuyên truyền của đế quốc Mĩ không thể không thừa nhận sự phá sản nhục nhã của chính sách Dalet”². Cũng cần nhớ lại rằng trước đó, vào ngày 24/3/1954, Ngoại trưởng Mĩ Dalet đã tuyên bố: “Ở Điện Biên Phủ, theo ý kiến của tôi, lực lượng của Pháp và lực lượng của nước liên kết đã tiến gần đến những điều có thể viết nên trang sử huy hoàng của chiến tranh”³. Trong cuộc chiến tranh này, Mĩ là nước ủng hộ mạnh mẽ và chịu phí tổn chiến tranh chủ yếu cho Pháp. Từ năm 1950 đến khi Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ, nước Mĩ đã gánh hộ Pháp 80% phí tổn chiến tranh. Mĩ đã ủng hộ cho nỗ lực của Pháp bằng những vũ khí, trang thiết bị và nguồn tài chính khổng lồ nhằm cản trở sự thống trị của cộng sản ở Đông Nam Á. Các nhà ngoại giao sĩ quan quân sự Mĩ đã và đang theo dõi cuộc chiến tranh Đông Dương, nhóm trợ lí cố vấn quân sự Mĩ (MAAG) đã và đang gián tiếp tham gia như những cố vấn không tham chiến. Khi cuộc chiến ở Điện Biên Phủ mở rộng, các sĩ quan Mĩ đã tới thăm các pháo đài trên núi như những nhà quan sát, những chỉ huy cao cấp của Mĩ từ Hawaii và Tokyo đã tới Sài Gòn và Hà Nội để bàn về khả năng can thiệp trực tiếp của Mĩ dưới sự ủng hộ của Pháp. Do đó, có thể nói rằng Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng quân sự của Việt Minh đối với người Pháp, mà còn là một chiến thắng chính trị của Việt Minh đối với người Mĩ.

¹ Nhiều tác giả, 2005, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, HN, tr. 14.

² Dẫn theo: Phan Ngọc Liên, 2004, Sdd, tr. 282.

³ *The Department of State Bulletin*, tháng 4 - 5/1954, tr. 512.

Sử gia Stanley Karnov thì nhận định rằng: “Không có trận đánh nào trong cuộc chiến tranh của Mĩ có thể sánh ngang được với Điện Biên Phủ”¹.

Thực tế cho thấy rằng, sau Điện Biên Phủ, các nhà chiến lược của các nước đế quốc đã không thể không nhìn nhận, điều chỉnh hoặc bổ sung chiến lược chính trị và kế hoạch quân sự của mình. Pháp bại trận tại Điện Biên Phủ, nhưng giới chính trị và quân sự Mĩ mới là kẻ muốn tiếp tục cuộc chiến tranh chống nhân dân Việt Nam, bởi lúc đó, Pháp đã tỏ rõ sự bất lực hoàn toàn. Giới hiếu chiến Mĩ lúc đó đã chính thức đưa ra yêu cầu Chính phủ Eisenhower cho phép lực lượng không quân Mĩ ném bom vào Bắc Việt Nam, làm giảm sức ép Điện Biên Phủ và sau đó, sẽ tiến hành bất kể những biện pháp nào mà họ thấy là cần thiết để ủng hộ cho thực dân Pháp. Chính quyền Mĩ tổ chức nhiều cuộc họp, đánh giá, phân tích tình hình quân sự ở Đông Dương, nêu nhiều phương án hành động để cứu nguy cho thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ, như hỗ trợ không quân và lục quân để giúp quân Pháp giữ được đồng bằng Bắc Bộ, dành cho Đông Dương khoản viện trợ 800 triệu đô la, sử dụng bom nguyên tử để kết thúc chiến tranh Đông Dương nhằm giành thắng lợi hoàn toàn. Tuy nhiên, tất cả những toan tính đó đã không thực hiện được vì gặp phải cản trở từ nhiều phía, trong đó có cả sức ép tâm lý nặng nề từ sự thất bại ở Điện Biên Phủ. Tổng thống Pháp De Gaulle khi đó cảnh báo: “Ngày hôm qua, người Mĩ các ngài muốn thay thế chúng tôi ở Đông Dương... Tôi báo trước cho các ngài biết rằng, các ngài sẽ từng bước lún sâu vào một bãi lầy không đáy, cả về quân sự lẫn chính trị”².

Do vậy Mĩ hướng mục tiêu “không để tuột mất Đông Dương” sang Hội nghị Giơnevơ. Mĩ đã tỏ rõ thái độ phá hoại nền hoà bình của nhân dân Đông Dương; không kí vào bản tuyên bố chung của Hiệp định Giơnevơ để rảnh tay hành động. Ngay sau đó, Mĩ thể chân Pháp, tiến hành một cuộc chiến tranh thực dân mới chống nhân dân Việt Nam và các nước Đông Dương. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Mĩ luôn bị ám ảnh bởi thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ. Tổng thống Mĩ Johnson đã hốt hoảng tuyên bố: không muốn một Điện Biên Phủ – đó là vào mùa xuân năm 1968, khi các căn cứ quân Mĩ tại Khe Sanh bị tấn công và bao vây chặt. Tổng thống Mĩ lo sợ tới mức cho đắp một sa bần nổi khu vực Khe Sanh ngay trong Nhà Trắng để theo dõi tình hình chiến sự và bắt các tướng lĩnh cam kết không để mất Khe Sanh. Nhưng cuối cùng, quân Mĩ cũng phải bỏ ý đồ “bảo vệ Khe Sanh bằng mọi giá”

¹ Dẫn theo: Howard R. Simpson, 2004, *Điện Biên Phủ cuộc đối đầu lịch sử mà nước Mĩ muốn quên đi*, NXB Công an Nhân dân, HN, tr. 1.

² *Dư luận thế giới nói về Điện Biên Phủ*, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn>), ngày 9/4/2004.

vì “không chịu đựng một Điện Biên Phủ” tiếp theo. Tiếp đó, tháng 12/1972, Mĩ đã thất bại nặng nề trong chiến dịch sử dụng lực lượng không quân đánh phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam đã làm nên một trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mĩ phải chấp nhận mọi điều khoản của Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Những sự kiện này đã xác nhận lời dự đoán của báo Nhân dân (Tây Đức) số ra ngày 27/3/1964 về việc Mĩ “ủng hộ các chế độ độc tài quân phiệt... chắc chắn sẽ đưa đến một Điện Biên Phủ”¹.

2. Điện Biên Phủ – cổ vũ đối với phong trào giải phóng dân tộc và mở đầu sự sụp đổ không gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới

Trong bài viết với nhan đề “Điện Biên Phủ có nghĩa là sự phá sản của các kế hoạch của bọn thực dân”, Báo Sao đỏ (Liên Xô) số ra ngày 8/5/1954 chỉ rõ: “Thất bại của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ không phải là một sự ngẫu nhiên... Trước dư luận, Điện Biên Phủ có nghĩa là sự phá sản của kế hoạch Nava phiêu lưu mà trước đây người ta đã quảng cáo ăm ỉ. Giải phóng cử điểm này chứng tỏ lực lượng của Quân đội Nhân dân Việt Nam và ý chí không gì lay chuyển nổi của nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ nền tự do, độc lập của mình. Bài học Điện Biên Phủ nói lên rằng tất cả mọi âm mưu giải quyết vấn đề Đông Dương bằng cách tiếp tục cuộc chiến tranh thuộc địa đều bị thất bại...”. Còn tướng Nava, Tổng Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Việt Nam, đã thừa nhận sự thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ là sự sụp đổ của những tư tưởng thực dân, mà nguyên nhân là do có sự mâu thuẫn giữa đường lối chính trị với đường lối quân sự của Chính phủ Pháp đương nhiệm và các thế lực thực dân, đế quốc ở Đông Dương². Trong cuộc mít tinh kỉ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ ở La-ha-ba-na, đại diện Bộ Tổng tham mưu quân đội Cuba nói: “Điện Biên Phủ và Hi-rôn là những dòng chữ ghi đậm trên mồ chủ nghĩa đế quốc”³. Trong lời chào mừng của Trung ương Đảng Cộng sản Pháp nhân kỉ niệm 15 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cũng nhận định Điện Biên Phủ là “nơi mà 80 năm cướp bóc của bọn thực dân đã bị kết liễu một cách đáng đời, nơi đó đánh dấu một chặng đường mới trên con đường giải phóng của các dân tộc châu Á, châu Phi, châu Mĩ”.

Nhân dân Ba Lan ca ngợi: “Điện Biên Phủ tượng trưng cho sự nghiệp anh hùng của nhân dân Việt Nam. Ở đây, nhân dân Việt Nam đã đánh cho bọn thực dân Pháp

¹ Dẫn theo: Phan Ngọc Liên, 2004, Sđd, tr. 283.

² Henri Navarre, 1979, *Le Temps des vérités* (Thời điểm của sự thật), Plon, Paris, tr. 225.

³ Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh, 1984, *Tiếng súng Điện Biên*, NXB Quân đội Nhân dân, HN, tr. 322.

và bọn đế quốc giúp đỡ chúng một đòn chí mạng..."¹. Trong khi đó, tờ Nhân dân nhật báo (cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc) nêu rõ: "... Nhân dân Việt Nam đã đạt được thêm những thắng lợi vĩ đại và đã chứng tỏ sức mạnh của mình trong cuộc chiến đấu chính nghĩa chống đế quốc xâm lược. Việc giải phóng Điện Biên Phủ một lần nữa làm cho thế giới thấy rằng nhân dân Việt Nam đã vùng dậy và không có lực lượng nào khuất phục nổi...". Trong Diễn văn chúc mừng Lễ kỉ niệm lần thứ 15 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trường đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc, Lý Phú Xuân, đã đánh giá: "...Nhân dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ tuyệt vời với điều kiện hết sức khó khăn. Nhân dân Việt Nam đã cướp vũ khí của địch để trang bị cho mình, đã làm cho mình từ nhỏ thành lớn, từ yếu thành mạnh, đã giải phóng được tuyệt đại bộ phận đất nước và đã giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ vang dội thế giới, cuối cùng đã bắt buộc thực dân Pháp phải ngồi xuống đàm phán với đại biểu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Giơnevơ..."².

Từ niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành nguồn cổ vũ lớn lao đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đấu tranh cho hoà bình độc lập, tự do. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới"³.

Ảnh hưởng của Điện Biên Phủ mang tính "đầy chuyên" khi nó kéo theo hàng loạt cuộc đấu tranh của nhân dân thuộc địa chống lại đế quốc thực dân như Laniel đã nhận xét: "Lời tiên đoán trước của Thống chế Đờ Lát là nếu để mất Đông Dương, tất cả sẽ nhanh chóng kéo theo một cuộc vùng dậy ở Bắc Phi, đã được chứng minh cụ thể"⁴. Thủ tướng Anh Sôcxin (Churchill) thực sự lo lắng Điện Biên Phủ không những là tiếng pháo khởi đầu cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong hệ thống thuộc địa của Pháp, mà còn là tiếng pháo cổ vũ cả cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa của đế quốc Anh.

Thực tế, gần hai thập kỉ sau Điện Biên Phủ, hàng loạt nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, khu vực Mĩ Latinh đã lần lượt giành độc lập với hình thức và mức độ

¹ Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh, 1984, Sđd, tr. 321.

² Lê Quang Lượng, 2009, *Chiến thắng Điện Biên Phủ qua dư luận thế giới*, tạp chí Cộng sản, số 799, tr. 45.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 11, 2002, NXB Chính trị Quốc gia, HN, tr. 220.

⁴ J. Laniel, 1957, Sđd, tr. 21.

khác nhau. Phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội phát triển sâu rộng. Từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ, đại bộ phận các nước thuộc địa ở Châu Phi đã giành được độc lập, trong đó đa số là các thuộc địa của Pháp. Phong trào đấu tranh đòi tự do, độc lập từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ đến những năm 60 của thế kỉ XX, đã nổ bật ách thống trị của thực dân, đế quốc ở gần 40 nước, trong số đó có 32 nước là thuộc địa của Pháp. Chỉ tính riêng trong năm 1960, 19 nước đã giành được độc lập. Người ta gọi phong trào đấu tranh đòi tự do, độc lập của nhân dân các nước ở châu Phi là "lục địa nổi dậy", còn ở Mĩ Latinh là "lục địa bùng cháy"...

Nhân dân các nước thuộc địa, nửa thuộc địa ở khắp các châu lục đã đón nhận sự kiện Điện Biên Phủ như là thắng lợi của chính mình. Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam là bài học kinh nghiệm quý và là sự cổ vũ to lớn đối với cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập. Trong dịp sang thăm Việt Nam năm 1960, trưởng đoàn đại biểu quân đội Angiêri Ô man - Uxêdích nói: "Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm cho các dân tộc thuộc địa ngẩng cao đầu". Bản thân các nhà lãnh đạo cách mạng Angiêri đã cho biết rằng sau chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam, lãnh đạo Angiêri thấy được kinh nghiệm và khả năng có thể giành độc lập bằng đấu tranh vũ trang và quyết định tiến hành đấu tranh quân sự để chấm dứt chế độ thuộc địa mà họ phải chịu 125 năm nay. "Chiến thắng Điện Biên Phủ là màn mở đầu cho chiến thắng của chúng tôi và ngay từ đó đã báo hiệu một giai đoạn lịch sử mới...". Tiếp theo Angiêri, các thuộc địa khác của Pháp ở châu Phi như Maroc, Tuynidi, Ghinê, Mali, Madagaxca, Camerun... đã nổi dậy mạnh mẽ buộc thực dân Pháp phải trao trả nền độc lập cho các nước này.

Nhân dân các nước ở Mĩ Latinh coi tinh thần Điện Biên Phủ như là "ánh đèn pha chiếu rọi", là "kim chỉ nam hành động". Nhà thơ yêu nước của quốc đảo Ha-i-ti Rơ-nê Ê-đê-pê-xơ-rơ đánh giá: "... Chiến thắng Điện Biên Phủ có một tầm quan trọng lịch sử quốc tế và đã mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh anh hùng của các dân tộc thuộc địa nhằm tự giải phóng khỏi ách chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Bỉ và Mĩ. Tinh thần Điện Biên Phủ ngày nay là ánh đèn pha chiếu rọi cho hàng triệu người bị áp bức trên toàn thế giới và sự trung thành với tinh thần quang vinh đó là điều bảo đảm duy nhất cho thắng lợi trong hành động cách mạng chống sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và châu Mĩ chúng tôi. Ngày nay, sự thức tỉnh rực rỡ của các dân tộc ở châu Mĩ Latinh, với Cuba là đội tiên phong, đang đi theo đường bay sáng ngời của Điện Biên Phủ". Các bạn Cuba luôn coi: "... Thắng lợi của Việt Nam đã là một hi vọng to lớn và tươi sáng cho chúng tôi, đã cổ vũ chúng tôi chiến đấu".

Tại châu Á, những người cộng sản Ấn Độ cho rằng: chiến thắng Điện Biên Phủ là nguồn cổ vũ lớn lao, làm cho nhân dân Ấn Độ thêm tin tưởng vào tương lai. Từ Frontline, số ra ngày 13 đến 26/3/2004 khẳng định rằng chiến thắng Điện Biên Phủ “đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên khắp thế giới. Một nước châu Á nhỏ đã đánh bại một cường quốc thực dân châu Âu hùng mạnh”. Còn tại Indônêxia, tờ Tin tức Indônêxia tổng hợp đánh giá của dư luận và đi đến kết luận: “Việc giải phóng Điện Biên Phủ chứng minh nhân dân châu Á có đủ khả năng kết thúc lịch sử của bọn thực dân âm mưu dùng lực lượng vũ trang để thực hiện dục vọng tham lam của chúng”¹. Một tướng lĩnh của quân đội Mianma nhận định rằng: “... Việc chúng tôi chiến thắng nhanh bọn Quốc dân đảng (tàn quân của Tưởng Giới Thạch) gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ. Khi bọn đế quốc đang bối rối ở Điện Biên Phủ, chúng tôi có thời cơ để tiêu diệt bọn Quốc dân đảng hoạt động theo chiến lược của bọn đế quốc chủ nó. Cho nên chiến thắng Điện Biên Phủ không những khuyến khích chúng tôi về tinh thần mà còn giúp chúng tôi về vật chất một cách có hiệu quả. Vì vậy, chúng tôi phải chịu ơn nhân dân Việt Nam”². Rõ ràng, sự kiện Điện Biên Phủ đã chứng minh: “Châu Á ngày nay đâu còn phải là châu Á ngày xưa. Các dân tộc châu Á đã bước những bước dài trên con đường giải phóng dân tộc. Và đó là một ngọn trào không gì ngăn giữ nổi. Đã vĩnh viễn qua rồi chính sách vũ lực, chính sách xâm lược, chính sách quân đội, cảnh sát và tiểu phạt cũng chẳng thể cản được bước đi của họ”³.

Với nhân dân ba nước Đông Dương, chiến thắng Điện Biên Phủ là thành quả của tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Sự nghiệp cách mạng của ba nước có mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời. Chính vì vậy, “chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của quân đội và nhân dân Việt Nam mà còn là thắng lợi chung của nhân dân các nước Đông Dương”⁴. Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi một trang mới trong lịch sử của nhân dân bị áp bức trong khu vực. Thắng lợi Điện Biên Phủ cùng với các chiến thắng khác trên chiến trường Đông Dương đã dẫn đến thành công của Hội nghị Giơnevơ. Thực dân Pháp buộc phải thừa nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở ra một kỉ nguyên mới cho ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

¹ Lê Quang Lạng, 2009, Sdd, tr. 46.

² Lê Quang Lạng, 2009, Sdd, tr. 46.

³ Báo Nước Pháp mới, ngày 15/5/1954.

⁴ Lê Quang Lạng, 2009, Sdd, tr. 47.

Khẳng định tinh đoàn kết chiến đấu trước sau như một với nhân dân Việt Nam, khi cuộc chiến đấu của quân và dân ta đang diễn ra hết sức quyết liệt tại chiến trường Điện Biên Phủ, ngày 26/4/1954, Hoàng thân Xuphanuvông, Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào, có bài viết trên báo Quân đội Nhân dân khẳng định: "Chiến thắng Điện Biên Phủ có ảnh hưởng và giá trị vô cùng to lớn đối với cuộc kháng chiến chung của nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào và đối với phong trào bảo vệ hoà bình thế giới, đặc biệt đối với Pa Thét Lào, nhất là đối với Thượng Lào... Điện Biên Phủ được giải phóng sẽ mở thông hoàn toàn biên giới giữa Thượng Lào với Bắc Bộ Việt Nam, làm cho tinh đoàn kết Việt - Lào càng được thắt chặt thân thiết hơn nữa"¹.

Với nhân dân Campuchia, Mặt trận Dân tộc Thống nhất Khmer đã có điện gửi các cán bộ và chiến sĩ Việt Nam tại mặt trận Điện Biên Phủ, nhấn mạnh: Nhân dân Khmer chúng tôi rất phấn khởi được biết tin thắng lợi liên tiếp của các anh em tại mặt trận Điện Biên Phủ. Nhân dân Khmer chúng tôi đang theo dõi từng giờ, từng phút với lòng tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi cuối cùng của các anh em. Thắng lợi của các anh em ở mặt trận Điện Biên Phủ chẳng những đã tiêu diệt một số quan trọng sinh lực địch mà còn ảnh hưởng rất lớn đến chiến trường Khmer chúng tôi nữa.

Ngày 30/11/1961, Thủ tướng Ngoại giao Cuba Héc-tô Rôdrighet Lompác, Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng nước Cộng hoà Cuba nhân dịp sang thăm Việt Nam đã phát biểu: "Lịch sử của nhân dân Việt Nam, trải qua hơn một nghìn năm đấu tranh quyết liệt chống sự bất công của những chế độ xã hội khác nhau, chống ách thống trị nước ngoài, đã rèn luyện nên tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam, nêu gương cho nhân dân các nước đấu tranh giành tự do và giành quyền tự quyết định vận mệnh của mình. Tiêu biểu cho tinh thần đó là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử"².

Báo Lao động Tân văn, cơ quan trung ương của Đảng Lao động Triều Tiên, số ra ngày 7/5/1961 viết: "Chiến thắng Điện Biên Phủ không những chỉ là chiến thắng của nhân dân Việt Nam mà còn là chiến thắng chung của tất cả các dân tộc bị áp bức, bị bóc lột đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, giành độc lập và tự do".

Như vậy, lịch sử đã chứng minh nhận định của tờ báo Al Gum Gyria (Ai Cập), ra ngày 8/5/1954: "Điện Biên Phủ thất thủ là một sự cảnh cáo nghiêm khắc đối với

¹ Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh, 1984, Sđd, tr. 325.

² Lê Văn Phong, 2013, *Thế giới ca ngợi chiến thắng Điện Biên Phủ*, báo Nhân Dân điện tử (<http://nhandan.com.vn>).

chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và ở tất cả các nơi mà những kẻ chiếm đoạt mưu mô làm nhục hoặc phá hoại nền độc lập của họ... Bất kể những nguyên nhân của sự thất bại ở Điện Biên Phủ là như thế nào, bước tiến của phong trào giải phóng sẽ tiếp tục và còn nhiều pháo đài đế quốc sẽ sụp đổ". Nhân dân các nước thuộc địa đã ý thức rõ ràng rằng chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là biểu tượng anh hùng của Việt Nam mà còn là niềm tự hào chung của nhân loại và tấm gương sáng cho cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của nhân dân các nước thuộc địa. Kết quả, năm 1963 trước sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc, Liên hợp quốc đã ra tuyên bố về quyền độc lập của các nước và nhân dân thuộc địa. Sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử loài người thế kỉ XX.

3. Điện Biên Phủ – góp phần phát triển nghệ thuật quân sự nhân loại

Hơn nửa thế kỉ đã đi qua, nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn mãi mãi là một bản anh hùng ca tuyệt vời về tinh thần và ý chí quyết chiến, quyết thắng về trí tuệ và bản lĩnh của con người Việt Nam trong đấu tranh cách mạng. Nhiều học giả quân sự cho rằng Điện Biên Phủ là một trong những trận đánh vĩ đại nhất của thế kỉ XX và là thời điểm quan trọng trong lịch sử Đông Nam Á. Và cho đến nay, sự kiện đó vẫn được đề cập đến trong hầu hết các tài liệu lịch sử. Trong cuốn sách *"Đồng Dương đỏ"*, xuất bản tại Paris, năm 1975, tướng Xalăng của Pháp phải thừa nhận: "Quân đội nhân dân Việt Nam đã trở thành bộ máy chiến tranh không gì sánh kịp"¹. Chuyên gia C. Thayer thuộc Học viện Quốc phòng Úc cho rằng chiến thắng Điện Biên Phủ gửi đi một thông điệp: Việt Nam sở hữu một nghệ thuật quân sự có thể đánh bại bất kì đạo quân xâm lăng nào và lịch sử Việt Nam đã chứng minh điều đó. Trận chiến tại Điện Biên Phủ được nhiều học giả quân sự xem là một trong những trận chiến vĩ đại nhất của thế kỉ XX, "một cột mốc quan trọng trong ngành khoa học quân sự hiện đại" và là thời khắc quyết định của lịch sử Đông Nam Á².

Howard R. Simpson đánh giá cao về chiến thuật mà tướng Giáp đã chỉ đạo quân đội của mình và coi "trận đánh này là sự thể hiện rõ ràng tinh linh hoạt của một đối phương là du kích và khả năng thay đổi các biện pháp cho phù hợp với tình hình chiến thuật cụ thể của Việt Minh". Tinh linh hoạt được thể hiện rất sớm trong trận bao vây Điện Biên Phủ khi tướng Giáp huỷ bỏ một cuộc tấn công lớn. Pháo binh và bộ binh đã vào vị trí, tinh thần binh lính đã chuẩn bị sẵn sàng cho một đợt tấn công lớn thì nhận được lệnh rút ra. "Một cựu giáo viên phổ thông, giờ là nhà chiến thuật đã tính toán tới những thương vong mà ông ta phải chịu đựng trong các cuộc

¹ Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 14.

² Carlyle A. Thayer, 1990, Sdd.

tấn công vào chính diện, sức mạnh của quân đồn trú được tăng cường của Pháp và việc mở rộng các pháo đài mới trước khi quyết định rằng sự mạo hiểm này là quá lớn. Thay vào đó ông ta huy động hàng nghìn chiếc xẻng, và Việt Minh bắt đầu đào những giao thông hào chằng chịt dẫn tới vành đai phía ngoài của các khu căn cứ của Pháp¹. Đồng quan điểm này, một kĩ giả phương Tây đã thừa nhận, đến trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, Quân đội Nhân dân Việt Nam không dừng ở mức đánh vận động mà "... đã nổi bật lên trong hình thái chiến tranh trận địa: họ đã sử dụng cả vũ khí tối tân lẫn cổ điển, kể cả pháo binh, họ đã biết kết hợp tài tình những phương thức tác chiến độc đáo khiến cho tổn thất của họ thấp hơn nhiều so với đối phương. Hơn 200km đường hào được đào và lần đầu tiên trong lịch sử quân sự hiện đại, những con đường hào đã được sử dụng như một thứ vũ khí tiến công chủ yếu"². Nhà báo U. Bócsét (Wilfred Burchett), trong cuốn "*Bắc vĩ tuyến 17*", đã nhận xét: "Mức độ chính xác và uy lực tác xạ của pháo binh và súng phòng không của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã khiến cho những quân nhân nhà nghề của Pháp phải kinh ngạc"³. Bản thân tướng Nava cũng cho rằng: "Bộ chỉ huy Việt Minh đã dùng phương pháp lạ lùng trong nghệ thuật chiến tranh. Khẩu pháo được đặt trong các hầm sâu và có nguy trang bảo vệ. Khi bắn xong một loạt lại kéo pháo vào các hầm mới dưới làn đạn bắn trả của pháo binh Pháp. Từ vị trí mới, nó lại phát hỏa. Mỗi cụm pháo đều được pháo phòng không bảo vệ. Điều đó làm cho sự đánh giá của chúng tôi về pháo binh Việt Minh hoàn toàn sai lầm"⁴. Giáo sư sử học Wilfried Lulei (Cộng hòa Dân chủ Đức) khẳng định "Chiến dịch này cũng thể hiện sự hơn hẳn về đường lối quân sự của Đảng Lao động Việt Nam"⁵.

Đặc biệt, một số sử gia khám phục và nhân mạnh ý nghĩa của vấn đề hậu phương trong chiến thắng Điện Biên Phủ. Bernard Fall đã nhận định (trong cuốn "*Việt Minh 1945 - 1960*") rằng: "Chiến thắng Điện Biên Phủ trước hết và trên hết là những chiến thắng về tổ chức tiếp tế"⁶. Còn tướng Nava cũng như nhiều tướng lĩnh Pháp khác, cũng đã thấy được vấn đề này sau Điện Biên Phủ. Từ chỗ họ chủ quan đánh giá sai sức mạnh khắc phục những khó khăn về bảo đảm tiếp tế của nhân dân và quân đội ta, đến chỗ họ phải thừa nhận sức mạnh đó. Đêm 24/12/1953, trong ánh lửa trại lễ Thiên Chúa giáng sinh tổ chức ở Điện Biên Phủ, viên Tổng chỉ huy Pháp

¹ Howard R. Simpson, 2004, Sdd, tr. 4.

² Đỗ Thiên, Đinh Kim Khánh, 1984, Sdd, tr. 108.

³ Đỗ Thiên, Đinh Kim Khánh, 1984, Sdd, tr. 387, 388.

⁴ Dẫn theo: Phan Ngọc Liên, 2004, Sdd, tr. 645, 646.

⁵ Wilfried Lulei, 1989, *Điện Biên Phủ 1954, thất bại có tính chất quyết định của Pháp ở Đông Dương*, Tập chí Lịch sử quân sự, số 41, tr. 6.

⁶ Trần Trọng Trung, 1981, *Điện Biên Phủ truyền kể với bạn bè*, NXB Hà Nội, tr. 87.

Nava đã nói với binh lính rằng: “Việt Minh đưa quân lên đây nhưng họ phải lo việc cung cấp quả lớn, trên một chặng đường quá dài, qua những vùng hiểm trở, nghèo xác xơ và đường giao thông hầu như không có. Vận tải của Việt chỉ toàn bằng đi bộ, do “phu” gánh, nếu có bằng ô tô chẳng nữa thì cũng phải đi trên những đoạn đường rất xấu, luôn luôn bị không quân Pháp cắt đứt...”¹? Ba năm sau Điện Biên Phủ mặc dù viết cuốn “*Đông Dương hấp hối*” với mục đích là biện minh cho thất bại của mình ở Đông Dương, nhưng viên tướng Pháp này vẫn phải thừa nhận rằng: “Bộ chỉ huy kháng chiến Việt Minh đã phác họa thật hay về công việc vận chuyển của họ. Họ tin rằng những kết quả đạt được là nhờ sự cố gắng của nhân dân chi viện quân đội. Chúng ta phải thừa nhận sự cố gắng lớn lao đó và khâm phục khả năng của Bộ chỉ huy và của Chính phủ đối phương đã biết cách đạt được kết quả đó...”².

Tác giả Jules Roy viết trong cuốn sách “*Trận Điện Biên Phủ*”: “Bất chấp hàng tấn bom đạn đã được ném xuống đường giao thông, con đường bảo đảm cho quân lính đối phương tiếp nhận được vũ khí, trang bị ấy không bao giờ bị cắt đứt. Đừng nghĩ là sự viện trợ của Trung Quốc đã đánh bại tướng Nava mà chính là những chiếc xe đạp Pơgiô của Pháp thả được từ 200 đến 300 kilôgam, điều khiển bởi những con người ăn không đủ no và ngủ ngay trên những tấm ni lông trải trên mặt đất. Tóm lại, tướng Nava không bị đánh bại bởi các phương tiện chiến tranh mà bởi trước hết là sự thông minh và ý chí quyết thắng của đối phương”³.

Còn nhà sử học Martin Windrow trong cuốn “*Thung lũng cuối cùng*” (The Last Valley), đã phân tích vấn đề hậu cần của Việt Minh trong chiến dịch để từ đó lý giải tại sao Điện Biên Phủ vẫn luôn là trận chiến gây tranh cãi ở nước Pháp 50 năm sau. Rõ ràng rằng người Pháp chưa ý thức được thế nào là một cuộc chiến tranh nhân dân đang diễn ra ở Việt Nam khi đó, đúng như nhà sử học Stanley Karnov, tác giả cuốn “*Việt Nam – một thiên lịch sử*” (Vietnam a history), đã khẳng định: “Chỉ huy Pháp, tướng Henri Navarre đã tính toán sai lầm. Ông gạt bỏ các báo cáo tình báo không phù hợp với những phán đoán của ông, như một bản nghiên cứu về cuộc chiến tranh của Pháp của một trường đại học cho biết mọi việc đều được thực hiện trên cơ sở những ý kiến đã có sẵn của ông. Ông không tin vào đối thủ của mình, tướng Võ Nguyên Giáp với khả năng tập hợp hỏa lực cần thiết để tấn công quân đồn trú của Pháp, lại có thể thực hiện hành động một cách chính xác đến như vậy. Tướng Giáp đã chuẩn bị cho đợt thử sức cuối cùng hàng tháng trời. Giống như những đàn kiến, Việt Minh đi bộ, đẩy xe thổ qua các khu rừng để tới nơi đóng quân,

¹ Trần Trọng Trung, 1981, Sdd, tr. 87.

² Trần Trọng Trung, 1981, Sdd, tr. 87, 88.

³ Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 173.

chất lên xe mọi thứ từ vũ khí, đạn dược tới những bao gạo khổng lồ phải được đưa vào trong những vùng hẻo lánh. Với sức mạnh siêu nhân, họ đã đẩy được những khẩu đại bác lên các sườn núi, tới các đỉnh cao có thể quan sát được quân Pháp – những người đã ngốc nghếch tự triển khai quân trong một vùng thung lũng rộng lớn với lý lẽ rằng, họ phải bảo vệ tuyến đường sang Lào¹.

Tác giả David Halberstam, trong cuốn sách “Hố” đã viết về cuộc chiến tranh nhân dân kì diệu và tinh thần chiến đấu mưu trí, dũng cảm, quyết chiến quyết thắng của quân đội và nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ; trong đó có đoạn: “Quân địch ở khắp nơi, ai cũng có thể là địch thủ. Mỗi căn vụ, mỗi người hầu trong nhà, mỗi thư kí là người Việt Nam đều có thể là tay chân Việt Minh cộng sản. Mỗi phụ nữ trong các làng đều có thể là một điệp viên báo cho Việt Minh biết một đội tuần tra Pháp đã đến chỗ nào, bao nhiêu lính, mang súng gì, nhưng không hề nói cho quân Pháp biết điều gì...”. Trong cuốn sách “Chiến tranh cách mạng của cộng sản”, tác giả Gioócgior K. Tenihem viết: “Các chiến thuật này được thực hiện một cách xuất sắc, thường xuyên bởi một quân đội gồm những sĩ quan và binh lính tận tụy và gan dạ. Họ sống với nhau chung một hoàn cảnh, cùng chịu đựng và chia sẻ với nhau những gian khổ. Nhìn bề ngoài khó phân biệt được binh lính với sĩ quan, họ thật sự chung sức với nhau để thực hiện mọi lí tưởng”².

Khi đánh giá về nghệ thuật quân sự của chiến dịch, không chỉ các tướng lĩnh Pháp như Nava mà các học giả nước ngoài cũng đều thể hiện sự khâm phục đối với người chỉ huy tài năng – Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Chính tướng Nava cũng đã thể hiện rõ sự khâm phục đối với “đối thủ đáng kính trọng”, “một lãnh tụ chính trị duy nhất: Hồ Chí Minh và một lãnh tụ quân sự duy nhất – Giáp...” trong cuốn sách “Đông Dương hấp hối”³. Điều đó cũng được một số học giả khác nhận định: “Tướng Giáp là một vị chỉ huy xuất sắc trên cả hai phương diện. Trước hết, ông hiểu rất rõ kẻ địch của mình và có khả năng vận động khôn khéo để giành thắng lợi. Trước khi bắt đầu chiến dịch, tướng Giáp đã thành công trong việc đánh lạc hướng người Pháp về sức mạnh quân đội của mình, do đó đã khai thác được thực tế là quân Pháp xem thường ông. Ông cũng hiểu rõ những điểm mạnh của kẻ địch, như không quân và tìm mọi cách hạn chế hoặc phá hủy các thế mạnh này. Thứ hai, tướng Giáp hiểu rõ các binh sĩ của mình. Ông đã thành công trong việc duy trì tinh thần chiến đấu

¹ Howard R. Simpson, 2004, Sdd, tr. 1.

² Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 171.

³ Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 174.

⁴ Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 113.

ở mức độ cao và cổ vũ họ"¹. Trong cuốn sách "*Cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*", tác giả Michael Maclear đã phân tích sâu sắc và thuyết phục, đưa ra bức tranh toàn cảnh khá chân thực, trong đó nêu ra một trong những nguyên nhân thắng lợi của Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược, đó là Việt Nam có Tổng chỉ huy rất tài giỏi. Michael Maclear viết: "Đối với ông Giáp, cảm giác khi gặp thì người ta thấy ông là một con người giống Napoléon về dáng vóc và kiến thức. Ông ta là một chiến lược gia có tài, với chủ trương chạy đua thời gian, trước mắt phải diệt tốt, đợi thời cơ sẽ diệt xe... Ông thua nhiều trận nhưng ông ta lại chẳng bao giờ thua một cuộc chiến tranh nào"².

Quả thực, "Điện Biên Phủ không phải là một cuộc giao chiến lớn theo các điều khoản quy ước nhưng đó là một cuộc đấu trí quân sự quan trọng và là một thế giới vĩ mô của những va chạm chính trị – quân sự quốc tế nổi lên sau Thế chiến II. Đó còn là nơi thể hiện lòng dũng cảm, sự đánh giá sai lầm, sự ngoan cố và thất bại. Điều đó đã được báo trước cho quân đến trú tử trước khi trận tấn công cuối cùng diễn ra. Khôi bụi của chiến trường che lấp đi những sai lầm về chiến thuật cũng góp một phần không nhỏ vào sự thất bại này. Cuộc giao tranh quân sự đã làm thay đổi bộ mặt của Đông Nam Á và được coi như một điểm báo đối với những trận đánh tốn kém mà lực lượng Mi sau này sẽ thực hiện ở các khu rừng và cánh đồng lúa của miền Nam Việt Nam"³.

Những nhìn nhận và đánh giá của người nước ngoài về tác động cũng như nghệ thuật quân sự của Điện Biên Phủ càng làm sáng tỏ và tôn lên ý nghĩa to lớn, giá trị trường tồn của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

¹ Dẫn theo: Phan Ngọc Liên, 2004, Sdd, tr. 661.

² Dẫn theo: Nhiều tác giả, 1994, Sdd, tr. 113.

³ Howard R. Simpson, 2004, Sdd, tr. 2.

KẾT LUẬN

Lịch sử dân tộc ta là lịch sử dựng nước và giữ nước (từ khi có giặc ngoại xâm). Vì vậy, bên cạnh việc nghiên cứu, học tập về công cuộc lao động sản xuất để xây dựng đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục ..., thì việc tìm hiểu sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc có vai trò quan trọng. Trong các chiến thắng lẫy lừng chống giặc ngoại xâm, chiến thắng Điện Biên Phủ là một nội dung cơ bản của chương trình lịch sử ở trường phổ thông. Chiến thắng Điện Biên Phủ đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa trong thời đại Hồ Chí Minh.

Những hiểu biết về chiến thắng Điện Biên Phủ là cơ sở để xây dựng cho thế hệ trẻ niềm tự hào chính đáng về dân tộc, bồi đắp cho các em lòng yêu nước chân chính, tinh thần đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm vì độc lập dân tộc. Từ đó, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước hiện nay.

Nội dung lịch sử về chiến thắng Điện Biên Phủ ở các cấp học có mức độ khác nhau. Hình thức tổ chức dạy học về sự kiện trong đại này rất đa dạng, phong phú. Vì vậy, giáo viên cần căn cứ vào mục tiêu dạy học, đối tượng học sinh, điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương để lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp dạy học cho phù hợp. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên cần tổ chức hướng dẫn học sinh hoạt động nhằm phát huy tính tích cực học tập của các em. Đối với học sinh, nhằm xác định nội dung và các tư liệu, mẫu chuyện cụ thể là những kiến thức bổ ích giúp các em tham gia tích cực vào hoạt động học tập.

Phần 3

PHỤ LỤC

1. Bảng niên biểu các sự kiện lịch sử chính trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

SỰ KIỆN	NỘI DUNG SỰ KIỆN
7/5/1953	Nava được cử sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh của Pháp ở Đông Dương.
24/7/1953	Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự mới của Nava bao gồm hai bước với điểm trung tâm là tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ và xây dựng lực lượng cơ động mạnh.
9/1953	Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Việt Bắc bàn về kế hoạch quân sự trong Đông – Xuân 1953 – 1954.
10/1953	Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.
12/1953	- Nava quyết định chấp nhận cuộc chiến đấu ở Tây Bắc Việt Nam với trung tâm điểm là Điện Biên Phủ. - Quân ta tấn công thị xã Lai Châu, uy hiếp Điện Biên Phủ, thực dân Pháp biến Điện Biên Phủ thành nơi tập trung binh lực thứ hai của chúng. - Liên quân Lào – Việt tấn công địch ở Trung Lào, giải phóng Thả Khệt, uy hiếp Xavannakhet và Xénô.
1/1954	- Bộ Chính trị thành lập cơ quan lãnh đạo và chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tổng Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. - Liên quân Lào – Việt tấn công địch ở Thượng Lào, giải phóng Nậm Hu và Phong Sa Lý, uy hiếp Luông Pha Bông và Mường Sài. Pháp biến nơi đây thành nơi tập trung binh lực thứ ba của chúng. - Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ chỉ huy chiến dịch phổ biến lệnh tác chiến bí mật với phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” và ngày nổ súng dự định là 20/1. Sau đó hoàn kế hoạch tiến công địch ở Điện Biên Phủ. - Hội nghị ngoại trưởng bốn nước Liên Xô, Mi Anh, Pháp họp ở Béclin quyết định triệu tập Hội nghị Giơnevơ để giải quyết vấn đề Triều Tiên và Đông Dương.

2/1954	Ta tiến công Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plâycu. Pháp biến nơi đây thành nơi tập trung binh lực thứ năm của chúng.
11/3/1954	Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới các chiến sĩ: "Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới... Chúc các chú thắng to!"
Từ 13/3 – 1/3/1954	Diễn biến đợt 1 chiến dịch Điện Biên Phủ: quân ta tiến công địch ở Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo giành thắng lợi.
Từ 30/3 – 26/4/1954	Diễn biến đợt 2 chiến dịch Điện Biên Phủ: quân ta đánh chiếm các ngọn đồi phía đông, sân bay, triệt đường tiếp tế và tiếp viện của địch, thắt chặt vòng vây, thu hẹp phạm vi chiếm đóng và của phân khu trung tâm.
Từ 01 – 07/5/1954	Diễn biến đợt 3 chiến dịch Điện Biên Phủ: quân ta chiếm toàn bộ ngọn đồi C1, A1 và tổng công kích trung tâm Mường Thanh, Hồng Cúm.
08/5/1954	Hội nghị Giơnevơ bắt đầu thảo luận về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương.
21/7/1954	Hiệp định Giơnevơ được kí kết.

downloaadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Tranh ảnh, bản đồ về cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ



Được sự giúp đỡ của Mi, tháng 7/1953, tướng Henri Nava (1898 – 1983), được cử làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương



Ngày 6/12/1953, tại lán Tín Keo (xã Phú Định, Định Hoà), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị, bàn chủ trương tác chiến trong Đông - Xuân 1953 - 1954

downloadsachmienphi.com

downladsachhay.com | [Doc Sách Online](https://doc.sachonline.com)



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (thứ ba từ trái sang) cùng Quân uỷ Trung ương họp bàn tác chiến cho chiến dịch Điện Biên Phủ tại ATK Định Hoà (12/1953)



**Lược đồ hình thái chiến trường trên các mặt trận
trong Đông - Xuân 1953 - 1954**



**Đờ Cát (giữa) dẫn tướng Nava - Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp
ở Đông Dương (trái) cùng tướng Cônhi - chỉ huy lực lượng viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ (phải)
cùng đi kiểm tra trận địa tại Điện Biên Phủ (12/1953)**



Tranh vẽ hình ảnh chiến sĩ Bê Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng trong một trận đánh của chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954



Bộ đội tham gia mở đường, chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ (12/1953)



Đoàn xe đạp thồ của dân quân Thanh Hoá phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ

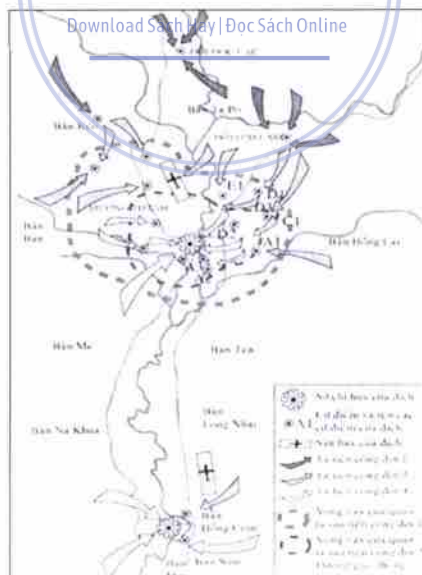
[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://downloadsachmienphi.com)



Kéo pháo vào trận địa chuẩn bị cho trận mở màn của chiến dịch Điện Biên Phủ



Đại tướng – Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp hạ lệnh cho quân ta nổ súng mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ vào đúng 17h, ngày 13/3/1954



Lược đồ các cuộc tiến công của quân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954



Tranh vẽ hình ảnh chiến sĩ Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong trận đánh mở màn tiêu diệt đối Hạm Lam (chiều 13/3/1954)



Những giây phút nghỉ ngơi giữa chiến hào trận địa của các chiến sĩ



Quân ta ăn mừng trên xác máy bay của quân Pháp bị bắn rơi ở Mường Thanh



Bút tích mệnh lệnh Tổng công kích của Đại tướng Võ Nguyên Giáp



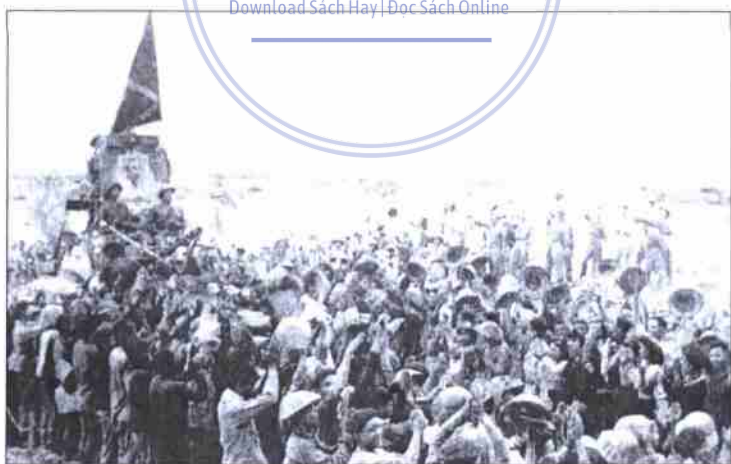
Lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cho quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của tướng Đờ Cát ở Điện Biên Phủ (7/5/1954)



Hình ảnh tướng Đờ Cát (người thứ 5 từ trái) bị bắt trong chiến dịch Điện Biên Phủ



Hình ảnh quân Pháp kéo nhau ra hàng, bị bộ đội ta áp giải



Bộ đội ta ăn mừng chiến thắng ở lòng chảo Điện Biên ngay sau trận đánh



Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn huy chương cho các chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ (trong ảnh, chiến sĩ Hoàng Đăng Vinh – người đã vào hầm bắt sống tướng Đờ Cát được gắn huy chương)

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)



Sau khi chiến dịch kết thúc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi thăm thương bệnh binh (1954)



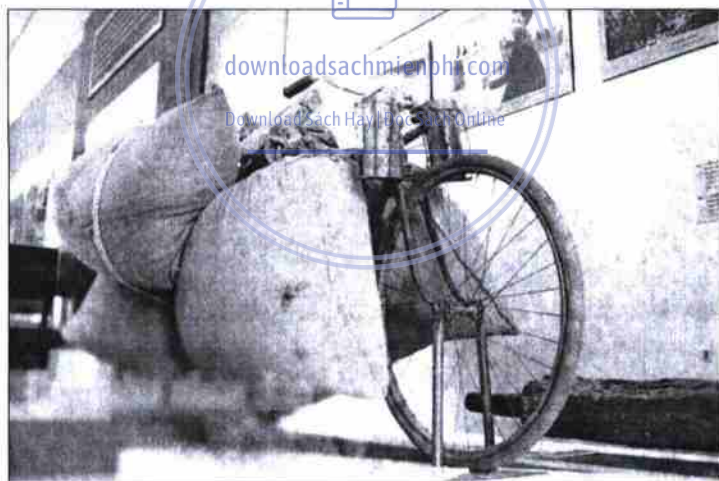
Tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương, đồng chí Tạ Quang Bửu đại diện cho Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam kí Hiệp định đình chiến, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam (21/7/1954)



Nhân dân Hà Nội vui mừng đón chào bộ đội ta về tiếp quản Thủ đô (10/10/1954)



Di tích lịch sử hầm Đờ Cát và Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ (khánh thành 2004)



Xe thồ của anh Ma Văn Thắng chở 352kg lương thực phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, hiện được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam

3. Một số hoạt động ngoại khoá về Điện Biên Phủ

a. Hội diễn kết hợp với hoạt động ngoại khoá về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954

Hoà chung với không khí vui mừng của cả nước hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014), được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 28/2/2014, Hội Đồng đội Thành phố, Trường Lê Duẩn và Hội Đồng đội huyện Từ Liêm đã phối hợp tổ chức mô hình điểm Liên hoan “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” năm học 2013 – 2014 tại Trường THCS Từ Liêm (Hà Nội). Tham dự liên hoan có lãnh đạo Hội Đồng đội Trung ương, các ban, ngành, đoàn thể thành phố Hà Nội, lãnh đạo huyện Từ Liêm, Đoàn Thanh niên, Hội Đồng đội, Phòng Giáo dục và Đào tạo của 29 quận, huyện, thị xã cùng 1.227 giáo viên Tổng phụ trách của các Liên đội Tiểu học, Trung học cơ sở trên toàn thành phố.



Tiết mục văn nghệ của học sinh trong buổi dạ hội “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên”

Mục đích của việc tổ chức mô hình điểm này là chương trình hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, giúp thiếu niên, nhi đồng Thủ đô hiểu sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc, về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các gương các anh hùng trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ... từ đó phát huy tinh thần, trách nhiệm và tình yêu của thiếu nhi đối với đất nước.

Tham gia Liên hoan “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” là ba đội thi mang tên 3 anh hùng dân tộc: Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn và Phan Đình Giót (mỗi đội thi gồm 6 em, đại diện cho 4 khối lớp). Các thí sinh tham gia thể hiện sự hiểu biết, nhận thức và tài năng qua ba phần: màn chào hỏi với chủ đề “Điện Biên Phủ – Điểm hẹn lịch sử”; Phần thi hiểu biết với chủ đề “Điện Biên Phủ anh hùng” và phần thi tài năng với

chủ đề "Chiến sĩ nhỏ Điện Biên". Trải qua ba phần thi, các em đội viên không chỉ thể hiện sự am hiểu của mình về kiến thức lịch sử, mà còn thể hiện tài năng xuất sắc qua các màn biểu diễn thơ ca, hò vè, tiểu phẩm...



Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Phản diễn xuất của em Bùi Quang Long trong phần thi tài năng

Cuộc thi đã để lại cho học sinh nhiều kỉ niệm không thể nào quên. Em Bùi Quang Long (học sinh lớp 8A2, Trường THCS Tú Liêm – Hà Nội) chia sẻ: "Trong cuộc thi, ở phần tài năng mang tên "Âm vang Điện Biên", em đóng vai một ông cụ ngồi tưởng nhớ và kể lại câu chuyện về chiến thắng Điện Biên cho các cháu nghe. Em đã phải tìm hiểu rất nhiều kiến thức lịch sử liên quan. Trong đó chi tiết em nhớ nhất là chi tiết bắt sống tướng Đờ Cát và hình ảnh cờ hoa đỏ rợp trời mây khi đất nước chiến thắng. Khó nhất với em là khi vào vai nhân vật, kể về câu chuyện lịch sử, giọng kể phải toát lên vẻ hào hùng của dân tộc thời kì ấy".

Sau cuộc thi, Long cho biết, em đã yêu thích môn Lịch sử, hiểu sâu sắc về chiến thắng Điện Biên. Long chia sẻ: "Các anh hùng đã dùng cảm hi sinh chiến đấu để chúng em có cuộc sống tốt đẹp như ngày hôm nay. Là thế hệ trẻ, chúng em sẽ cố gắng học tập và rèn luyện thật tốt để xây dựng đất nước như lời Bác dạy".

Ngoài hình các tiết mục thi liên hoan văn nghệ, các hoạt động tuyên truyền mang tính giáo dục về chiến thắng Điện Biên Phủ cũng được kết hợp tổ chức như: Tổ chức phát thanh măng non tuyên truyền về thân thể, sự nghiệp, công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các gương anh hùng

diễn hình trong chiến dịch Điện Biên Phủ; tổ chức phong trào thi đua “Ngàn việc tốt”; tổ chức sưu tầm hình ảnh, tư liệu, chứng tích, tem thư; tổ chức làm bảo tường, vẽ tranh cổ động về chiến thắng Điện Biên Phủ...

Tham dự buổi liên hoan, cô Vũ Hồng Loan – Hiệu trưởng Trường THCS Từ Liêm rất xúc động, tự hào về học sinh trường mình, đã phát biểu ý kiến: “Tôi tin tưởng rằng mô hình điểm Liên hoan “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” sẽ thành công. Bởi đây là hoạt động thiết thực, có ý nghĩa, giúp cho mỗi đội viên thiếu niên hiểu sâu sắc hơn về lịch sử Việt Nam, về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Từ đó, phát huy truyền thống cha anh, góp phần đưa đất nước bước ngang tầm thế giới”.



Tác phẩm tranh vẽ chủ đề chiến thắng Điện Biên và bảo tường của chi đội 8A1 với tiêu đề “Tiếp bước cha anh” (Trường THCS Từ Liêm – Hà Nội)

Như vậy, những hoạt động ngoại khoá hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội rất coi trọng. Tại Hà Nội, những hoạt động ngoại khoá kết hợp với thi liên hoan văn nghệ “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” năm học 2013 – 2014 cấp quận, huyện, thị xã sẽ được tổ chức trong tháng 3 và tháng 4/2014; cấp Thành phố sẽ được tổ chức vào tháng 5/2014. Vì vậy, ngay từ đầu năm 2014, các trường phổ thông đều tích cực xây dựng chương trình, kịch bản, luyện tập để dự thi các cấp, trên cơ sở đó tháng 6/2014 sẽ diễn ra liên hoan “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” toàn quốc tại Điện Biên và Hà Nội. Liên hoan cấp toàn quốc sẽ có khoảng 200 đại biểu, mỗi tỉnh/thành phố được cử 3 đại biểu thiếu nhi độ tuổi 10 – 15, có thành tích học tập rèn luyện và công tác Đội tốt.

Học tập từ kinh nghiệm mô hình điểm ở trên, giáo viên các trường phổ thông cũng cần sáng tạo, linh hoạt cho phù hợp với thực tiễn địa phương để việc tổ chức dạ hội lịch sử kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ mang tính khả thi, thiết thực.

b. Những di tích lịch sử nổi tiếng tại Điện Biên có thể tổ chức hoạt động ngoại khoá lịch sử cho học sinh

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống Pháp xâm lược của quân và dân ta (1945 – 1954). Gần 60 năm đã qua đi, vẫn còn đó những chiến tích mà mỗi đoàn tham quan đến Điện Biên đều không thể bỏ qua. Hướng tới kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, đồng thời tưởng nhớ công lao của các thế hệ cha anh đã ngã xuống bảo vệ độc lập, tự do dân tộc, chúng tôi giới thiệu những địa điểm quan trọng để giáo viên các trường phổ thông lên kế hoạch, tổ chức cho học sinh tham quan, học tập:

(1) Nghĩa trang Độc Lập: Ở Điện Biên có ba nghĩa trang liệt sĩ hi sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ: Nghĩa trang Độc Lập, Nghĩa trang A1 và Nghĩa trang Him Lam. Nghĩa trang Độc Lập rộng khoảng 5ha, là nơi an nghỉ của 2.432 liệt sĩ. Đây là nghĩa trang lớn nhất, đẹp nhất trong ba nghĩa trang nói trên. Cả nghĩa trang như một vườn cây cảnh được chăm sóc hết sức cẩn thận. Hầu hết các mộ liệt sĩ đều không có tên.

(2) Nghĩa trang liệt sĩ đối A1: Nghĩa trang đối A1 còn gọi là Nghĩa trang Điện Biên, được xây dựng năm 1958, nằm cách điểm di tích lịch sử đối A1 vài trăm mét về phía nam. Năm 1994, nghĩa trang được tu sửa nâng cấp. Nơi đây có 644 ngôi mộ của những chiến sĩ vô danh. Dãy nhất có bốn ngôi mộ lớn, ở giữa có bia, khắc đủ họ tên là của các anh hùng: Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót và Trần Can. Phía trước Nghĩa trang có 2 bức tường lớn, ghi tên các liệt sĩ hi sinh ở Điện Biên. Tên của các liệt sĩ được khắc bằng đồng, xếp theo tỉnh.

(3) Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ: Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ nằm đối diện với Nghĩa trang liệt sĩ A1, là nơi lưu giữ các hiện vật của ta và địch trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Hiện nay, Bảo tàng có hai khu trưng bày:

Khu ngoại thất gồm 112 hiện vật, là những loại vũ khí của quân đội Việt Nam và quân đội Pháp sử dụng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Khu nội thất là nơi lưu giữ trưng bày 274 hiện vật và 202 bức ảnh tư liệu được trưng bày theo 4 chủ đề chính:

+ Tóm tắt 8 năm kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta (từ tháng 9/1945 đến tháng 9/1953).

+ Âm mưu và hành động của thực dân Pháp, những chủ trương của Đảng ta trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954.

+ Công tác chuẩn bị của quân, dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ và diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với trong nước và quốc tế, một số hình ảnh về thành phố Điện Biên Phủ trong thời kì đổi mới.

(4) **Đối A1:** A1 là kí hiệu mà quân đội Việt Nam đặt cho quả đồi. Sau nhiều trận chiến vô cùng ác liệt đã diễn ra ở đây thì đến 4h sáng ngày 7/5/1954 quân đội Việt Nam đã chiếm được đối A1. Đối A1 nằm dài theo hướng tây bắc – đông nam, bao gồm 2 đỉnh: Tây Bắc cao hơn 490m, Đông Nam cao hơn 493m. Đối A1 là cứ điểm quan trọng bậc nhất trong tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ. Hiện nay, trên đỉnh Tây Bắc của đối A1 có đài kỉ niệm được xây theo kiểu “tam sơn”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong một lần thăm lại Hầm Đờ Cát (1994)

(5) **Hầm Đờ Cát:** Hầm chỉ huy của tướng Đờ Cát nằm ở trung tâm lòng chảo Điện Biên Phủ, xung quanh hầm là những hàng rào dây thép gai và những bãi mìn dày đặc, bốn góc là 4 chiếc xe tăng và phía tây là một trận địa pháo bảo vệ. Hầm dài 20m và rộng 8m, chia làm bốn ngăn, là những phòng làm việc và nghỉ ngơi của bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ... Ngày nay du khách có thể nhìn thấy mái vòm sắt và các bao cát trên nóc hầm. Trước đây có một đường hào có mái che nối liền hầm tướng Đờ Cát với lỗ cốt trên đối A1. Quân Pháp đã dùng các bao cát và ván gỗ để dựng nên đường hào này. Tại căn hầm này, tướng Đờ Cát đã tiếp đón nhiều quan chức cấp cao từ Pháp, Mĩ, Anh... cũng như các nhà báo nổi tiếng. Vào lúc 17h 30 phút ngày 7/5/1954, Tạ Quốc Luật, Chỉ huy trưởng Đại đội 360, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312 đã bắt sống tướng Đờ Cát tại bàn làm việc.

(6) **Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ:** Đây là một công trình nghệ thuật kiến trúc vĩ đại, biểu tượng tinh thần quyết chiến quyết thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam, gồm bốn nhân vật, gồm ba chiến sĩ đứng trên nắp hầm của tướng Đờ Cát và một em nhỏ dân tộc Thái. Tượng cao 12,6m, chiều dày trung bình 3cm, chỗ dày nhất 7cm, được đúc bằng 220 tấn đồng, tượng đặt trên bệ cao 3,6m. Đây là

một tượng đài để kỉ niệm sự kiện trận Điện Biên Phủ năm 1954, được đặt trên đồi D1 nằm ở vị trí trung tâm thành phố Điện Biên Phủ – tỉnh Điện Biên, cao khoảng 50m so với cánh đồng Mường Thanh, đây là địa điểm mà cả khu vực thị xã đều có thể nhìn thấy.

(7) Cầu Mường Thanh: Cầu Mường Thanh là cây cầu dã chiến do người Pháp xây dựng từ cuối năm 1953, sau cuộc nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ. Lan can, trụ cầu được xây dựng bằng sắt thép. Cầu Mường Thanh nối đôi bờ dòng Nậm Rốm là di tích lịch sử được coi là cây cầu nổi liền quá khứ và hiện tại. Chiều 7/5/1954, trong khí thế thừa thắng xông lên, các chiến sĩ quân đội Việt Nam băng qua cầu Mường Thanh tiến thẳng vào sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, ghi dấu sự sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ. Nhiều khách du lịch đến Điện Biên Phủ vẫn đến địa chỉ này để tìm hiểu về quá khứ.

(8) Sông Nậm Rốm: Chiều 7/5/1954, các chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam rầm rập băng qua cầu Mường Thanh, bao vây và bức hàng toàn bộ sở chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cũng trong buổi chiều lịch sử này, dòng sông Nậm Rốm trở thành một “chứng nhân” lịch sử chứng kiến việc trước lúc cáo chung, tướng Đờ Cát hạ lệnh cho quân lính quẳng vũ khí, di tản xuống lòng sông.

(9) Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ: Nằm trong một khu rừng nguyên sinh tại địa phận xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, cách thành phố Điện Biên Phủ 25km về phía đông. Đây là nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Tư lệnh chiến dịch, đưa ra những quyết định quan trọng nhất liên quan đến chiến thắng. Tại đây có lán làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, các cố vấn, bộ phận giúp việc... Gần đó, trên đỉnh núi Pú Huốt đặt đài quan sát của Sở chỉ huy trong những ngày chiến dịch diễn ra ác liệt. Từ đài quan sát đó có thể nhìn rõ toàn cảnh trận địa dưới lòng chảo Mường Thanh bằng mắt thường.

(10) Bia tường niệm Noong Nhai: Khu bia tường niệm nằm trong bản Noong Nhai, để ghi nhớ kỉ ức đau thương của người dân nơi đây. Vào năm 1954, quân Pháp cho 4 máy bay Đa-cô-ta bay thẳng tới trại tập trung Noong Nhai và điên cuồng dội bom sát thương, bom na-pan vào đám đông dân chúng khi họ đang có mặt để chôn cất một người thân trong bản. Trong vụ thảm sát này, 444 người con của bản, trong đó chủ yếu là người già, phụ nữ, trẻ em ở trại tập trung Noong Nhai đã chết. Noong Nhai hiện nay đã là một làng văn hoá phát triển, du khách có thể đến tham quan bản làng của người Thái và thưởng thức các tiết mục văn nghệ đặc sắc của các nghệ sĩ địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, NXB Giáo dục, HN.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHSP Hà Nội, 2008, *Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng dạy học lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông hiện nay*, Kì yếu Hội thảo khoa học để tài cấp Bộ trọng điểm (mã số: B2007-17-09 TĐ).
3. Trích thông báo Kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), Tạp chí Giáo dục, số 215.
4. Nguyễn Ngọc Cơ, 2005, *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), 2009, *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Nguyễn Thị Côi (Chủ biên), 2006, *Hướng dẫn sử dụng hình ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên CD và phần mềm PowerPoint trong dạy học lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm.
7. Nguyễn Thị Côi, 2006, *Các con đường, biện pháp sư phạm nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.
8. Phạm Huy Dương, Phạm Bá Toàn (Đồng chủ biên), 2005, *30 năm chiến tranh giải phóng - những trận đánh đi vào lịch sử*, NXB Công an Nhân dân, HN.
9. N.G. Đại ri, 1973, *Chuẩn bị bài học lịch sử như thế nào?* (Bản dịch tiếng Việt), NXB Giáo dục, HN.
10. Nhiều tác giả, 2013, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp sống mãi trong trái tim mọi người Việt Nam và bạn bè quốc tế*, NXB Văn hoá Thông tin, HN.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, HN.
12. Võ Nguyên Giáp, 2010, *Điện Biên Phủ - mốc vàng thời đại*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.

13. Võ Nguyên Giáp, 2010, *Điện Biên Phủ – điểm hẹn lịch sử*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
14. Võ Nguyên Giáp, 1979, *Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
15. Kiều Thế Hưng, 1999, *Hệ thống thao tác sư phạm trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
16. Hội đồng Đội Trung ương, 2014, *60 câu hỏi – đáp về chiến thắng Điện Biên Phủ*, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
17. Hội đồng Đội Trung ương, 2014, *Những ngày lễ kỉ niệm thiếu nhi cần biết*, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
18. Nguyễn Văn Khoan (2010), *Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 – 1954*, NXB Thông tin và Truyền thông, HN.
19. Jean Pouget (Lê Kim dịch), 1994, *Tướng Hăng-ri Nava với trận Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
20. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), 2009, *Phương pháp dạy học lịch sử, tập I, II*, NXB Đại học Sư phạm.
21. Phan Ngọc Liên (Chủ biên), 2009, *Những trận đánh trong lịch sử Việt Nam – chiến thắng Điện Biên Phủ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
22. Đỗ Gia Nam – Nguyễn Đăng Vinh, *Điện Biên Phủ – Sự kiện và tư liệu*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
23. Nguyễn Chu Phác, 1994, *Trong chiến hào Điện Biên*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
24. Dương Trung Quốc, 1999, *Ảnh, một nguồn sử liệu cần được khai thác trong nghiên cứu giảng dạy, truyền bá lịch sử*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số tháng 5.
25. Hoàng Văn Thái, 1984, *Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.
26. *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
27. Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hùng, 2008, *Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 33.
28. Ung Răng, 1996, *Đường lên Điện Biên Phủ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
29. Nhiều tác giả, 1969, *Vài hồi ức về Điện Biên Phủ, tập I*, NXB Quân đội Nhân dân, HN.

II. Tài liệu tiếng Anh

30. Davis Gardner, 1998, *Using ICT in History: A Teacher's Resource Guide*, Nelson Thornes, United Kingdom.

31. Steven Cohen, 1983, *Viet Nam: Anthology and Guide to A Television History*, Alfred A. Knof, New Work.

III. CD, CD – Rom, VCD và DVD

32. Ban Khoa giáo – Đài Truyền hình Việt Nam, 2000, VCD “*Hồ Chí Minh: Chân dung một con người*”.

33. Ban Khoa giáo – Đài Truyền hình Việt Nam, 2005, VCD “*Những điều chưa được biết đến về chiến tranh Việt Nam*”, tập I, II, III.

34. Ban Khoa giáo – Đài Truyền hình Việt Nam, 2005. “*Việt Nam – thiên lịch sử truyền hình*”.

35. NXB Giáo dục và Trung tâm Bản đồ, 2004, CD – Rom “*Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ*”.

36. Khoa Lịch sử – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005, DVD “*Giáo dục truyền thống dân tộc cho học sinh qua học tập môn Lịch sử*”.

IV. Một số Website:

- www.btlsqsvn.org.vn
- www.bachkhoatoanthu.gov.vn
- www.tuoitre.com.vn
- <http://www.qdnd.vn>